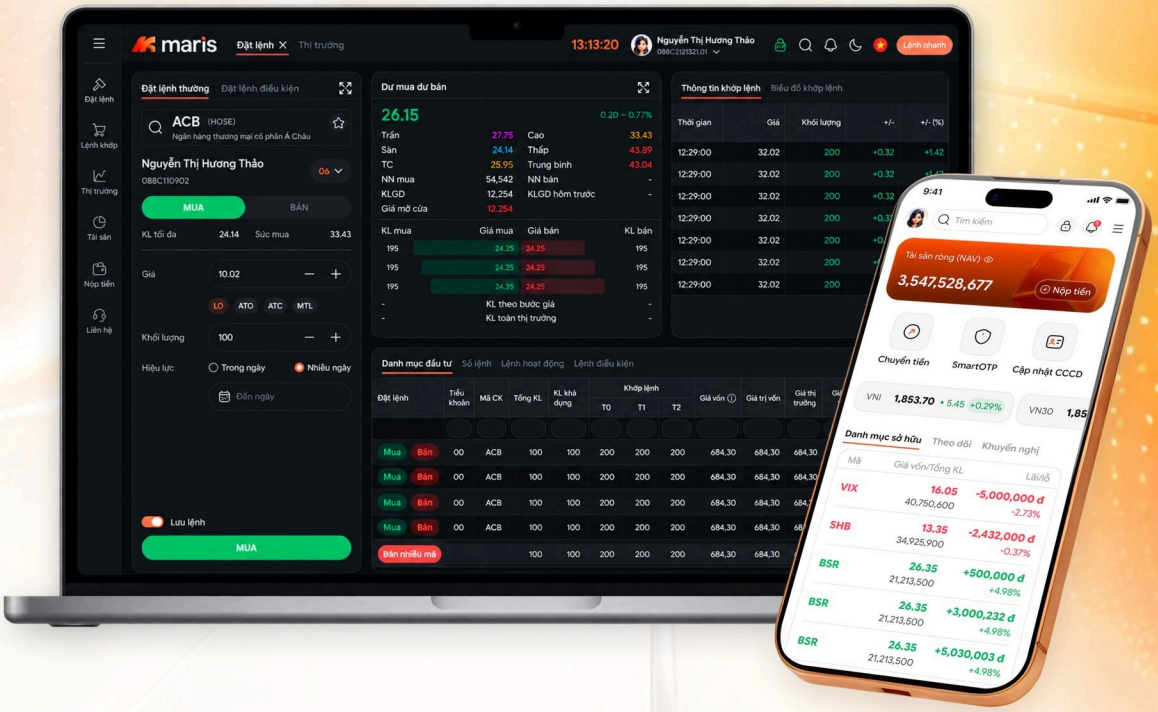
maris

Đồng hành cùng mỗi
quyết định đầu tư



HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG MARIS

Dành cho nhà đầu tư

Trading Platform

Web

Mục lục

PHẦN I. TÀI KHOẢN VÀ BẢO MẬT

1. Mở tài khoản cho Khách hàng 3
2. Đăng nhập 4
3. Đổi mật khẩu đăng nhập 7
4. Đổi phương thức xác thực bước 2 9
5. Đổi mật khẩu giao dịch (PIN) 14
6. Thông tin cá nhân 19

PHẦN II. GIAO DỊCH

7. Đặt lệnh 22
8. Sổ lệnh 34
9. Danh mục 43
10. Tài sản 51
11. Trái phiếu 52
12. Thông tin mã khi đặt lệnh 57
13. Chuyển chứng khoán 59

PHẦN III. GIAO DỊCH TIỀN

14. Nộp tiền 63
15. Chuyển tiền nội bộ 65
16. Chuyển tiền ra ngoài 68
17. Ứng trước tiền bán 74

PHẦN IV. THỰC HIỆN QUYỀN

18. Đăng ký quyền mua 78
19. Tra cứu thông tin quyền 82

PHẦN V. QUẢN LÝ TÀI KHOẢN

20. Sao kê tiền 85
21. Sao kê chứng khoán 87

PHẦN VI. TIỆN ÍCH

22. Đăng ký trở thành đối tác 90
23. Thiết lập cảnh báo 94
24. Tiện ích Margin và sản phẩm tài chính 99

PHẦN I

Tài khoản và bảo mật

1. Mở tài khoản cho Khách hàng

2. Đăng nhập

3. Đổi mật khẩu đăng nhập

4. Đổi phương thức xác thực bước 2

5. Đổi mật khẩu giao dịch (PIN)

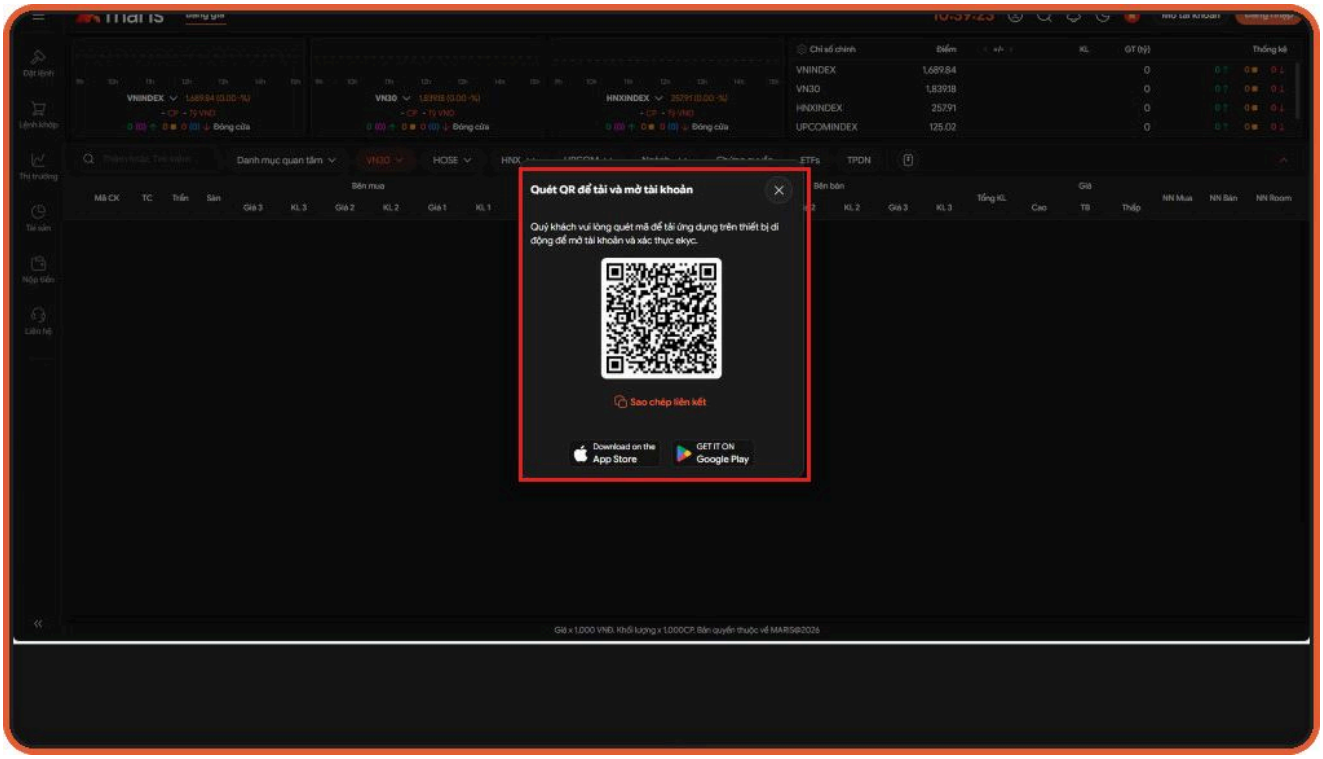
6. Thông tin cá nhân

1. Mở tài khoản cho Khách hàng

Tính năng giúp nhà đầu tư mở tài khoản chứng khoán trực tuyến, từ khai báo thông tin, xác thực giấy tờ đến ký hợp đồng ngay trên Mobile App.

Bước 1: Bắt đầu mở tài khoản

1. Bấm nút **Mở tài khoản** ở góc trên bên phải màn hình.
2. Tại cửa sổ **Quét QR để tải và mở tài khoản**, quét mã QR bằng thiết bị di động để tải ứng dụng, mở tài khoản và xác thực eKYC.
3. Hoặc bấm **Sao chép liên kết** để sao chép liên kết.
4. Hoặc chọn **App Store** / **Google Play** để tải ứng dụng.

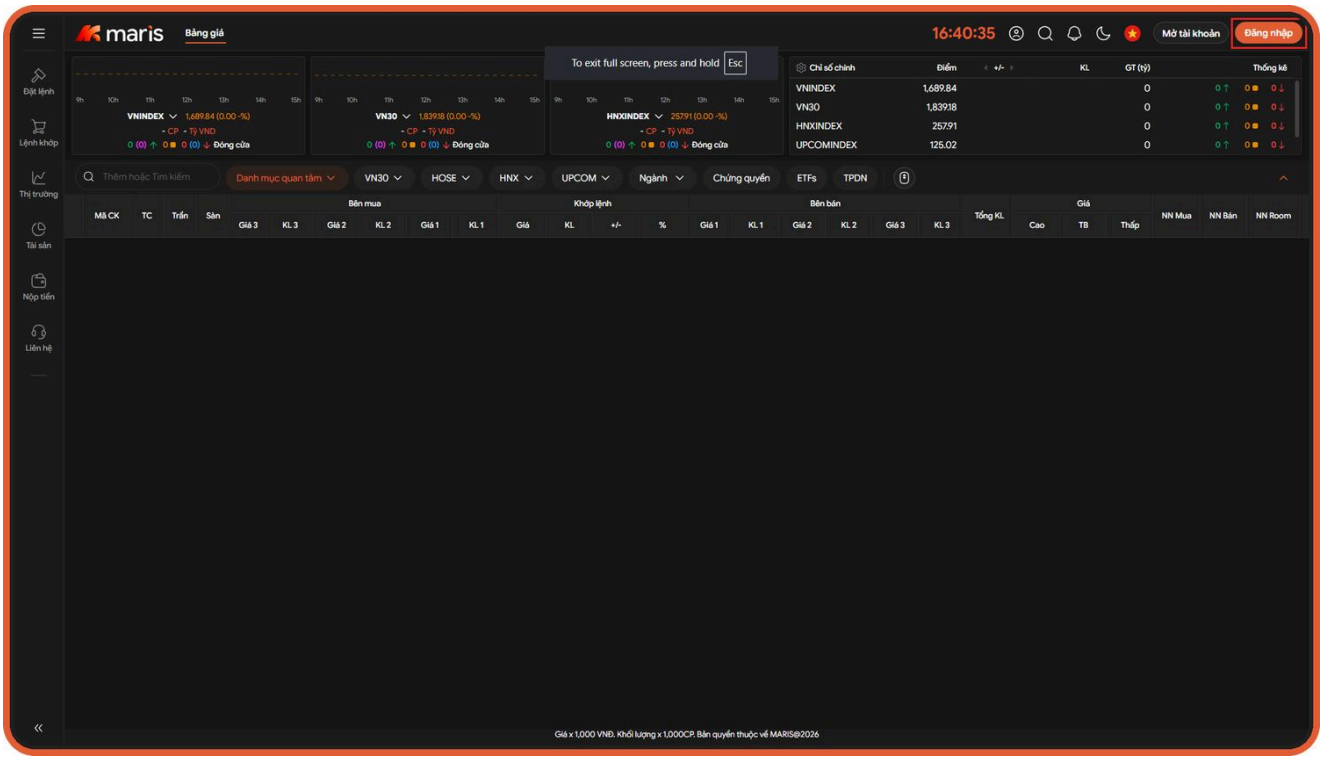


2. Đăng nhập

Tính năng Đăng nhập giúp nhà đầu tư truy cập tài khoản để theo dõi danh mục, đặt lệnh và nhận cảnh báo theo thời gian thực trên Web.

Bước 1: Mở màn hình đăng nhập

Tại màn hình **Bảng giá**, bấm **Đăng nhập** ở góc trên bên phải.

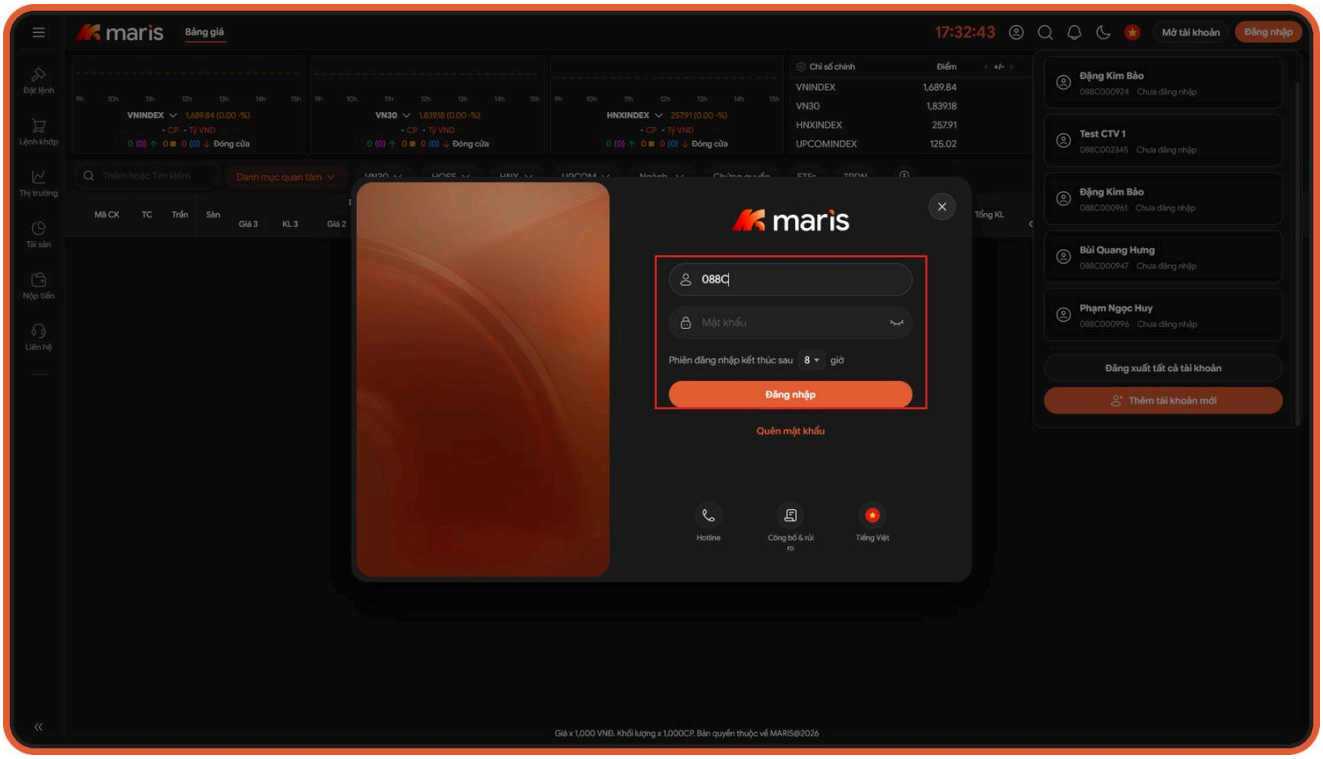


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Nhập thông tin đăng nhập

Đăng nhập lần đầu

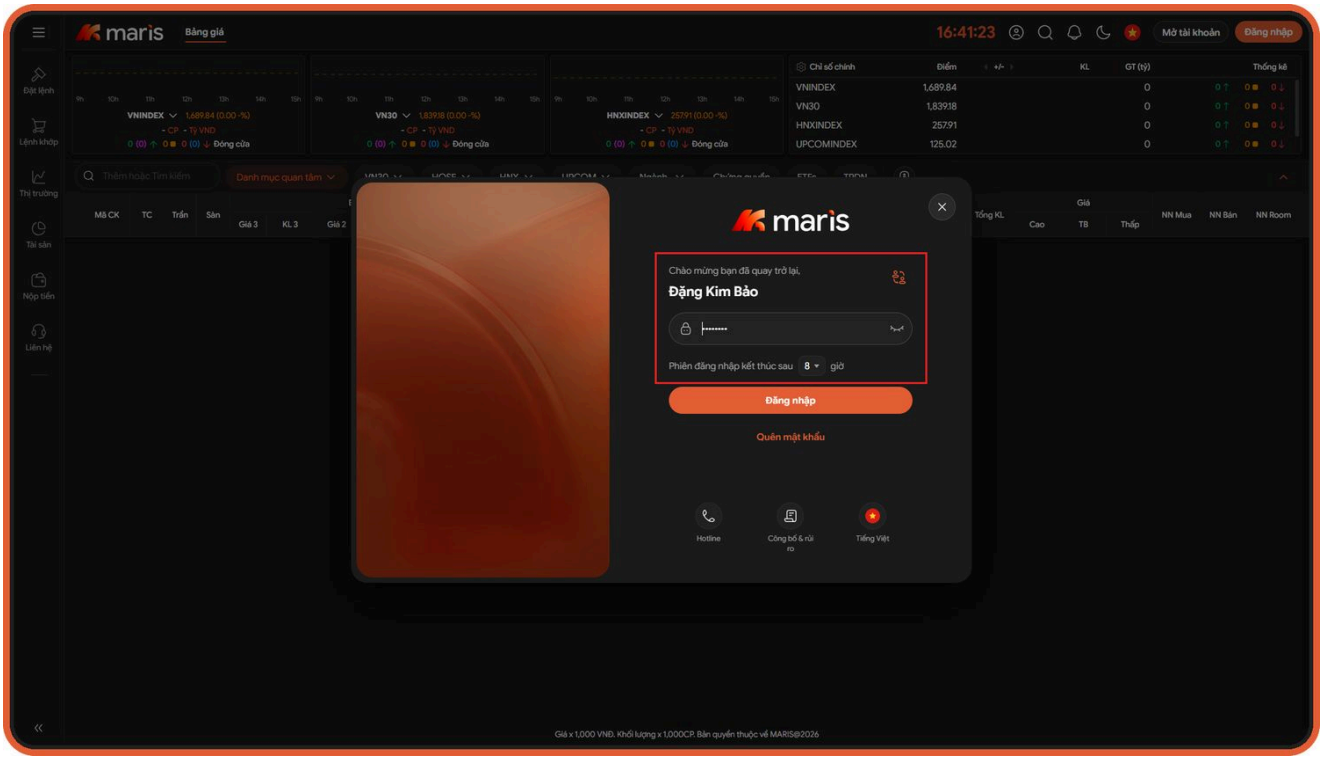
- Nhập số tài khoản vào ô tài khoản.
- Nhập **Mật khẩu**.
- Chọn số giờ tại **Phiên đăng nhập kết thúc sau**.



Đăng nhập lại với tài khoản đã lưu

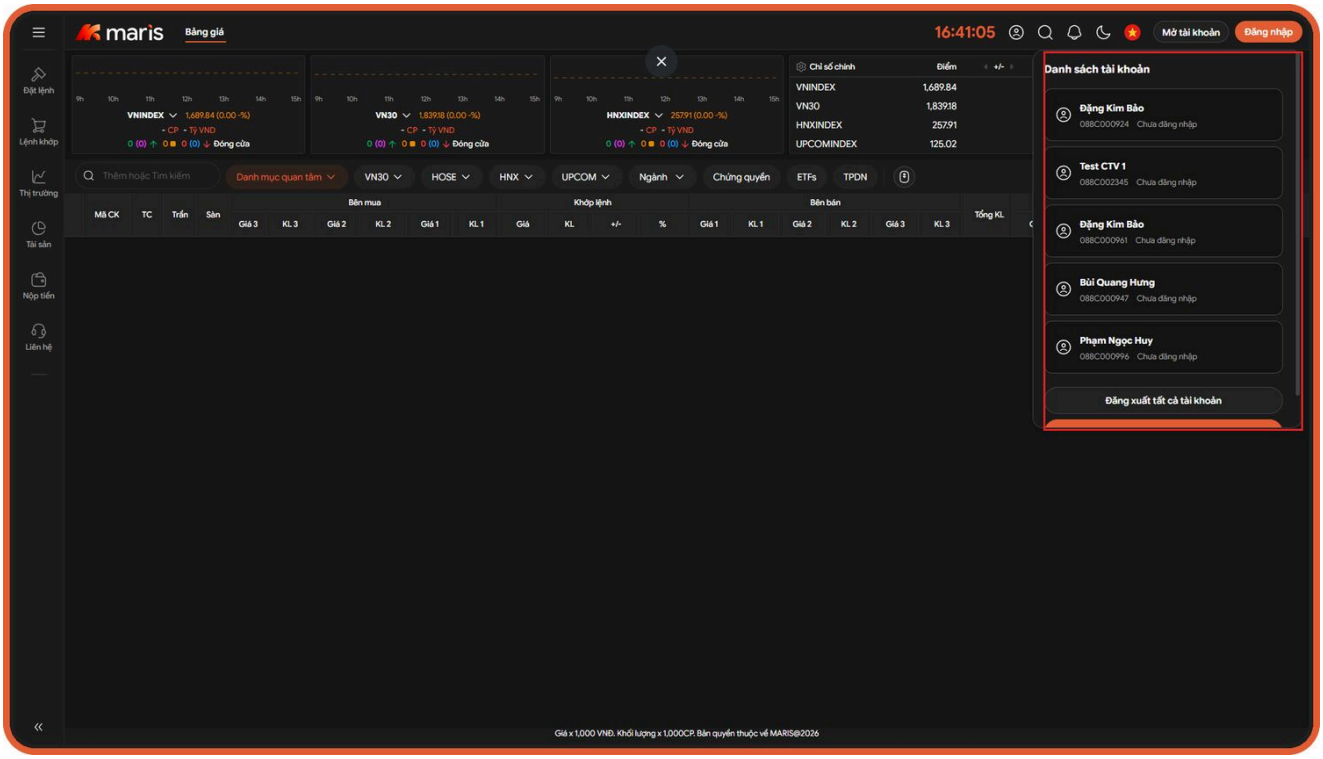
Màn hình hiển thị **Chào mừng quay trở lại** kèm tên nhà đầu tư.

- Nhập **Mật khẩu**.
- Chọn số giờ tại **Phiên đăng nhập kết thúc sau**.



Đăng nhập bằng tài khoản khác

- Bấm biểu tượng đổi tài khoản bên phải tên nhà đầu tư.
- Chọn tài khoản cần đăng nhập trong **Danh sách tài khoản**.



Thông tin cần nhập

- **Tài khoản**: hệ thống điền sẵn tiền tố 088C, nhà đầu tư nhập phần số còn lại.
- **Mật khẩu**: mật khẩu đăng nhập của tài khoản.
- **Phiên đăng nhập kết thúc sau**: chọn 1, 6, 8 hoặc 12 giờ. Mặc định là 8 giờ.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Bấm Đăng nhập

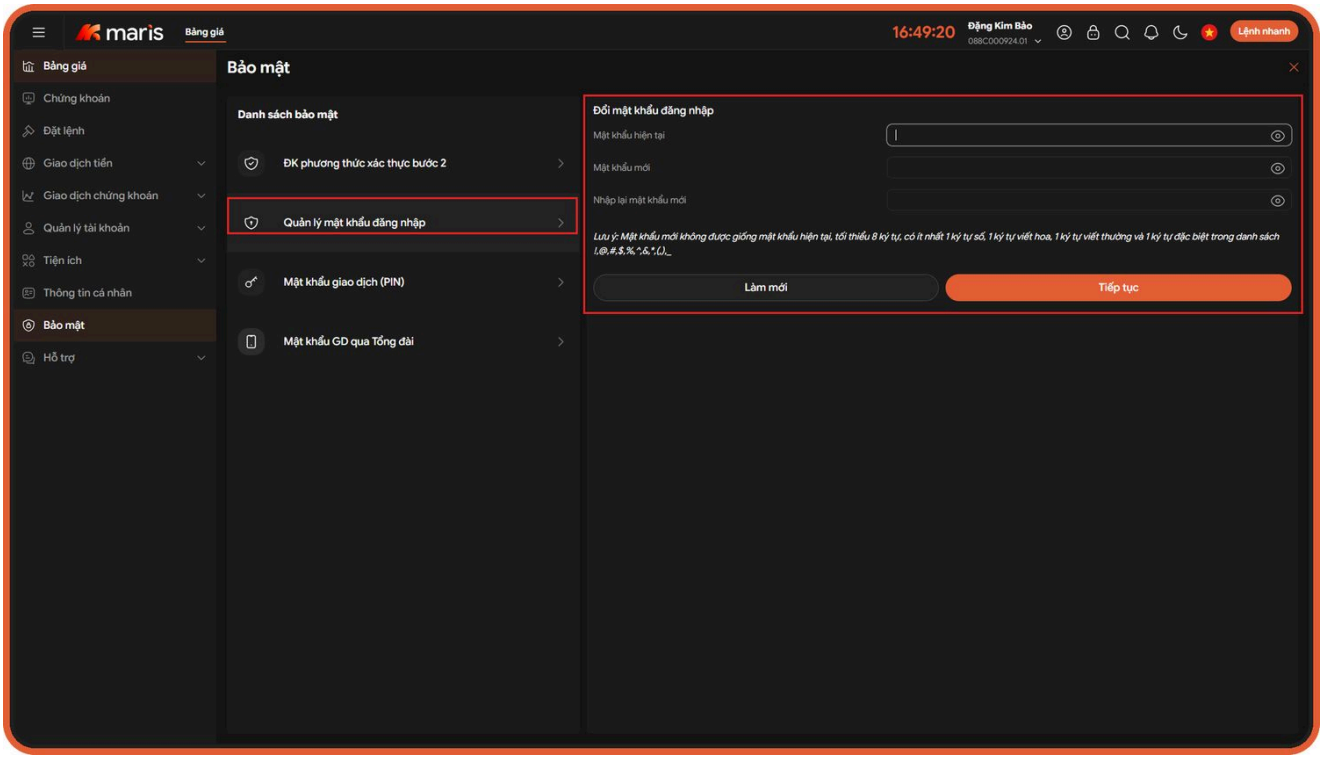
Bấm **Đăng nhập**. Hệ thống chuyển thẳng đến màn hình chính.

3. Đổi mật khẩu đăng nhập

Tính năng Đổi mật khẩu đăng nhập
Web. Sau khi đổi thành công, nhà đầu tư đăng nhập lại bằng mật khẩu mới.

Bước 1: Mở màn hình đổi mật khẩu

- Bấm biểu tượng menu ☰ ở góc trên bên trái.
- Chọn **Bảo mật** > **Quản lý mật khẩu đăng nhập**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Nhập mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới

Tại khung **Đổi mật khẩu đăng nhập** (ảnh Bước 1):

- Nhập **Mật khẩu hiện tại**.
- Nhập **Mật khẩu mới**.
- Nhập **Nhập lại mật khẩu mới**.
- Bấm **Tiếp tục**.

Thông tin cần nhập

- **Mật khẩu hiện tại**: mật khẩu đang dùng để đăng nhập.
- **Mật khẩu mới**: không được giống mật khẩu hiện tại; tối thiểu 8 ký tự, có ít nhất 1 ký tự số, 1 ký tự viết hoa, 1 ký tự viết thường và 1 ký tự đặc biệt trong danh sách `! @ # $ % ^ & * ( ) _ -`.
- **Nhập lại mật khẩu mới**: nhập lại đúng mật khẩu mới.

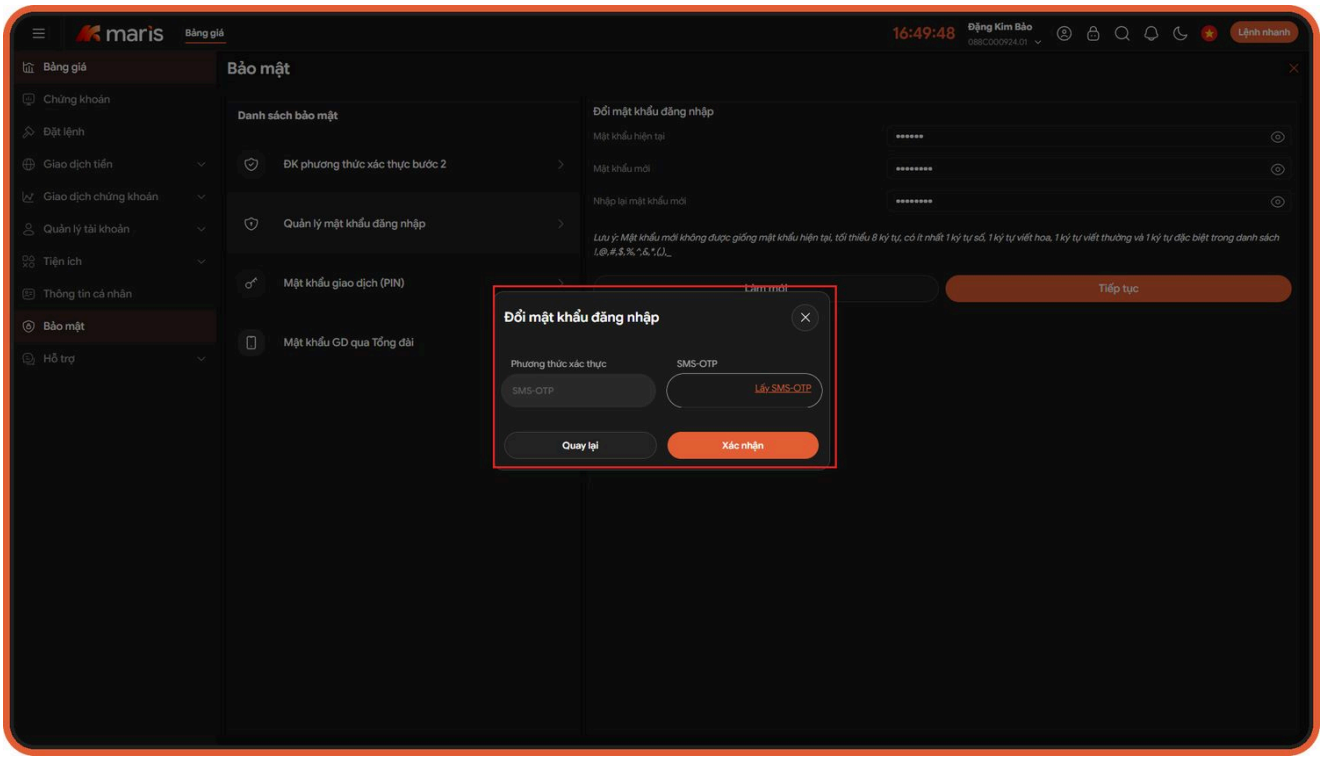
Bấm biểu tượng con mắt trong ô để hiện hoặc ẩn mật khẩu đã nhập.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Xác thực bằng SMS-OTP

Tại cửa sổ **Đổi mật khẩu đăng nhập**:

- Bấm **Lấy SMS-OTP**.
- Nhập mã SMS-OTP nhận được qua tin nhắn vào ô **SMS-OTP**.
- Bấm **Xác nhận**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Đăng nhập lại bằng mật khẩu mới

- Hệ thống thông báo nhà đầu tư cần đăng nhập lại. Bấm **ĐĂNG NHẬP LẠI**.
- Nhập mật khẩu mới và bấm **Đăng nhập**.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

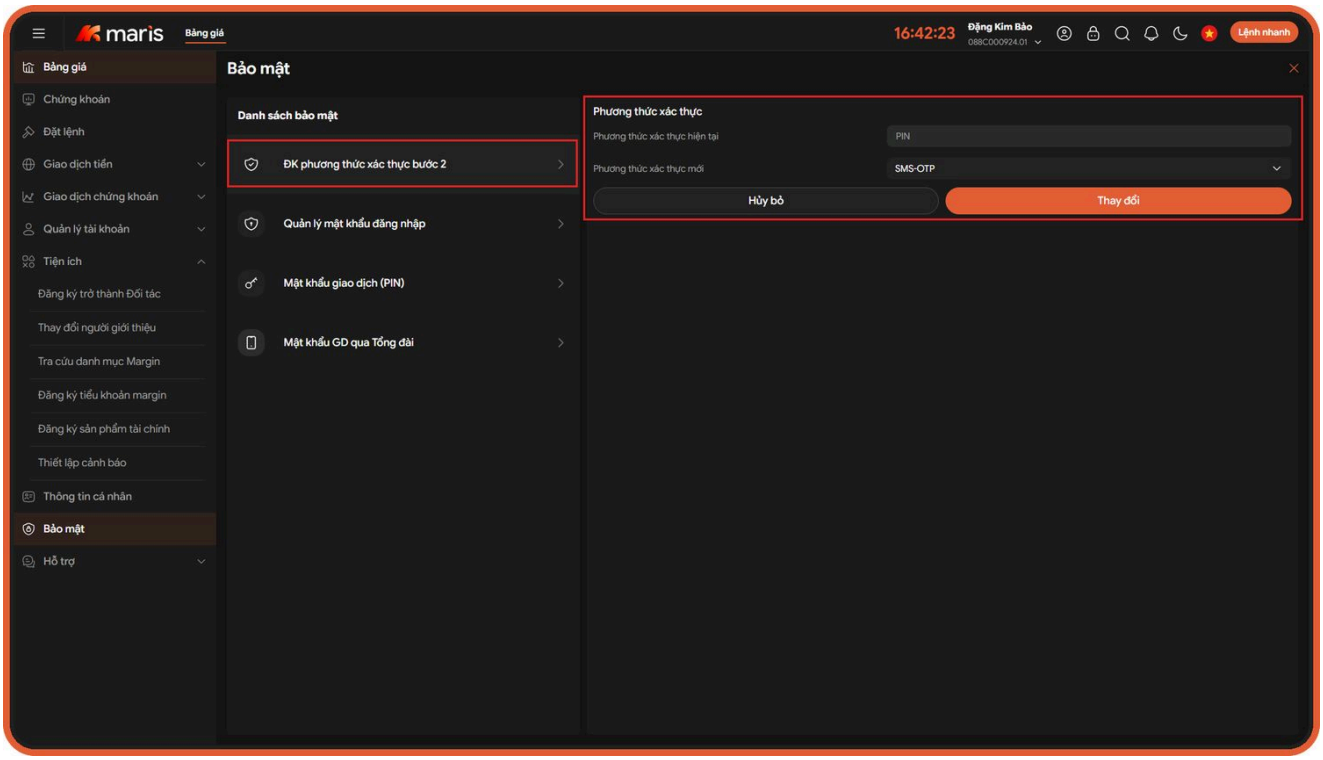
4. Đổi phương thức xác thực bước 2

Tính năng giúp nhà đầu tư đổi phương thức xác thực bước 2 giữa **SMS-OTP**, **PIN** và **SmartOTP**.

> **Lưu ý:**
> - Đổi sang **SmartOTP** chỉ thực hiện được trên Mobile App. Đổi sang **PIN** hoặc **SMS-OTP** thực hiện được trên cả Mobile App và Web.
> - Sau mỗi lần đổi thành công, hệ thống đăng xuất. Nhà đầu tư cần đăng nhập lại.

Bước 1: Mở màn hình đổi phương thức xác thực

- Bấm biểu tượng menu ☰ ở góc trên bên trái.
- Chọn **Bảo mật** > **ĐK phương thức xác thực bước 2**.

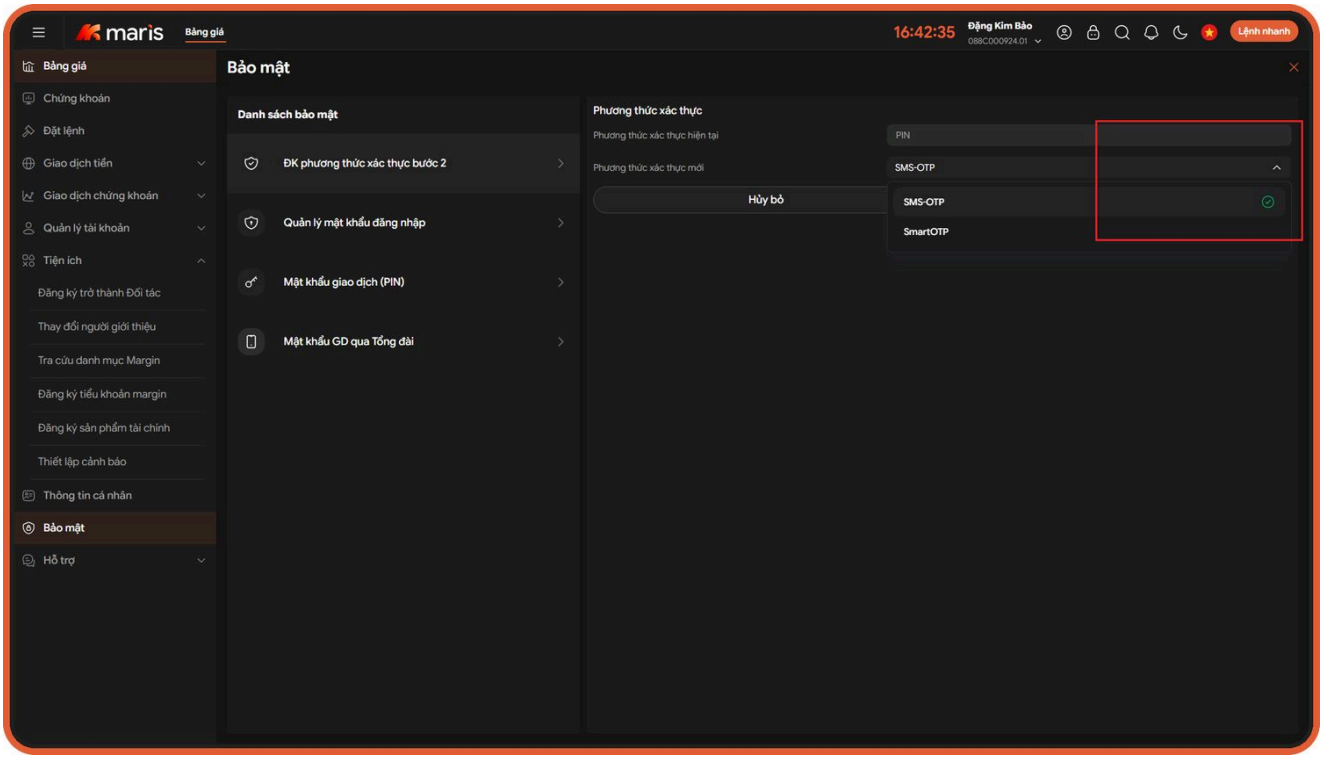


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn phương thức mới

Màn hình hiển thị phương thức đang dùng tại **Phương thức xác thực hiện tại**.

- Chọn phương thức tại **Phương thức xác thực mới**.
- Bấm **Thay đổi**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

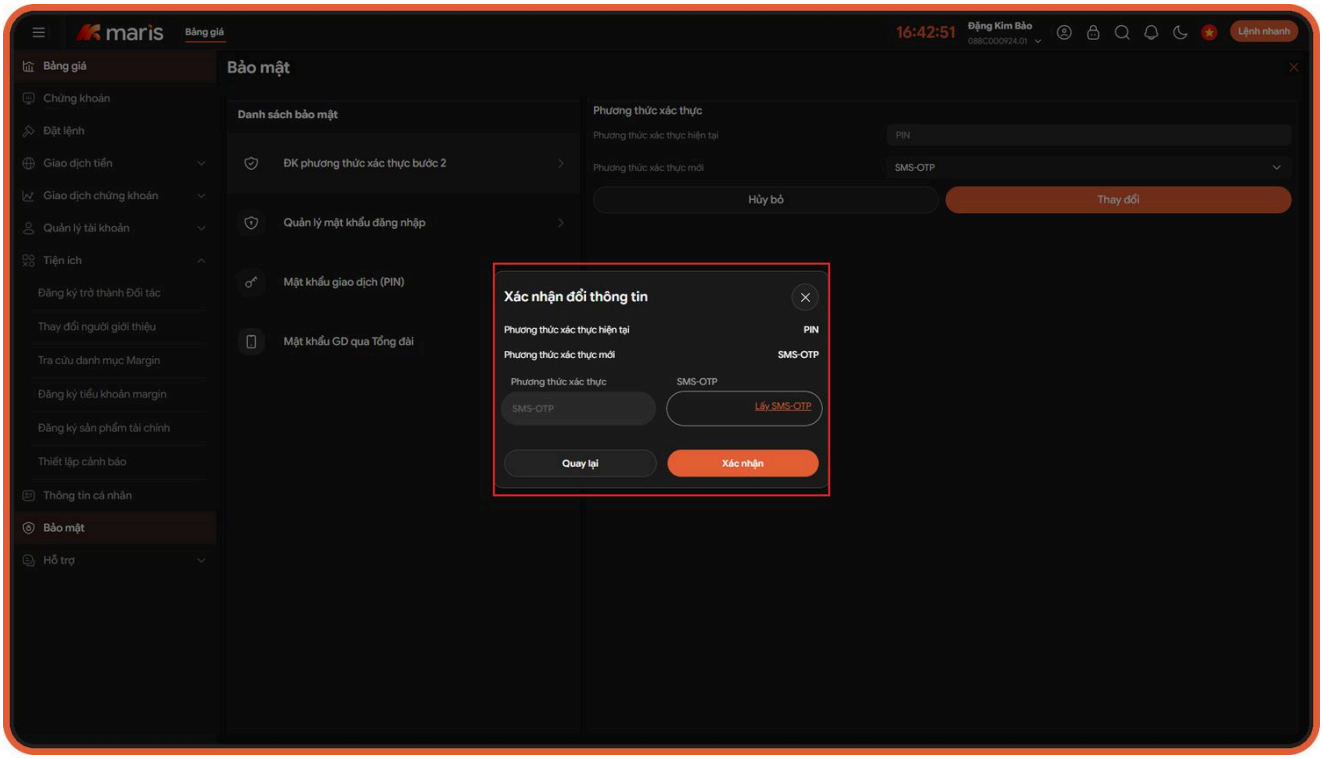
Bước 3: Xác thực bằng SMS-OTP

Bước này áp dụng khi đổi sang bất kỳ phương thức nào.

- Bấm **Lấy SMS-OTP**.
- Nhập mã SMS-OTP nhận được qua tin nhắn.
- Bấm **Xác nhận**.

Nếu đổi sang **SMS-OTP**, việc đổi hoàn tất sau bước này. Chuyển đến **Bước 5**.

Sau đó, tài khoản sẽ đăng xuất và yêu cầu đăng nhập lại để tiếp tục bước tiếp theo.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

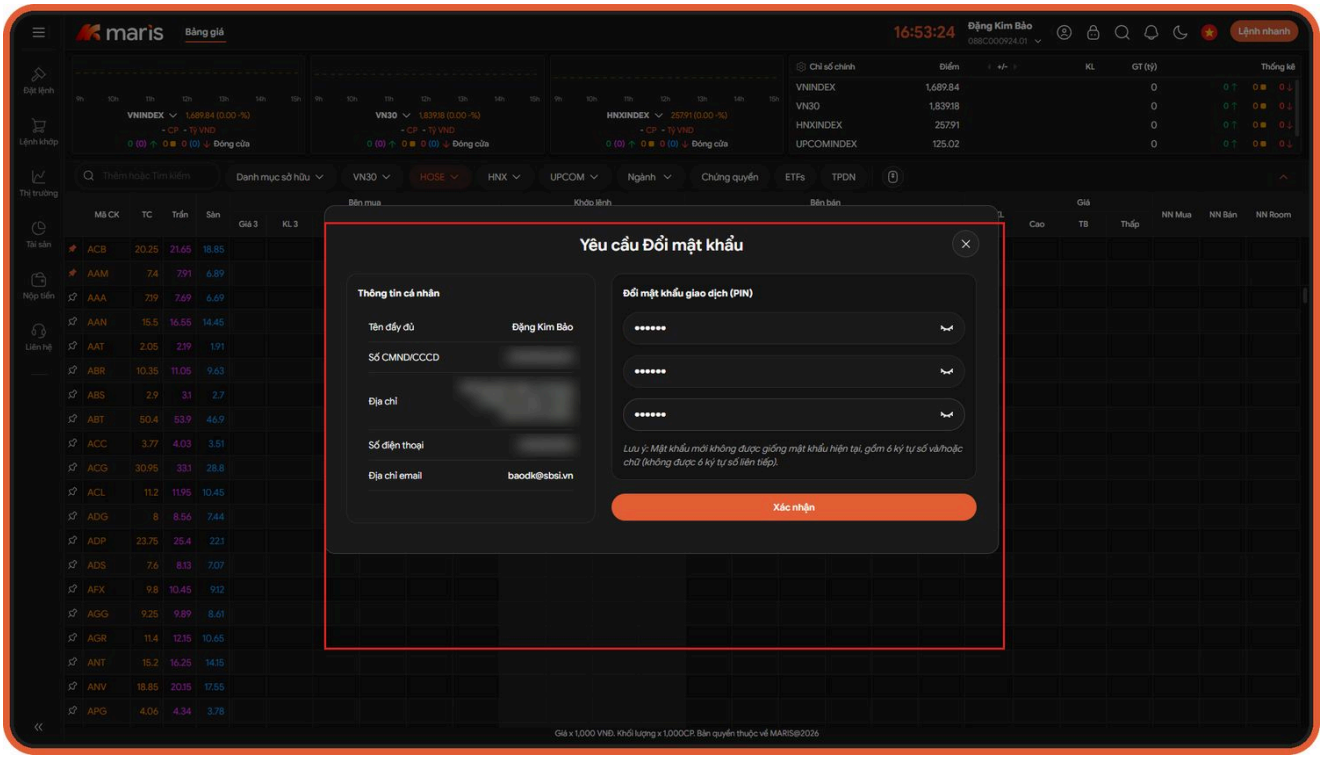
Bước 4: Thiết lập phương thức mới

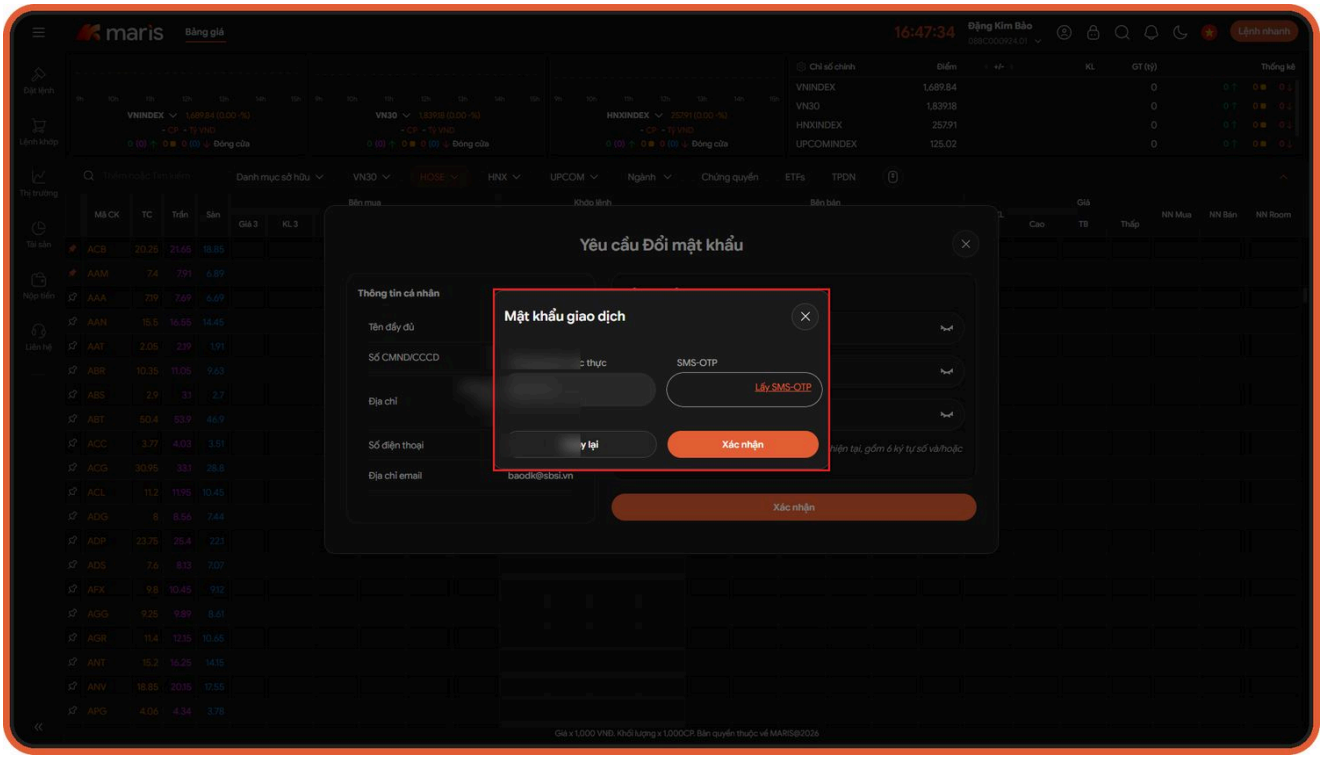
Bước này chỉ áp dụng khi đổi sang **PIN**.

Đổi sang PIN

Tại cửa sổ **Yêu cầu Đổi mật khẩu**:

- Nhập mã PIN được gửi qua SMS vào ô **Nhập MK giao dịch (mã PIN) được gửi qua SMS**.
- Nhập **Mật khẩu giao dịch mới**.
- Nhập **Nhập lại mật khẩu giao dịch mới**.
- Bấm **Xác nhận**.
- Tại cửa sổ **Mật khẩu giao dịch**, bấm **Lấy SMS-OTP**, nhập mã SMS-OTP và bấm **Xác nhận**.





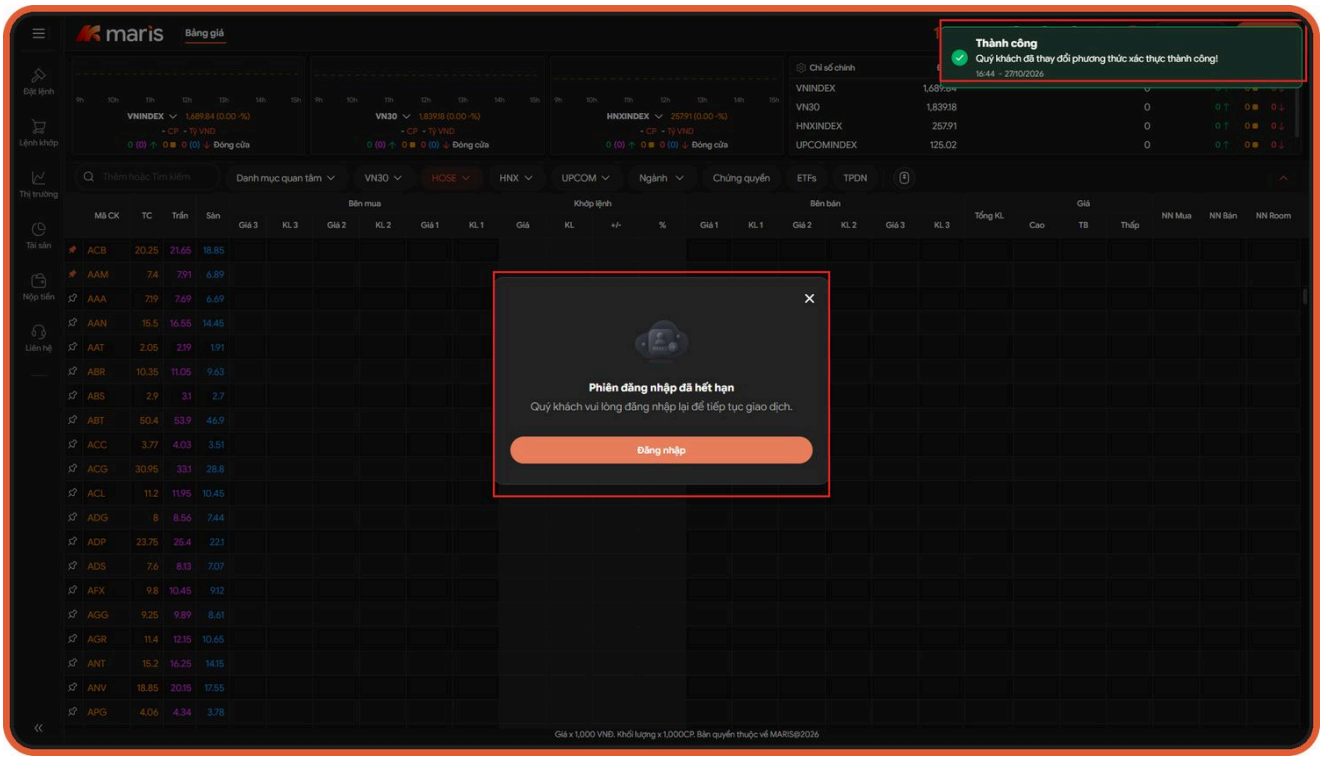
Thông tin cần nhập

- **Nhập MK giao dịch (mã PIN) được gửi qua SMS**: mã PIN nhận được qua tin nhắn SMS.
- **Mật khẩu giao dịch mới**: không được giống mật khẩu hiện tại; gồm 6 ký tự số và/hoặc chữ; không được là 6 ký tự số liên tiếp.
- **Nhập lại mật khẩu giao dịch mới**: nhập lại đúng mật khẩu giao dịch mới.

Bước 5: Đăng nhập lại

Sau khi đổi phương thức thành công, hệ thống đăng xuất tài khoản. Đăng nhập lại để tiếp tục sử

dụng với phương thức xác thực mới.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

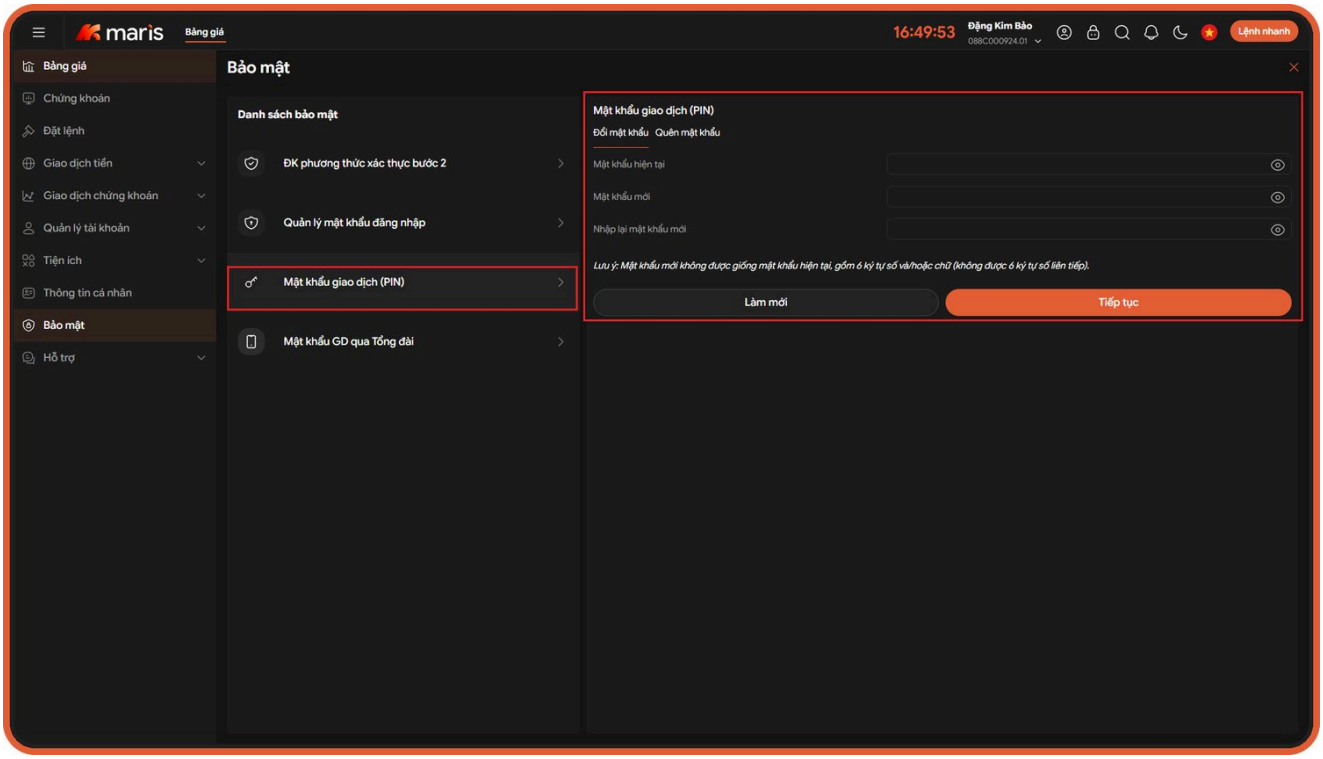
5. Đổi mật khẩu giao dịch (PIN)

Tính năng giúp nhà đầu tư đổi mật khẩu giao dịch (PIN) dùng để xác thực giao dịch, hoặc đặt lại mật khẩu giao dịch khi quên.

Đổi mật khẩu giao dịch

Bước 1: Mở màn hình Mật khẩu giao dịch (PIN)

- Tại menu bên trái, chọn **Bảo mật**.
- Tại **Danh sách bảo mật**, chọn **Mật khẩu giao dịch (PIN)**, rồi chọn tab **Đổi mật khẩu**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Nhập mật khẩu hiện tại và mật khẩu mới

- Nhập **Mật khẩu hiện tại**.
- Nhập **Mật khẩu mới**.
- Nhập **Nhập lại mật khẩu mới**.
- Bấm **Tiếp tục**. Bấm **Làm mới** để xoá thông tin đã nhập.

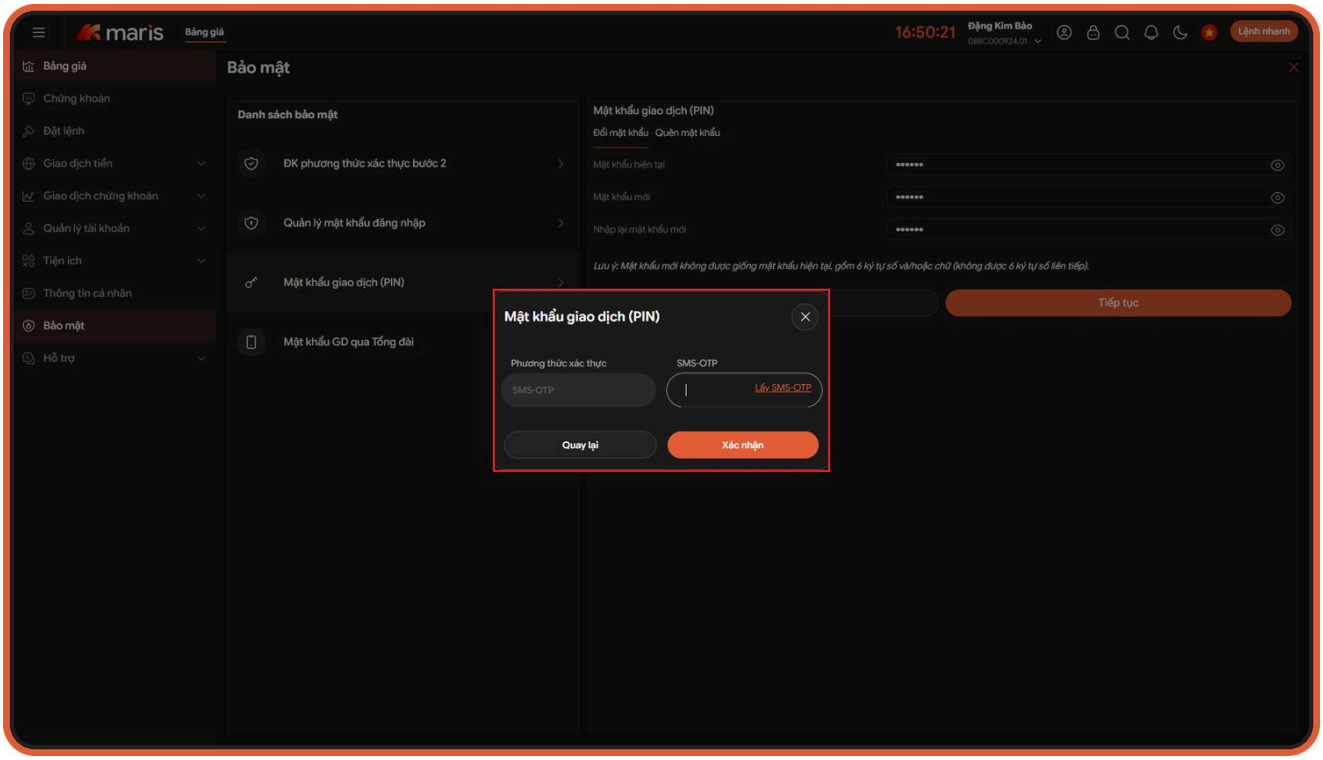
Thông tin cần nhập

- **Mật khẩu mới**: không được giống mật khẩu hiện tại; gồm 6 ký tự số và/hoặc chữ; không được là 6 ký tự số liên tiếp.
- **Nhập lại mật khẩu mới**: nhập lại đúng mật khẩu mới.

Bước 3: Xác thực bằng SMS-OTP

Tại cửa sổ **Mật khẩu giao dịch (PIN)**:

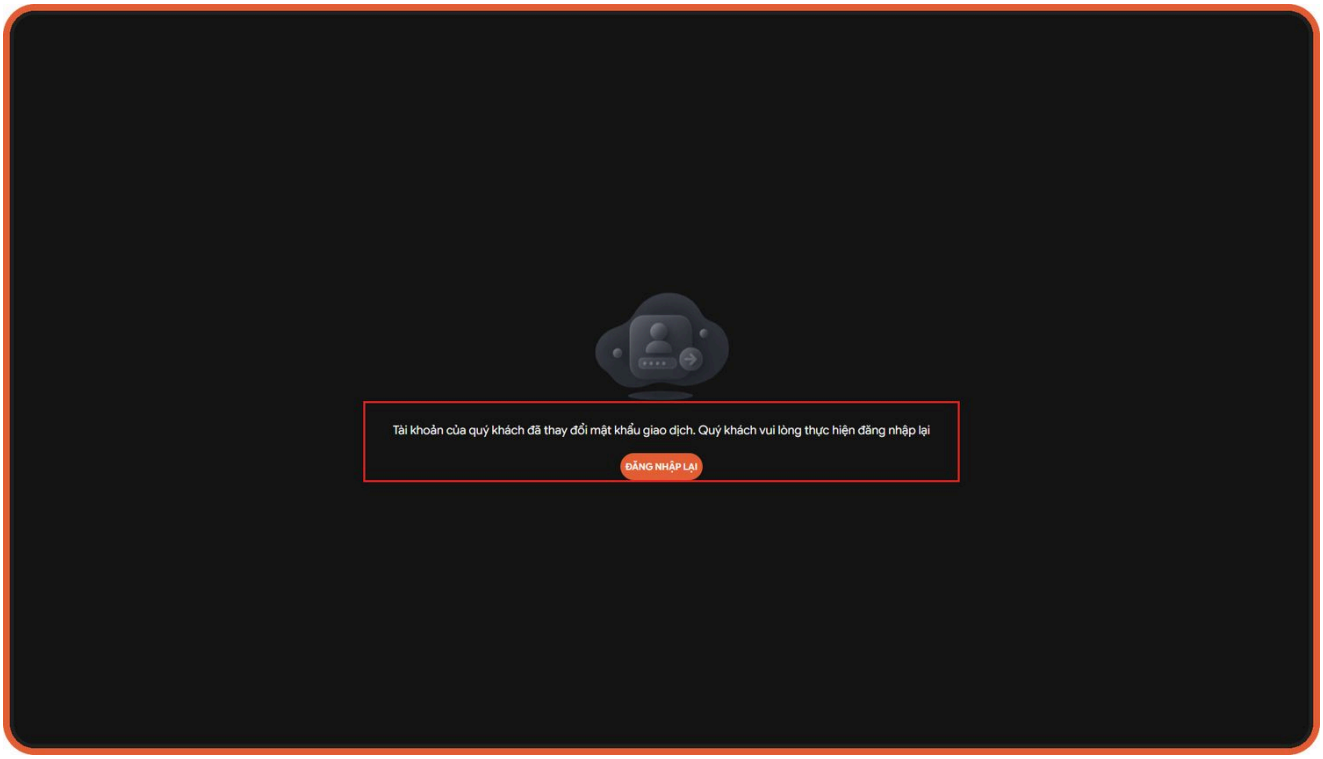
- Bấm **Lấy SMS-OTP**.
- Nhập mã SMS-OTP nhận được qua tin nhắn vào ô **SMS-OTP**.
- Bấm **Xác nhận**. Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Đăng nhập lại

Sau khi đổi thành công, màn hình thông báo tài khoản đã thay đổi mật khẩu giao dịch. Bấm **ĐĂNG NHẬP LẠI** và đăng nhập để tiếp tục sử dụng.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

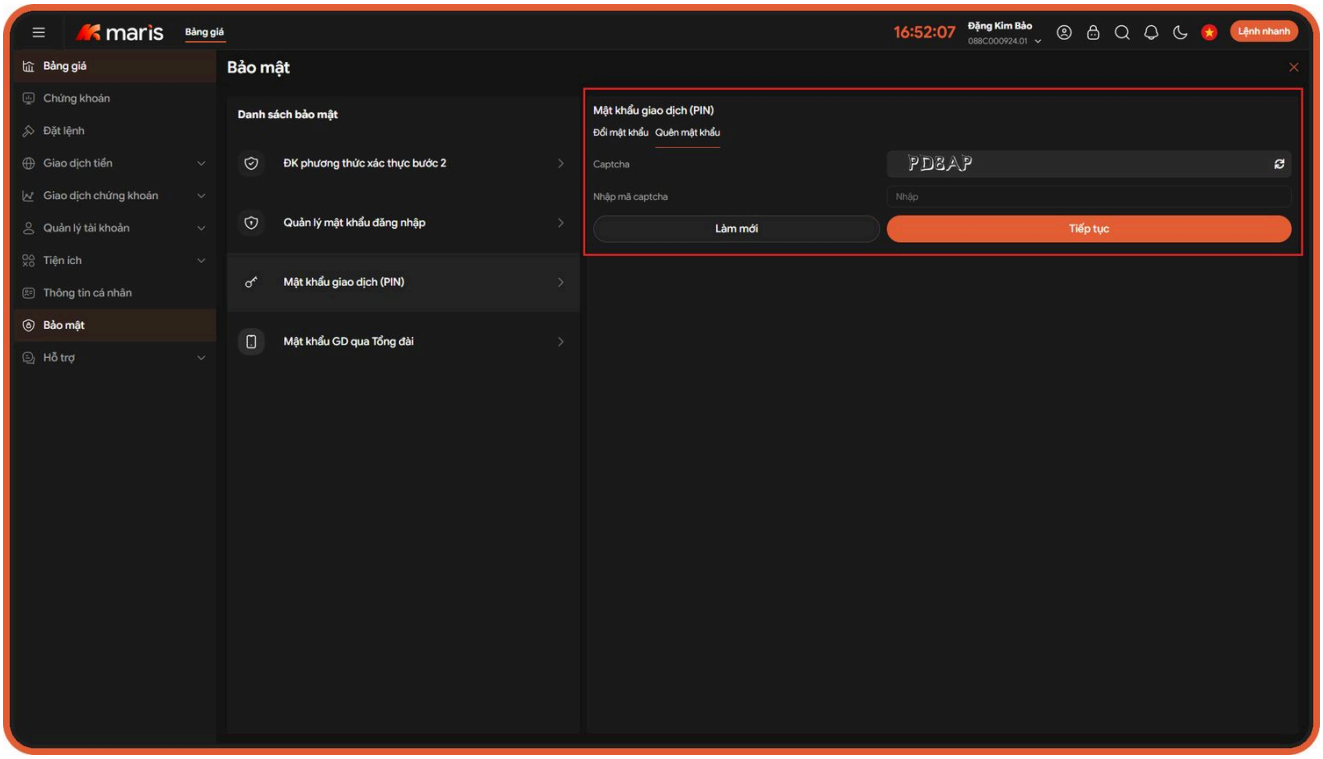
Quên mật khẩu giao dịch

Bước 1: Mở tab Quên mật khẩu

Tại màn hình **Mật khẩu giao dịch (PIN)**, chọn tab **Quên mật khẩu**.

Bước 2: Nhập mã captcha

- Nhập mã hiển thị ở dòng **Captcha** vào ô **Nhập mã captcha**. Bấm biểu tượng làm mới cạnh mã nếu mã khó đọc.
- Bấm **Tiếp tục**.

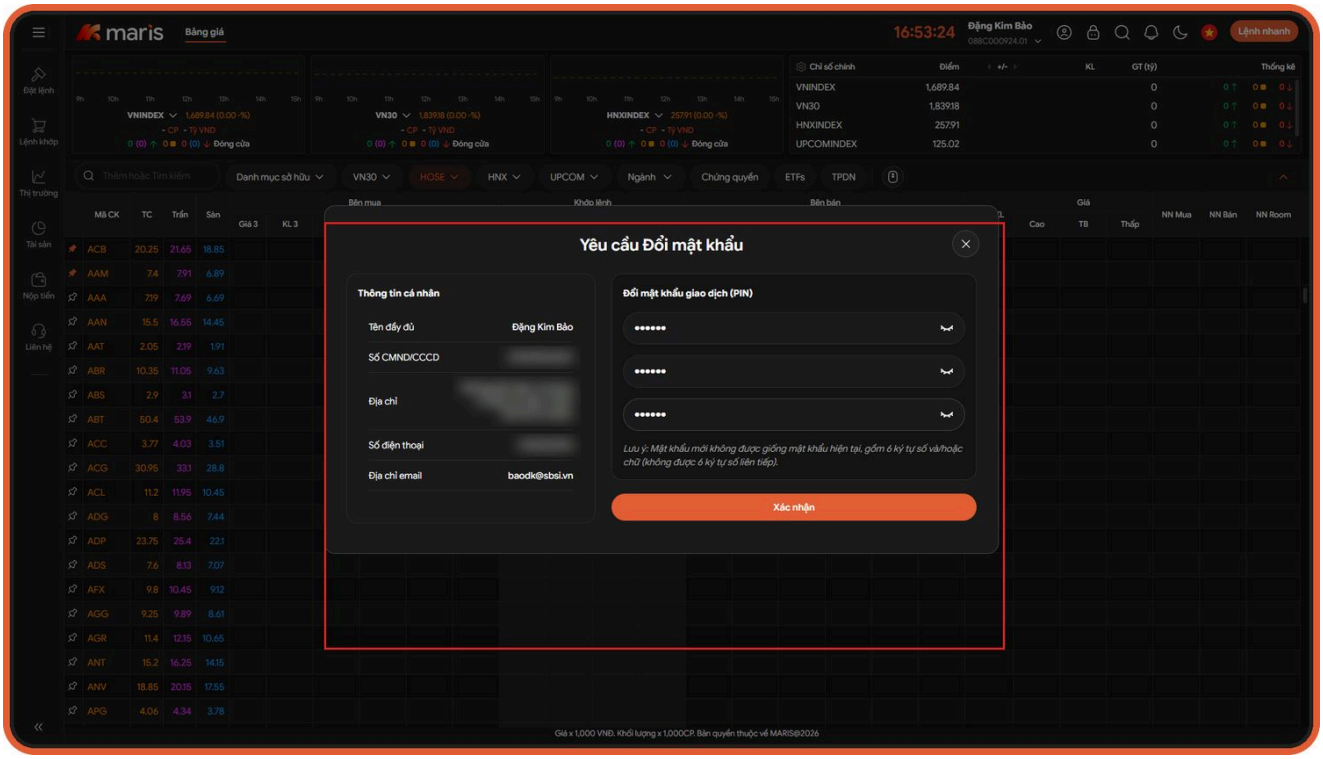


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Đặt mật khẩu giao dịch mới

Cửa sổ **Yêu cầu Đổi mật khẩu** hiển thị thông tin cá nhân của nhà đầu tư.

- Nhập mã PIN được gửi qua SMS vào ô **Nhập MK giao dịch (mã PIN) được gửi qua SMS**.
- Nhập **Mật khẩu giao dịch mới**.
- Nhập **Nhập lại mật khẩu giao dịch mới**.
- Bấm **Xác nhận**.
- Tại cửa sổ **Mật khẩu giao dịch**, bấm **Lấy SMS-OTP**, nhập mã SMS-OTP và bấm **Xác nhận**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

6. Thông tin cá nhân

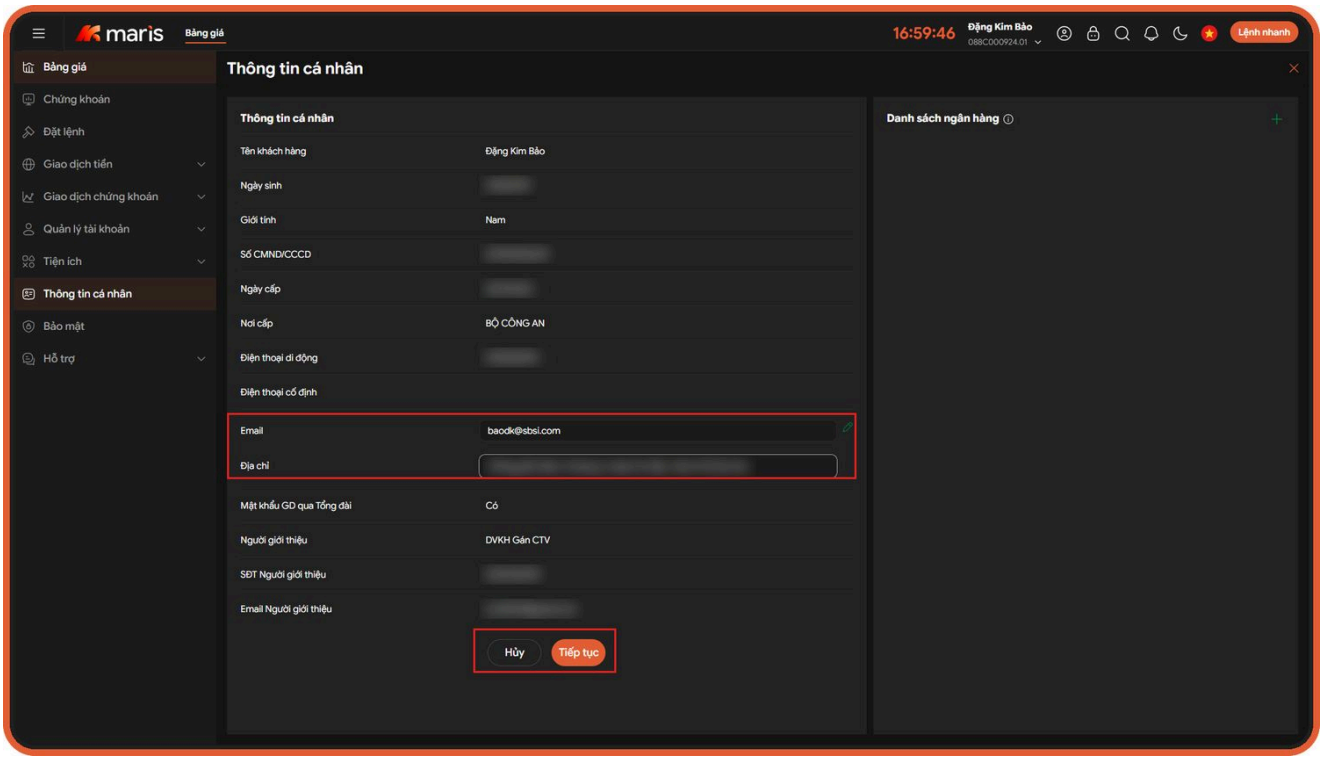
Tính năng giúp nhà đầu tư xem thông tin cá nhân đã đăng ký và cập nhật **Email**, **Địa chỉ**.

Bước 1: Mở màn hình Thông tin cá nhân

Tại menu bên trái, chọn **Thông tin cá nhân**. Màn hình hiển thị thông tin của nhà đầu tư như họ tên, ngày sinh, giấy tờ tùy thân, số điện thoại, email, địa chỉ, người giới thiệu và **Danh sách ngân hàng**.

Bước 2: Sửa Email hoặc Địa chỉ

- Bấm biểu tượng bút cạnh ô **Email**, rồi nhập email mới.
- Nhập địa chỉ mới tại ô **Địa chỉ**.
- Bấm **Tiếp tục**, hoặc bấm **Hủy** để bỏ thay đổi.

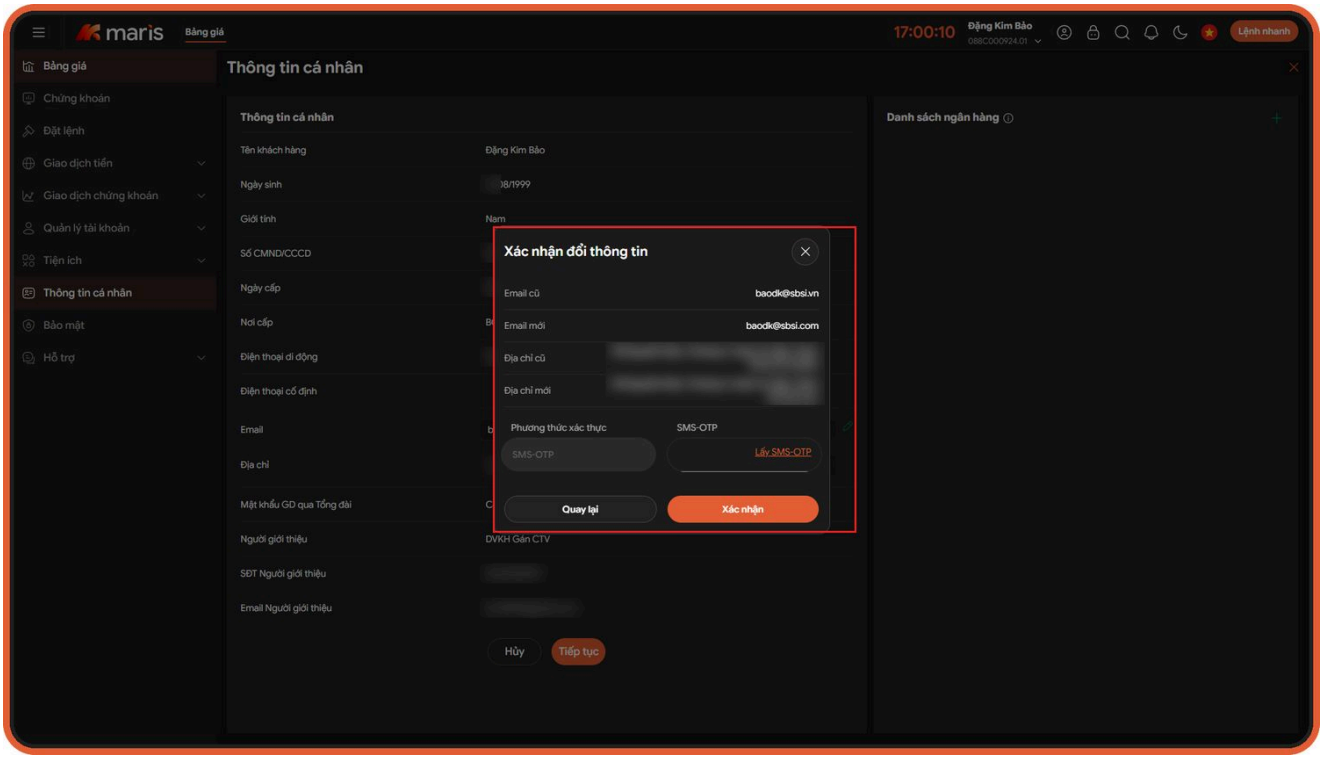


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Xác nhận đổi thông tin

Cửa sổ **Xác nhận đổi thông tin** hiển thị thông tin cũ và mới.

- Kiểm tra **Email cũ**, **Email mới**, **Địa chỉ cũ**, **Địa chỉ mới**.
- Bấm **Lấy SMS-OTP** và nhập mã SMS-OTP nhận được qua tin nhắn.
- Bấm **Xác nhận**. Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

PHẦN II

Giao dịch

7. Đặt lệnh

8. Sổ lệnh

9. Danh mục

10. Tài sản

11. Trái phiếu

12. Thông tin mã khi đặt lệnh

13. Chuyển chứng khoán

7. Đặt lệnh

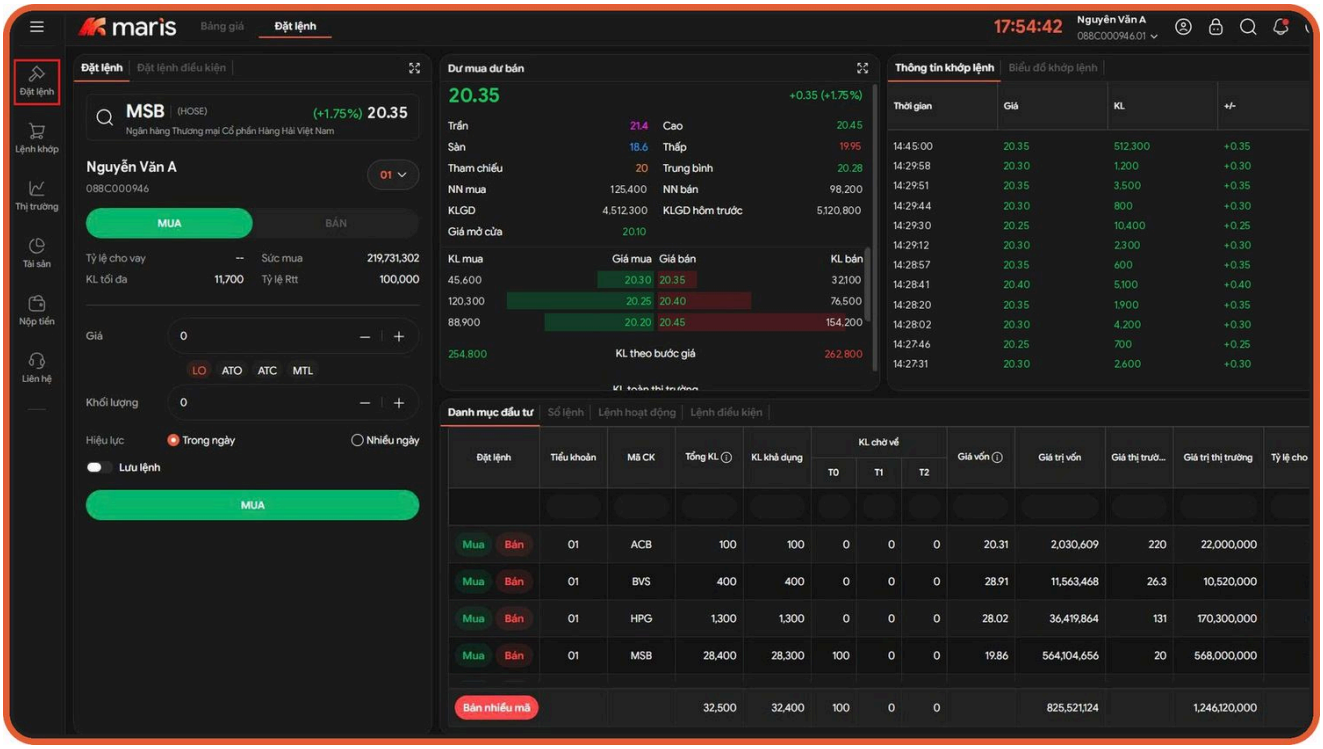
Tính năng giúp nhà đầu tư mua, bán chứng khoán: đặt lệnh thường trong ngày, lệnh nhiều ngày hoặc lệnh điều kiện, rồi xác nhận lệnh bằng mã xác thực.

Lệnh thường

Dùng khi mua hoặc bán chứng khoán trong ngày.

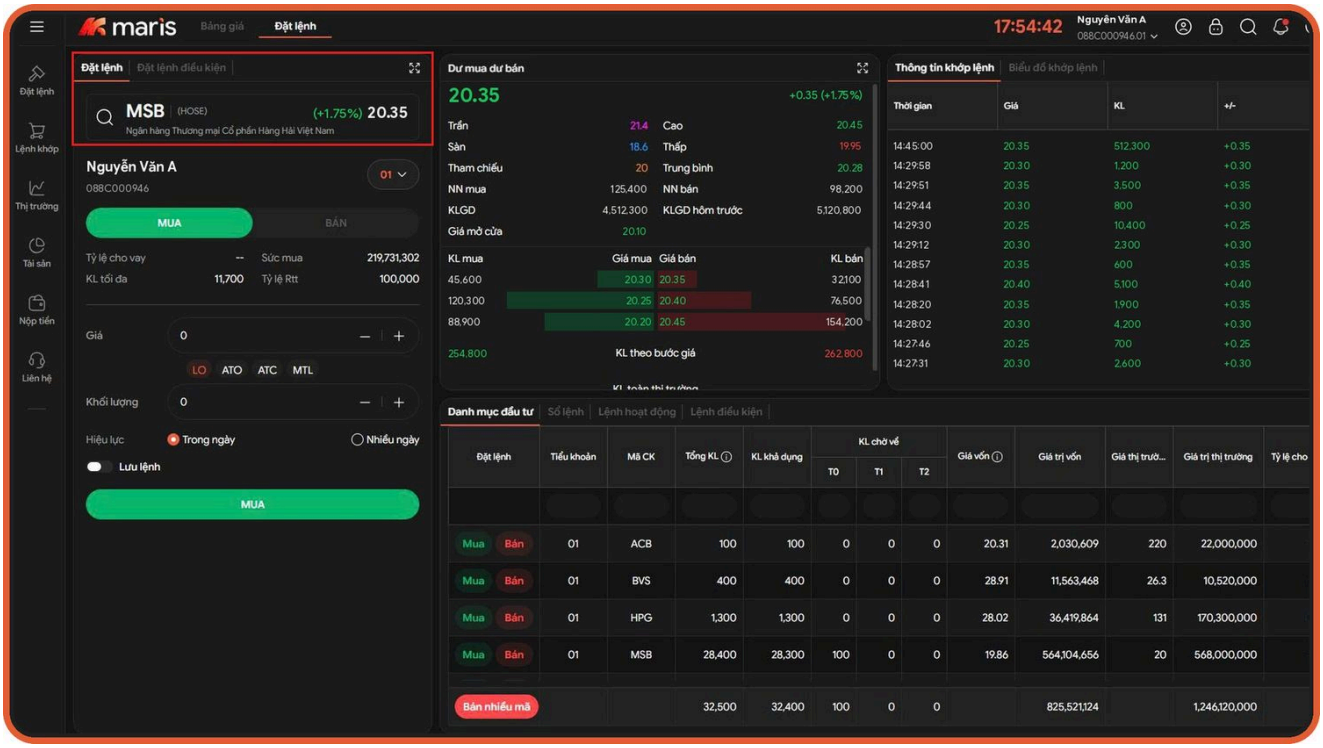
Bước 1: Mở màn hình Đặt lệnh

- Bấm **Đặt lệnh** trên thanh tác vụ dọc bên trái màn hình.
- Hoặc bấm biểu tượng Menu (ba gạch, góc trên bên trái), rồi chọn **Đặt lệnh**.
- Hệ thống tự động điền tài khoản và tiểu khoản mặc định. Có thể chọn lại tiểu khoản muốn đặt lệnh.



Bước 2: Tìm kiếm mã chứng khoán

Bấm ô tìm kiếm trong tab **Đặt lệnh**, nhập mã chứng khoán và chọn mã trong danh sách.



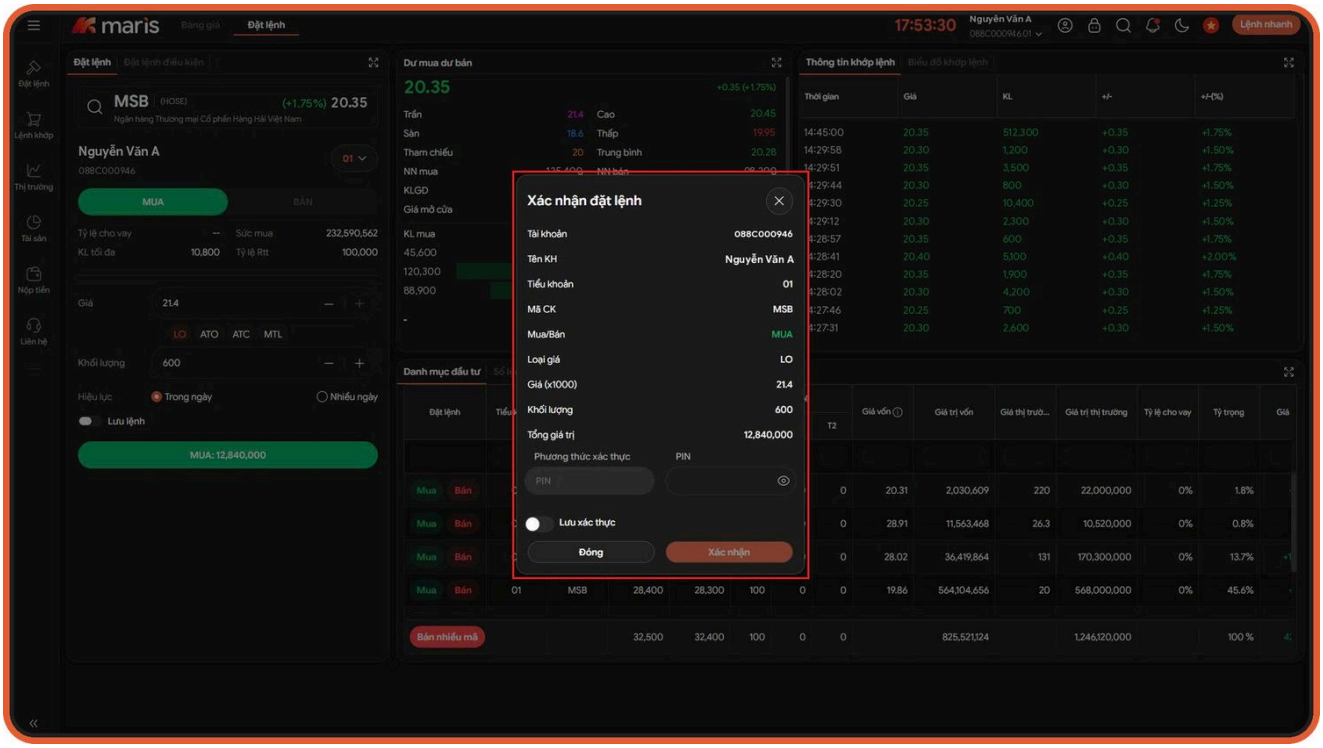
Bước 3: Chọn loại lệnh và nhập thông tin

Thông tin cần nhập

- **Mua/Bán**: chọn **MUA** hoặc **BÁN** theo lệnh muốn đặt. Khi chọn mã chứng khoán, khung **Dư mua dư bán** hiển thị mã thuộc sàn nào, giá trần, giá tham chiếu, giá sàn.
- **Giá**: nhập giá đặt lệnh. Với lệnh LO, giá phải nằm trong khoảng Trần – Sàn; bấm **–** / **+** để giảm hoặc tăng giá theo bước giá của từng sàn. Với lệnh thị trường, nhập hoặc chọn các giá **ATO**, **ATC**, **MTL**....
- **Khối lượng**: nhập khối lượng đặt lệnh. Có thể bấm **–** / **+** để giảm hoặc tăng 100 với mã sàn HOSE, HNX, UPCOM.

Bước 4: Xác nhận lệnh

- Bấm nút **MUA** (hoặc **BÁN**). Bảng **Xác nhận đặt lệnh** hiện ra.
- Nhập mã xác thực vào ô **PIN** (hoặc mã OTP) và bấm **Xác nhận**.
- Bật **Lưu xác thực** để không phải nhập lại mã ở các lần đặt lệnh sau.



Bước 5: Đặt lệnh thành công

Hệ thống thông báo đặt lệnh thành công.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Đặt lệnh nhanh

Khung **Đặt lệnh nhanh** mở bên phải màn hình khi bấm nút **Lệnh nhanh** ở header. Nhà đầu tư vừa theo dõi bảng giá vừa đặt lệnh, xem sổ lệnh, danh mục và tài sản mà không phải chuyển màn hình.

Bước 1: Bấm Lệnh nhanh ở header

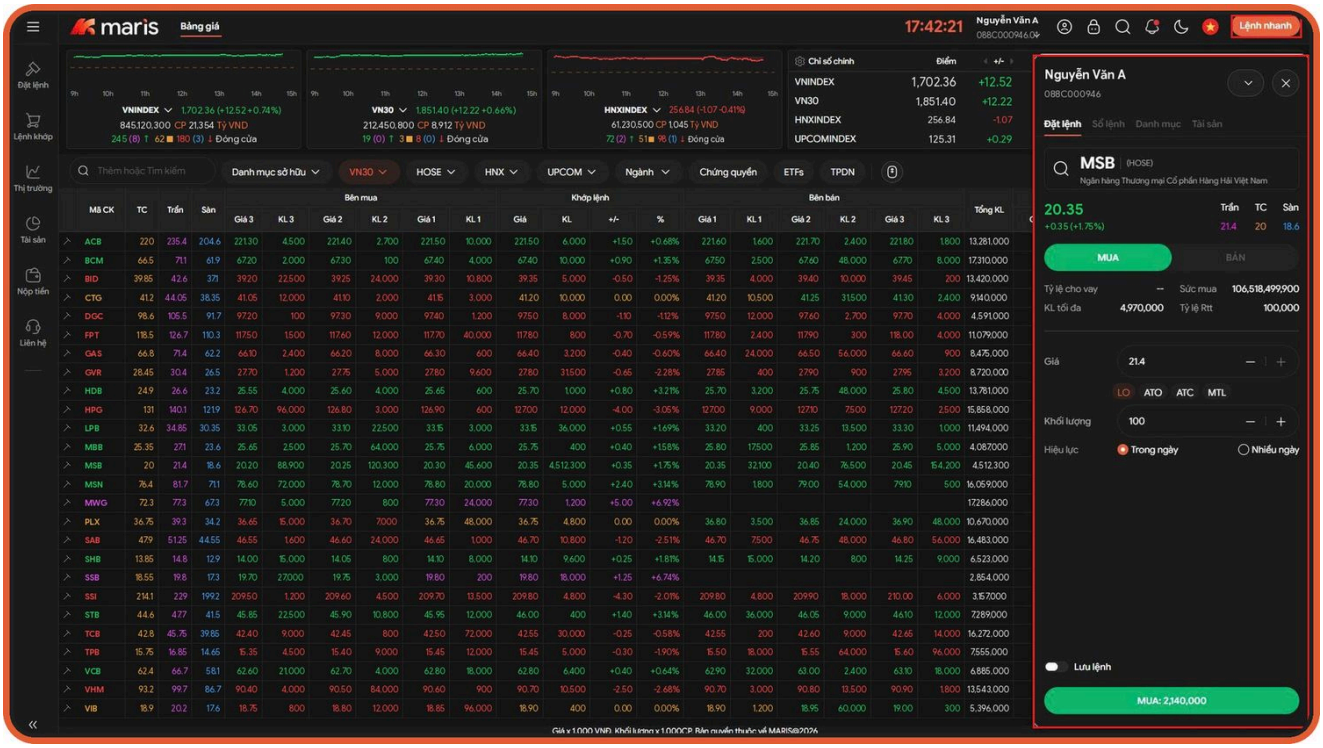
- Hệ thống tự động điền tài khoản và tiểu khoản mặc định. Để đổi tiểu khoản, bấm ô số tiểu khoản (ví dụ 06) ở đầu khung.
- Bấm biểu tượng **X** để đóng khung **Đặt lệnh nhanh**.

Bước 2: Tìm mã chứng khoán

Bấm ô tìm kiếm, nhập mã chứng khoán và chọn mã trong danh sách. Khung hiển thị giá hiện tại, mức thay đổi và giá **Trần**, **TC**, **Sàn** của mã.

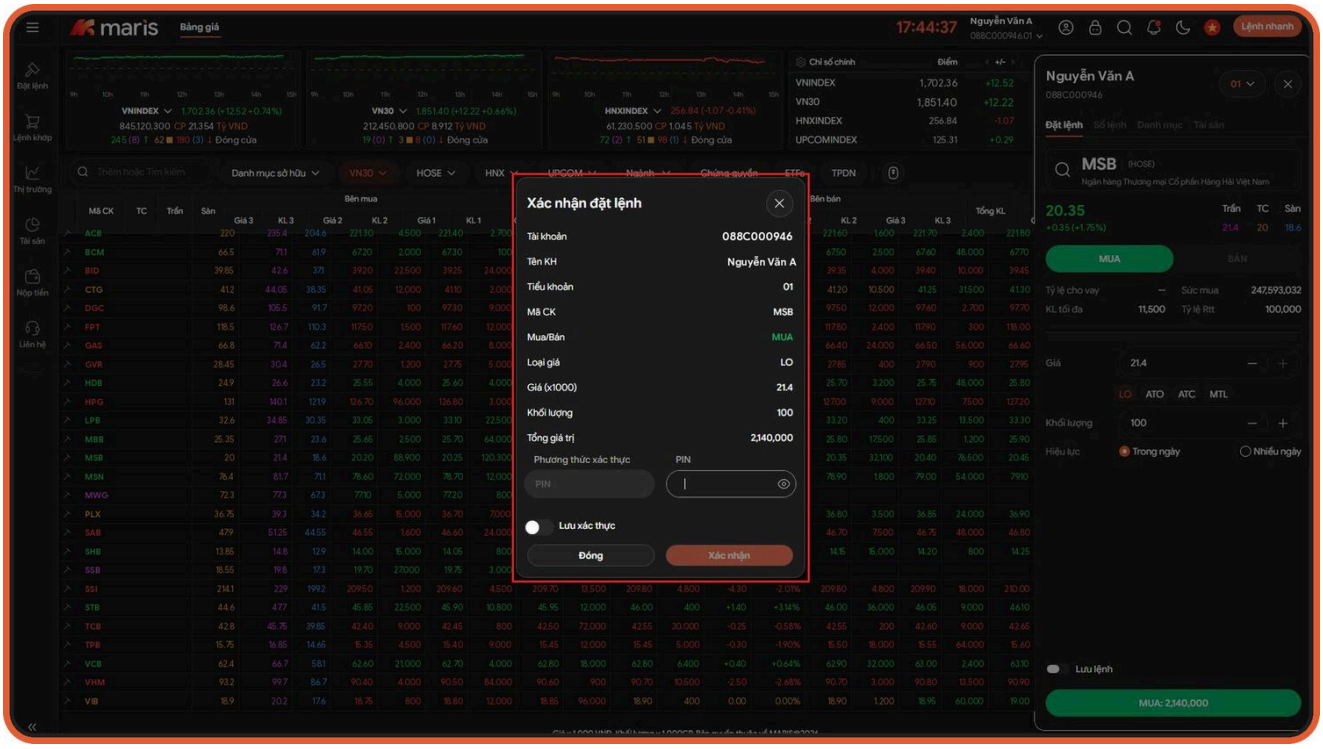
Bước 3: Nhập thông tin lệnh

- Chọn **MUA** hoặc **BÁN**.
- Nhập **Giá** (hoặc chọn **LO**, **ATO**, **ATC**, **MTL**) và **Khối lượng**.
- Chọn **Hiệu lực Trong ngày** hoặc **Nhiều ngày**, rồi bấm nút **MUA** (hoặc **BÁN**).



Bước 4: Xác nhận lệnh

- Nhập mã xác thực vào ô **PIN** (hoặc mã OTP theo phương thức xác thực đang dùng) và bấm **Xác nhận**.
- Bật **Lưu xác thực** để không phải nhập lại mã ở các lần đặt lệnh sau.



Bước 5: Đặt lệnh thành công

Hệ thống thông báo đặt lệnh thành công. Lệnh vừa đặt hiển thị trong tab **Sổ lệnh** của khung **Đặt**

lệnh nhanh.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Lệnh nhiều ngày (GTC)

Dùng khi muốn lệnh có hiệu lực đến một ngày chọn trước. Trong thời gian hiệu lực, khi giá đặt nằm trong khoảng Trần – Sàn của ngày giao dịch và số dư chứng khoán/sức mua của tài khoản tại thời điểm đó đủ đáp ứng ký quỹ lệnh đặt, lệnh được kiểm tra, đẩy lên sàn và có thể được khớp với giá đặt hoặc tốt hơn (tùy điều kiện thị trường).

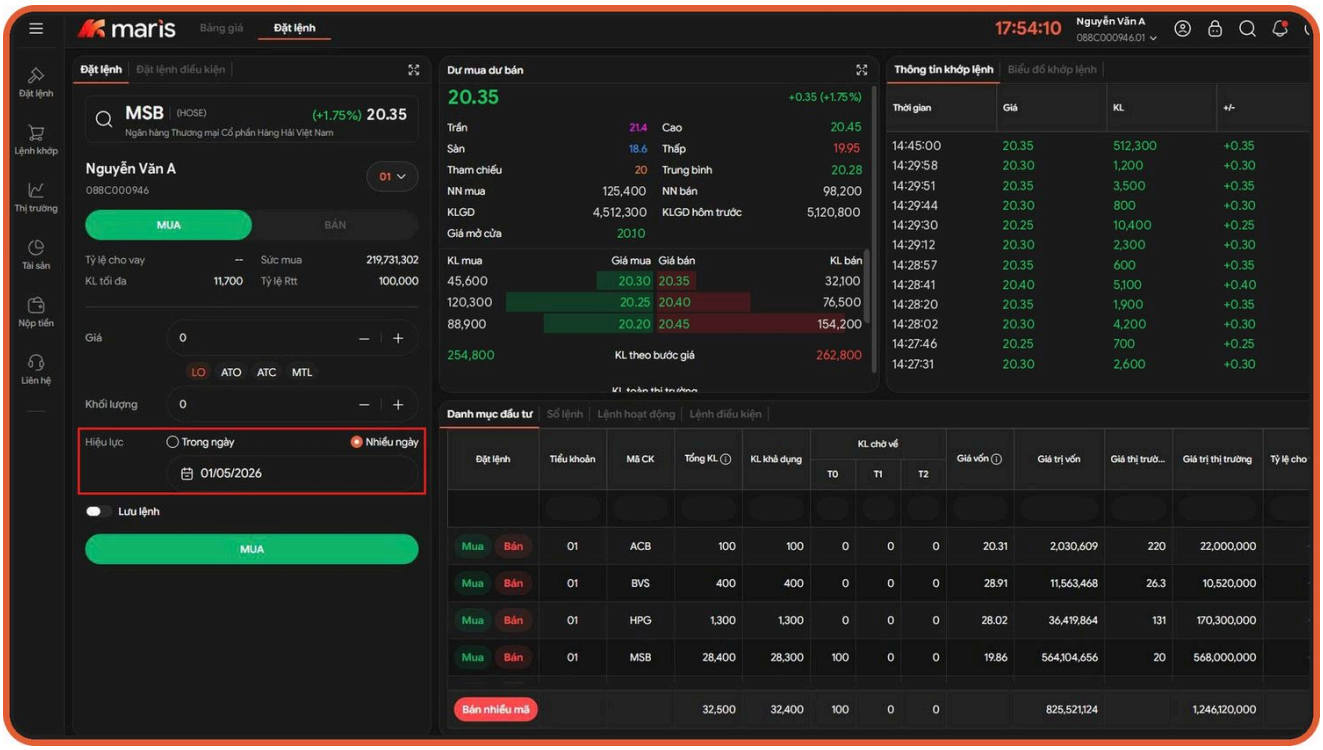
Bước 1: Nhập thông tin lệnh

Thông tin cần nhập

- **Mua/Bán**: chọn loại lệnh muốn đặt.
- **Mã CK**: nhập mã chứng khoán đặt lệnh.
- **Khối lượng**: nhập khối lượng đặt lệnh.
- **Giá**: nhập giá mong muốn đặt lệnh.

Bước 2: Chọn Hiệu lực Nhiều ngày

Bấm ô ngày và chọn ngày kết thúc hiệu lực.

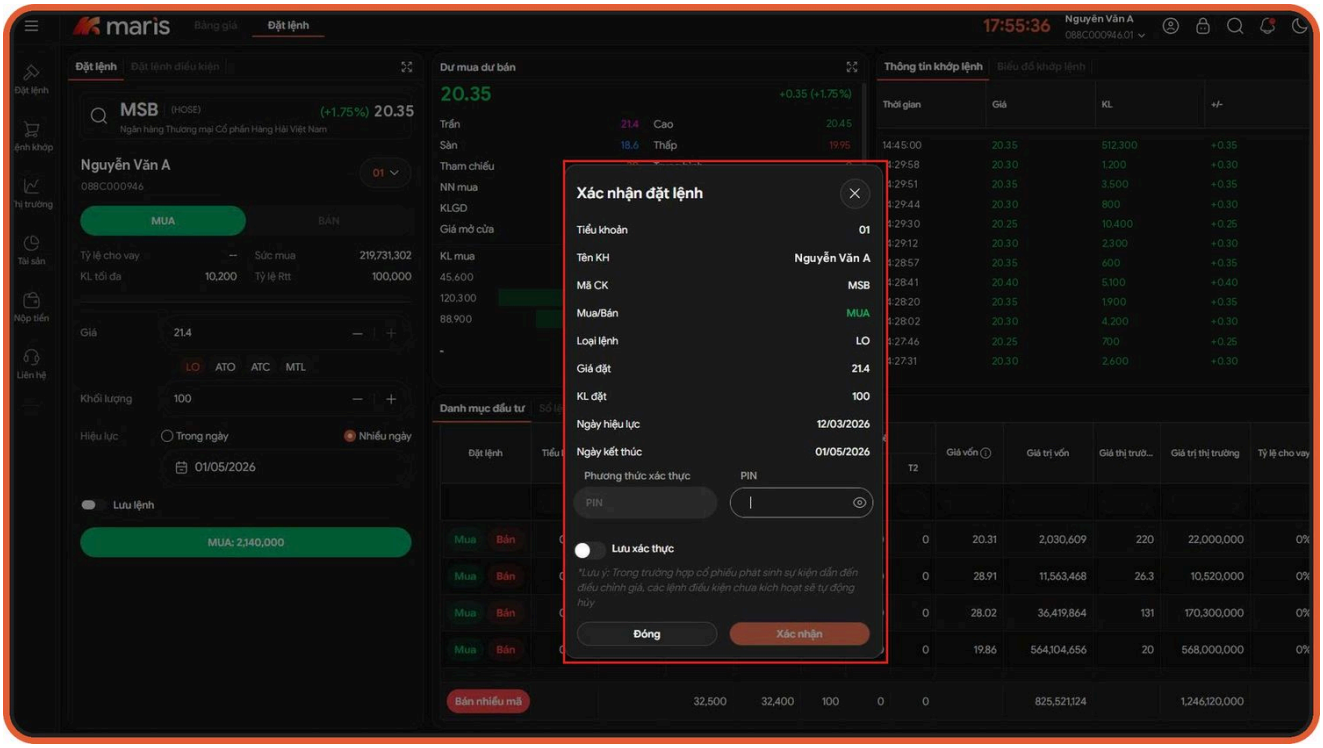


Bước 3: Bấm MUA hoặc BÁN

Bảng **Xác nhận đặt lệnh** hiển thị thông tin lệnh, kèm **Ngày hiệu lực** và **Ngày kết thúc**.

Bước 4: Kiểm tra thông tin và nhập mã xác thực

Kiểm tra lại thông tin lệnh, nhập PIN hoặc mã OTP để xác thực. Bật **Lưu xác thực** để lưu cho lần sau.



Bước 5: Bấm Xác nhận

Sau khi xác thực thành công, lệnh hiển thị trên sổ lệnh điều kiện. Khi lệnh thỏa mãn các điều kiện của thị trường và điều kiện kiểm tra của hệ thống, lệnh được đẩy vào Sở giao dịch và hiển thị trên tab **Sổ lệnh** và/hoặc **Lệnh hoạt động**.

Sửa và hủy lệnh GTC

- Hệ thống chưa hỗ trợ sửa lệnh GTC. Lệnh con sinh ra từ lệnh GTC cũng không được phép sửa.
- Lệnh GTC có trạng thái **Chờ kích hoạt** được phép hủy.
- Lệnh GTC **Đã kích hoạt** không được phép hủy; nhà đầu tư phải hủy lệnh con phát sinh. Khi hủy lệnh con, lệnh gốc cũng tự động hủy và đổi trạng thái **Hết hiệu lực**.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Lệnh điều kiện

Dùng khi muốn đặt sẵn lệnh. Hệ thống gửi lệnh khi giá thỏa điều kiện đã đặt. Bộ lệnh điều kiện gồm:

- **Stop limit (STO)**: đặt trước giá kích hoạt và giá đặt lệnh. Khi thị trường chạm giá kích hoạt, hệ thống gửi lệnh với giá đã đặt.
- **Trailing stop (TSO)**: lệnh tự động bám theo biến động giá. Khi giá đảo chiều theo mức đã chọn, hệ thống gửi lệnh.
- **OCO**: kết hợp 2 lệnh cùng lúc. Khi một lệnh được khớp, lệnh còn lại tự động hủy.
- **Take profit/Stop loss (TP/SL)**: đặt sẵn mức chốt lời hoặc cắt lỗ. Khi giá chạm mức đã chọn, hệ thống tự động thực hiện lệnh.

Bước 1: Mở màn hình Đặt lệnh, nhập mã CK và chọn MUA hoặc BÁN

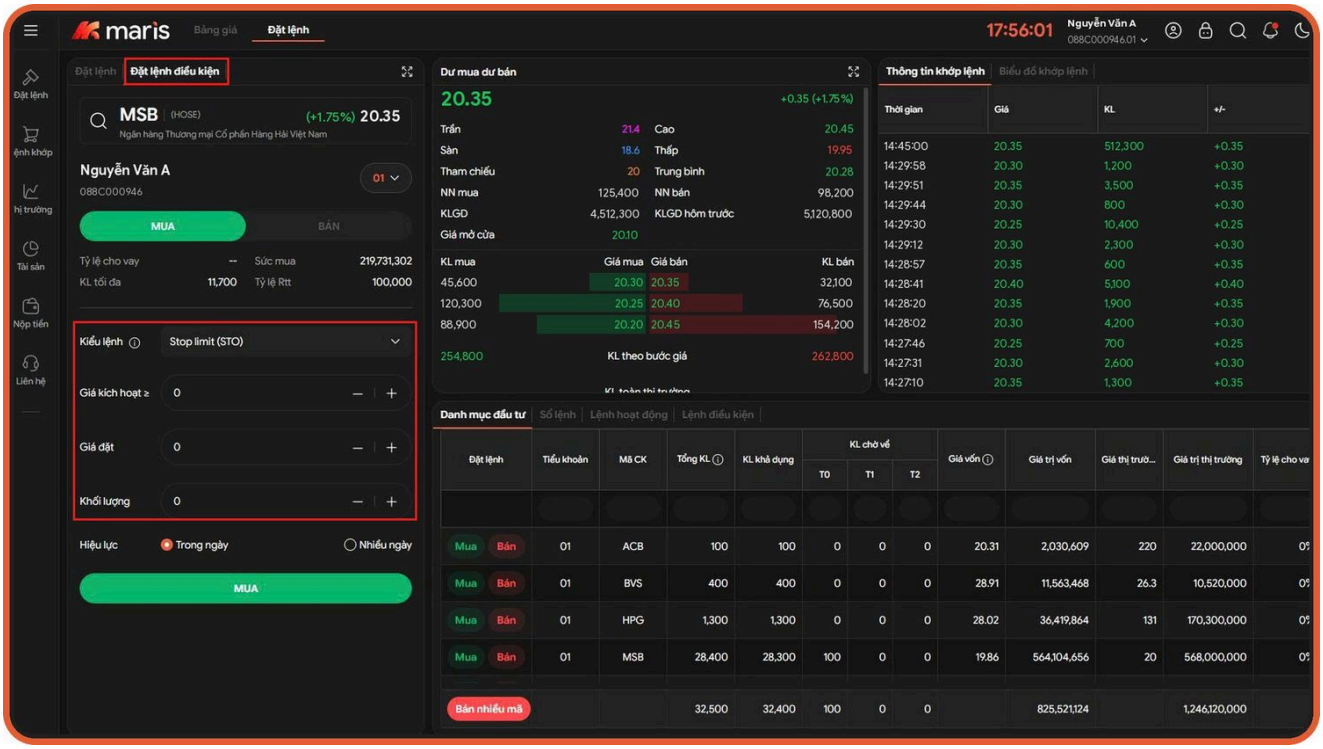
Bước 2: Chọn loại lệnh tại ô Kiểu lệnh

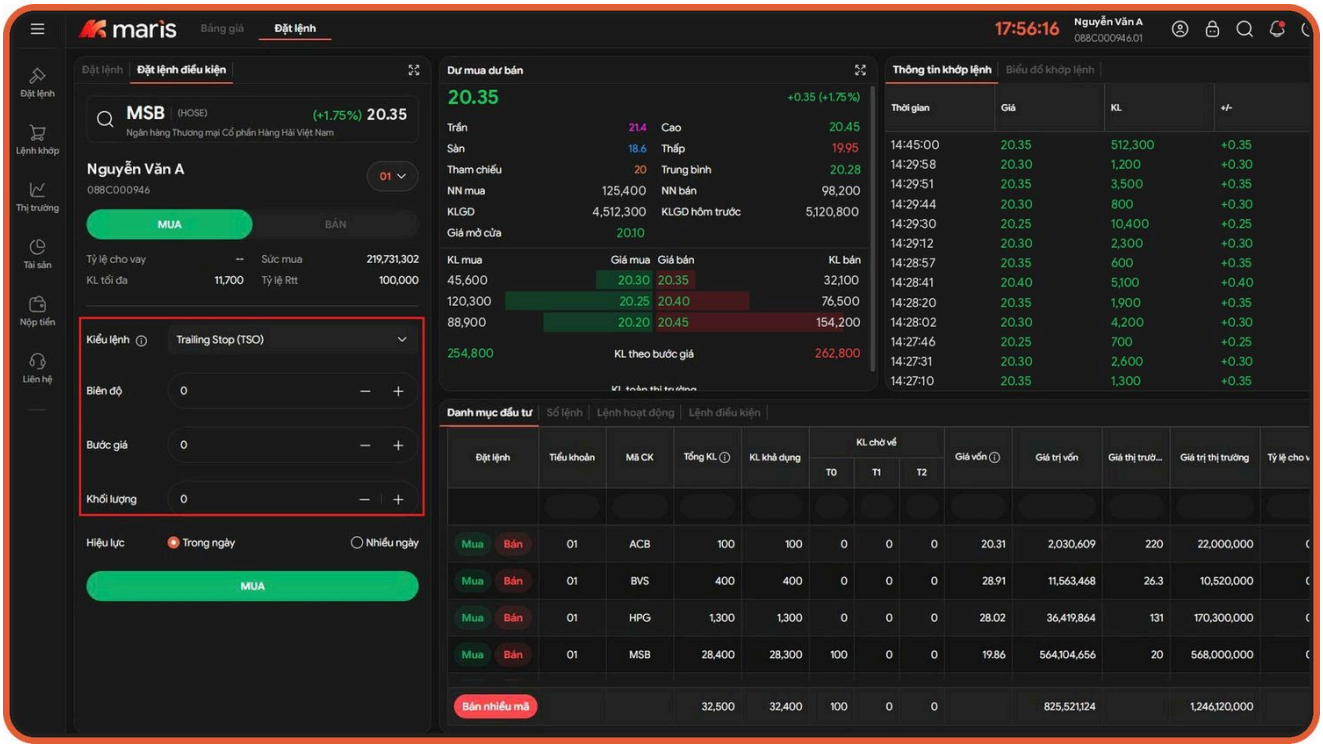
Chọn **Stop limit (STO)**, **Trailing Stop (TSO)**, **OCO** hoặc **TPSL**. Lệnh TPSL chỉ cho phép đặt lệnh Bán: nếu đang chọn **MUA** và chọn kiểu lệnh TPSL, hệ thống tự động chuyển sang lệnh **BÁN**.

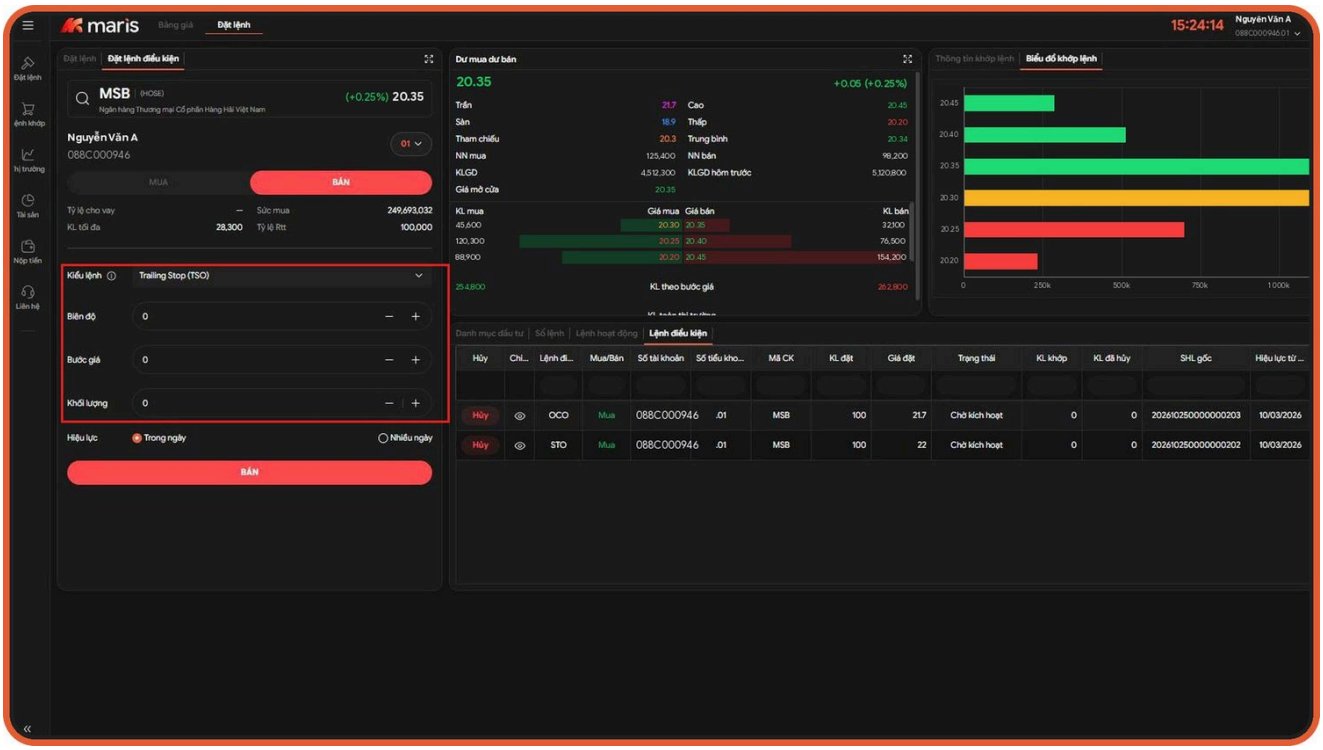
Bước 3: Nhập thông tin theo loại lệnh

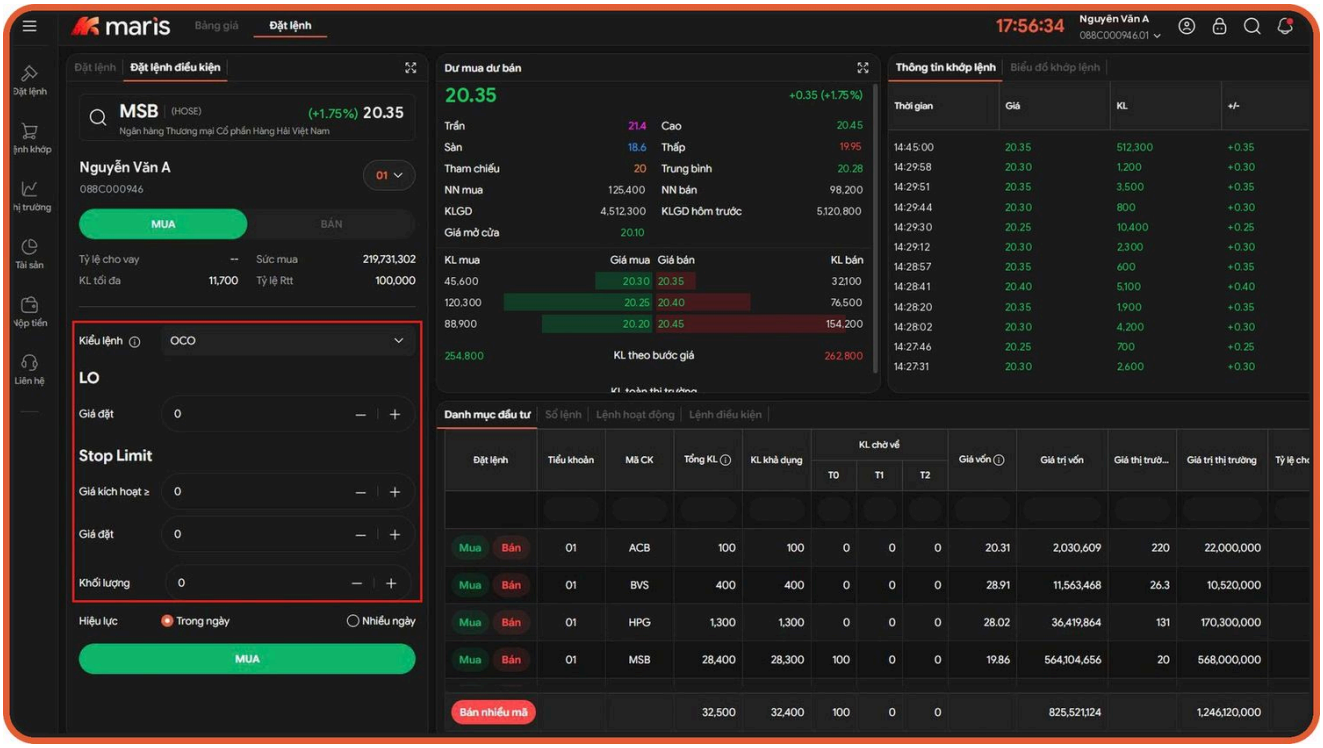
Thông tin cần nhập

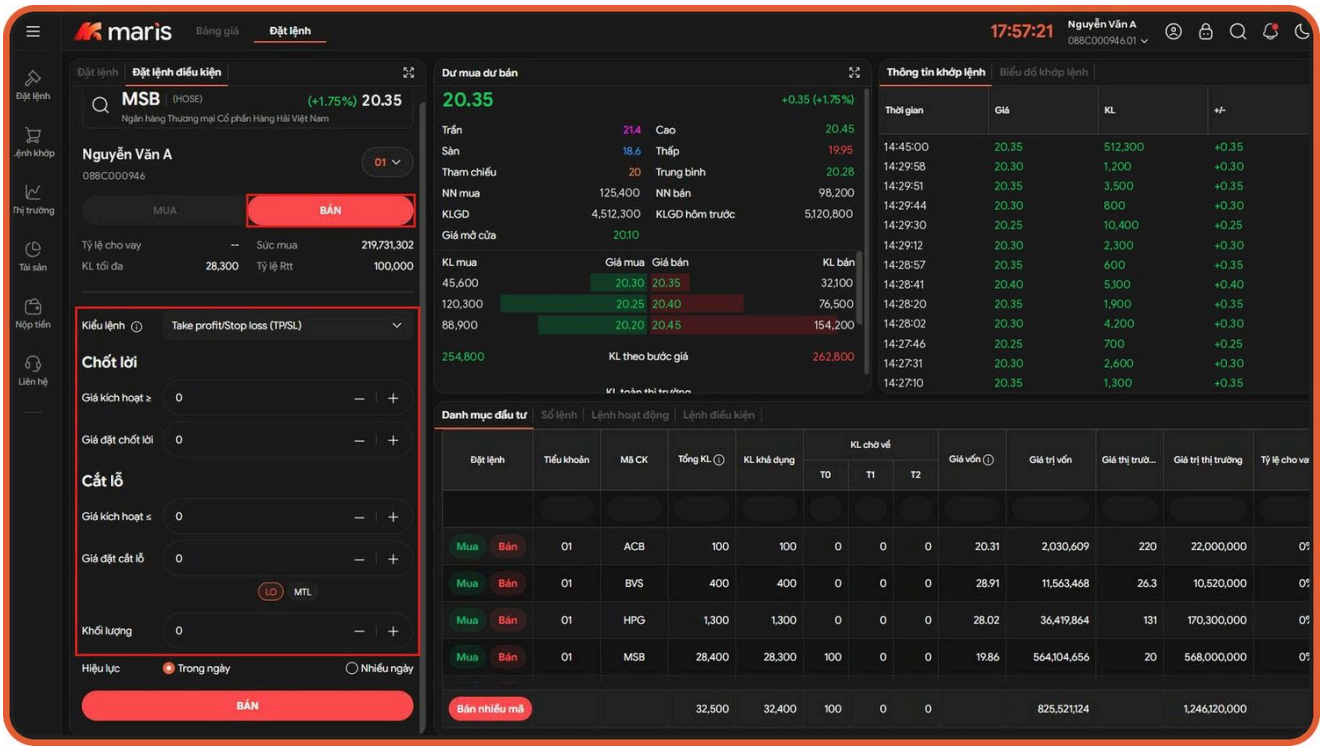
- **Stop limit (STO)**: Giá kích hoạt ≥ (lệnh mua) hoặc Giá kích hoạt ≤ (lệnh bán), Giá đặt, Khối lượng.
- **Trailing Stop (TSO)**: Biên độ, Bước giá, Khối lượng.
- **OCO**: Giá đặt của phần LO; Giá kích hoạt ≥ và Giá đặt của phần Stop Limit; Khối lượng.
- **Take profit/Stop loss (TPSL)**: chỉ đặt được lệnh BÁN. Phần Chốt lời: Giá kích hoạt ≥, Giá đặt chốt lời. Phần Cắt lỗ: Giá kích hoạt ≤, Giá đặt cắt lỗ (chọn loại giá LO hoặc MTL). Nhập Khối lượng.



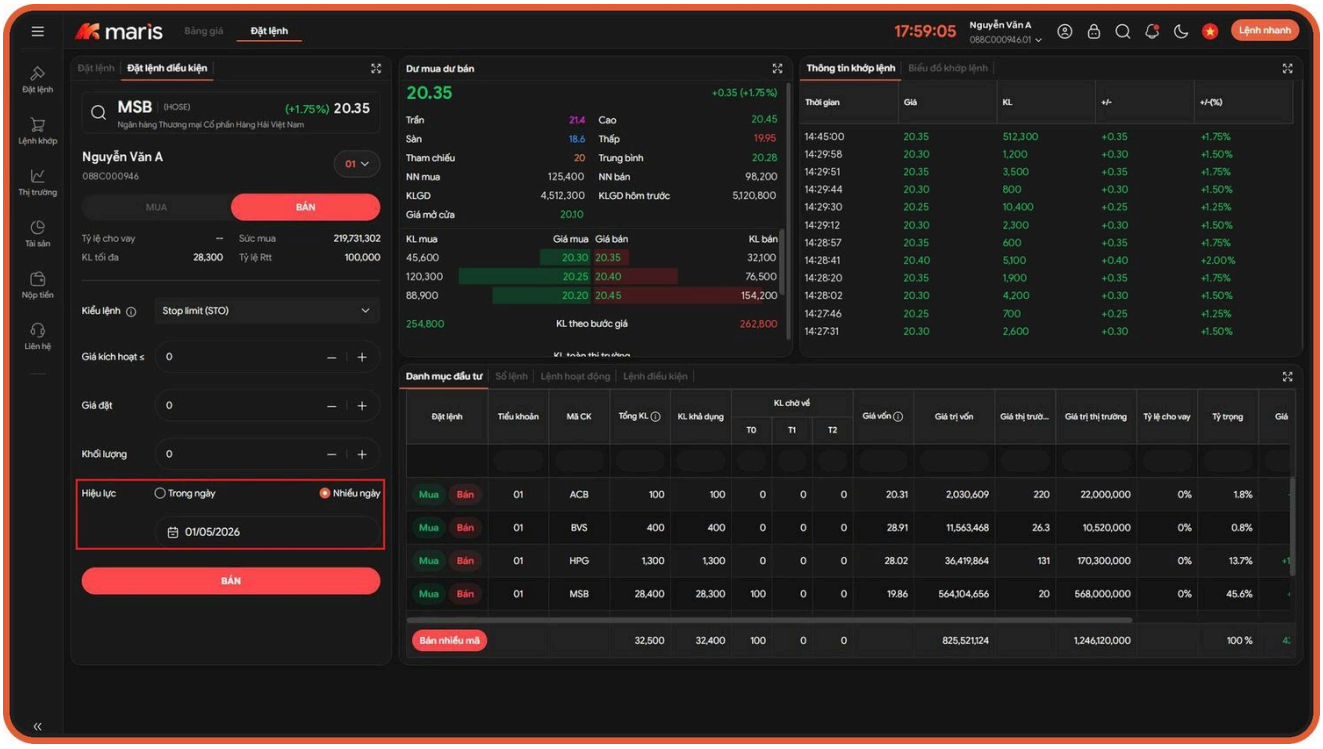

maris
Bảng giá
Đặt lệnh
17:56:16
Nguyễn Văn A
088C000946.01
Đặt lệnh điều kiện
MSB (HOSE) (+1.75%) 20.35
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Nguyễn Văn A
088C000946
MUA
BÁN
Tỷ lệ cho vay -- Sức mua 219,731,302
KL tối đa 11,700 Tỷ lệ Rtt 100,000
Kiểu lệnh Trailing Stop (TSO)
Biên độ 0
Bước giá 0
Khối lượng 0
Hiệu lực Trong ngày Nhiều ngày
MUA
Dư mua dư bán
20.35 +0.35 (+1.75%)
Trần 21.4 Cao 20.45
Sàn 18.6 Thấp 19.95
Tham chiếu 20 Trung bình 20.28
NN mua 125,400 NN bán 98,200
KLGD 4,512,300 KLGD hôm trước 5,120,800
Giá mở cửa 20.10
KL mua Giá mua Giá bán KL bán
45,600 20.30 20.35 32,100
120,300 20.25 20.40 76,500
88,900 20.20 20.45 154,200
254,800 KL theo bước giá 262,800
Thông tin khớp lệnh
Biểu đồ khớp lệnh
Thời gian Giá KL +/-
14:45:00 20.35 512,300 +0.35
14:29:58 20.30 1,200 +0.30
14:29:51 20.35 3,500 +0.35
14:29:44 20.30 800 +0.30
14:29:30 20.25 10,400 +0.25
14:29:12 20.30 2,300 +0.30
14:28:57 20.35 600 +0.35
14:28:41 20.40 5,100 +0.40
14:28:20 20.35 1,900 +0.35
14:28:02 20.30 4,200 +0.30
14:27:46 20.25 700 +0.25
14:27:31 20.30 2,600 +0.30
14:27:10 20.35 1,300 +0.35
Danh mục đầu tư
Sổ lệnh
Lệnh hoạt động
Lệnh điều kiện
Đặt lệnh Tiểu khoản Mã CK Tổng KL KL khả dụng KL chờ về T0 T1 T2 Giá vốn Giá trị vốn Giá thị trườ... Giá trị thị trường
Mua Bán 01 ACB 100 100 0 0 0 20.31 2,030,609 220 22,000,000
Mua Bán 01 BVS 400 400 0 0 0 28.91 11,563,468 26.3 10,520,000
Mua Bán 01 HPG 1,300 1,300 0 0 0 28.02 36,419,864 131 170,300,000
Mua Bán 01 MSB 28,400 28,300 100 0 0 19.86 564,104,656 20 568,000,000
Bán nhiều mã 32,500 32,400 100 0 0 825,521,124 1,246,120,000


maris
Bảng giá
Đặt lệnh
15:24:14
Nguyễn Văn A
088C000946.01
Đặt lệnh điều kiện
MSB (HOSE) (+0.25%) 20.35
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Nguyễn Văn A
088C000946
MUA
BÁN
Tỷ lệ cho vay -- Sức mua 249,693,032
KL tối đa 28,300 Tỷ lệ Rtt 100,000
Kiểu lệnh Trailing Stop (TSO)
Biên độ 0
Bước giá 0
Khối lượng 0
Hiệu lực Trong ngày Nhiều ngày
BÁN
Dư mua dư bán
20.35 +0.05 (+0.25%)
Trần 21.7 Cao 20.45
Sàn 18.9 Thấp 20.20
Tham chiếu 20.3 Trung bình 20.34
NN mua 125,400 NN bán 98,200
KLGD 4,512,300 KLGD hôm trước 5,120,800
Giá mở cửa 20.35
KL mua Giá mua Giá bán KL bán
45,600 20.30 20.35 32,100
120,300 20.25 20.40 76,500
88,900 20.20 20.45 154,200
254,800 KL theo bước giá 262,800
Thông tin khớp lệnh
Biểu đồ khớp lệnh
20.45
20.40
20.35
20.30
20.25
20.20
0
250k
500k
750k
1000k
Danh mục đầu tư
Sổ lệnh
Lệnh hoạt động
Lệnh điều kiện
Hủy Chi... Lệnh đi... Mua/Bán Số tài khoản Số tiểu kho... Mã CK KL đặt Giá đặt Trạng thái KL khớp KL đã hủy SHL gốc Hiệu lực từ ...
Hủy OCO Mua 088C000946 .01 MSB 100 21.7 Chờ kích hoạt 0 0 2026102500000000203 10/03/2026
Hủy STO Mua 088C000946 .01 MSB 100 22 Chờ kích hoạt 0 0 2026102500000000202 10/03/2026


maris
Bảng giá
Đặt lệnh
17:56:34
Nguyễn Văn A
088C000946.01
Đặt lệnh điều kiện
MSB (HOSE) (+1.75%) 20.35
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Nguyễn Văn A
088C000946
MUA
BÁN
Kiểu lệnh OCO
LO
Giá đặt
Stop Limit
Giá kích hoạt ≥
Khối lượng
Hiệu lực
Trong ngày
Nhiều ngày
Dư mua dư bán
20.35
+0.35 (+1.75%)
Thông tin khớp lệnh
Biểu đồ khớp lệnh
Danh mục đầu tư
Sổ lệnh
Lệnh hoạt động
Lệnh điều kiện
Bán nhiều mã

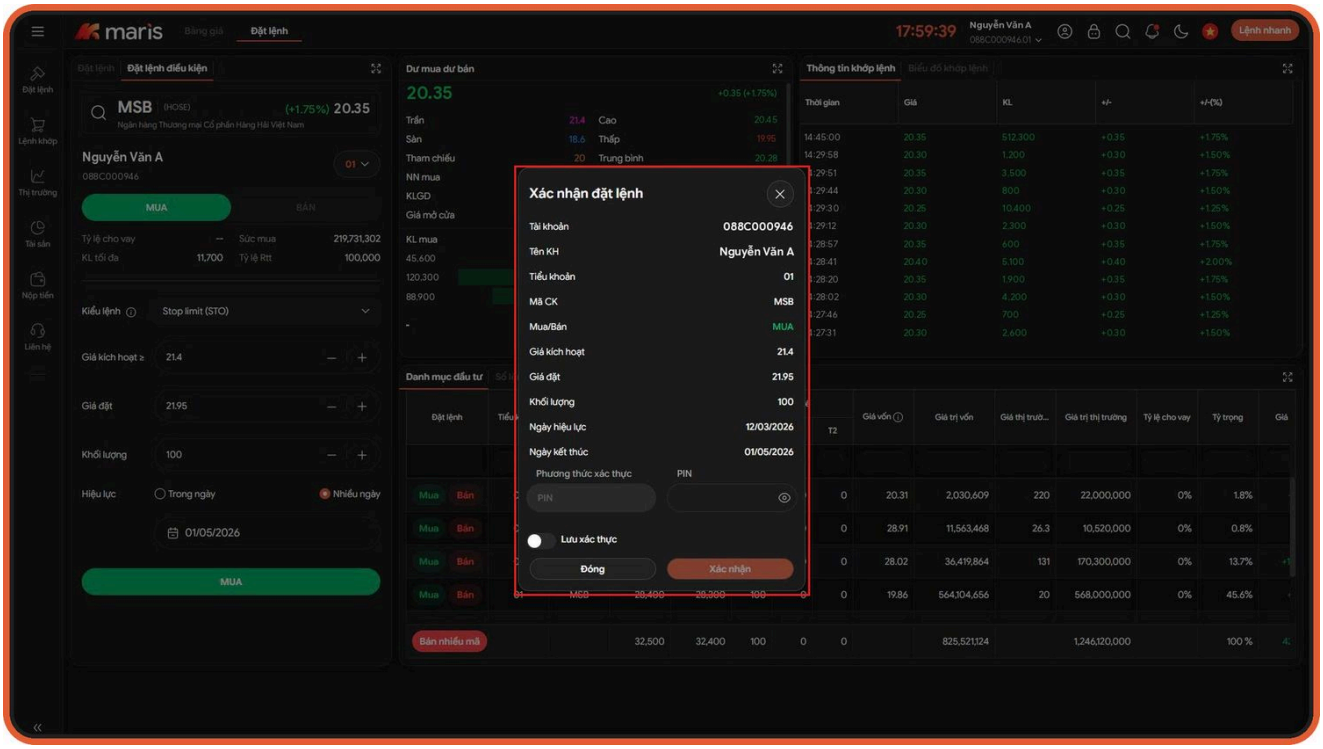

maris
Bảng giá
Đặt lệnh
17:57:21
Nguyễn Văn A
088C000946.01
Đặt lệnh điều kiện
MSB (HOSE) (+1.75%) 20.35
Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam
Nguyễn Văn A
088C000946
MUA
BÁN
Kiểu lệnh Take profit/Stop loss (TP/SL)
Chốt lời
Giá kích hoạt ≥
Giá đặt chốt lời
Cắt lỗ
Giá kích hoạt ≤
Giá đặt cắt lỗ
LO
MTL
Khối lượng
Hiệu lực
Trong ngày
Nhiều ngày
Dư mua dư bán
20.35
+0.35 (+1.75%)
Thông tin khớp lệnh
Biểu đồ khớp lệnh
Danh mục đầu tư
Sổ lệnh
Lệnh hoạt động
Lệnh điều kiện
Bán nhiều mã

Bước 4: Chọn hiệu lực Trong ngày hoặc Nhiều ngày



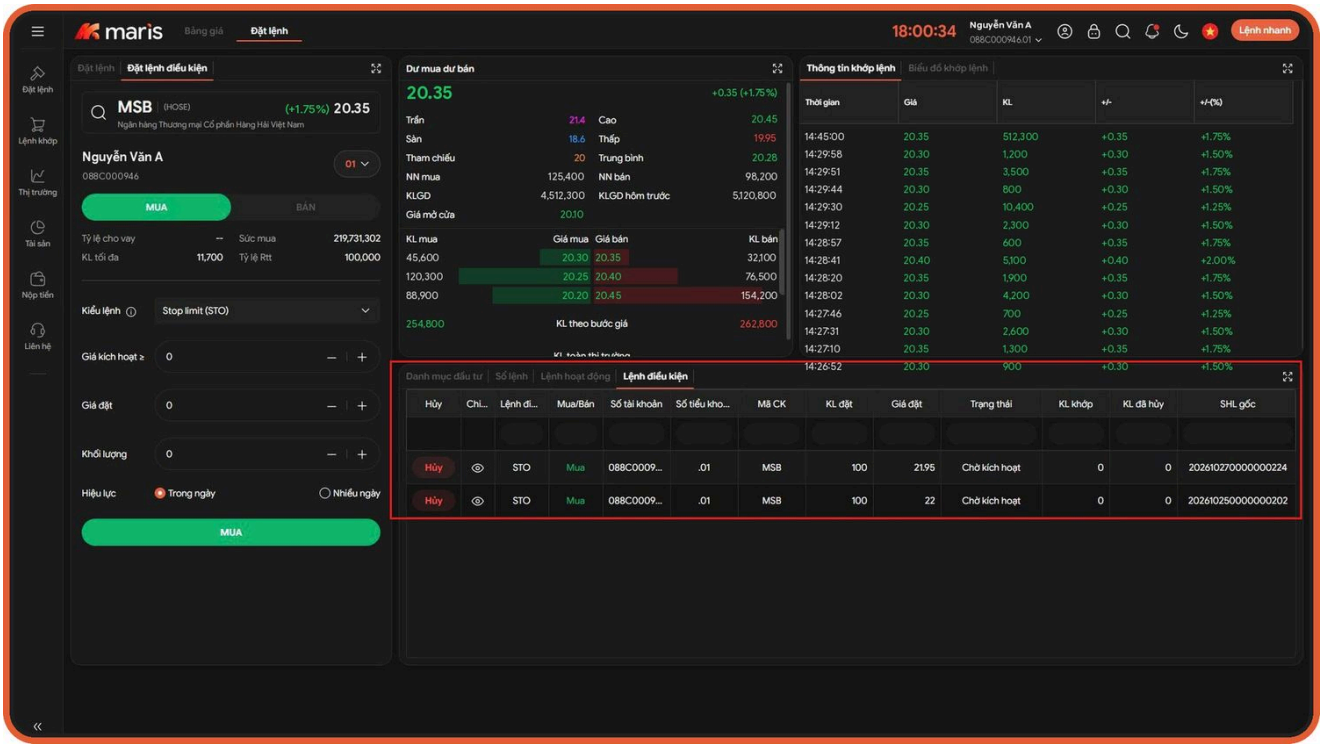
Bước 5: Bấm MUA hoặc BÁN, kiểm tra thông tin và nhập mã xác thực

Kiểm tra lại thông tin lệnh, nhập PIN hoặc mã OTP để xác thực. Bật **Lưu xác thực** để lưu cho lần sau.



Bước 6: Bấm Xác nhận

Sau khi xác thực thành công, lệnh hiển thị trên sổ lệnh điều kiện. Khi lệnh thỏa mãn các điều kiện của thị trường và điều kiện kiểm tra của hệ thống, lệnh được đẩy vào Sở giao dịch và hiển thị trên tab **Sổ lệnh** và/hoặc **Lệnh hoạt động**.



Quy định về lệnh điều kiện

Nội dung	Quy định
Thời gian đặt lệnh	Không quy định thời gian đặt lệnh điều kiện.
Điều kiện kích hoạt	Khi đặt lệnh điều kiện, hệ thống không kiểm tra số dư chứng khoán, sức mua. Tại thời điểm kích hoạt, hệ thống kiểm tra số dư chứng khoán, sức mua và các điều kiện khác như lệnh thường; lệnh thỏa điều kiện được đẩy vào sàn, lệnh không thỏa chuyển trạng thái Hết hiệu lực.
Thời gian kích hoạt	Lệnh điều kiện chỉ được kích hoạt trong phiên khớp lệnh liên tục khi thỏa điều kiện kích hoạt, ngoại trừ lệnh OCO có thể được kích hoạt ngay từ phiên ATO.
Sửa lệnh điều kiện	Hệ thống chưa hỗ trợ sửa lệnh điều kiện.
Hủy lệnh điều kiện	Lệnh Chờ kích hoạt được phép hủy. Lệnh Đã kích hoạt không được phép hủy; nhà đầu tư phải hủy lệnh con phát sinh. Khi hủy lệnh con, lệnh điều kiện gốc tự động hủy và đổi trạng thái Hết hiệu lực.

Các trạng thái của lệnh điều kiện

Trạng thái	Ý nghĩa
Chờ kích hoạt	Lệnh điều kiện đã được đặt vào hệ thống nhưng chưa đẩy lên sàn.
Đã kích hoạt	Lệnh điều kiện đã được kích hoạt, sinh lệnh con gửi lên sàn.

Đã khớp	Lệnh đã khớp một phần.
Hoàn tất	Lệnh đã khớp hết.
Đã hủy	Lệnh do nhà đầu tư chủ động hủy.
Hết hiệu lực	Lệnh bị từ chối do không thỏa điều kiện (ví dụ không đủ số dư chứng khoán, thiếu sức mua, sai giá trần/sàn...), lệnh con bị hủy hoặc lệnh con đã được sửa.
Hủy do sự kiện quyền	Lệnh nhà đầu tư đặt mà mã CK có thay đổi giá do sự kiện quyền.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

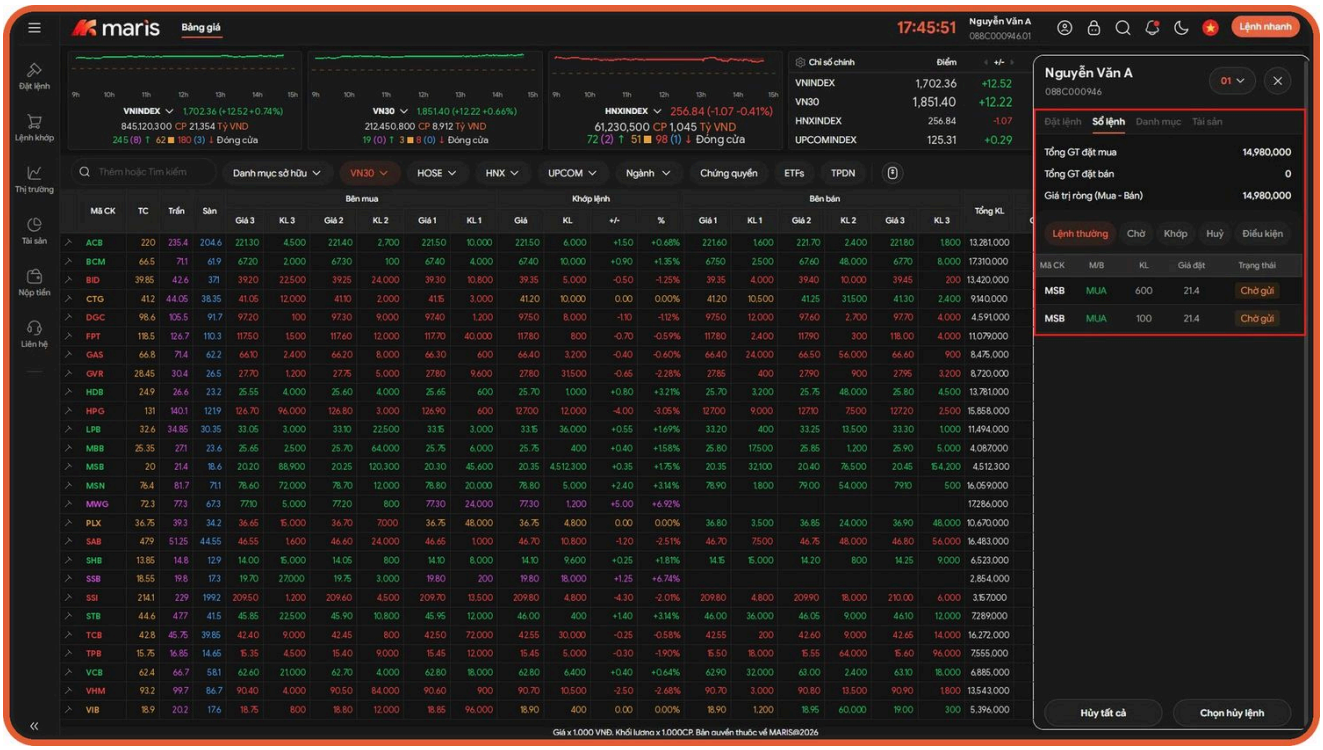
8. Sổ lệnh

Tính năng giúp nhà đầu tư theo dõi các lệnh đã đặt, xem chi tiết, sửa hoặc hủy lệnh.

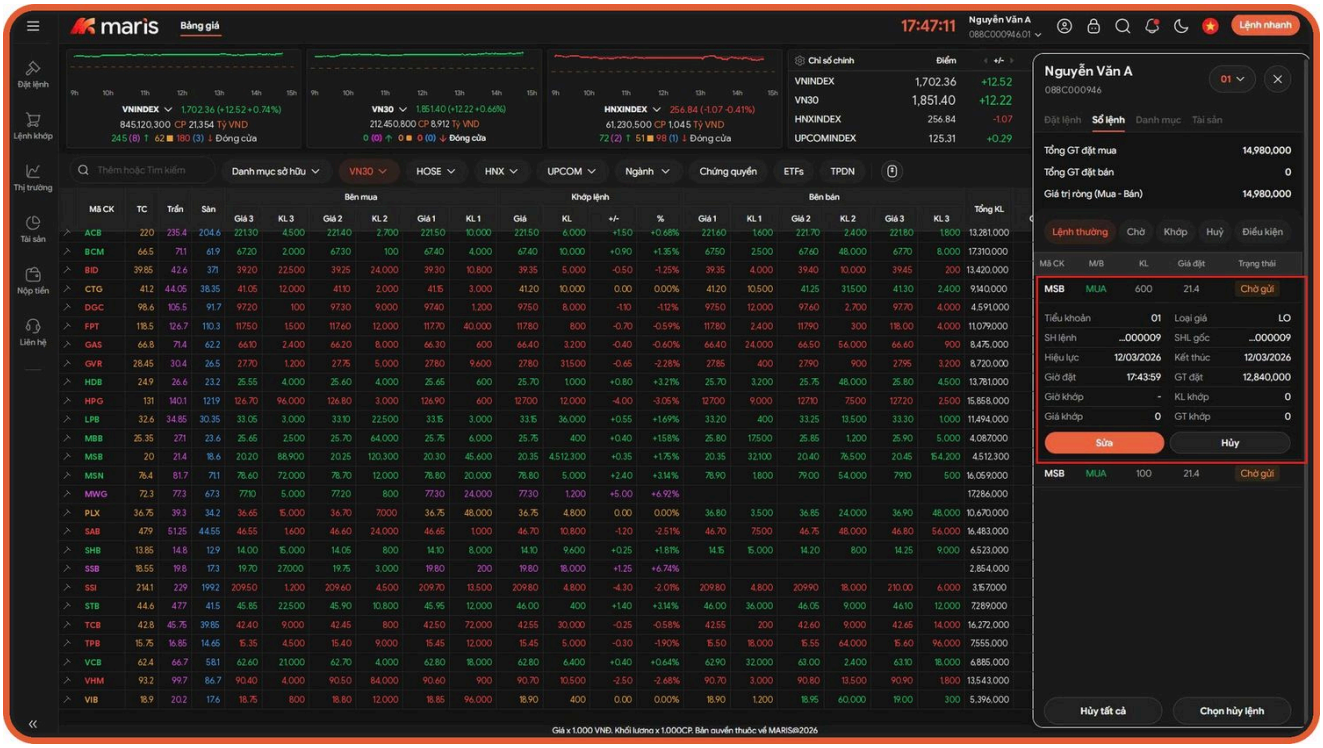
Xem sổ lệnh và chi tiết lệnh

Xem sổ lệnh trong khung Đặt lệnh nhanh

- Trong khung **Đặt lệnh nhanh**, chuyển sang tab **Sổ lệnh**.
- Bấm các tab **Lệnh thường**, **Chờ**, **Khớp**, **Huỷ**, **Điều kiện** để xem lệnh theo trạng thái.
- Phần đầu hiển thị **Tổng GT đặt mua**, **Tổng GT đặt bán** và **Giá trị ròng (Mua - Bán)**.

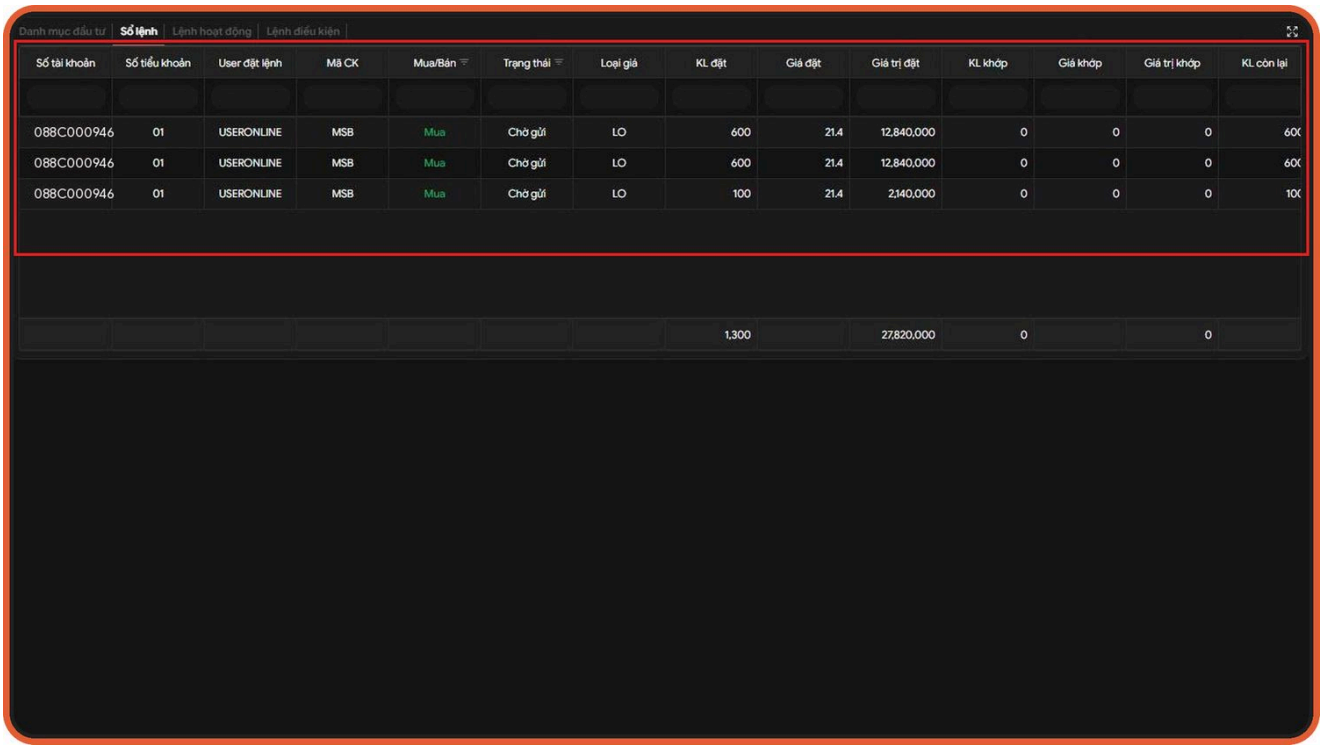


- Bấm vào một vị trí bất kỳ của dòng lệnh để xem chi tiết: **Tiểu khoản**, **Loại giá**, **SH lệnh**, **SHL gốc**, **Hiệu lực**, **Kết thúc**, **Giờ đặt**, **GT đặt**, **Giờ khớp**, **KL khớp**, **Giá khớp**, **GT khớp**, cùng nút **Sửa** và **Hủy**.



Xem sổ lệnh trên màn hình Đặt lệnh

- Ở màn hình Đặt lệnh, chọn tiểu khoản muốn xem sổ lệnh.
- Bấm tab **Sổ lệnh**. Bảng hiển thị những lệnh đã đặt trong ngày, gồm **Số tài khoản**, **Số tiểu khoản**, **User đặt lệnh**, **Mã CK**, **Mua/Bán**, **Trạng thái**, **Loại giá**, **KL đặt**, **Giá đặt**, **Giá trị đặt**, **KL khớp**, **Giá khớp**, **Giá trị khớp**, **KL còn lại**, **Giá trị còn lại**, **Thời gian đặt lệnh**, **Kênh đặt lệnh**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Sửa lệnh

Chỉ sửa được lệnh có nút **Sửa** sáng màu.

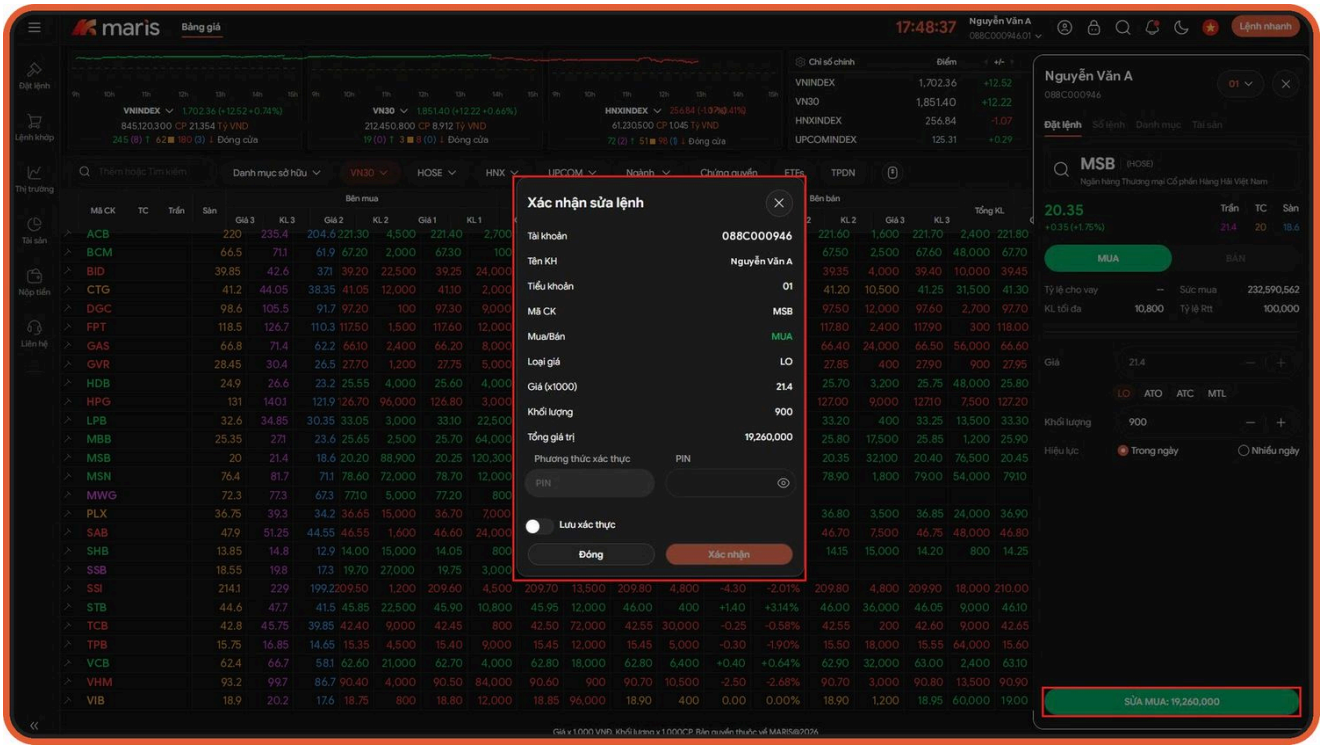
Thao tác giống nhau tại tab **Sổ lệnh** của khung **Đặt lệnh nhanh** và tại tab **Lệnh hoạt động** của màn hình Đặt lệnh.

Bước 1: Chọn lệnh cần sửa và bấm Sửa

Thông tin lệnh hiển thị lại trong khung đặt lệnh; nút đặt lệnh đổi thành **SỬA MUA** (hoặc **SỬA BÁN**). Nhập thông tin mới và bấm nút này.

Muốn hủy yêu cầu sửa lệnh, bấm nút **MUA** hoặc **BÁN**; khung đặt lệnh được xóa thông tin lệnh.

Bước 2: Nhập mã xác thực và bấm Xác nhận



Bước 3: Sửa lệnh thành công

Hệ thống thông báo sửa lệnh thành công.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Hủy lệnh

Chỉ hủy được lệnh có nút **Hủy** sáng màu.

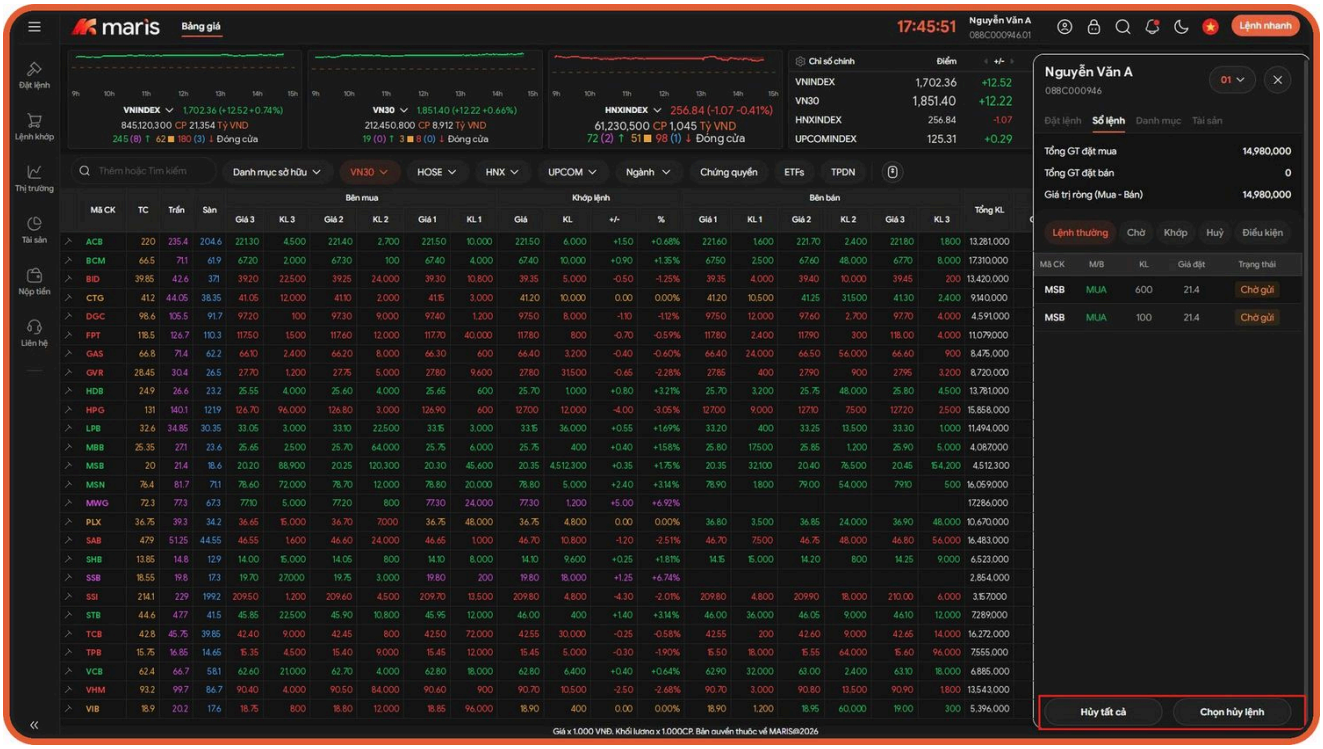
Hủy tất cả trong khung Đặt lệnh nhanh

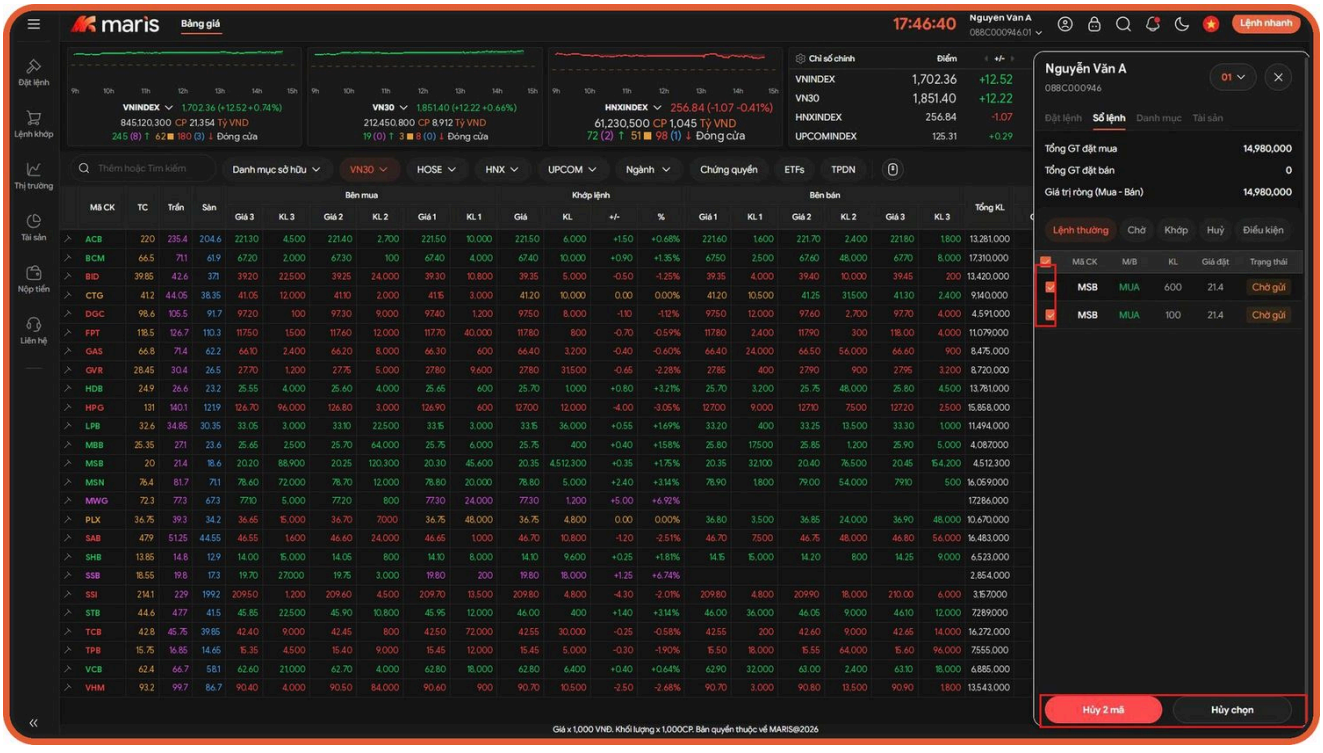
Tại tab **Lệnh thường** và tab **Chờ** của Sổ lệnh:

- Bấm **Hủy tất cả**. Hệ thống chọn tất cả các lệnh có thể hủy. Bỏ dấu tích ở dòng lệnh muốn giữ lại, hoặc bấm **Chọn hủy lệnh** để tự tích từng lệnh muốn hủy.
- Bấm nút hủy (hiển thị số lệnh đã chọn, ví dụ **Hủy 2 mã**), hoặc bấm **Hủy chọn** để bỏ tích các

lệnh.

- Nhập mã xác thực để xác nhận hủy lệnh. Hủy lệnh thành công.





Hủy từng lệnh trong khung Đặt lệnh nhanh

- Từ Sổ lệnh, chọn lệnh cần hủy và bấm **Hủy**.
- Nhập mã xác thực để xác nhận hủy lệnh.
- Hủy lệnh thành công. Trạng thái lệnh được cập nhật lại trên Sổ lệnh.

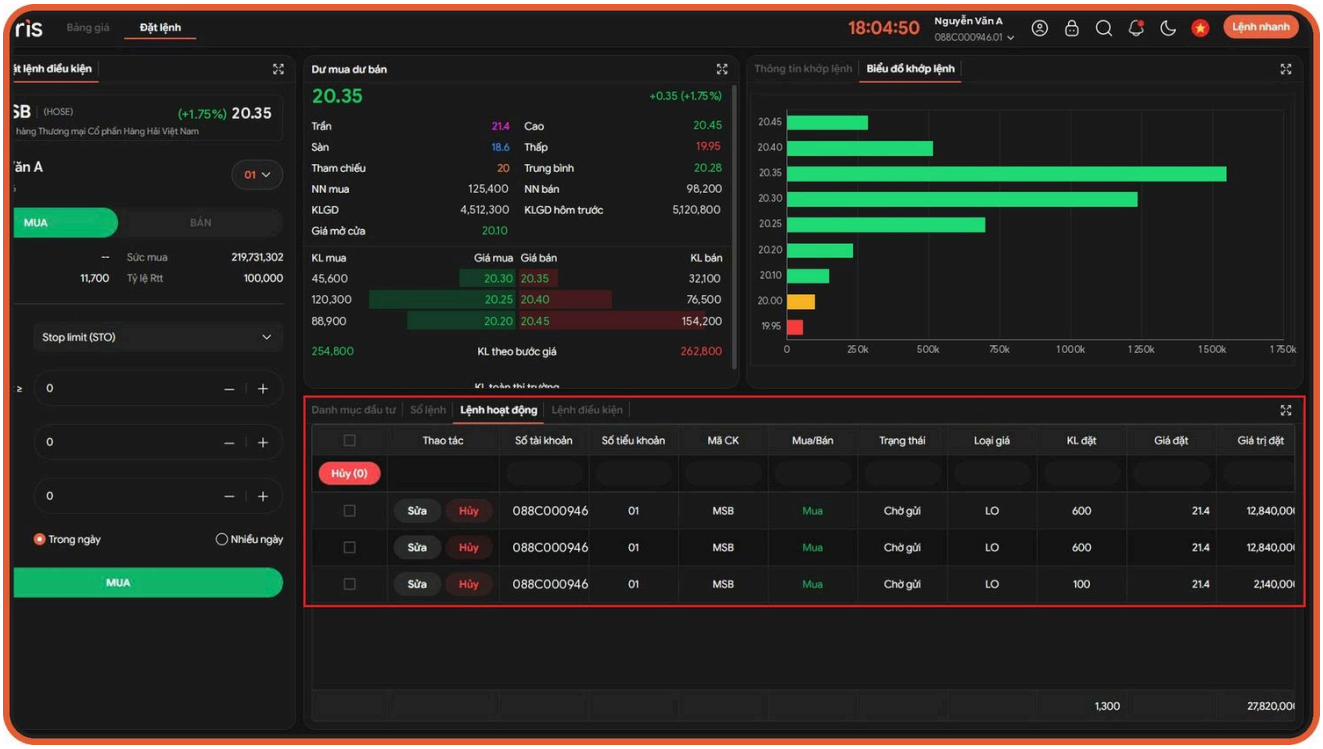
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Lệnh hoạt động

Tab **Lệnh hoạt động** trên màn hình Đặt lệnh hiển thị các lệnh còn hoạt động (lệnh chờ gửi, đã gửi, đã khớp một phần) của tiểu khoản đang chọn.

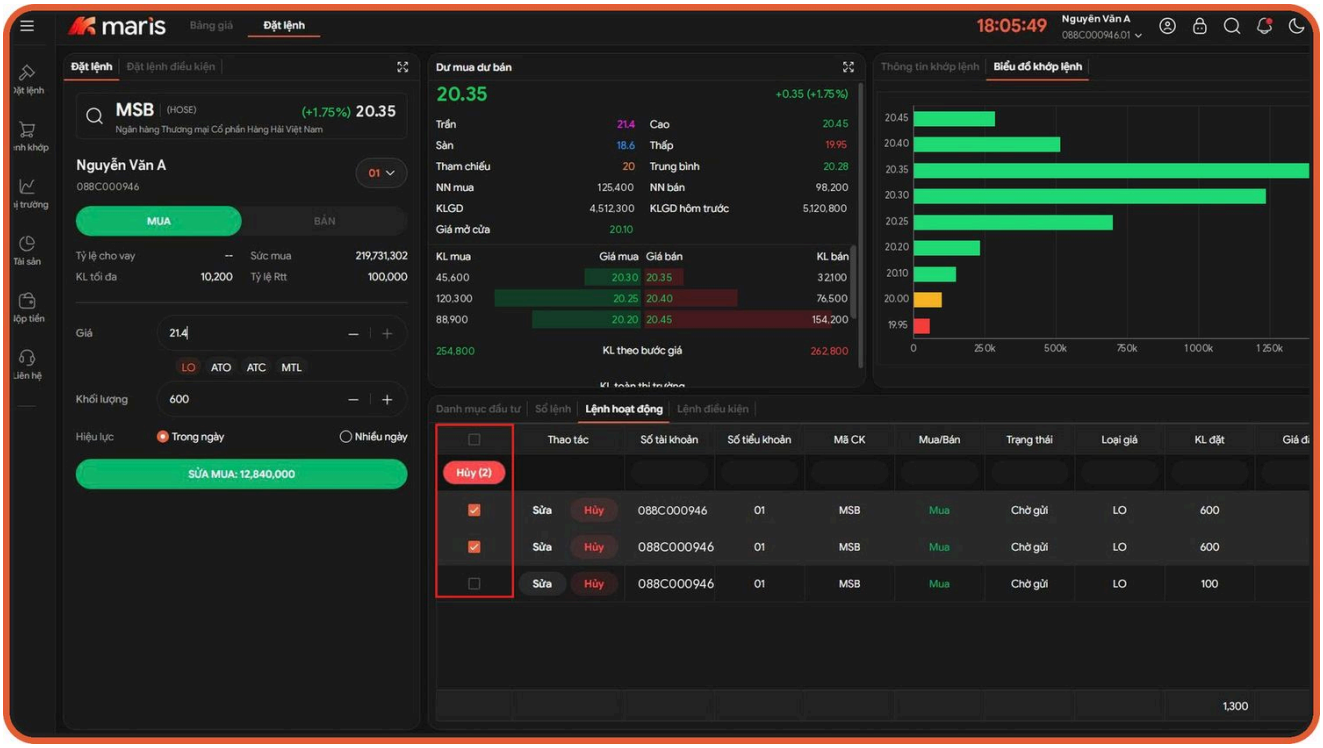
Xem thông tin lệnh

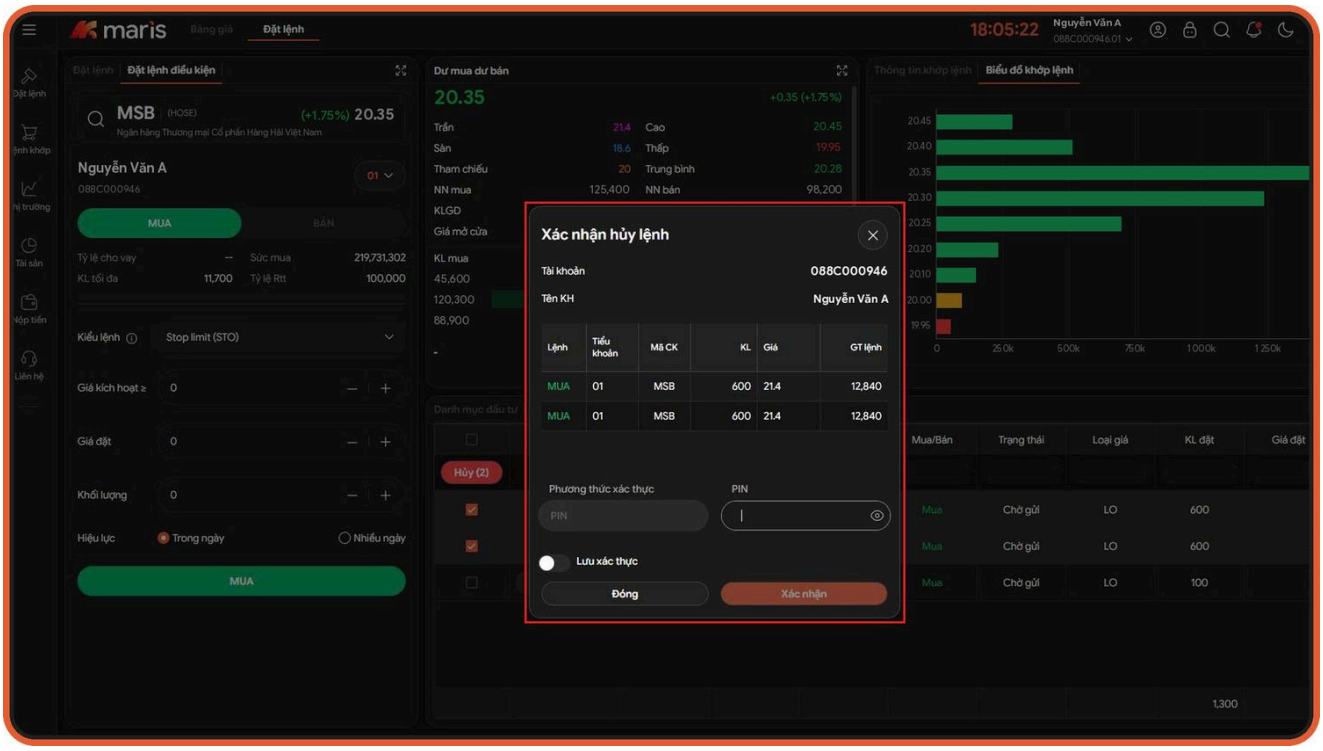
Ở màn hình Đặt lệnh, chọn tiểu khoản và bấm tab **Lệnh hoạt động**.



Hủy nhiều lệnh

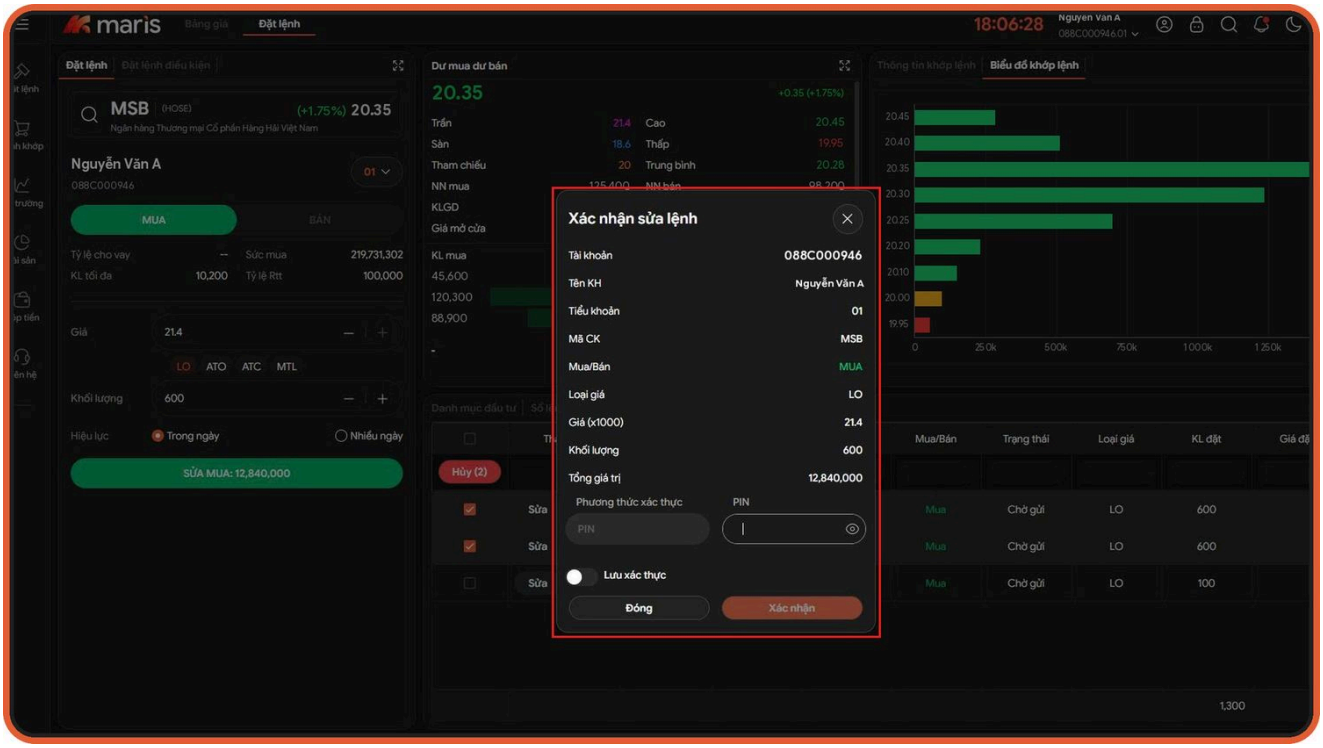
- Tích chọn các lệnh muốn hủy. Có thể tích tất cả lệnh có thể hủy bằng ô ở đầu cột. Số lệnh đã chọn hiển thị tại nút **Hủy**, ví dụ **Hủy (2)**.
- Bấm nút **Hủy** để hiển thị bảng xác nhận.
- Nhập mã xác thực và bấm **Xác nhận**. Hệ thống thông báo hủy lệnh thành công.





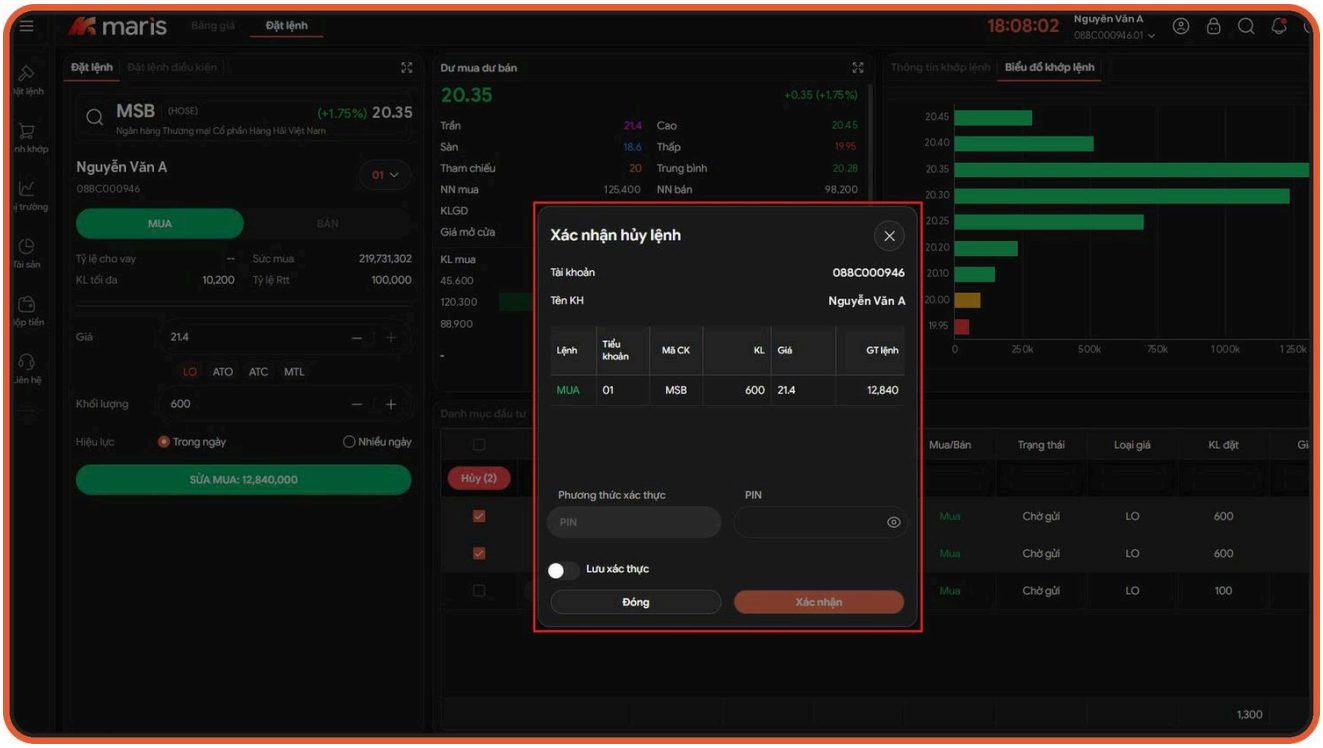
Sửa lệnh

Bấm **Sửa** ở cột **Thao tác** của lệnh cần sửa, rồi làm như phần **Sửa lệnh** ở trên.



Hủy một lệnh

- Bấm **Hủy** ở cột **Thao tác** của lệnh cần hủy.
- Nhập mã xác thực và bấm **Xác nhận**. Hủy lệnh thành công.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

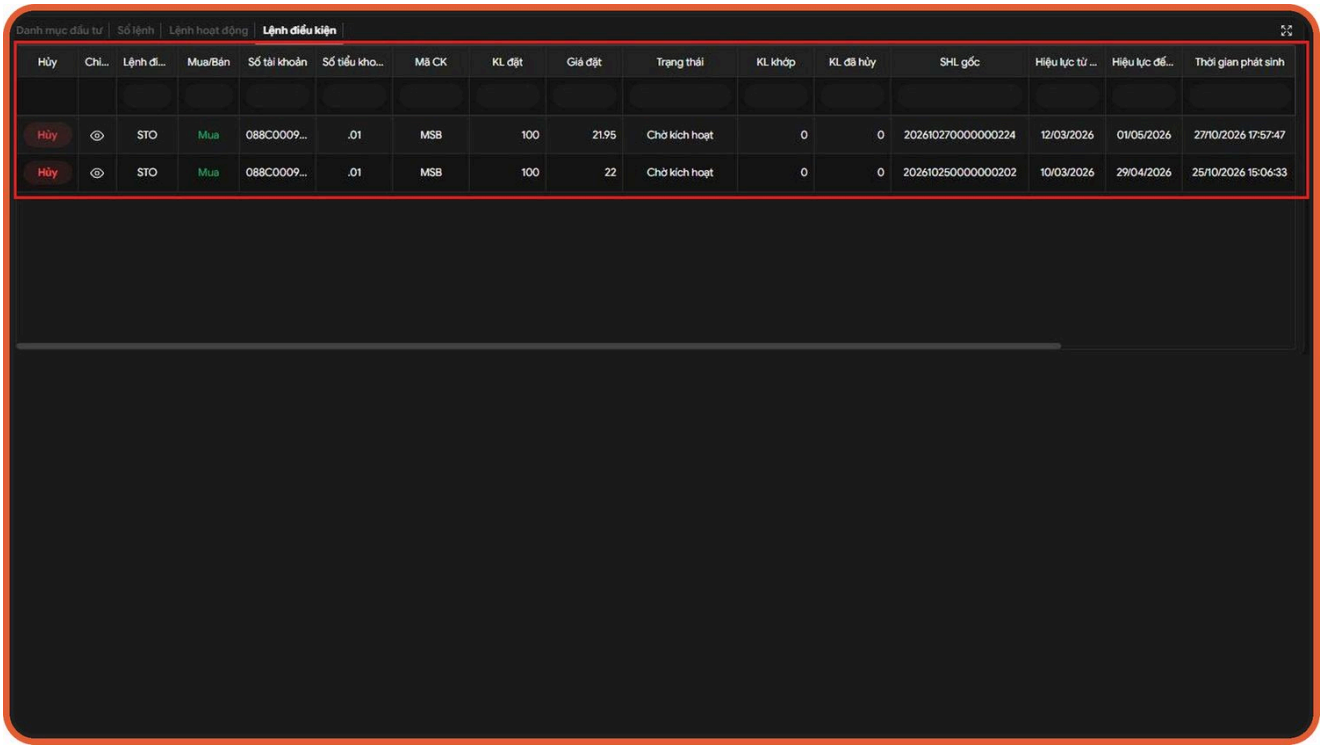
Theo dõi lệnh điều kiện

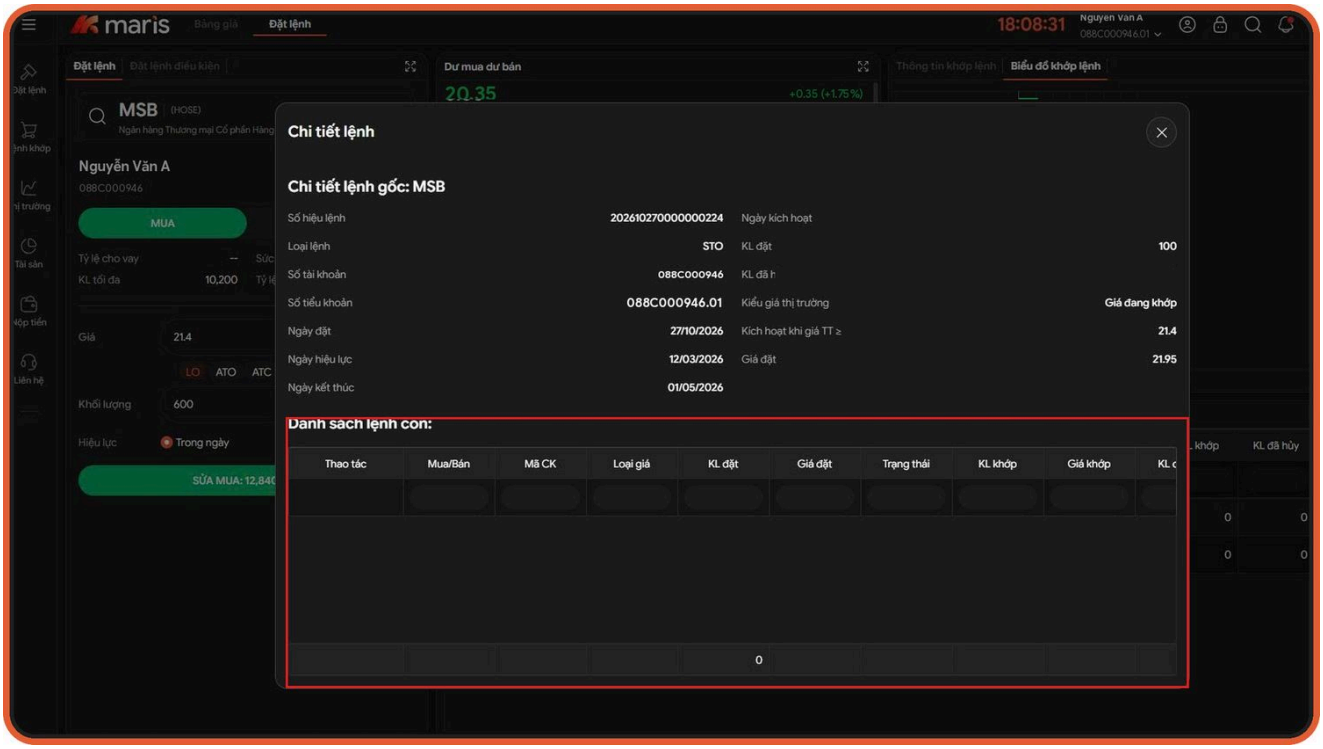
Sổ lệnh điều kiện hiển thị các lệnh điều kiện đặt trong ngày và lệnh điều kiện nhiều ngày chưa được

kích hoạt. Ý nghĩa các trạng thái xem tại bảng **Các trạng thái của lệnh điều kiện** trong mục **Đặt lệnh**.

Xem lệnh điều kiện

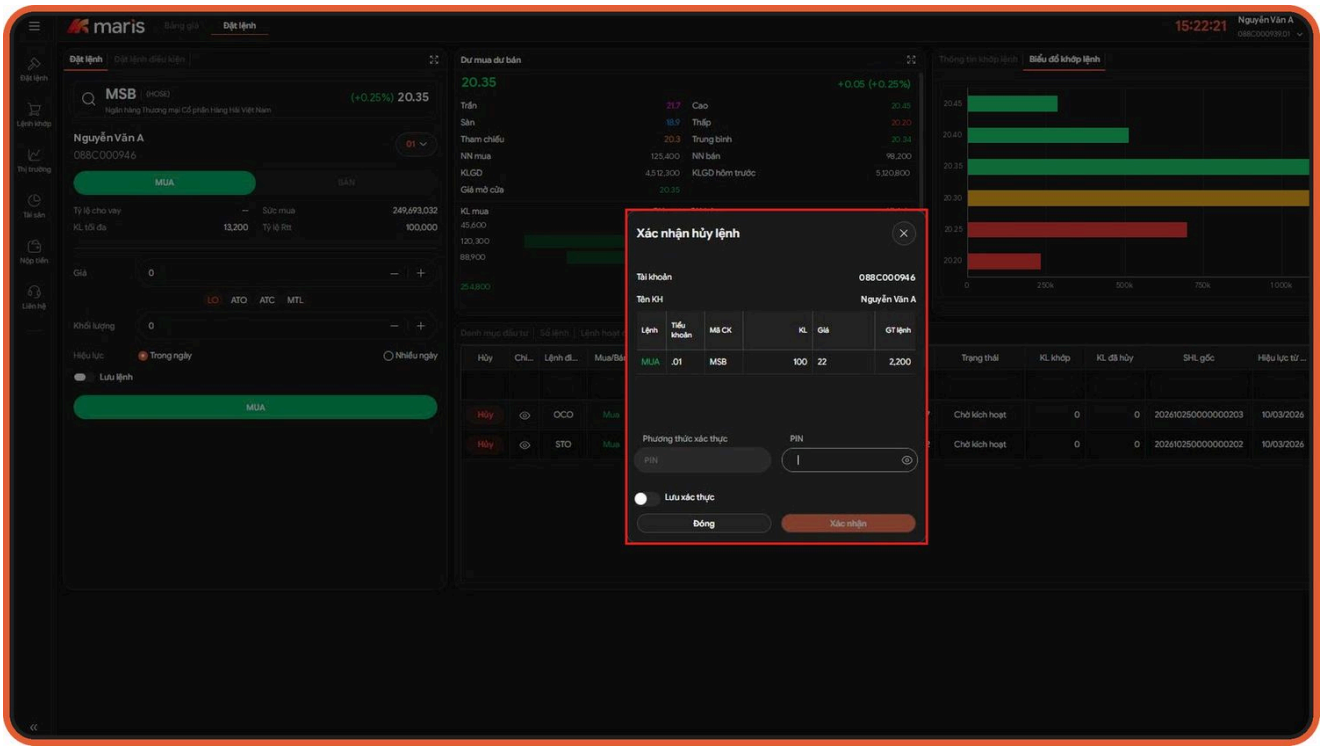
- Chọn tab **Lệnh điều kiện** trên màn hình Đặt lệnh.
- Bấm biểu tượng con mắt ở cột **Chi tiết** để xem thêm thông tin. Bảng **Chi tiết lệnh** hiển thị thông tin lệnh gốc và **Danh sách lệnh con**.





Hủy lệnh điều kiện chưa kích hoạt

- Chọn tab **Lệnh điều kiện**, chọn lệnh muốn hủy và bấm **Hủy**.
- Kiểm tra lại thông tin lệnh, nhập PIN hoặc mã OTP. Bật **Lưu xác thực** để lưu cho lần sau.
- Bấm **Xác nhận**. Lệnh hủy thành công được cập nhật trạng thái **Đã hủy** trên sổ lệnh.



Hủy lệnh con sinh ra từ lệnh điều kiện

Khi lệnh điều kiện đã kích hoạt, hủy lệnh con tại bảng **Chi tiết lệnh**:

- Chọn tab **Lệnh điều kiện**, bấm biểu tượng con mắt ở cột **Chi tiết** của lệnh đã kích hoạt.
- Bấm **Hủy** trong **Danh sách lệnh con**.
- Kiểm tra lại thông tin lệnh, nhập PIN hoặc mã OTP để xác thực.
- Bấm **Xác nhận**. Lệnh hủy thành công, lệnh điều kiện được cập nhật trạng thái **Hết hiệu lực**.

> **Lưu ý:**
>
> - Lệnh điều kiện chưa được đặt vào hệ thống giao dịch của Sở giao dịch có thể hủy trực tiếp trên màn hình Lệnh điều kiện.
> - Lệnh điều kiện đã đặt vào hệ thống giao dịch của Sở giao dịch được hủy như lệnh thông thường. Khi hủy thành công, lệnh điều kiện này cũng hết hiệu lực.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

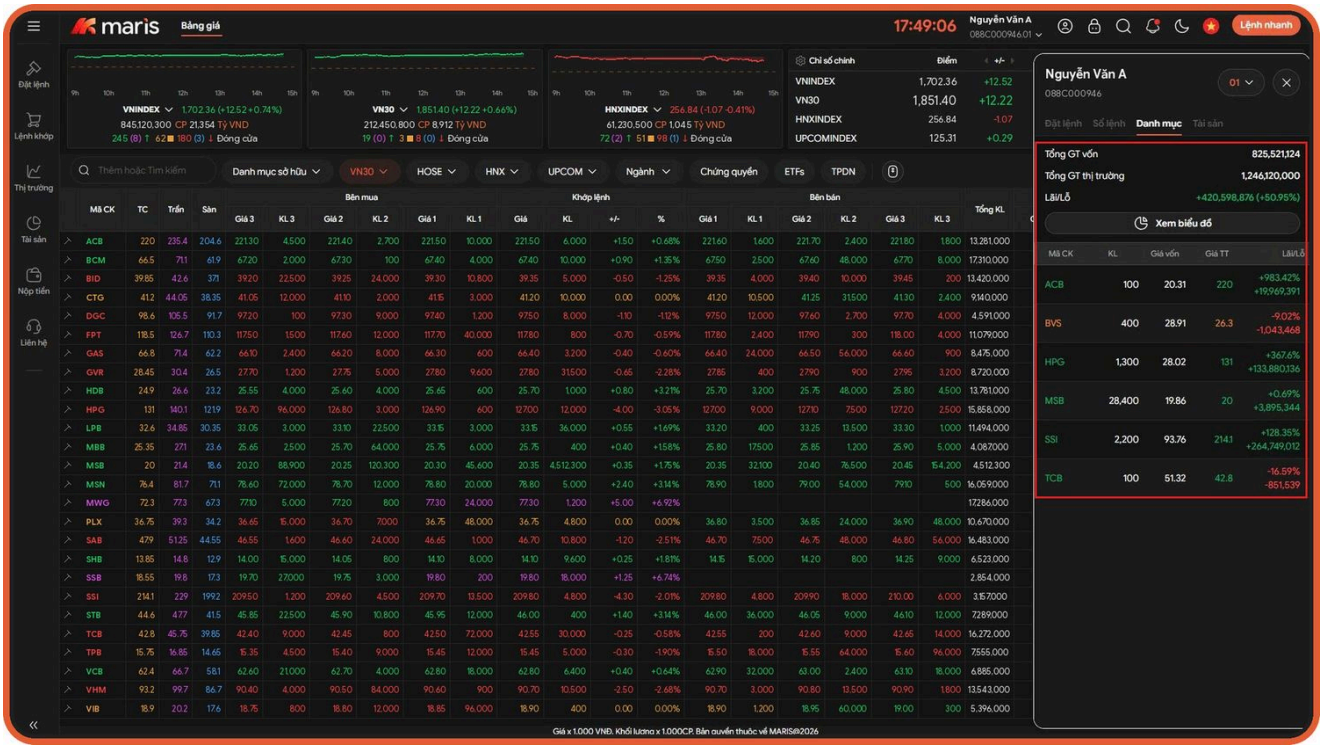
9. Danh mục

Tính năng giúp nhà đầu tư theo dõi các mã chứng khoán đang sở hữu và lãi/lỗ theo giá thị trường, đồng thời đặt lệnh nhanh với mã đang xem.

Xem danh mục

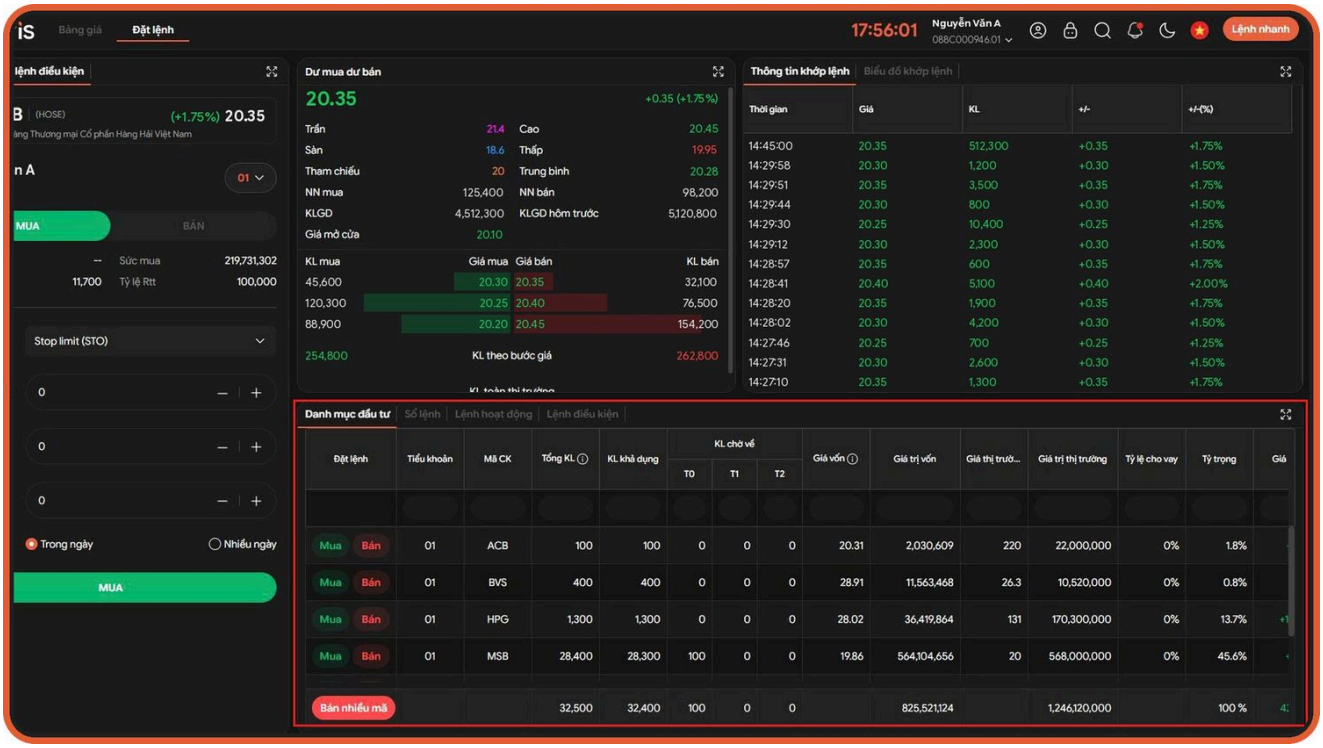
Trong khung Đặt lệnh nhanh

- Chọn tiểu khoản muốn xem và chọn tab **Danh mục**.
- Phần đầu hiển thị **Tổng GT vốn**, **Tổng GT thị trường**, **Lãi/Lỗ**; bảng gồm **Mã CK**, **KL**, **Giá vốn**, **Giá TT**, **Lãi/Lỗ**.

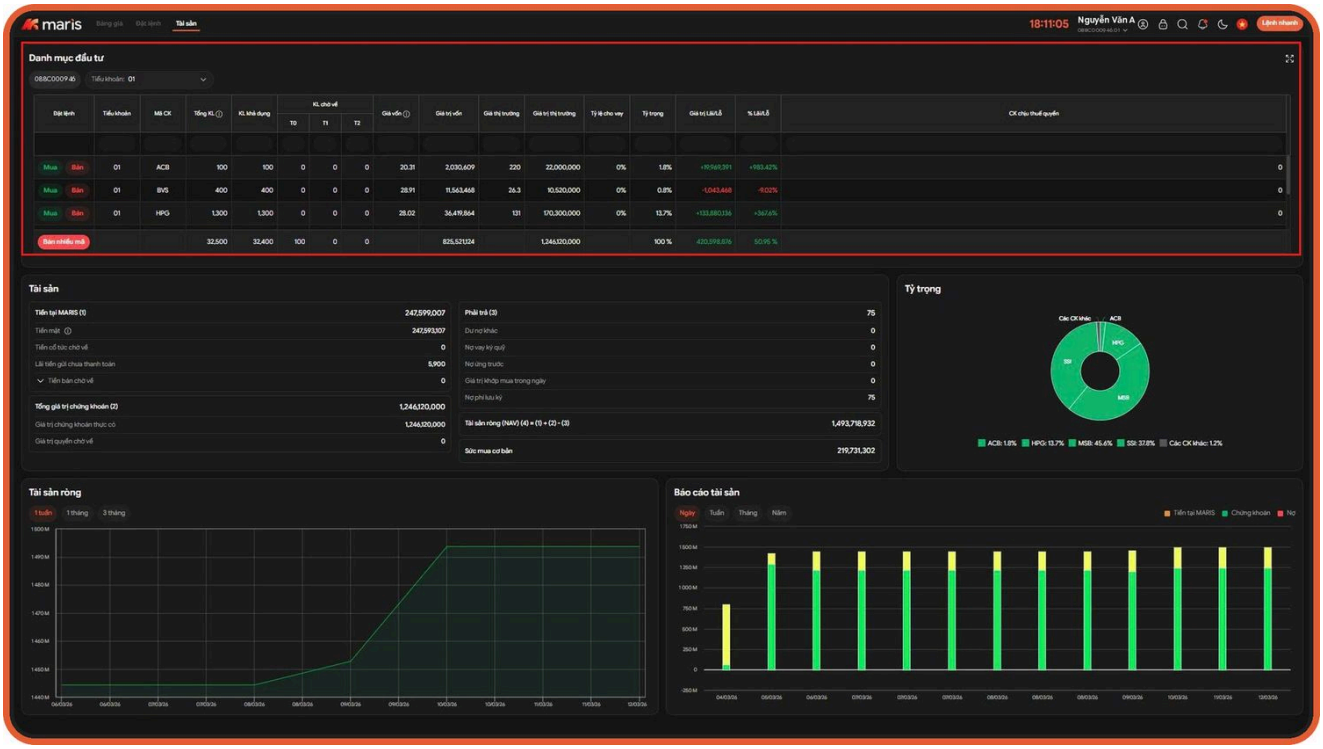


Trên màn hình Đặt lệnh

Chọn tiểu khoản và bấm tab **Danh mục đầu tư**. Bảng gồm **Tiểu khoản**, **Mã CK**, **Tổng KL**, **KL khả dụng**, **KL chờ về (T0, T1, T2)**, **Giá vốn**, **Giá trị vốn**, **Giá thị trường**, **Giá trị thị trường**, **Tỷ lệ cho vay**, **Tỷ trọng**, **Giá trị Lãi/Lỗ**, **% Lãi/Lỗ**, **CK chịu thuế quyền**.



Danh mục đầu tư cũng hiển thị tại màn hình **Tài sản**.

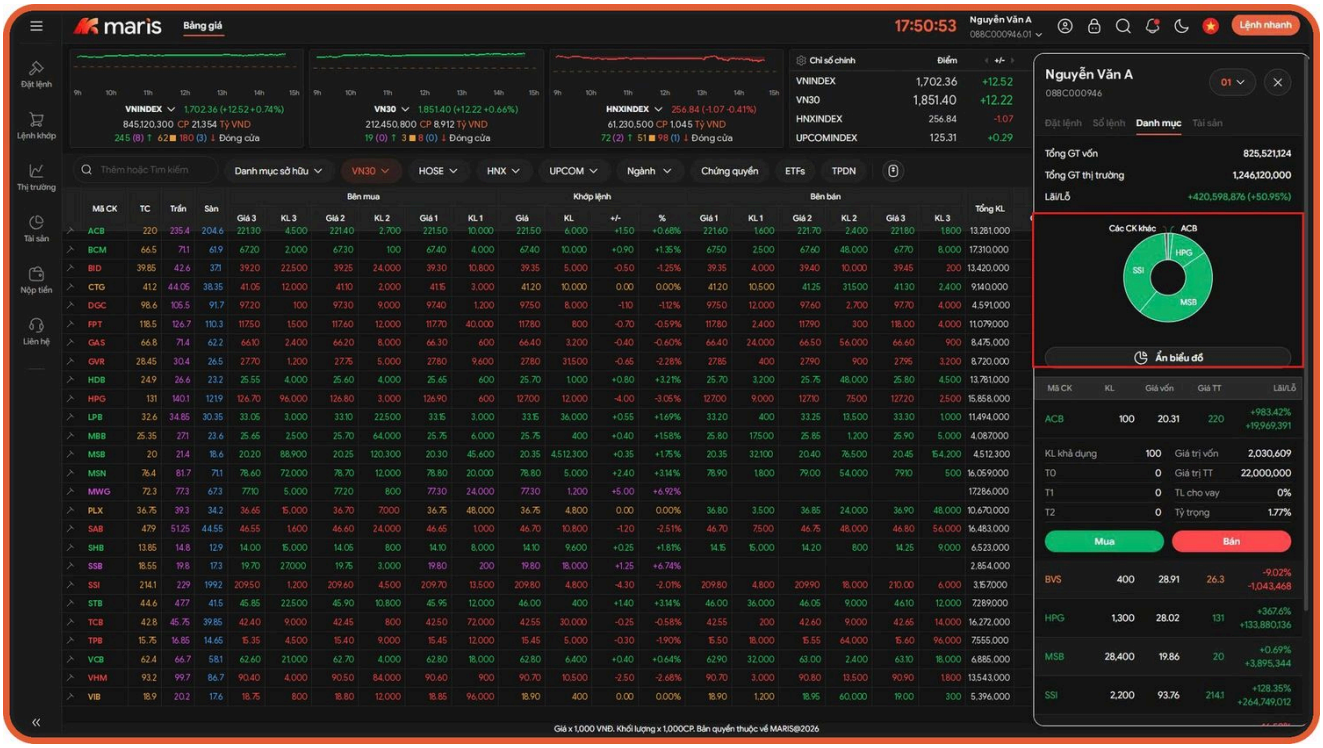


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Xem biểu đồ phân bổ

Thao tác trên khung **Đặt lệnh nhanh**:

- Bấm **Xem biểu đồ**. Biểu đồ tỷ trọng các mã chứng khoán sở hữu hiện ra.
- Bấm **Ẩn biểu đồ** để thu gọn.

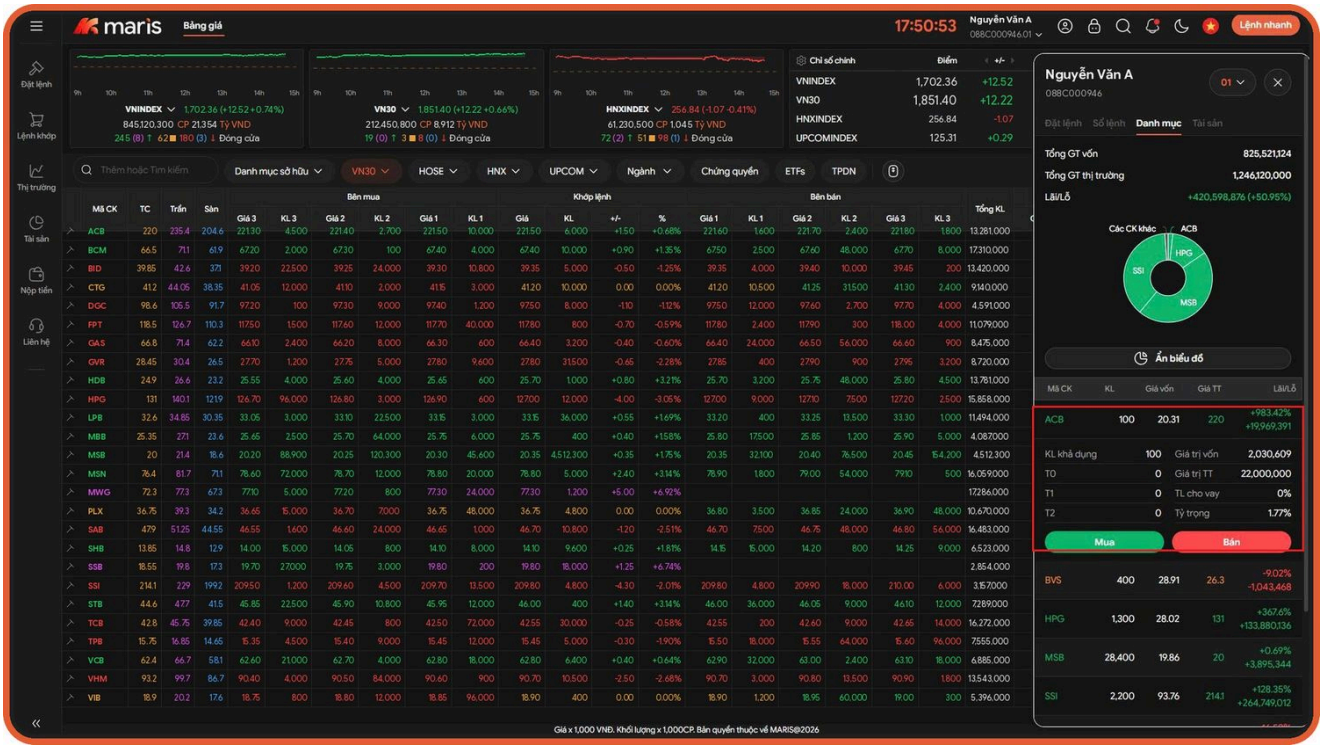


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Xem chi tiết mã và đặt lệnh

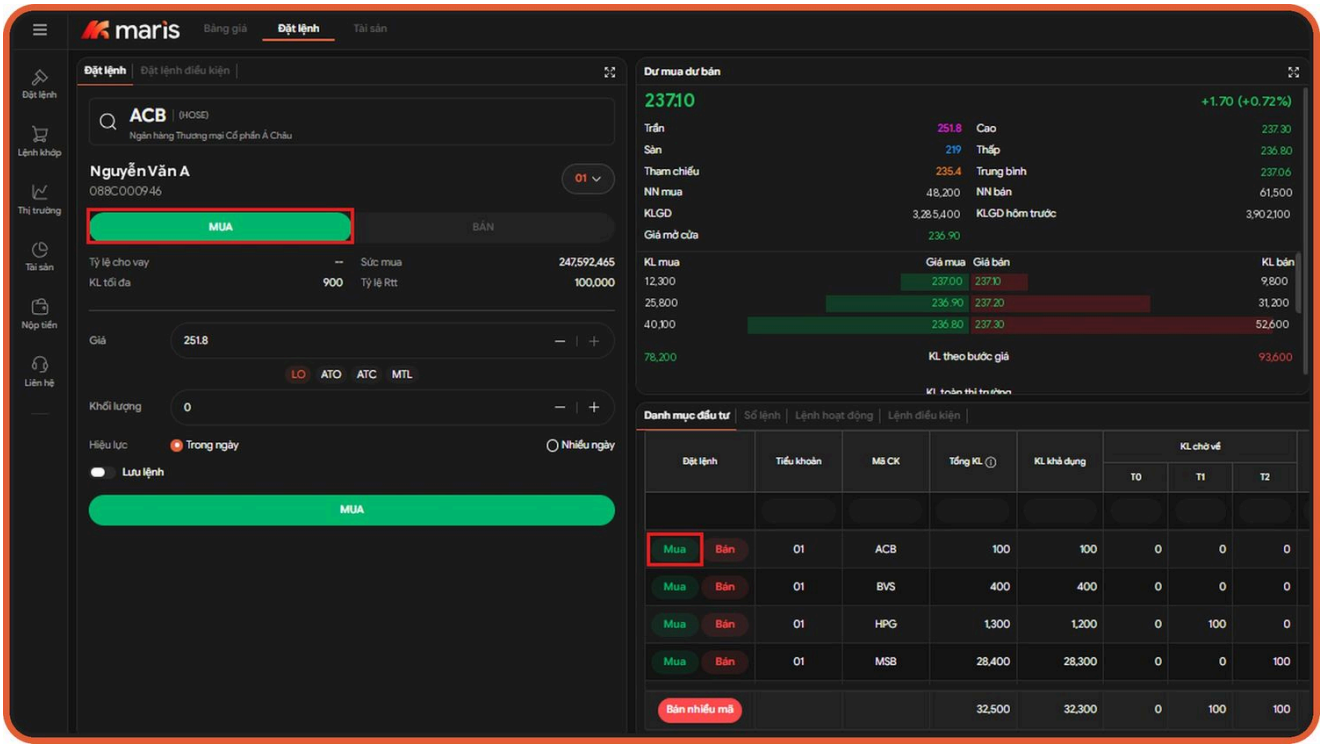
Trong khung Đặt lệnh nhanh

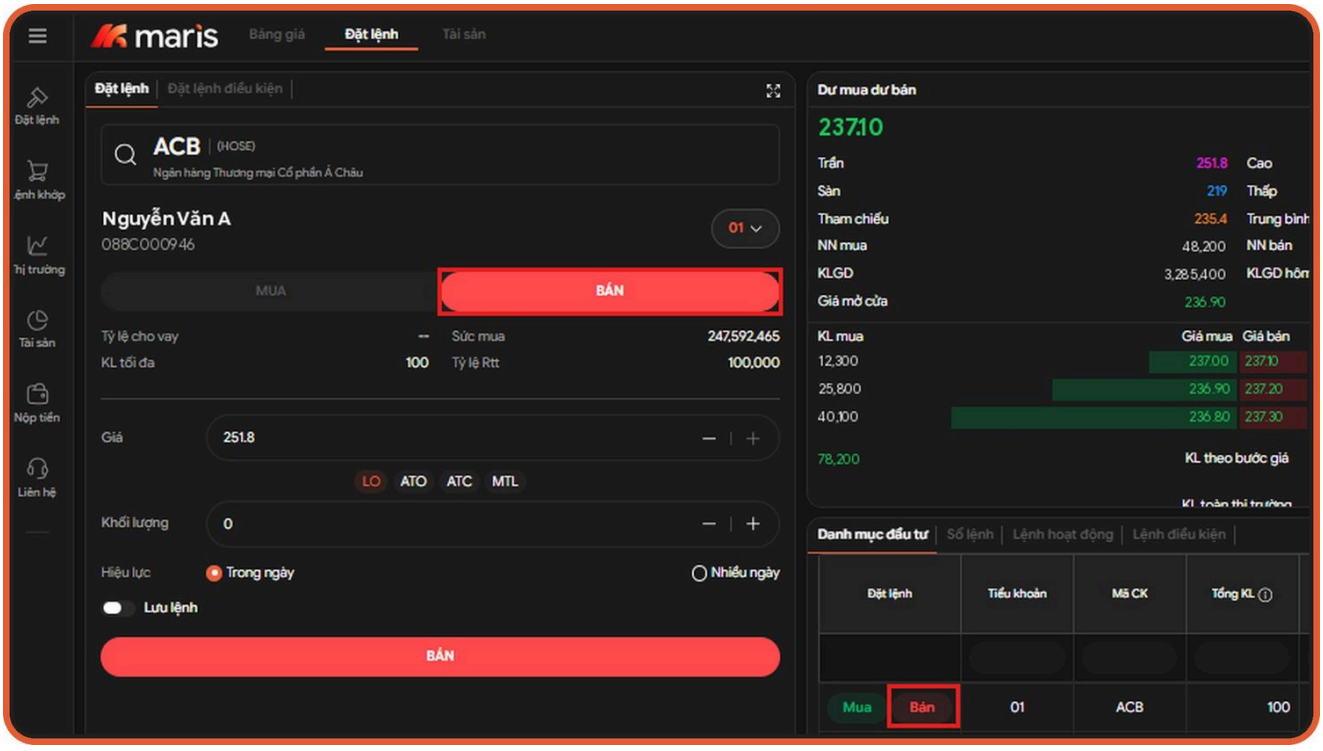
- Bấm vào một dòng để xem chi tiết: **KL khả dụng**, **T0**, **T1**, **T2**, **Giá trị vốn**, **Giá trị TT**, **TL cho vay**, **Tỷ trọng**.
- Bấm **Mua** hoặc **Bán** để đặt lệnh nhanh với mã đang chọn.



Tại tab Danh mục đầu tư

- Bấm **Mua**: hệ thống điền mã chứng khoán và loại lệnh Mua lên khung đặt lệnh.
- Bấm **Bán**: hệ thống điền mã chứng khoán và loại lệnh Bán lên khung đặt lệnh.





Tại màn hình Tài sản

Bấm **Mua** hoặc **Bán** ở dòng mã. Khung **Lệnh nhanh** mở bên phải với mã chứng khoán và loại lệnh được điền sẵn.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bán nhiều mã

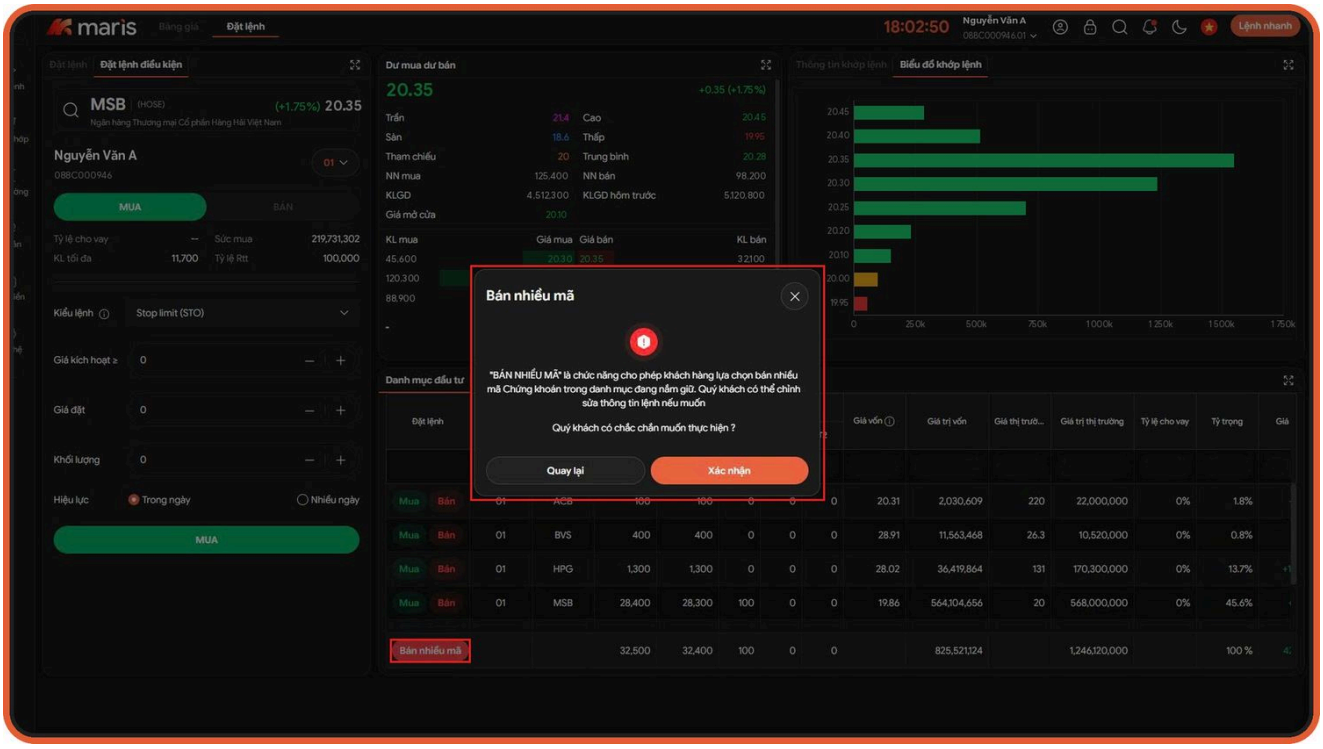
Dùng để bán toàn bộ danh mục, cho phép chọn mã chứng khoán, tỷ trọng theo khối lượng và giá đặt lệnh. Với Danh mục đầu tư ở màn hình Tài sản, nút **Bán nhiều mã** chỉ hiện khi chọn tiểu khoản khác **Tất cả**.

Bước 1: Bấm Bán nhiều mã

Tại màn hình Đặt lệnh, tab **Danh mục đầu tư**, bấm **Bán nhiều mã**.

Bước 2: Xác nhận đồng ý đặt bán nhiều mã

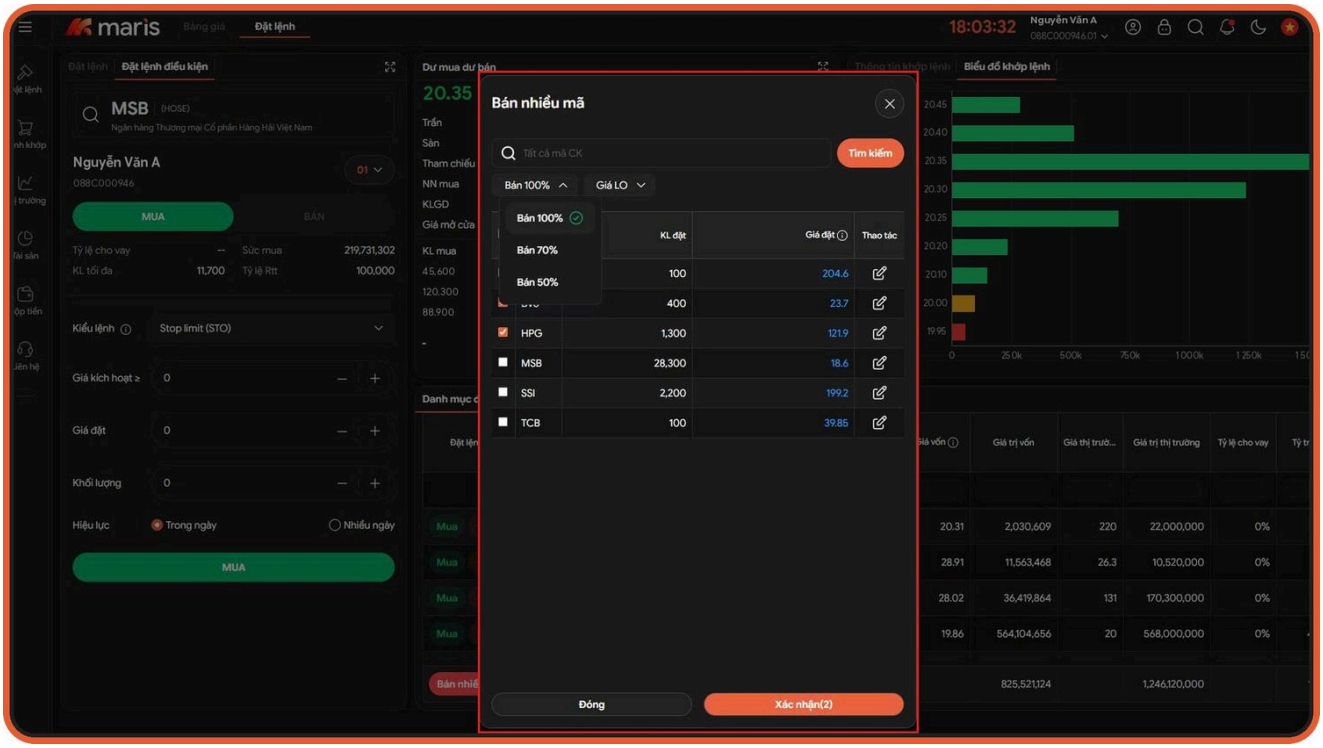
- Đồng ý: bấm **Xác nhận** và chuyển sang Bước 3.
- Không đồng ý: bấm **Quay lại** để về màn hình đặt lệnh.

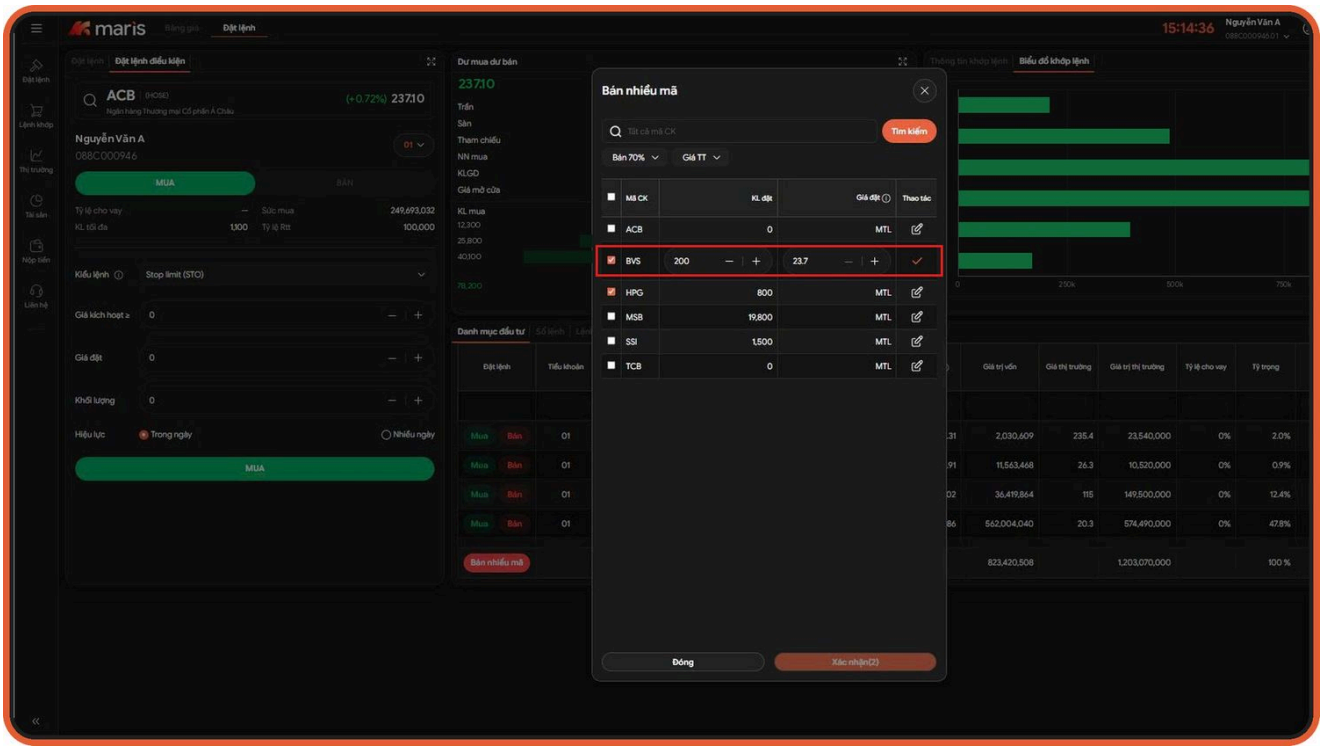


Bước 3: Chọn mã, tỷ lệ bán và loại giá

Thông tin cần nhập

- **KL bán**: chọn **Bán 100%**, **Bán 70%** hoặc **Bán 50%**. Hệ thống tự tính theo tỷ lệ đã chọn với khối lượng đang nắm giữ; khối lượng là lô chẵn và làm tròn xuống.
- **Loại giá**: **Giá LO** hiển thị giá khớp gần nhất, nếu không có giá khớp thì lấy giá sàn (giá lấy ngay khi bấm bán, không cập nhật realtime). **Giá TT**: MP với mã sàn HOSE, ATC khi ở phiên ATC, ATO khi ở phiên ATO, MTL với mã sàn HNX, giá sàn với mã sàn UPCOM.
- **Sửa giá và KL từng mã**: bấm biểu tượng sửa ở cột **Thao tác**. Sửa xong, bấm dấu tích để lưu.



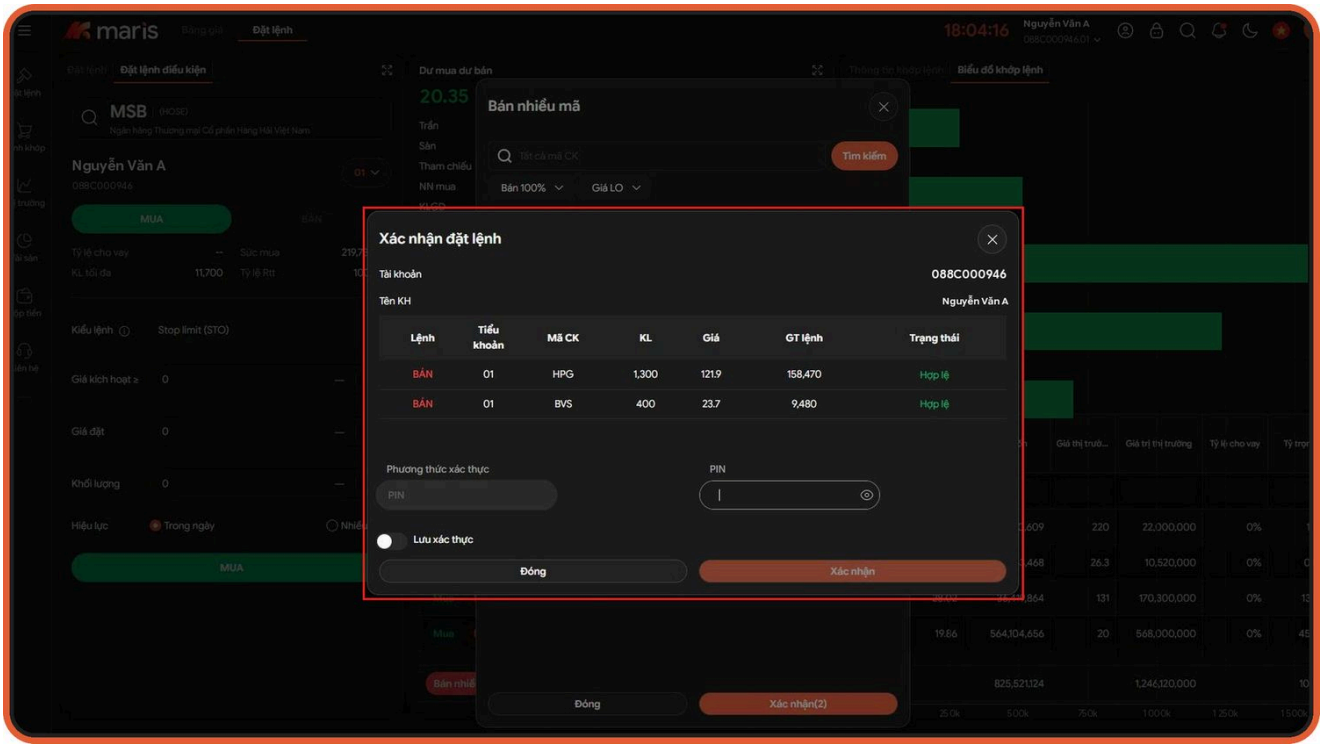


Bước 4: Bấm Xác nhận

Nút hiển thị số mã đã chọn, ví dụ **Xác nhận(2)**.

Bước 5: Xác thực

Nhập PIN hoặc mã OTP để xác thực đặt lệnh. Hệ thống hỗ trợ lưu mã xác thực.



Bước 6: Đặt lệnh thành công

Hệ thống đẩy các lệnh bán lên Sở.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

10. Tài sản

Tính năng giúp nhà đầu tư xem tổng quan tài sản ròng, sức mua và chi tiết tiền, chứng khoán, các khoản phải trả của tiểu khoản.

Xem tổng quan tài sản

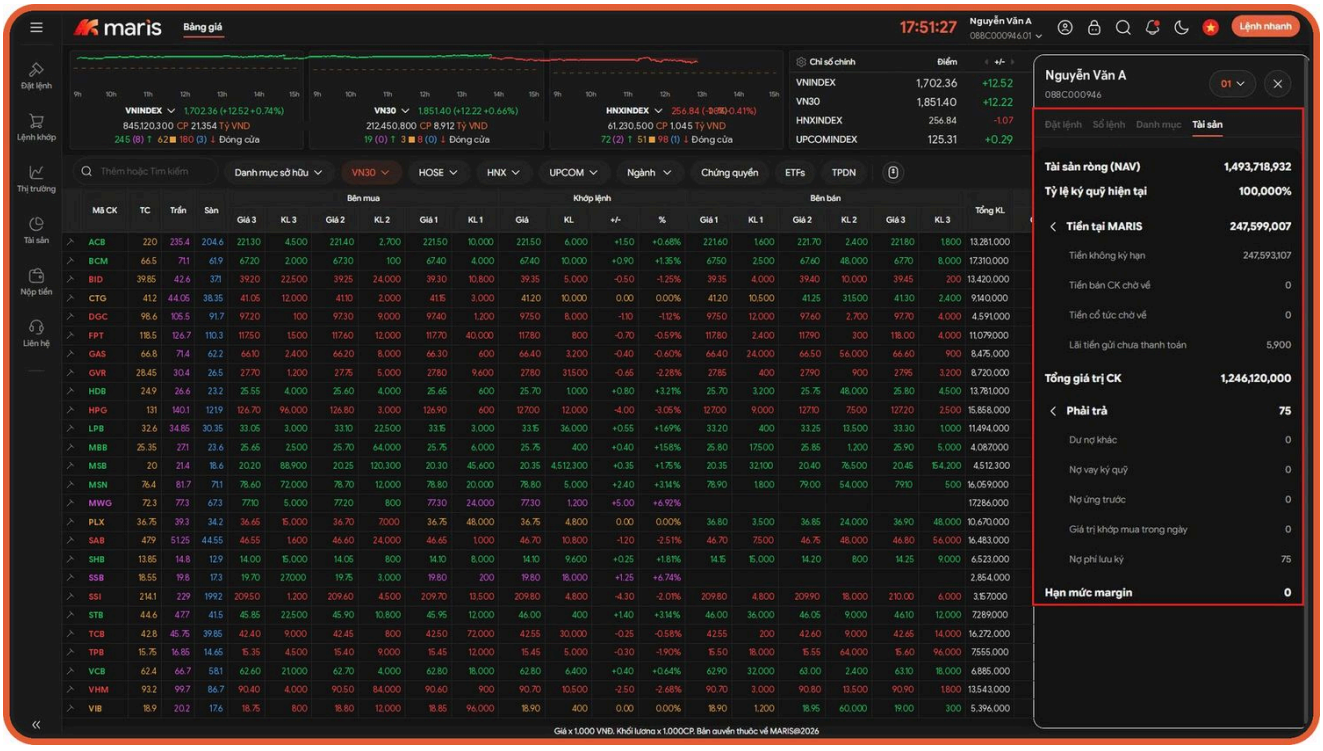
- Trong khung **Đặt lệnh nhanh**, chọn tiểu khoản muốn xem và chọn tab **Tài sản**.
- Phần đầu hiển thị **Tài sản ròng (NAV)** và **Tỷ lệ ký quỹ hiện tại**.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Xem chi tiết từng mục

Bấm biểu tượng mũi tên cạnh mục cần xem:

- **Tiền tại MARIS**: Tiền không kỳ hạn, Tiền bán CK chờ về, Tiền cổ tức chờ về, Lãi tiền gửi chưa thanh toán.
- **Tổng giá trị CK**.
- **Phải trả**: Dư nợ khác, Nợ vay ký quỹ, Nợ ứng trước, Giá trị khớp mua trong ngày, Nợ phí lưu ký.
- **Hạn mức margin**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Xem tài sản tiểu khoản khác

Bấm ô số tiểu khoản ở đầu khung **Đặt lệnh nhanh** và chọn tiểu khoản cần xem.

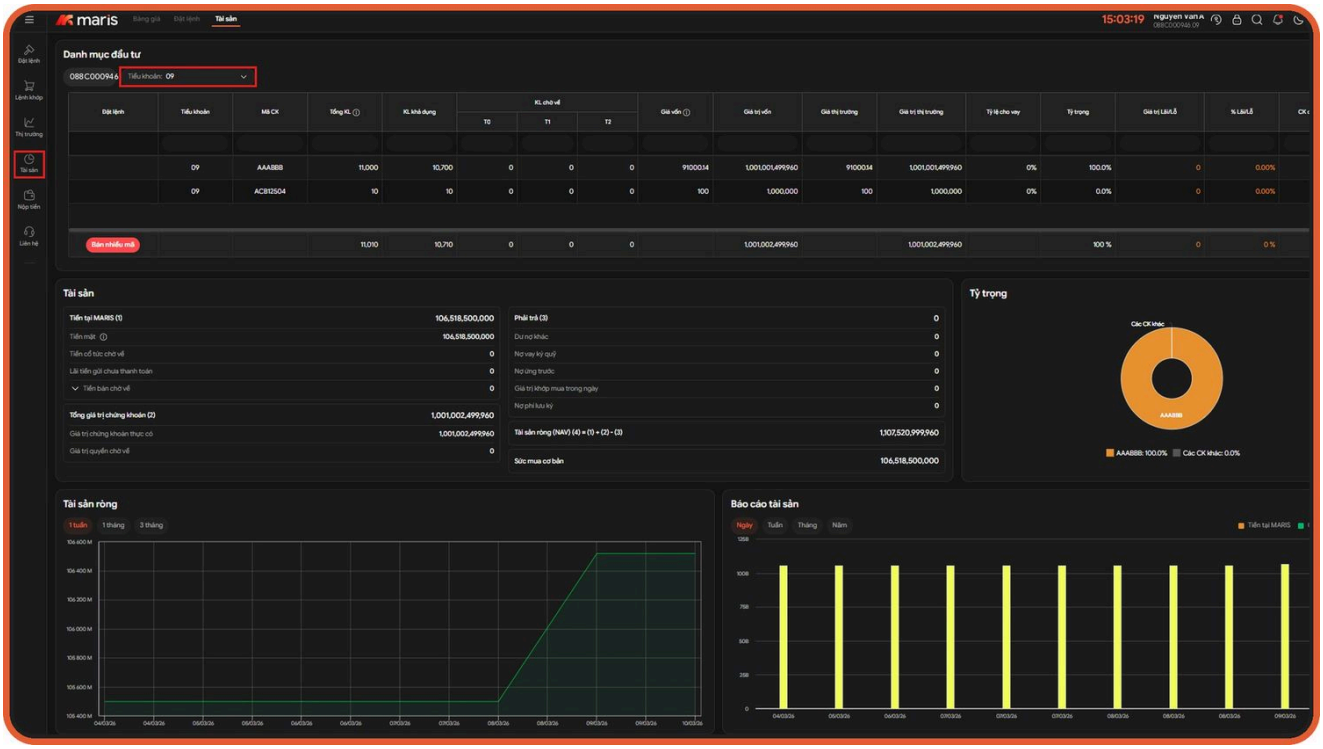
11. Trái phiếu

Trái phiếu được quản lý ở tiểu khoản riêng có đuôi 09. Nhà đầu tư xem trái phiếu đang sở hữu và tra cứu biến động trái phiếu, tiền của tiểu khoản trái phiếu trên các màn hình dùng chung với cổ phiếu.

Xem trái phiếu đang sở hữu

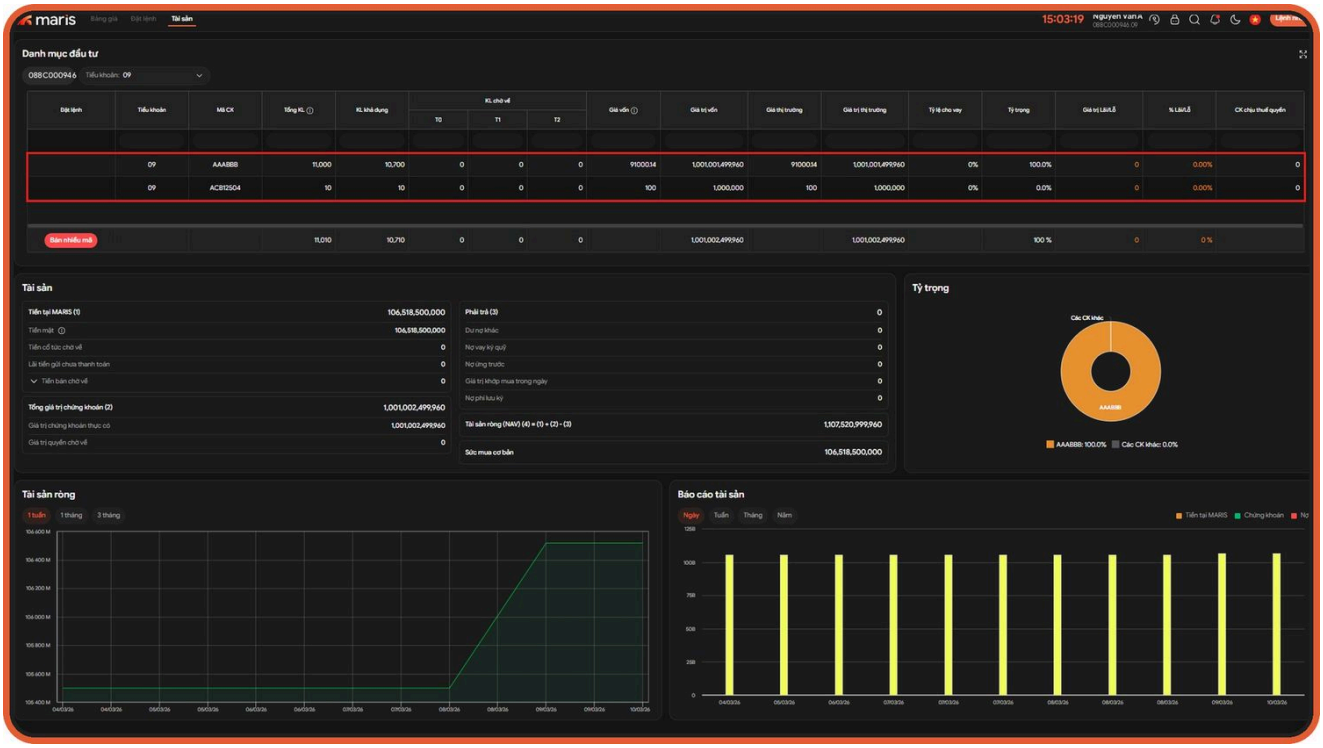
Bước 1: Mở màn hình Tài sản và chọn tiểu khoản trái phiếu

- Bấm **Tài sản** trên thanh tác vụ bên trái (hoặc **Menu** > **Quản lý tài khoản** > **Tài sản**).
- Tại khối **Danh mục đầu tư**, bấm ô **Tiểu khoản** và chọn tiểu khoản 09.



Bước 2: Xem danh mục trái phiếu

- Bảng **Danh mục đầu tư** hiển thị các mã trái phiếu đang sở hữu với **Tổng KL**, **KL khả dụng**, **KL chờ về (T0, T1, T2)**, **Giá vốn**, **Giá trị vốn**, **Giá thị trường**, **Giá trị thị trường**, **Tỷ trọng**, **Giá trị Lãi/Lỗ**, **% Lãi/Lỗ**.
- Khối **Tài sản** hiển thị **Tiền tại MARIS**, **Tổng giá trị chứng khoán**, **Phải trả**, **Tài sản ròng (NAV)** và **Sức mua cơ bản** của tiểu khoản 09.
- Khối **Tỷ trọng**, **Tài sản ròng** và **Báo cáo tài sản** hiển thị cơ cấu và biến động tài sản của tiểu khoản trái phiếu.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Tra cứu biến động trái phiếu

Dùng **Sao kê chứng khoán** để xem số lượng trái phiếu tăng, giảm trong một khoảng thời gian.

Bước 1: Mở Sao kê chứng khoán

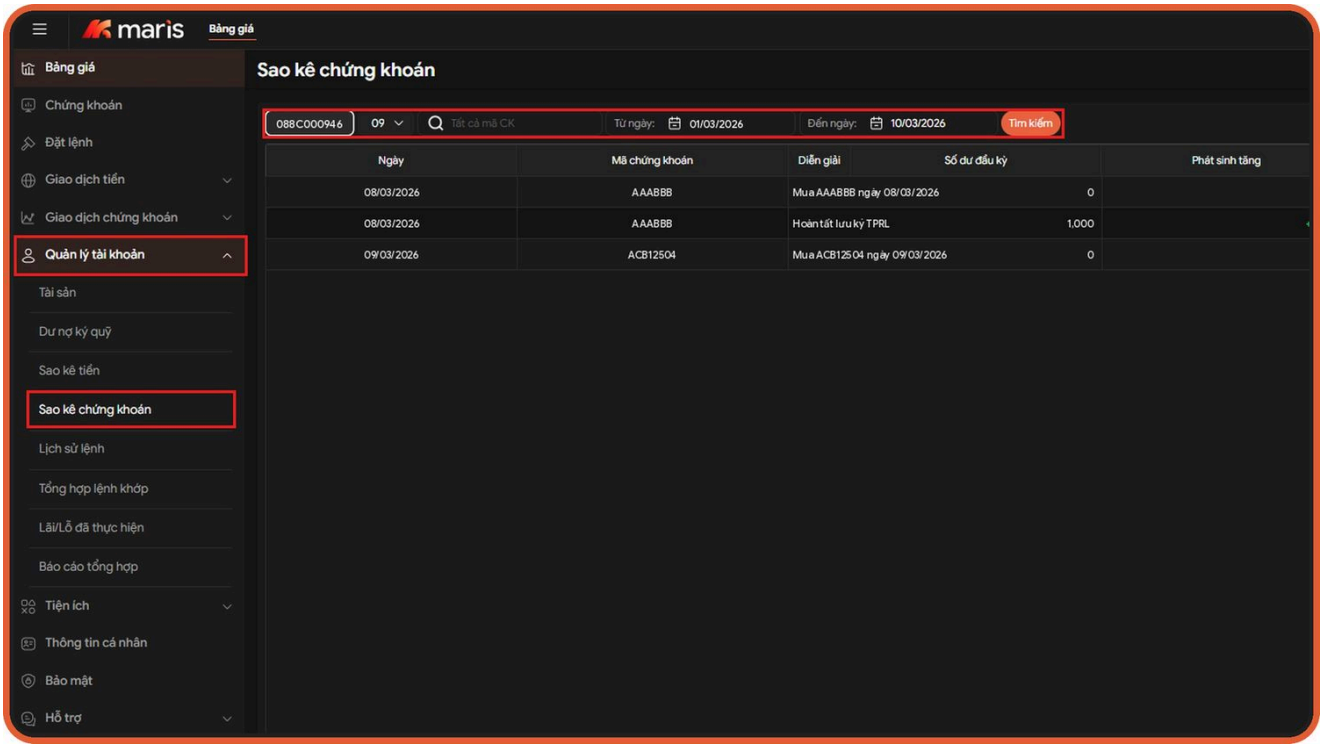
- Bấm biểu tượng Menu (ba gạch) ở góc trên bên trái, chọn **Quản lý tài khoản** > **Sao kê chứng khoán**.

Bước 2: Chọn điều kiện tra cứu

Thông tin cần nhập

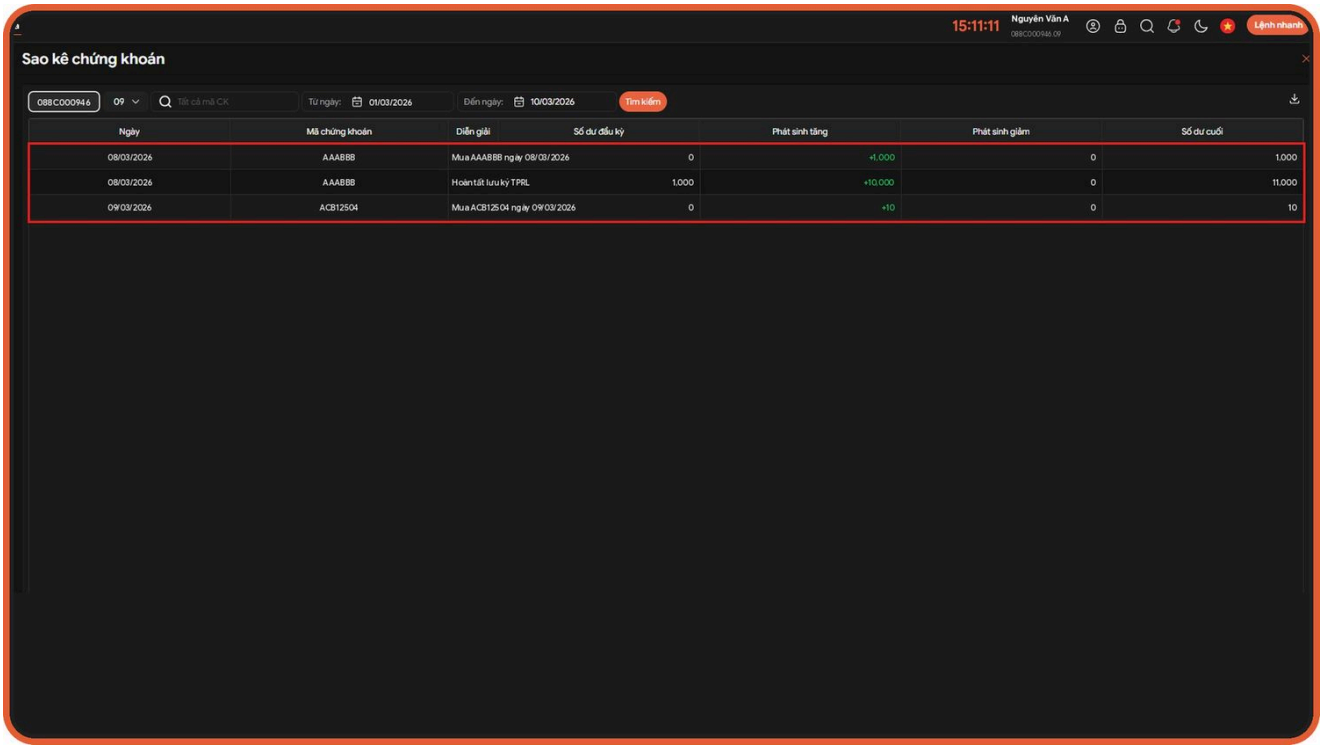
- **Tiểu khoản**: chọn tiểu khoản 09.
- **Mã CK**: nhập mã trái phiếu cần xem. Trên Web có thể để trống để xem tất cả mã.
- **Từ ngày**, **Đến ngày**: chọn khoảng thời gian tra cứu.

Bấm **Tìm kiếm**.



Bước 3: Xem kết quả

- Bảng kết quả gồm **Ngày**, **Mã chứng khoán**, **Diễn giải**, **Số dư đầu kỳ**, **Phát sinh tăng**, **Phát sinh giảm**, **Số dư cuối**. Bấm biểu tượng tải xuống ở góc phải để tải sao kê.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Tra cứu tiền của tiểu khoản trái phiếu

Dùng **Sao kê tiền** để xem các khoản tiền tăng, giảm và số dư của tiểu khoản trái phiếu, gồm tiền và

phí đã trả khi mua trái phiếu.

Bước 1: Mở Sao kê tiền

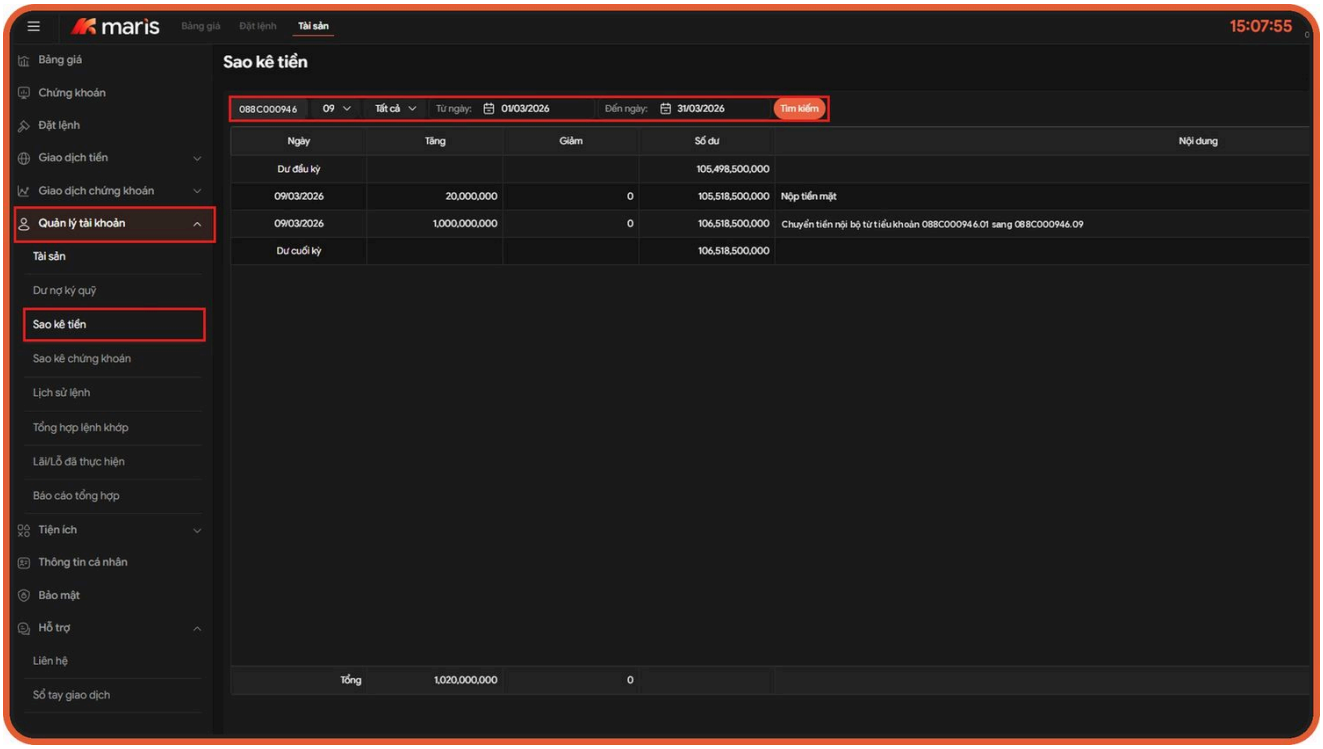
- Bấm biểu tượng Menu (ba gạch) ở góc trên bên trái, chọn **Quản lý tài khoản** > **Sao kê tiền**.

Bước 2: Chọn điều kiện tra cứu

Thông tin cần nhập

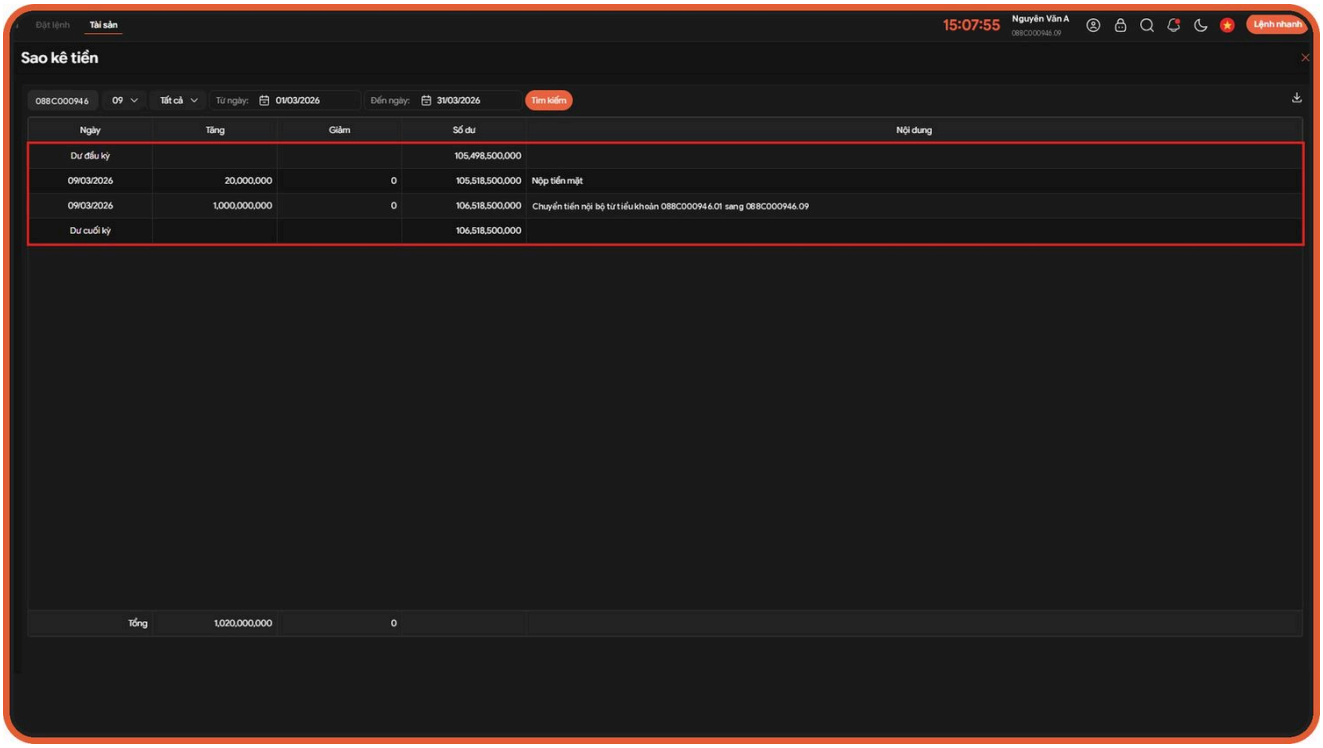
- **Tiểu khoản**: chọn tiểu khoản 09.
- **Loại giao dịch**: chọn loại giao dịch cần xem, hoặc giữ **Tất cả**.
- **Từ ngày**, **Đến ngày**: chọn khoảng thời gian tra cứu.

Bấm **Tìm kiếm**.



Bước 3: Xem kết quả

- Bảng kết quả gồm **Ngày**, **Tăng**, **Giảm**, **Số dư**, **Nội dung**, kèm dòng **Dư đầu kỳ**, **Dư cuối kỳ** và dòng **Tổng** ở cuối bảng. Bấm biểu tượng tải xuống ở góc phải để tải sao kê.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

12. Thông tin mã khi đặt lệnh

Màn hình Đặt lệnh trên Web hiển thị thêm thông tin thị trường của mã đang nhập: dư mua dư bán, thông tin khớp lệnh và biểu đồ khớp lệnh.

> **Tính năng chỉ có trên Web.**

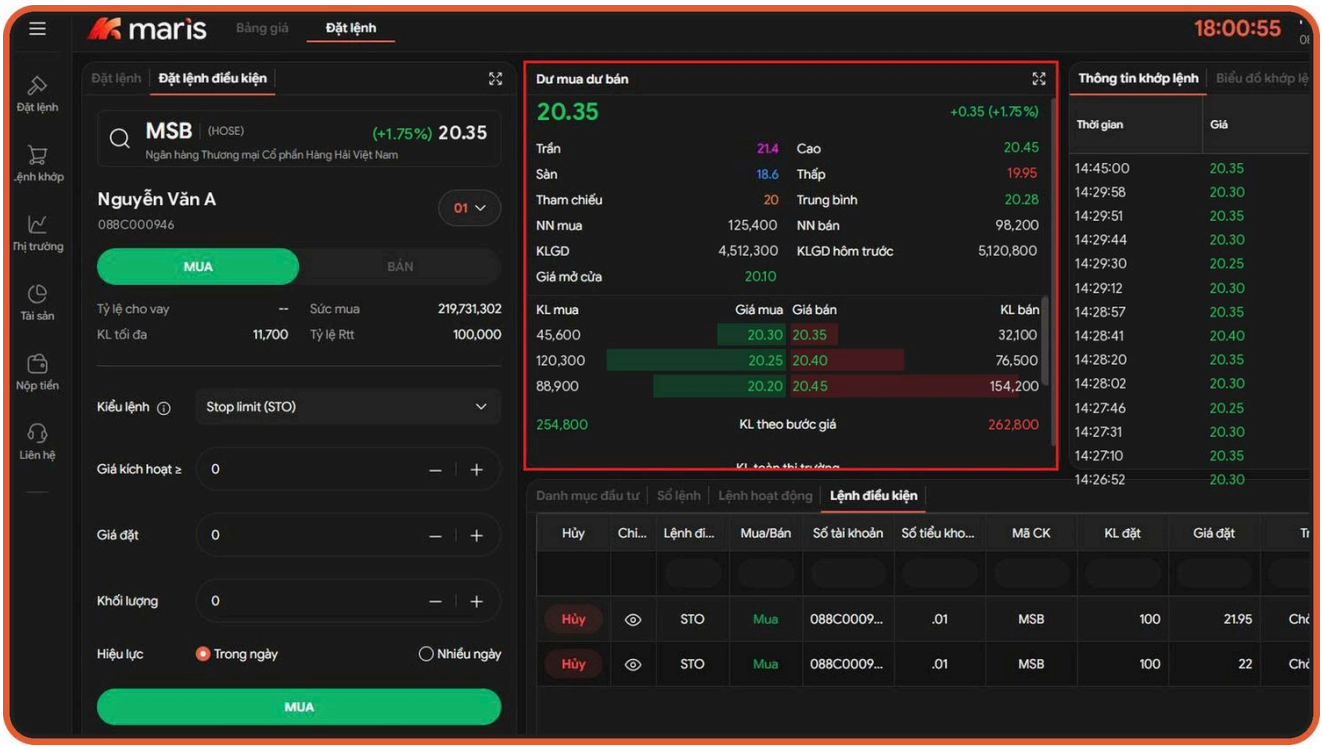
Bước 1: Nhập mã chứng khoán ở khung đặt lệnh

Mở màn hình **Đặt lệnh** và nhập mã chứng khoán như phần **Lệnh thường** của mục **Đặt lệnh**.

Bước 2: Xem Dư mua dư bán

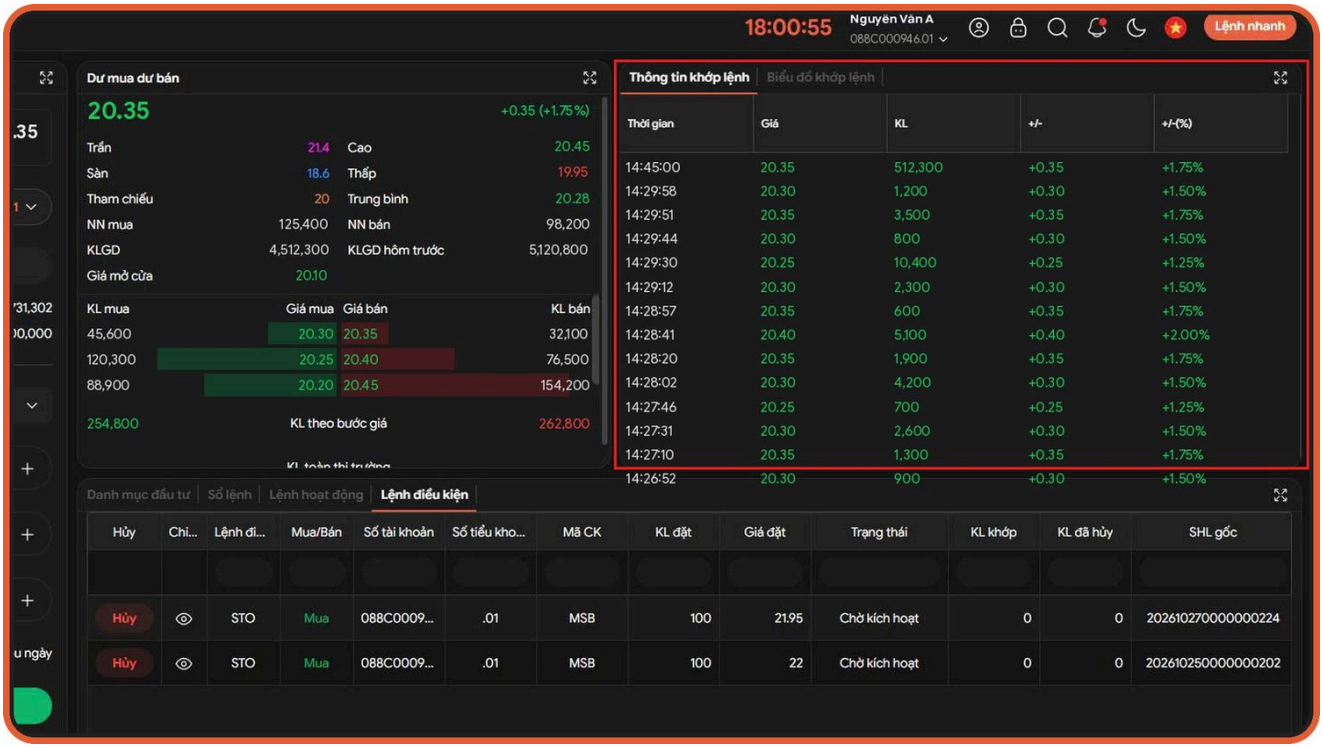
Khung **Dư mua dư bán** hiển thị:

- Giá khớp và mức thay đổi so với tham chiếu; **Trần**, **Sàn**, **Tham chiếu**, **Cao**, **Thấp**, **Trung bình**, **NN mua**, **NN bán**, **KLGD**, **KLGD hôm trước**, **Giá mở cửa**.
- 3 mức **Giá mua** / **Giá bán** tốt nhất kèm **KL mua** / **KL bán**, tổng KL theo bước giá và KL toàn thị trường.



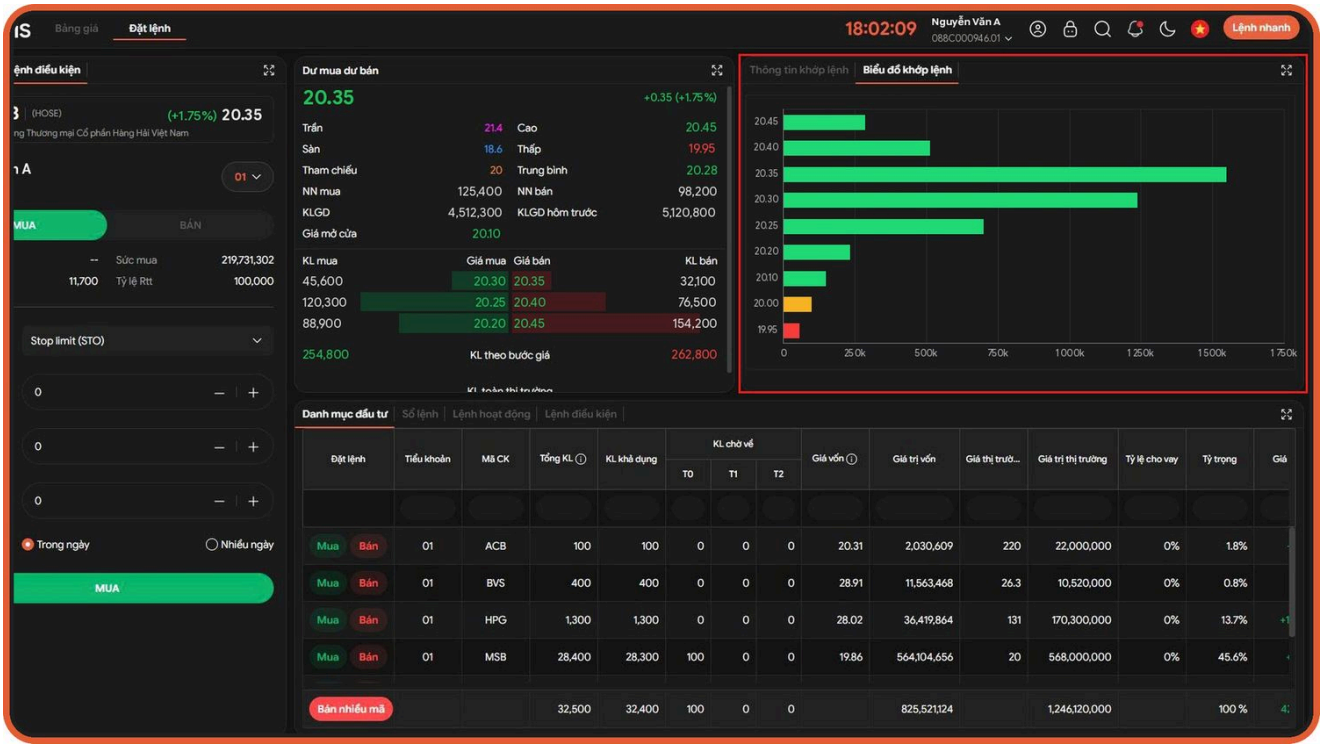
Bước 3: Xem Thông tin khớp lệnh

Chọn tab **Thông tin khớp lệnh**. Bảng hiển thị **Thời gian**, **Giá**, **KL**, **+/-**, **+/-(%)** của từng lệnh đã khớp.



Bước 4: Xem Biểu đồ khớp lệnh

Chọn tab **Biểu đồ khớp lệnh** để xem khối lượng khớp tại từng mức giá: màu xanh là giá cao hơn tham chiếu, màu vàng là giá tham chiếu, màu đỏ là giá thấp hơn tham chiếu.



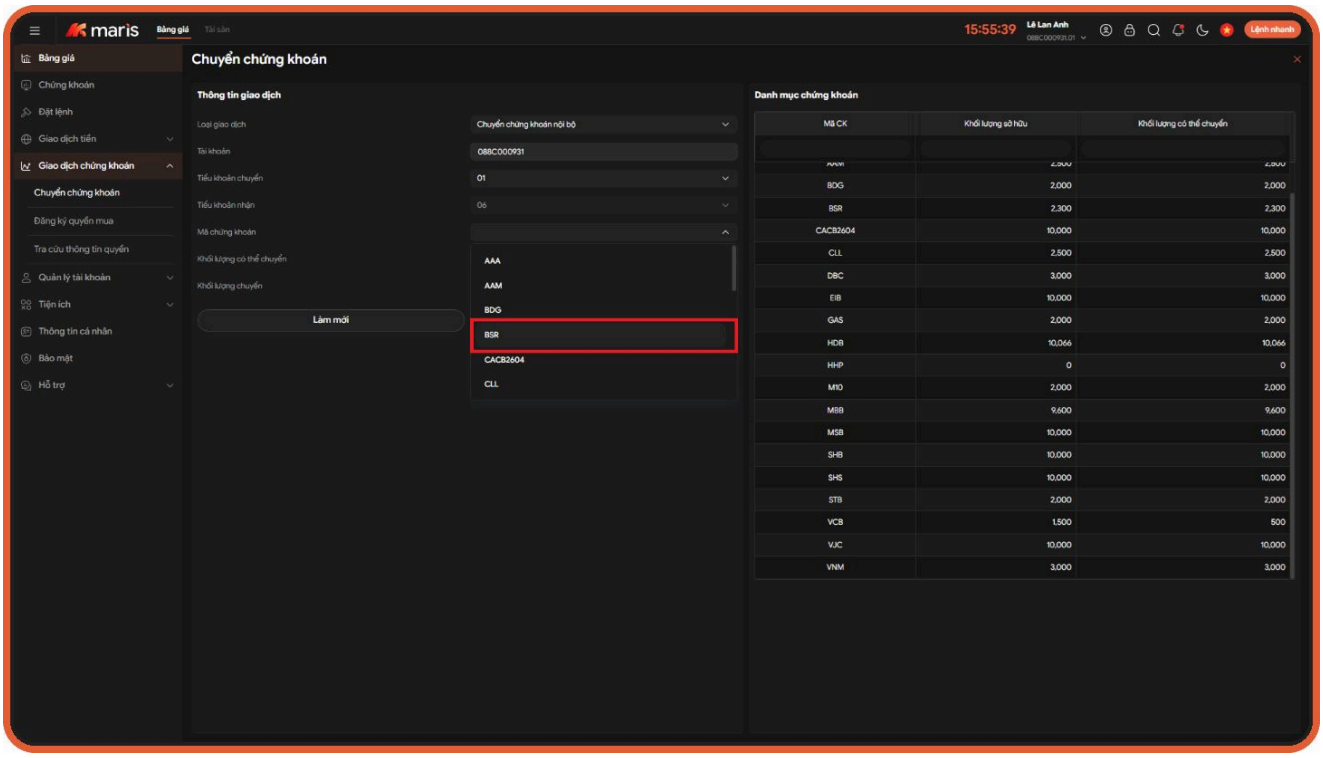
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

13. Chuyển chứng khoán

Tính năng **Chuyển chứng khoán** giúp nhà đầu tư chuyển chứng khoán giữa các tiểu khoản của cùng một tài khoản.

Bước 1: Mở màn hình Chuyển chứng khoán và chọn mã chứng khoán

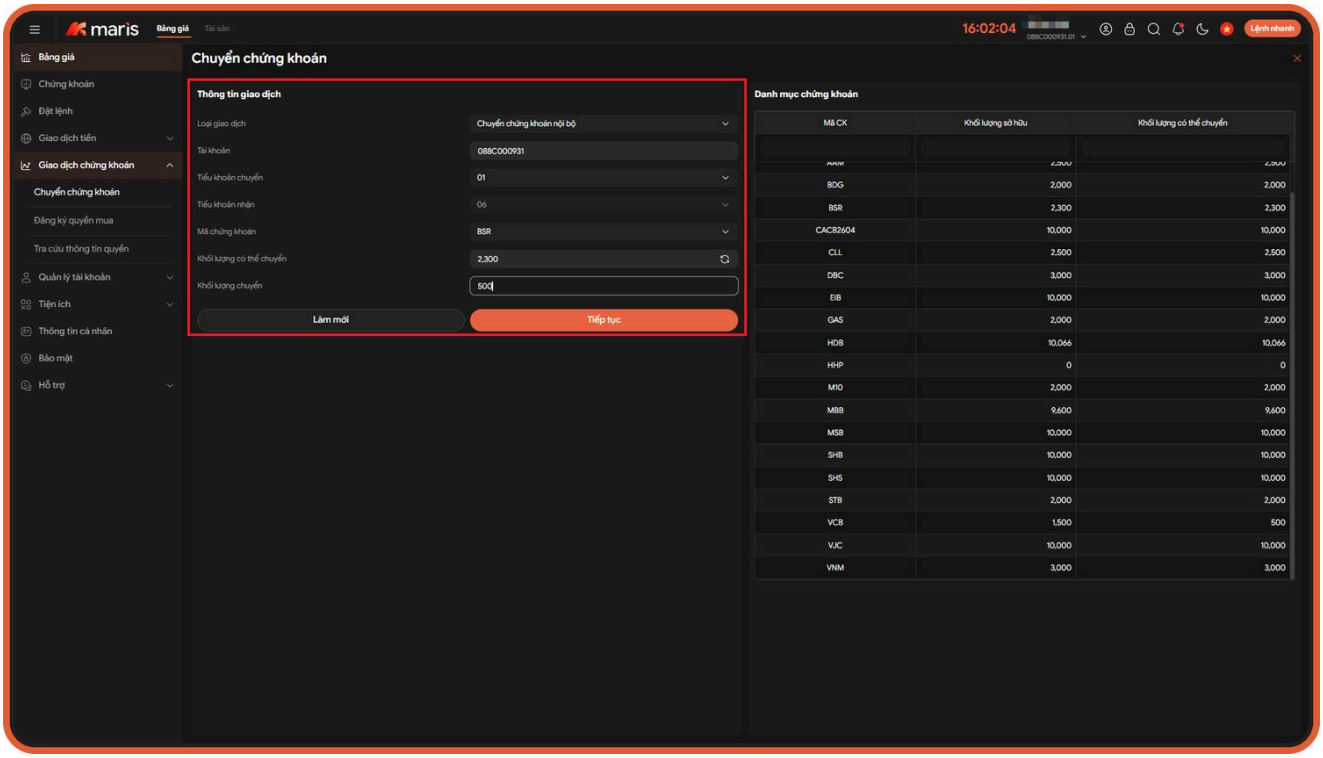
- Vào menu **Giao dịch chứng khoán** > **Chuyển chứng khoán**.
- Chọn tiểu khoản chuyển tại ô **Tiểu khoản chuyển**.
- Chọn tiểu khoản nhận tại ô **Tiểu khoản nhận**. Nếu tài khoản chỉ có 2 tiểu khoản, ô này chỉ còn tiểu khoản kia để chọn.
- Chọn mã chứng khoán cần chuyển tại ô **Mã chứng khoán**.
- Xem **Khối lượng sở hữu** và **Khối lượng có thể chuyển** của từng mã tại **Danh mục chứng khoán**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Nhập khối lượng chuyển

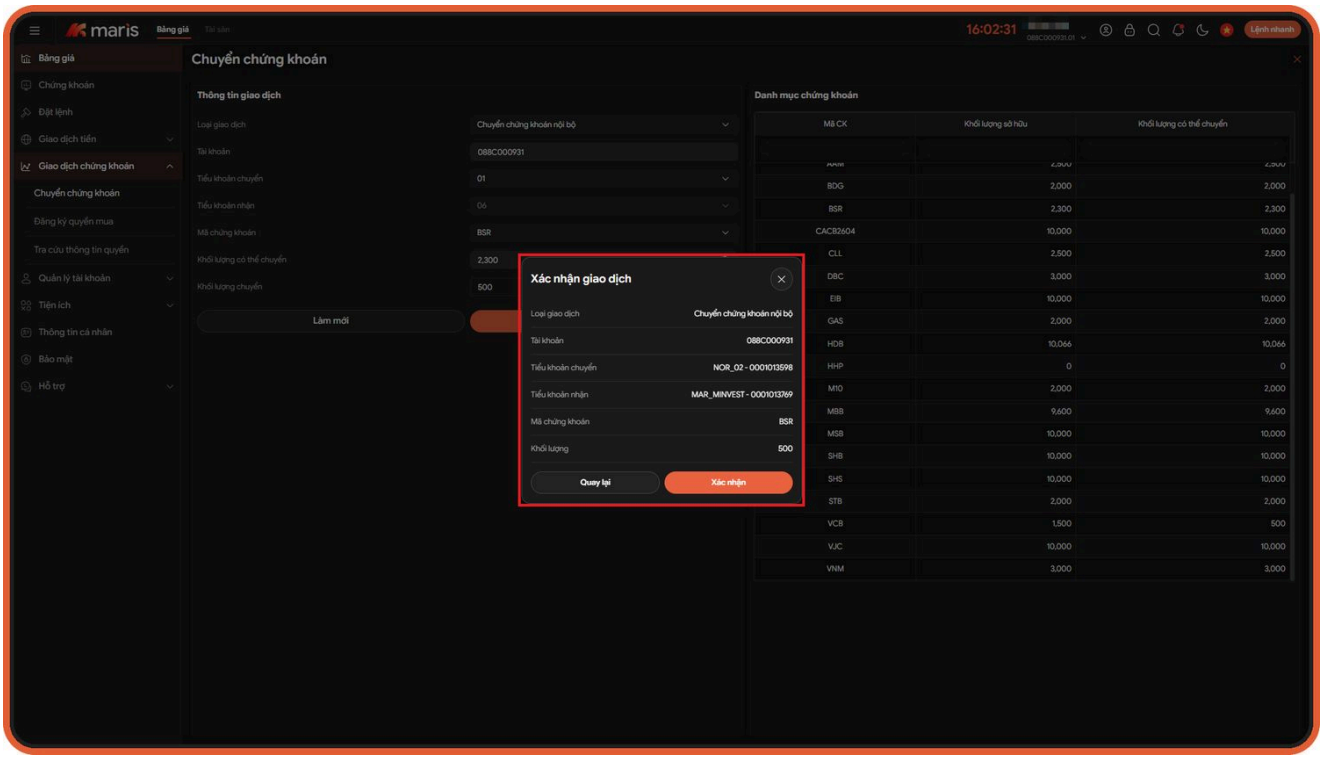
- Kiểm tra **Khối lượng có thể chuyển**.
- Nhập khối lượng cần chuyển vào ô **Khối lượng chuyển**.
- Bấm **Tiếp tục**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

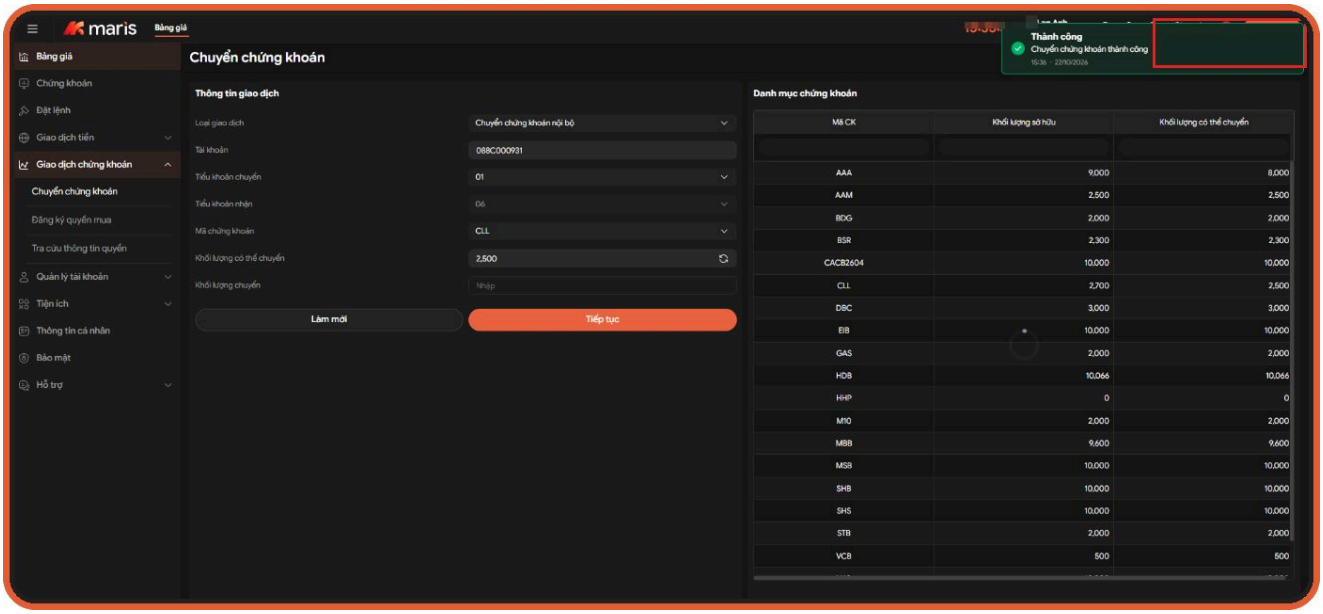
- Kiểm tra thông tin tại cửa sổ **Xác nhận giao dịch**.
- Bấm **Xác nhận** để chuyển chứng khoán.
- Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Xem kết quả giao dịch

- Kiểm tra thông báo **Thành công** "Chuyển chứng khoán thành công".



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

PHẦN III

Giao dịch tiền

14. Nộp tiền

15. Chuyển tiền nội bộ

16. Chuyển tiền ra ngoài

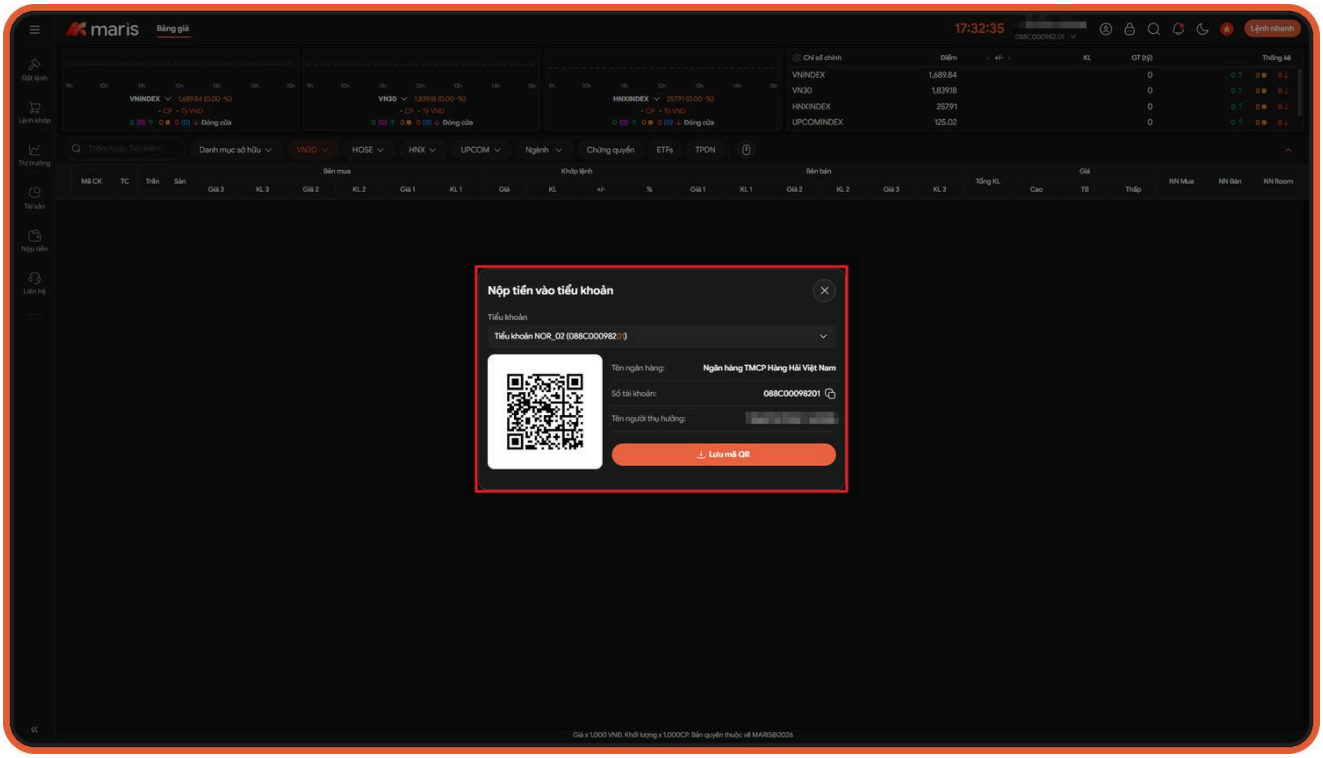
17. Ứng trước tiền bán

14. Nộp tiền

Tính năng **Nộp tiền** giúp nhà đầu tư xem thông tin tài khoản nhận tiền và mã QR để nộp tiền vào tiểu khoản.

Bước 1: Mở cửa sổ Nộp tiền

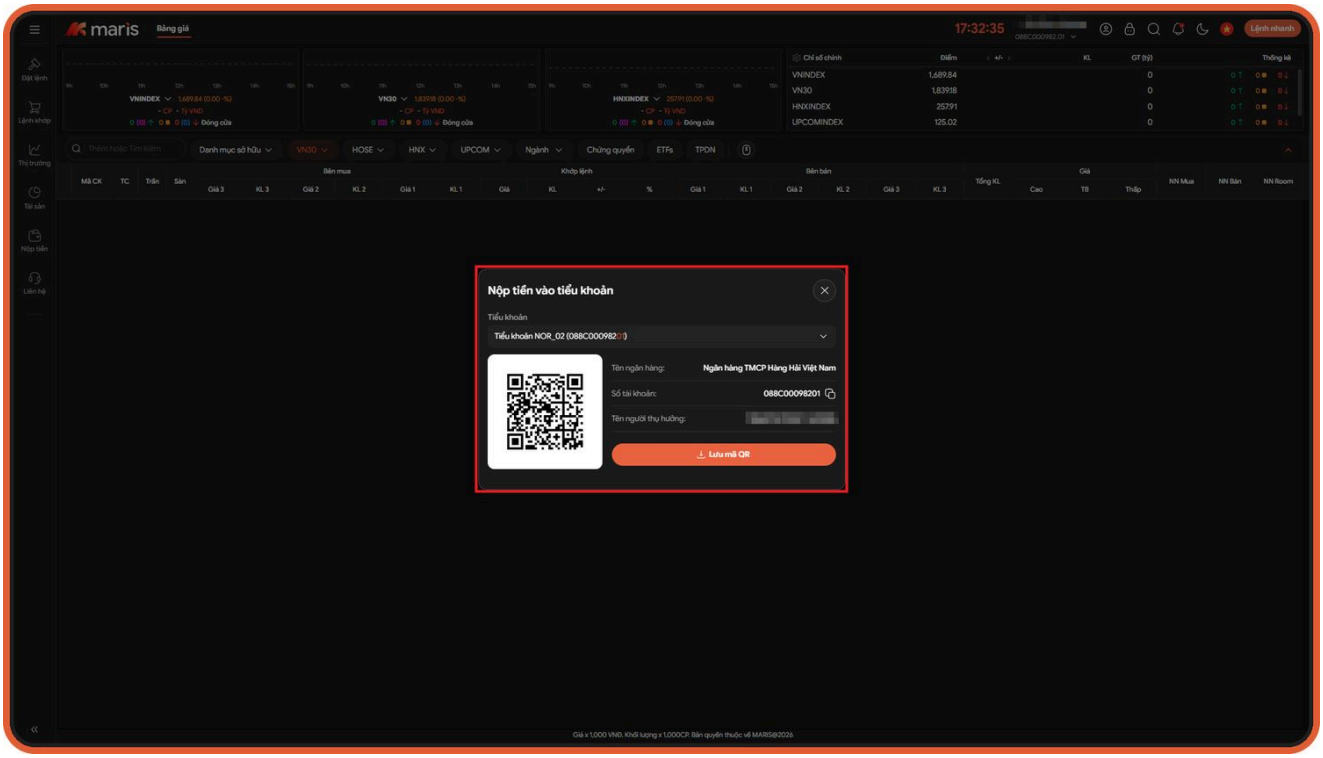
- Vào menu **Giao dịch tiền** > **Nộp tiền**.
- Cửa sổ **Nộp tiền vào tiểu khoản** hiện ra.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn tiểu khoản và xem thông tin nộp tiền

- Chọn tiểu khoản cần nộp tiền tại ô **Tiểu khoản**.
- Kiểm tra **Tên ngân hàng**, **Số tài khoản** và **Tên người thụ hưởng**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Quét mã QR để nộp tiền

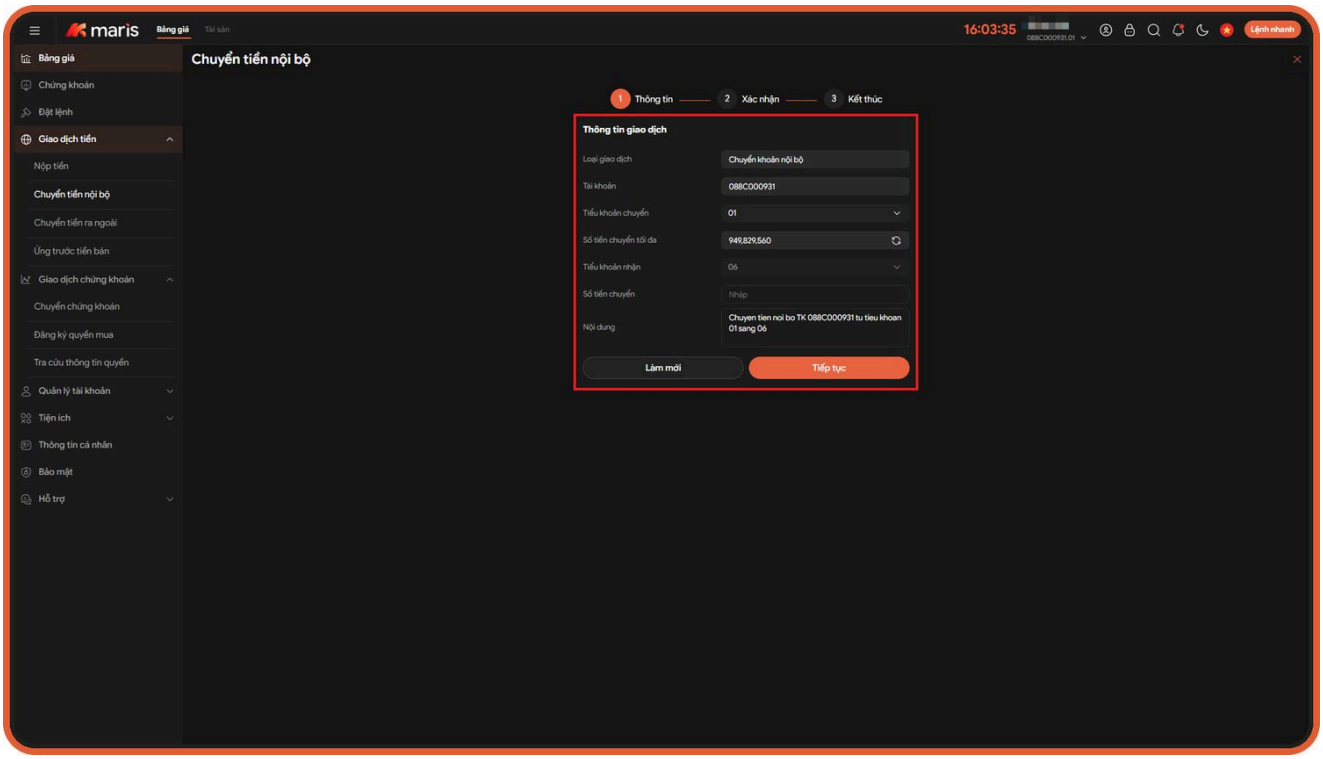
- Bấm **Lưu mã QR**.
- Mở app MSB Digitalbank để quét mã QR nạp tiền.
- Nạp tiền thành công và kiểm tra số dư tiểu khoản sau khi nạp tiền.

15. Chuyển tiền nội bộ

Tính năng **Chuyển tiền nội bộ** giúp nhà đầu tư chuyển tiền giữa các tiểu khoản của cùng một tài khoản.

Bước 1: Mở màn hình Chuyển tiền nội bộ

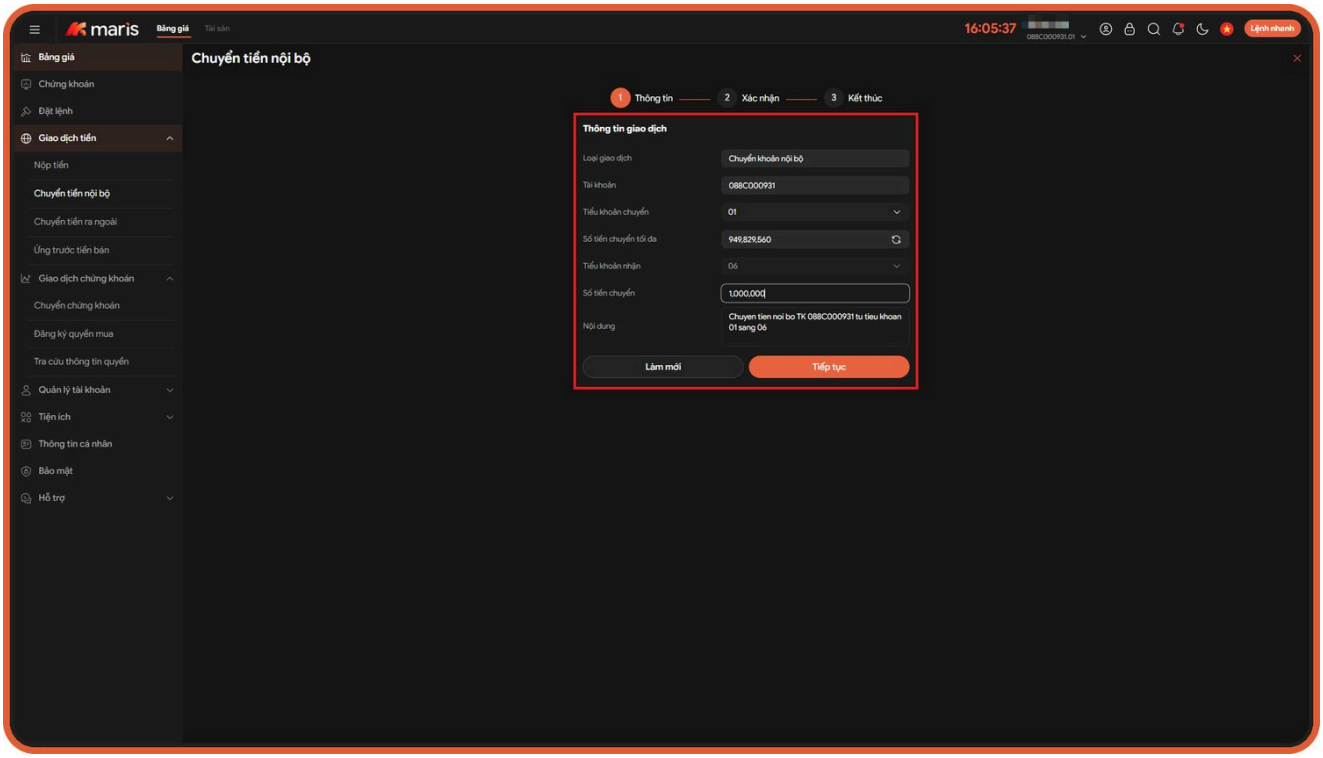
- Vào menu **Giao dịch tiền** > **Chuyển tiền nội bộ**.
- Chọn tiểu khoản chuyển tại ô **Tiểu khoản chuyển**.
- Chọn tiểu khoản nhận tại ô **Tiểu khoản nhận**.
- Kiểm tra **Số tiền chuyển tối đa**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Nhập số tiền chuyển

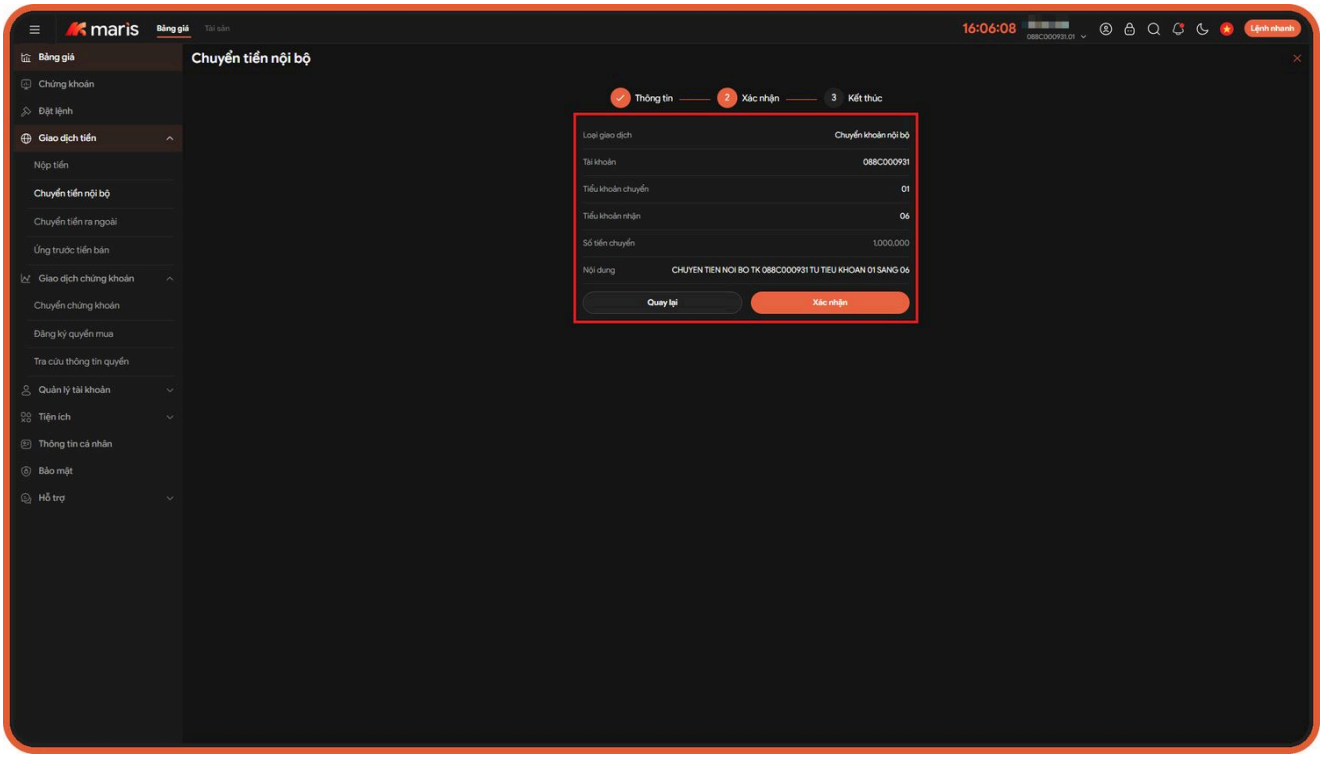
- Nhập số tiền cần chuyển vào ô **Số tiền chuyển**.
- Kiểm tra **Nội dung**, sửa nếu cần.
- Bấm **Tiếp tục**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

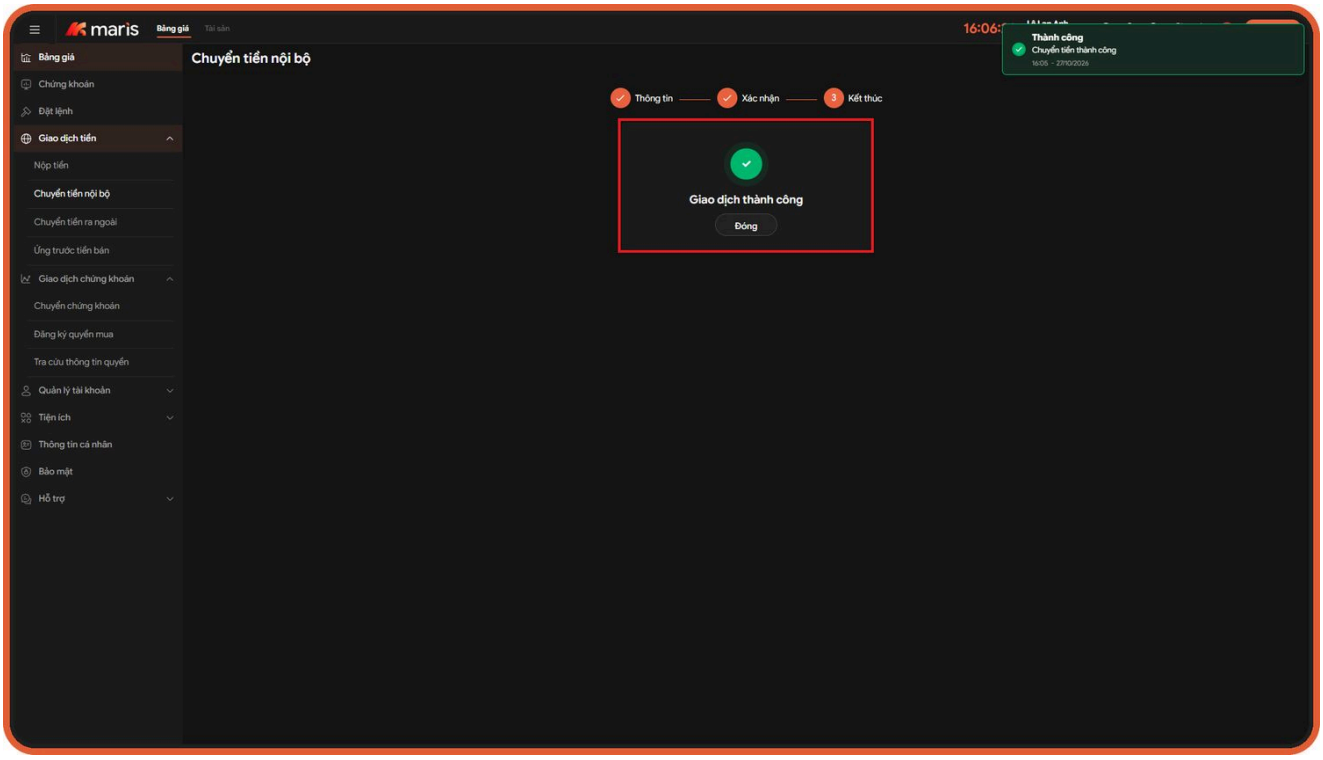
- Kiểm tra lại **Loại giao dịch**, **Tài khoản**, **Tiểu khoản chuyển**, **Tiểu khoản nhận**, **Số tiền chuyển** và **Nội dung**.
- Bấm **Xác nhận** để chuyển tiền.
- Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Xem kết quả giao dịch

- Kiểm tra màn hình **Giao dịch thành công** và thông báo **Thành công** "Chuyển tiền thành công".
- Bấm **Đóng** để kết thúc.



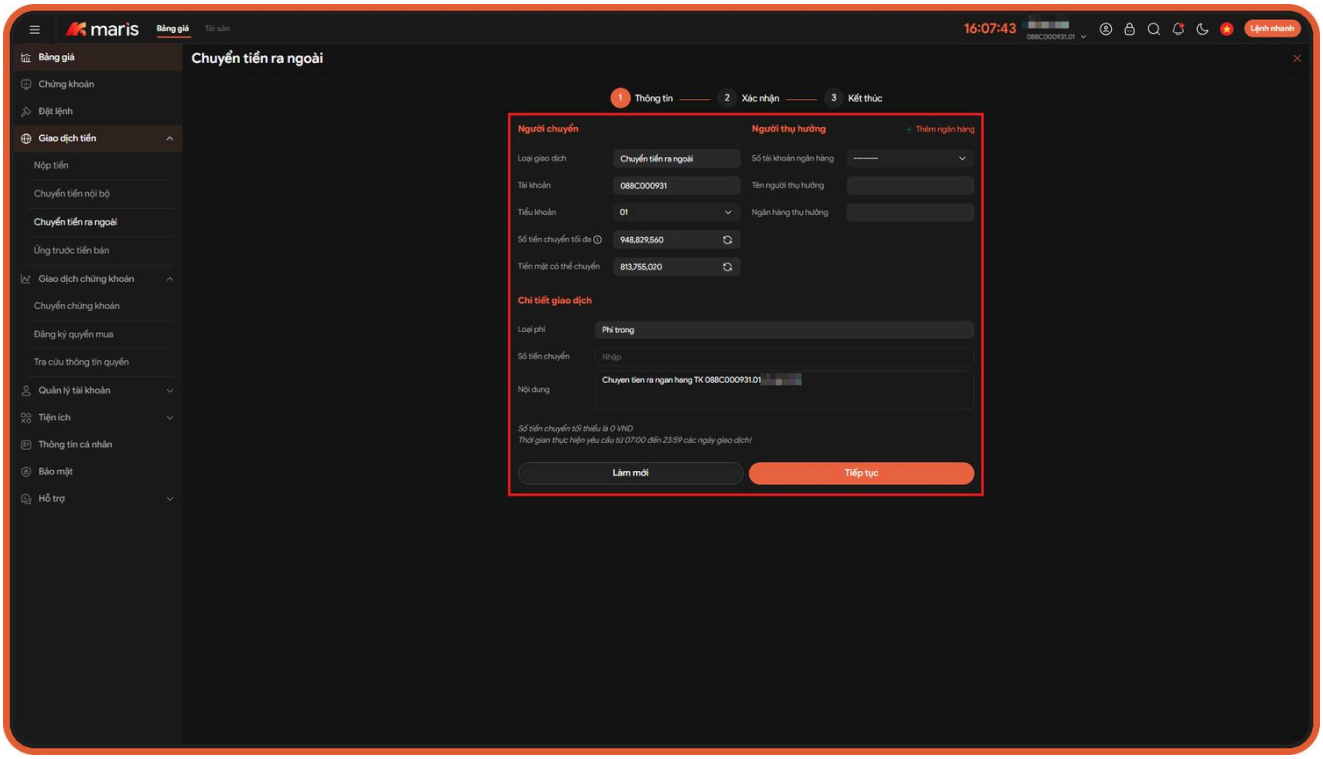
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

16. Chuyển tiền ra ngoài

Tính năng **Chuyển tiền ra ngoài** giúp nhà đầu tư chuyển tiền từ tiểu khoản sang tài khoản ngân hàng thụ hưởng.

Bước 1: Mở màn hình Chuyển tiền ra ngoài

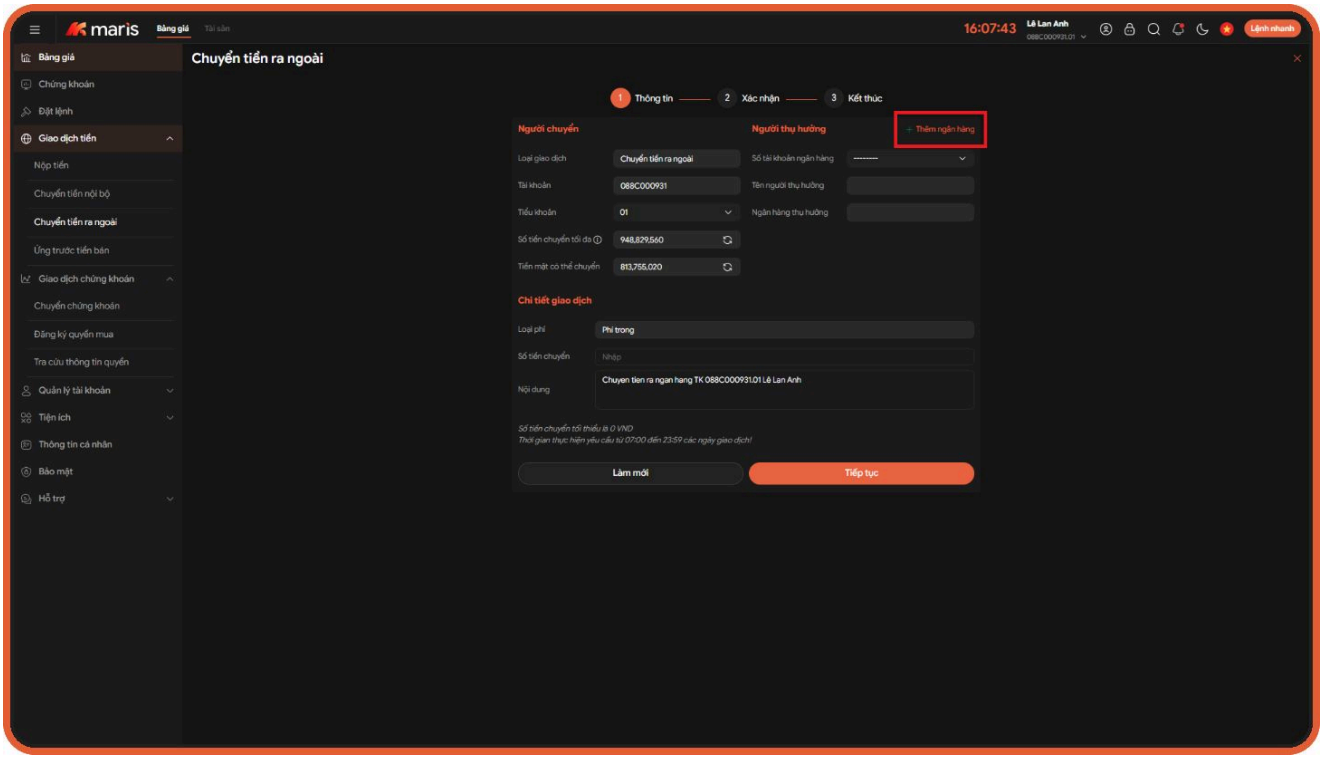
- Vào menu **Giao dịch tiền** > **Chuyển tiền ra ngoài**.
- Chọn tiểu khoản chuyển tại ô **Tiểu khoản**.
- Kiểm tra **Số tiền chuyển tối đa** và **Tiền mặt có thể chuyển**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Thêm ngân hàng thụ hưởng

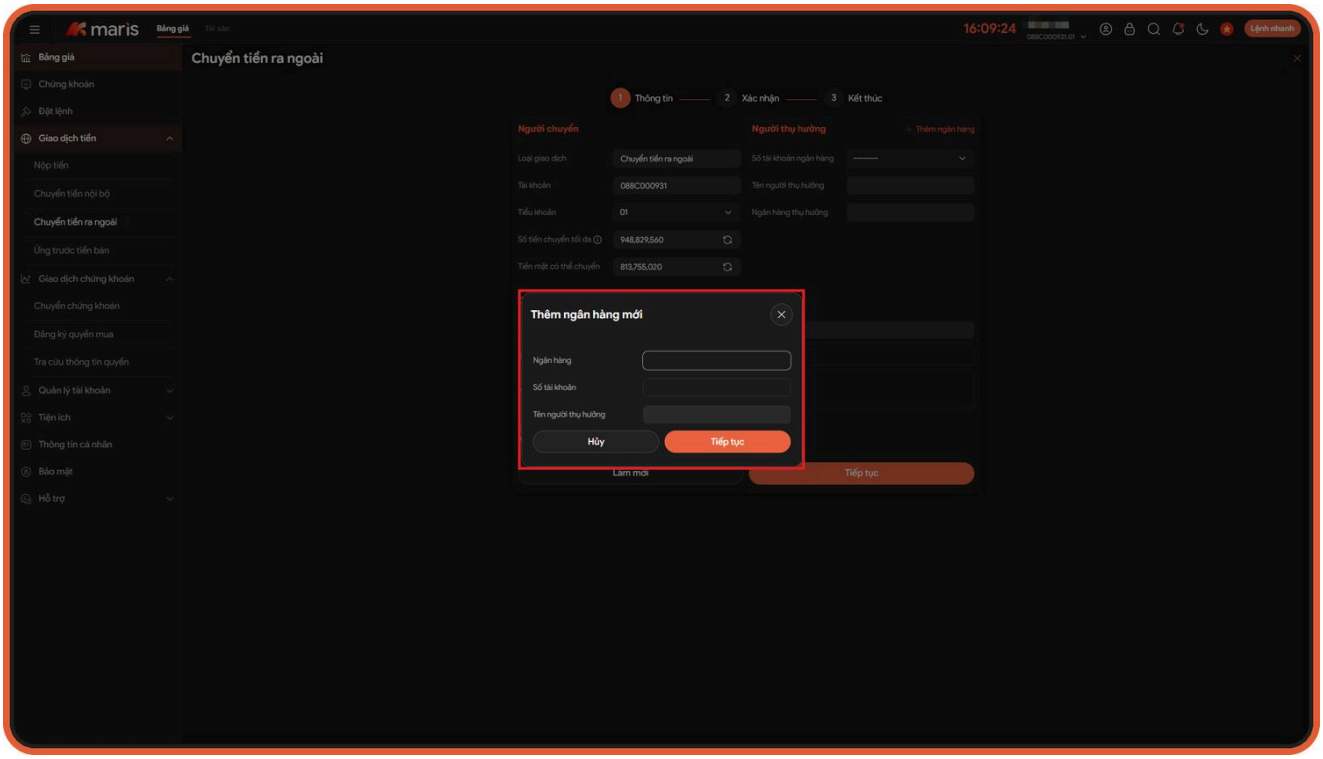
- Bấm **Thêm ngân hàng** ở phần **Người thụ hưởng**.



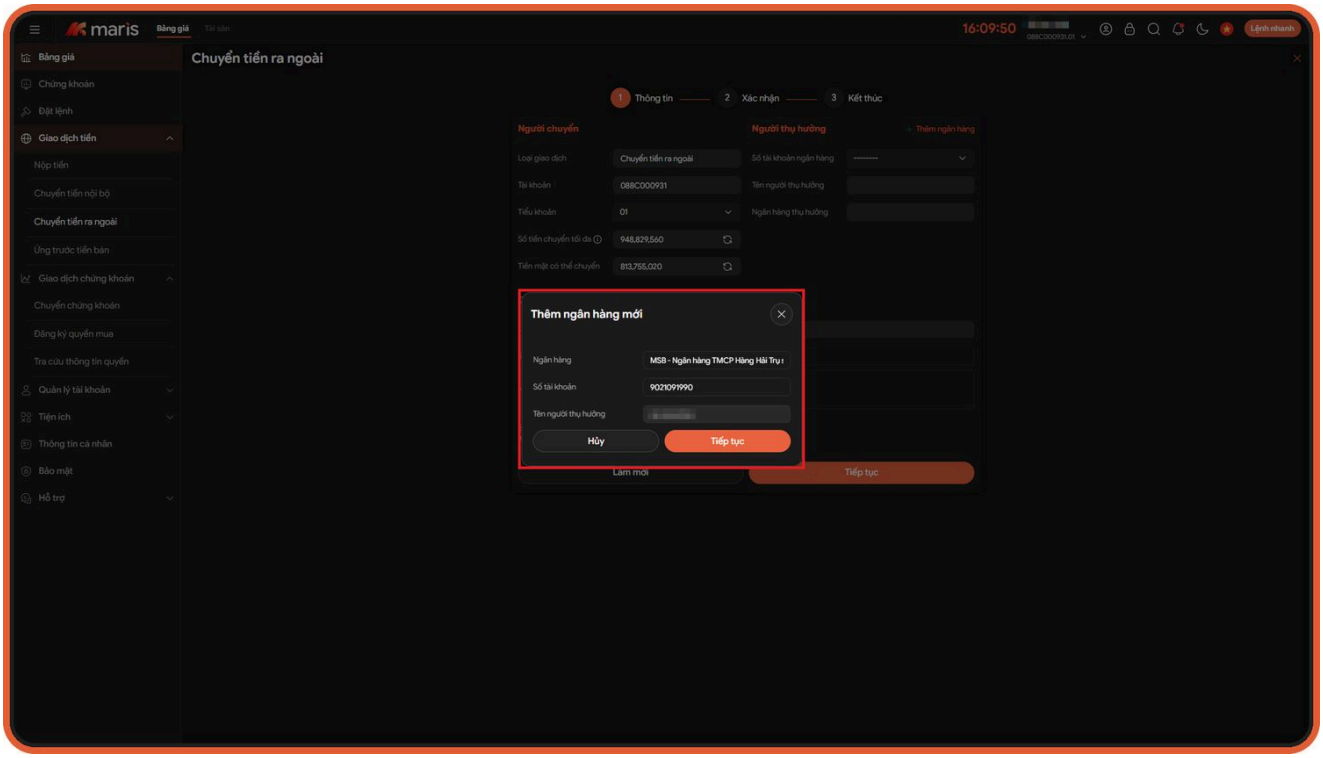
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Nhập thông tin ngân hàng thụ hưởng

- Tại cửa sổ **Thêm ngân hàng mới**, chọn ngân hàng tại ô **Ngân hàng**.



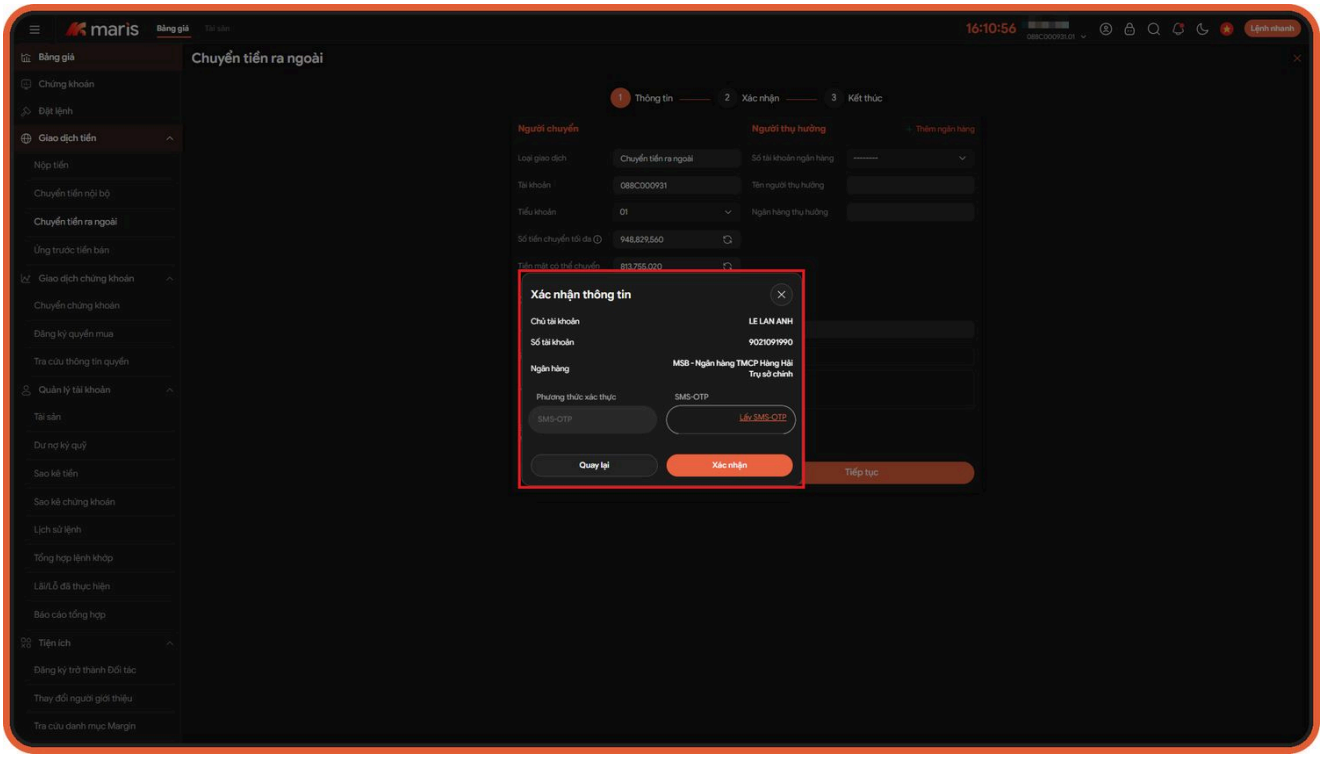
- Nhập **Số tài khoản**.
- Kiểm tra **Tên người thụ hưởng**.
- Bấm **Tiếp tục**, hoặc bấm **Hủy** để đóng cửa sổ.



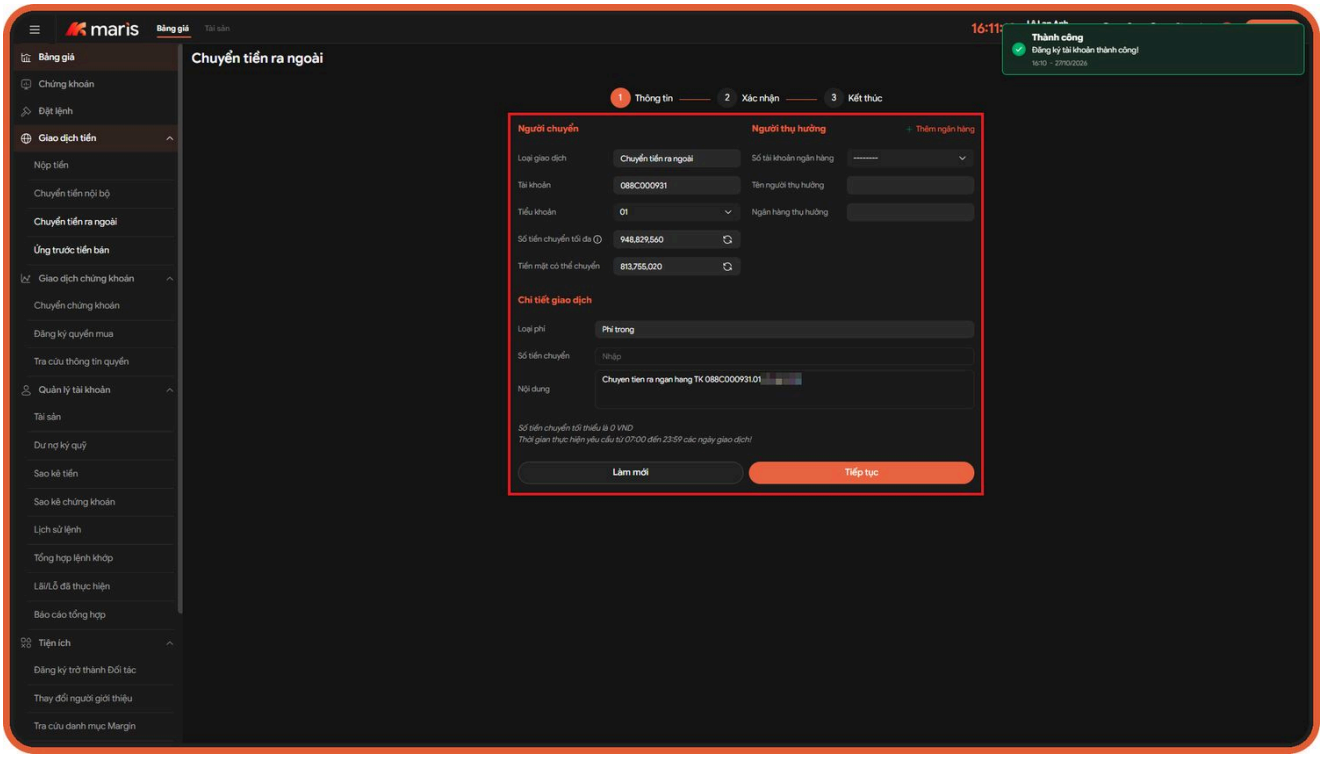
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Xác nhận và kiểm tra kết quả thêm ngân hàng

- Kiểm tra **Chủ tài khoản**, **Số tài khoản** và **Ngân hàng** tại cửa sổ **Xác nhận thông tin**.
- Bấm **Lấy SMS-OTP** và nhập mã SMS-OTP.
- Bấm **Xác nhận**.



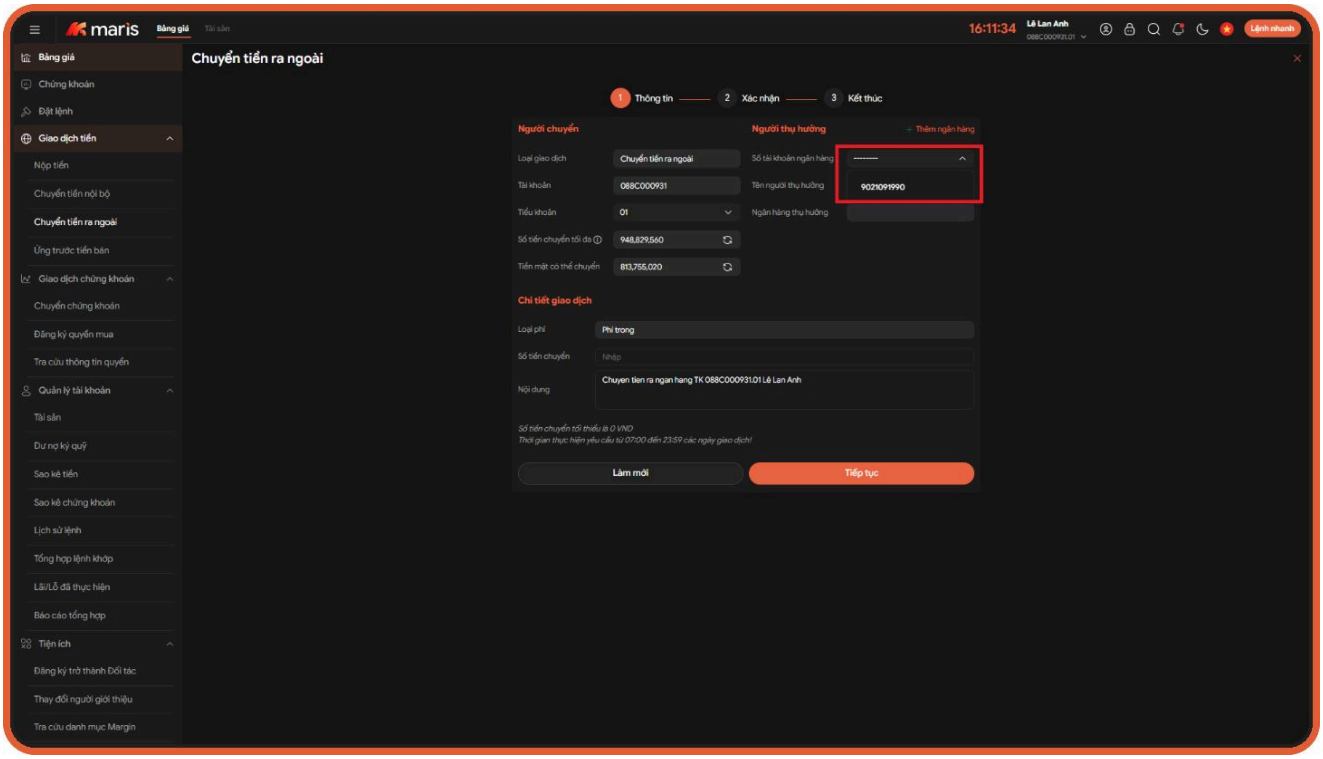
- Kiểm tra thông báo **Thành công** "Đăng ký tài khoản thành công!".



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 5: Chọn tài khoản ngân hàng thụ hưởng

- Chọn tài khoản nhận tại ô **Số tài khoản ngân hàng** trong phần **Người thụ hưởng**.

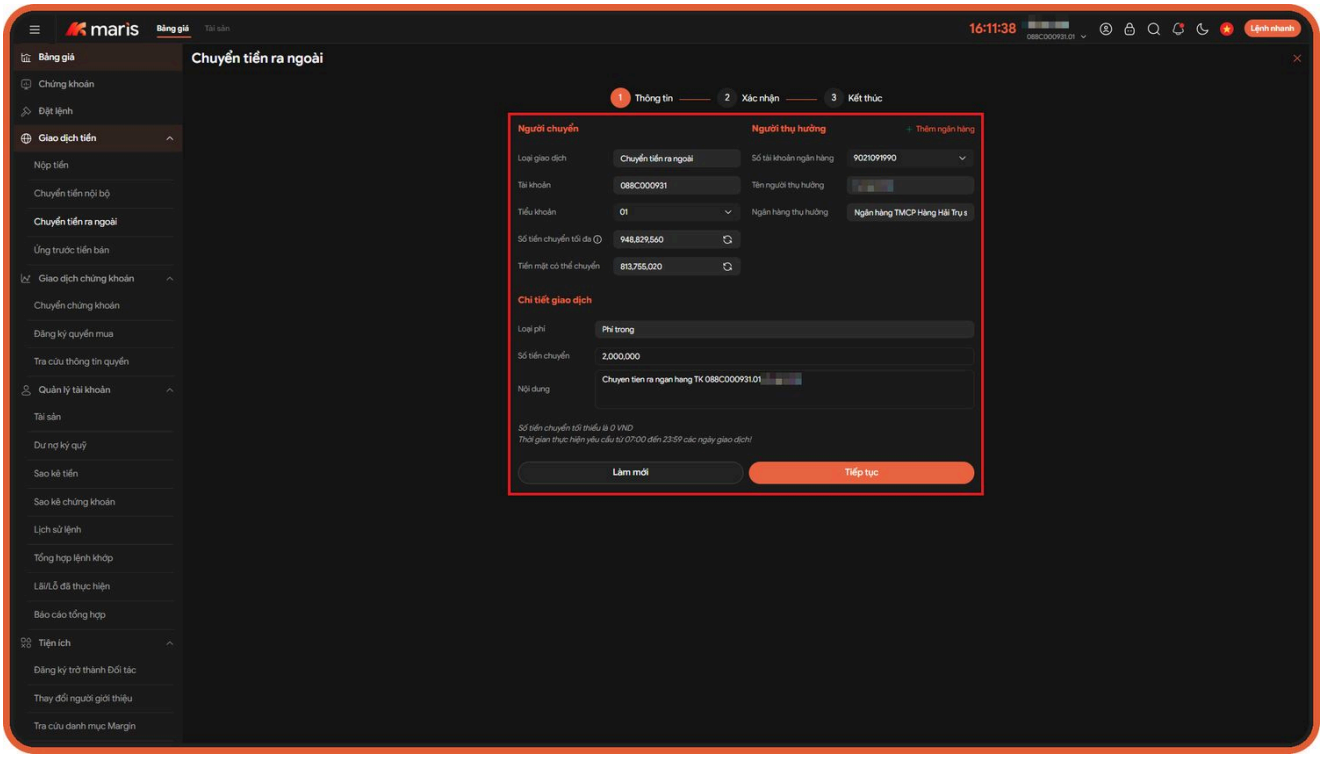


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 6: Nhập số tiền chuyển

- Kiểm tra **Tên người thụ hưởng** và **Ngân hàng thụ hưởng**.

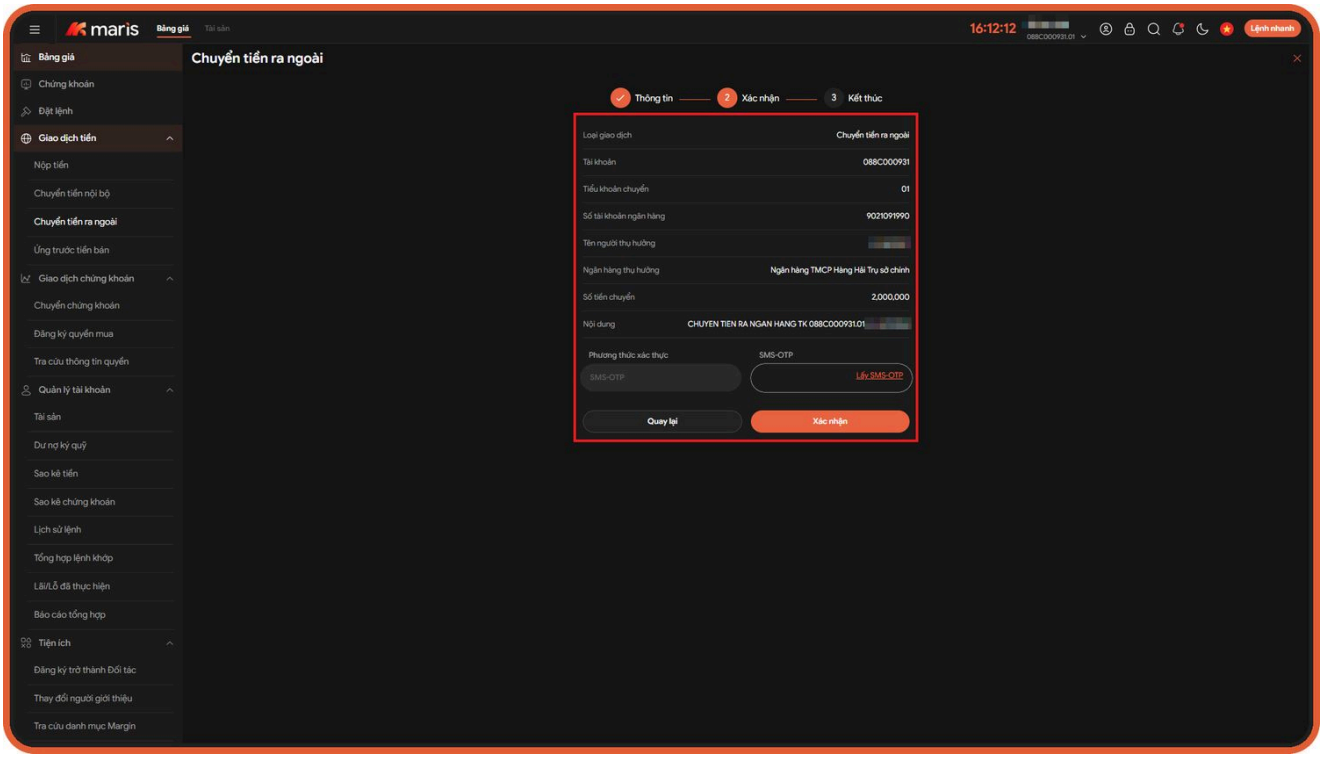
- Nhập số tiền cần chuyển vào ô **Số tiền chuyển**.
- Kiểm tra **Nội dung**.
- Bấm **Tiếp tục**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 7: Xác nhận giao dịch

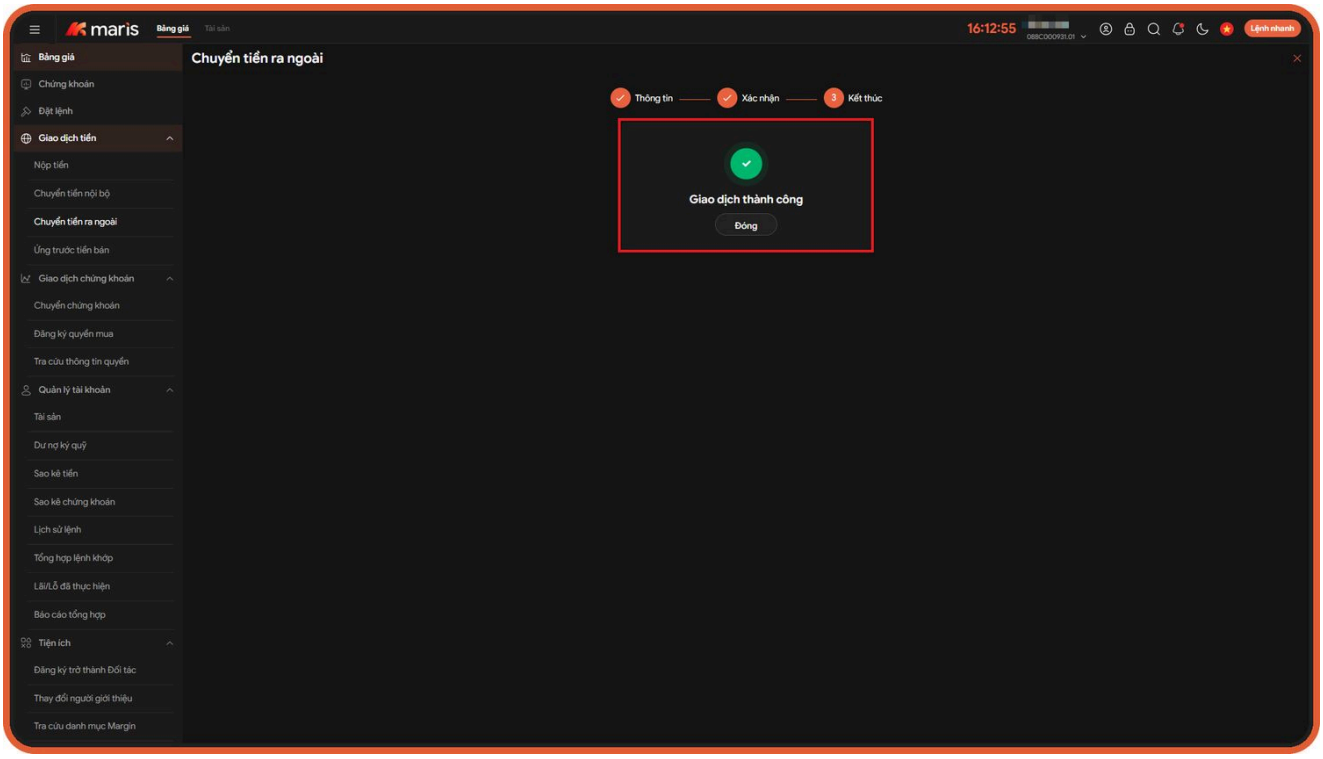
- Kiểm tra lại thông tin giao dịch.
- Bấm **Lấy SMS-OTP** và nhập mã SMS-OTP.
- Bấm **Xác nhận** để chuyển tiền.
- Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 8: Xem kết quả giao dịch

- Kiểm tra màn hình **Giao dịch thành công**.
- Bấm **Đóng** để kết thúc.



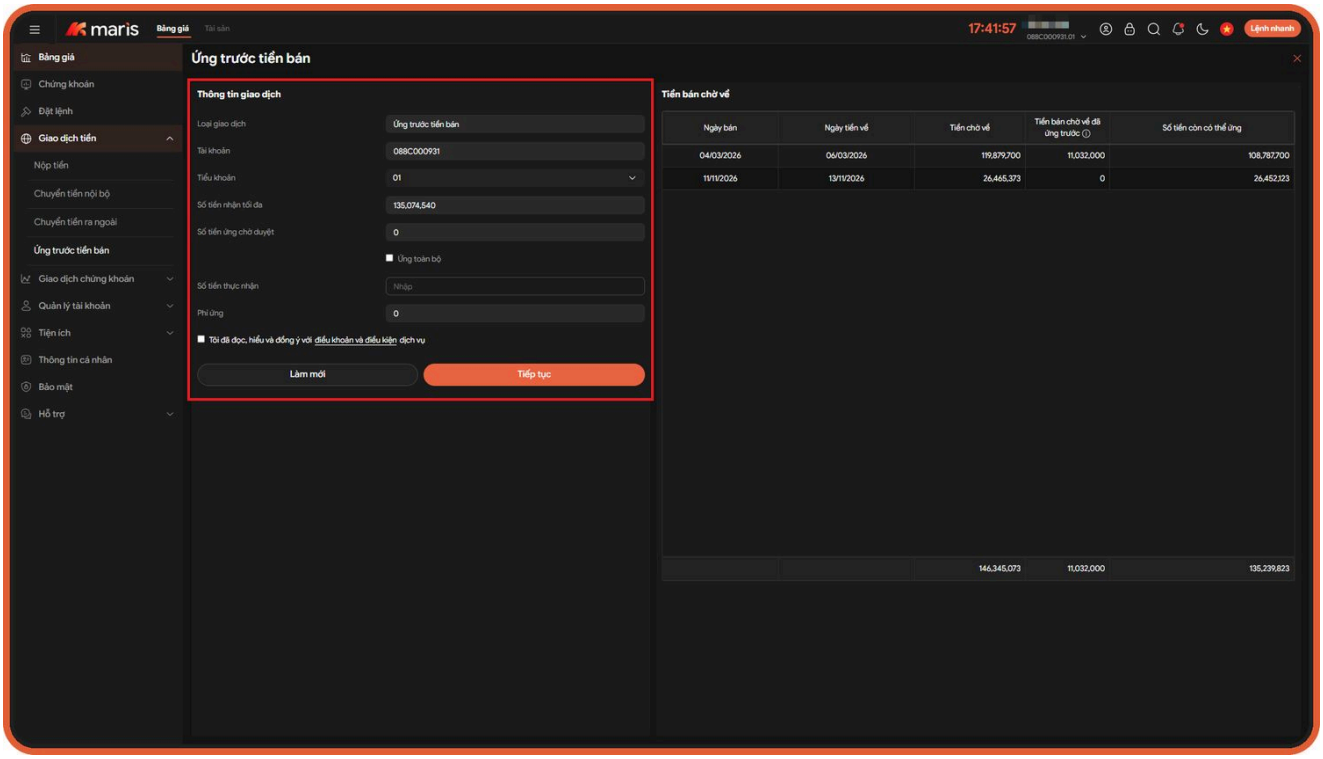
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

17. Ứng trước tiền bán

Ứng trước tiền bán (UTTB) là tính năng cho phép nhà đầu tư nhận trước số tiền bán chứng khoán đã khớp lệnh thành công, không cần chờ đến ngày thanh toán bù trừ chính thức (ngày tiền thực tế về tài khoản, T+1.5/T+2).

Bước 1: Mở màn hình Ứng trước tiền bán

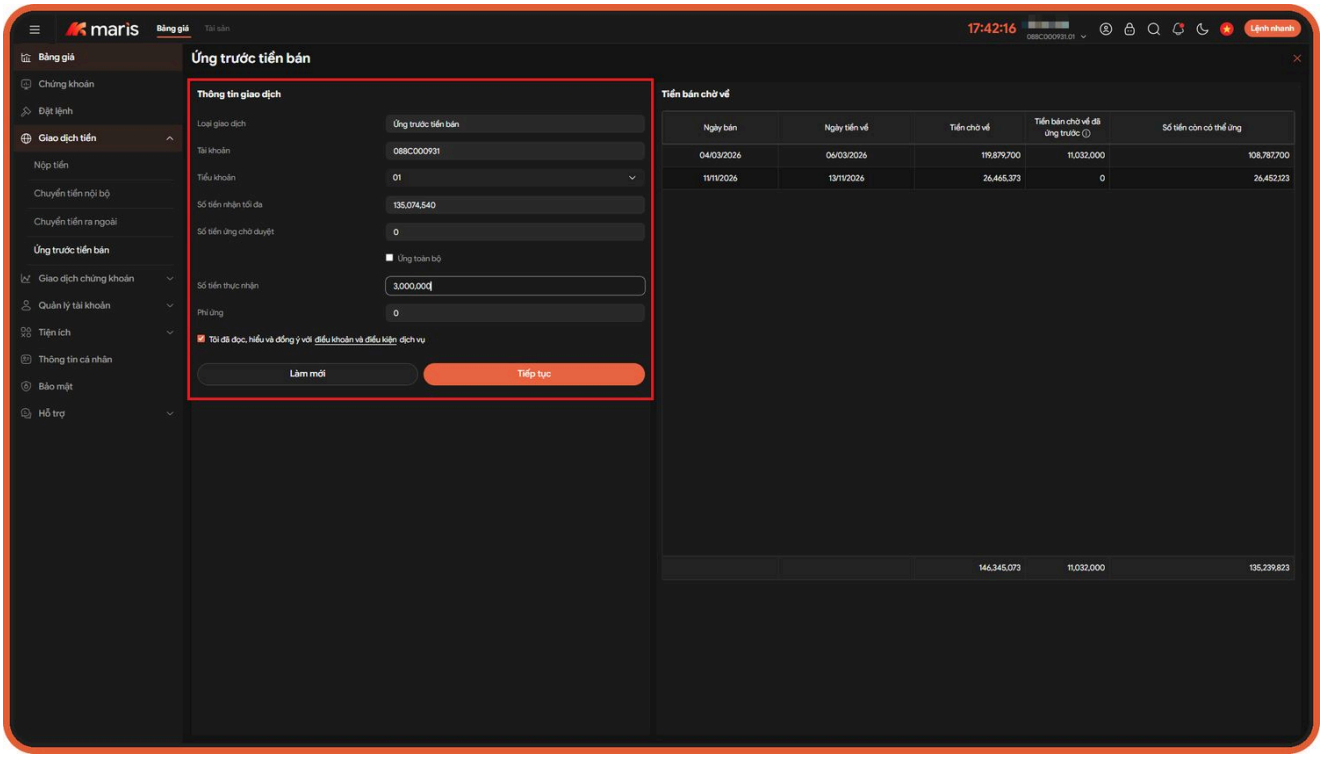
- Vào menu **Giao dịch tiền** > **Ứng trước tiền bán**.
- Chọn tiểu khoản tại ô **Tiểu khoản**.
- Kiểm tra **Số tiền nhận tối đa** và bảng **Tiền bán chờ về**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Nhập số tiền ứng

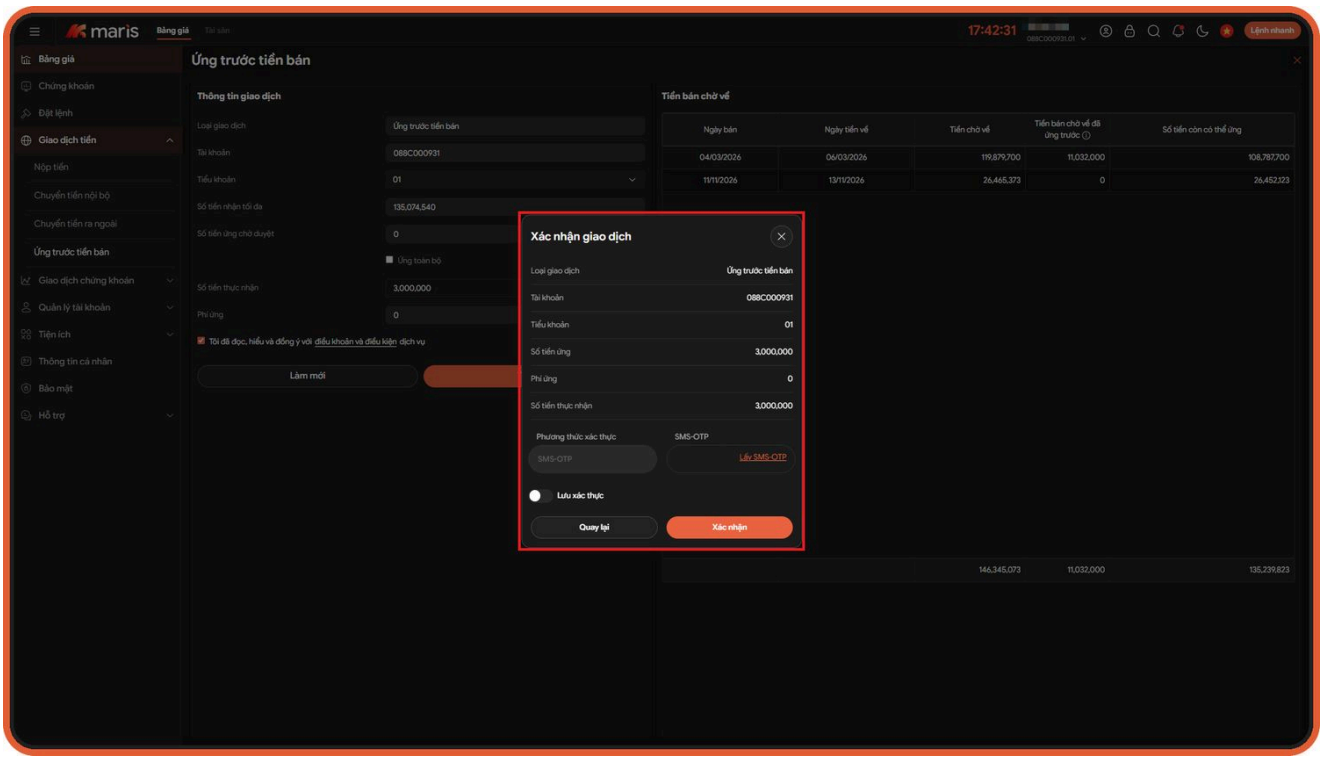
- Nhập số tiền cần ứng vào ô **Số tiền thực nhận**.
- Kiểm tra **Phí ứng**.
- Tích chọn **Tôi đã đọc, hiểu và đồng ý với điều khoản và điều kiện dịch vụ**.
- Bấm **Tiếp tục**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Xác nhận giao dịch

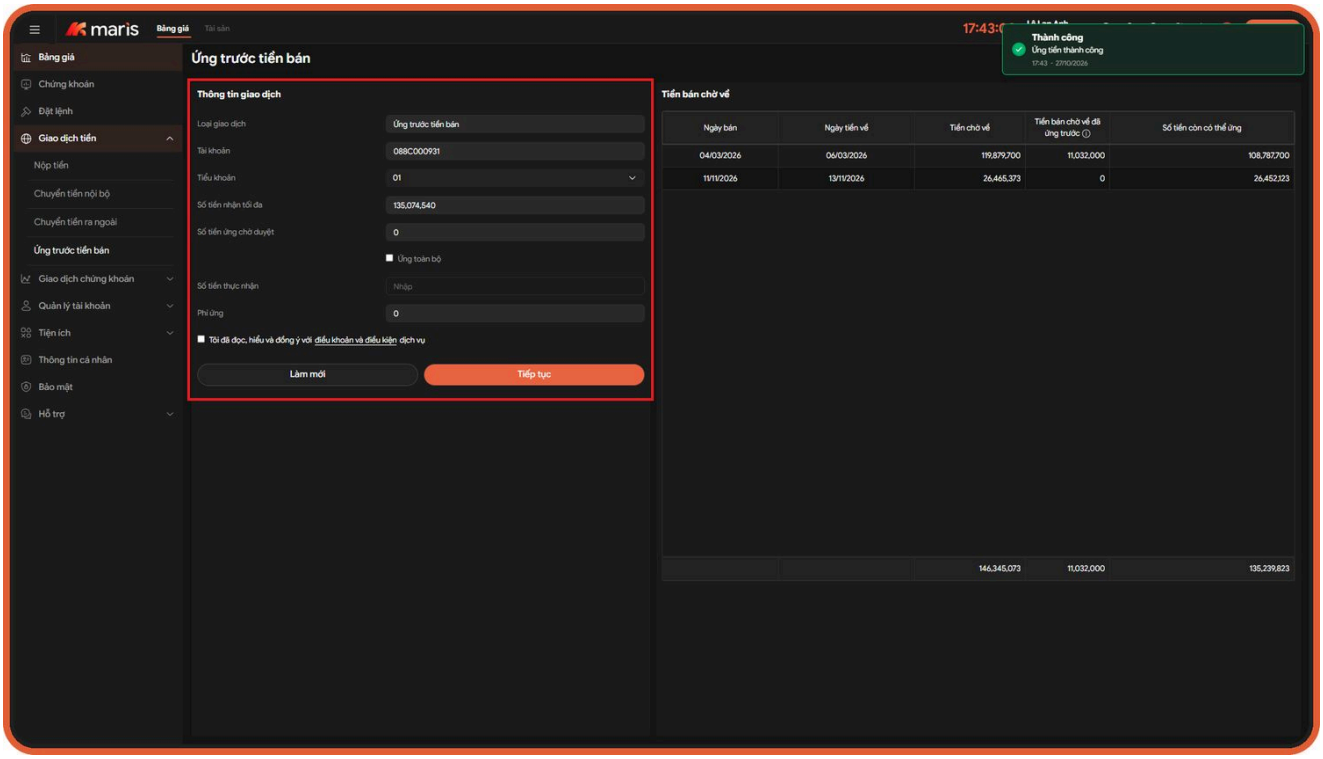
- Kiểm tra thông tin tại cửa sổ **Xác nhận giao dịch**.
- Bấm **Lấy SMS-OTP** và nhập mã SMS-OTP.
- Bấm **Xác nhận** để hoàn tất.
- Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Xem kết quả giao dịch

- Kiểm tra thông báo **Thành công** "Ứng tiền thành công".



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

PHẦN IV

Thực hiện quyền

18. Đăng ký quyền mua

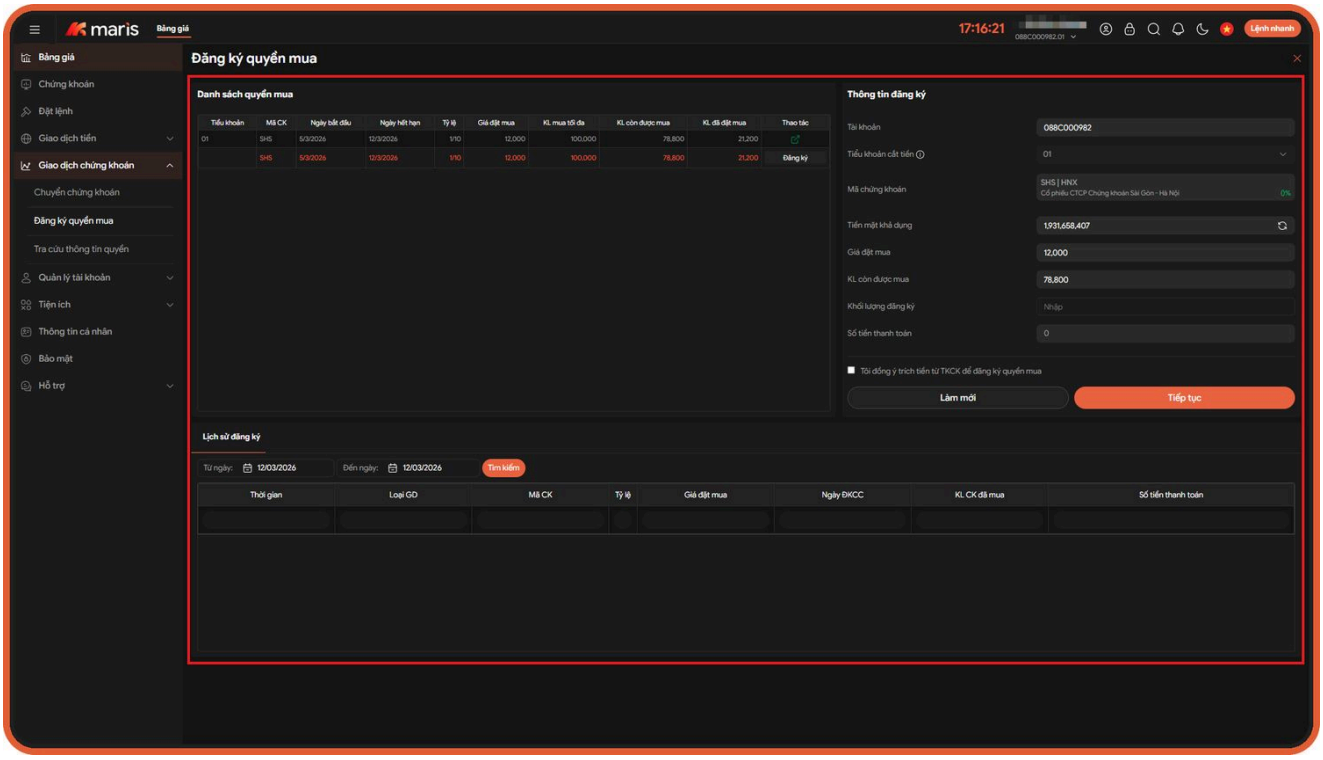
19. Tra cứu thông tin quyền

18. Đăng ký quyền mua

Tính năng **Đăng ký quyền mua** giúp nhà đầu tư đăng ký mua cổ phiếu theo quyền mua đang có trong danh sách.

Bước 1: Mở màn hình Đăng ký quyền mua

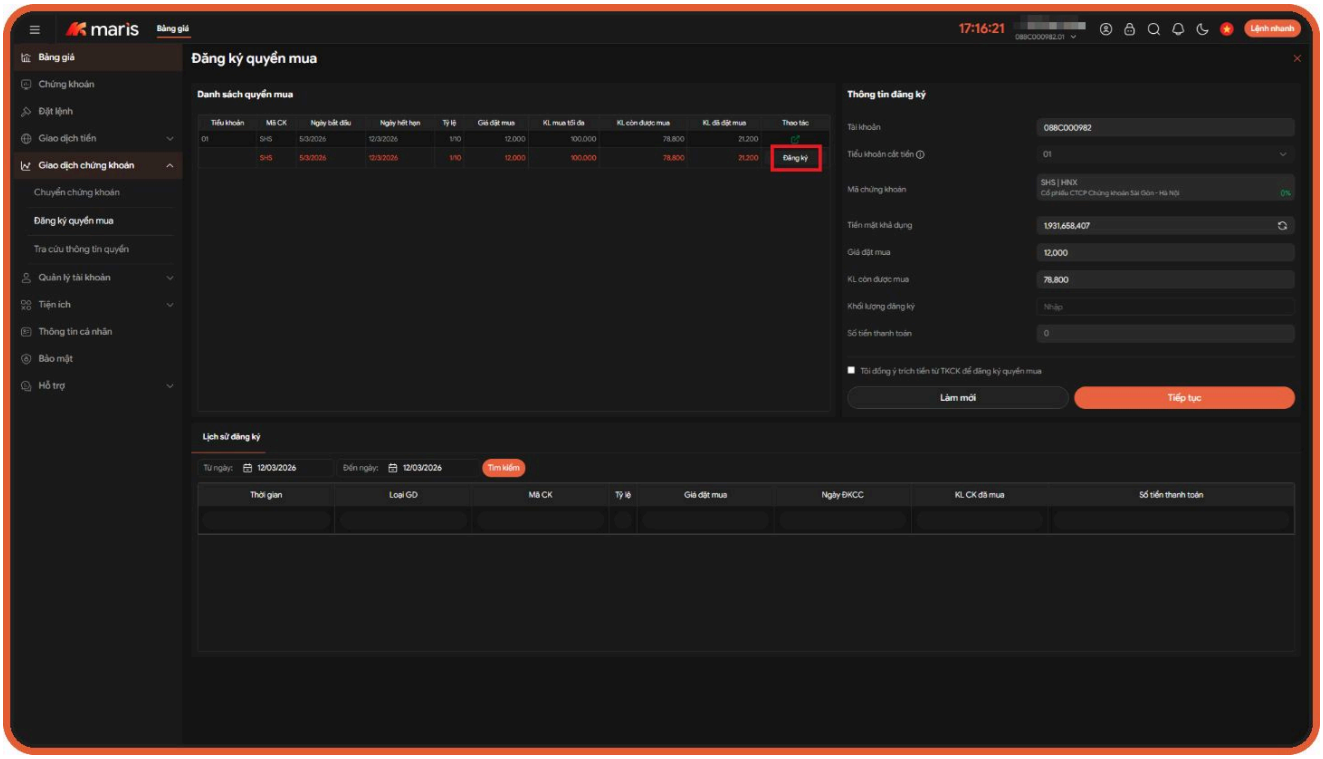
- Vào menu **Giao dịch chứng khoán** > **Đăng ký quyền mua**.
- Xem các quyền mua tại **Danh sách quyền mua**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn quyền mua cần đăng ký

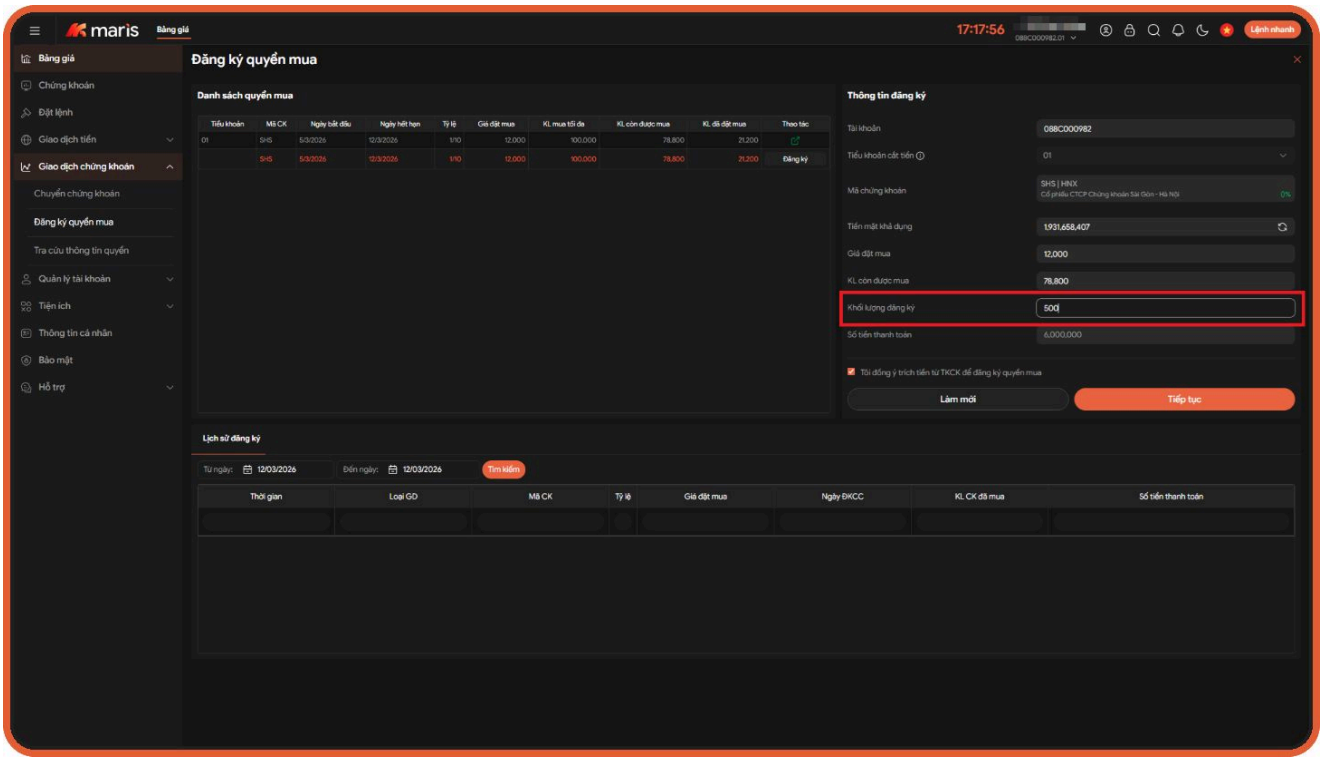
- Tại **Danh sách quyền mua**, bấm **Đăng ký** ở cột **Thao tác** của quyền mua cần đăng ký.
- Kiểm tra thông tin hiển thị tại **Thông tin đăng ký**: **Tiểu khoản cắt tiền**, **Mã chứng khoán**, **Tiền mặt khả dụng**, **Giá đặt mua** và **KL còn được mua**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Nhập khối lượng đăng ký

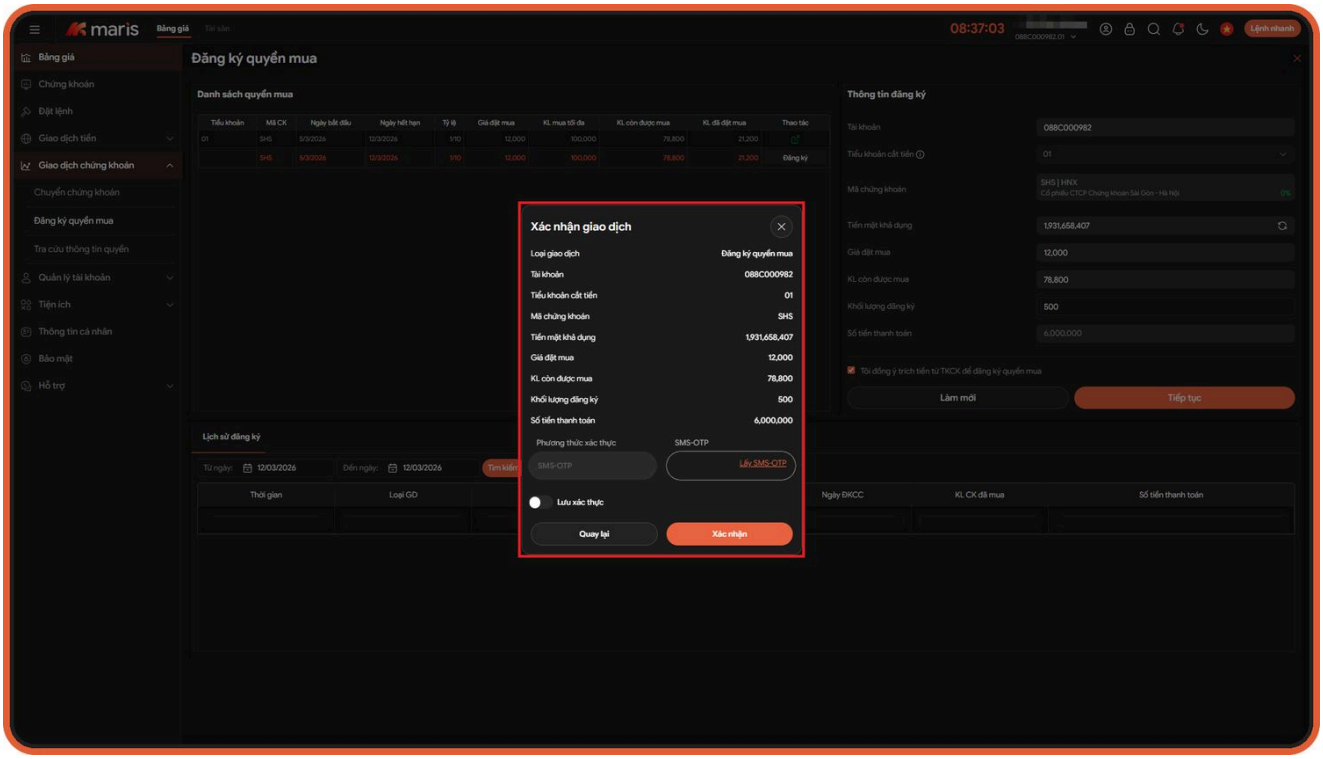
- Nhập khối lượng cần đăng ký vào ô **Khối lượng đăng ký**.
- Kiểm tra **Số tiền thanh toán**.
- Tích chọn **Tôi đồng ý trích tiền từ TKCK để đăng ký quyền mua**.
- Bấm **Tiếp tục**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Xác nhận giao dịch

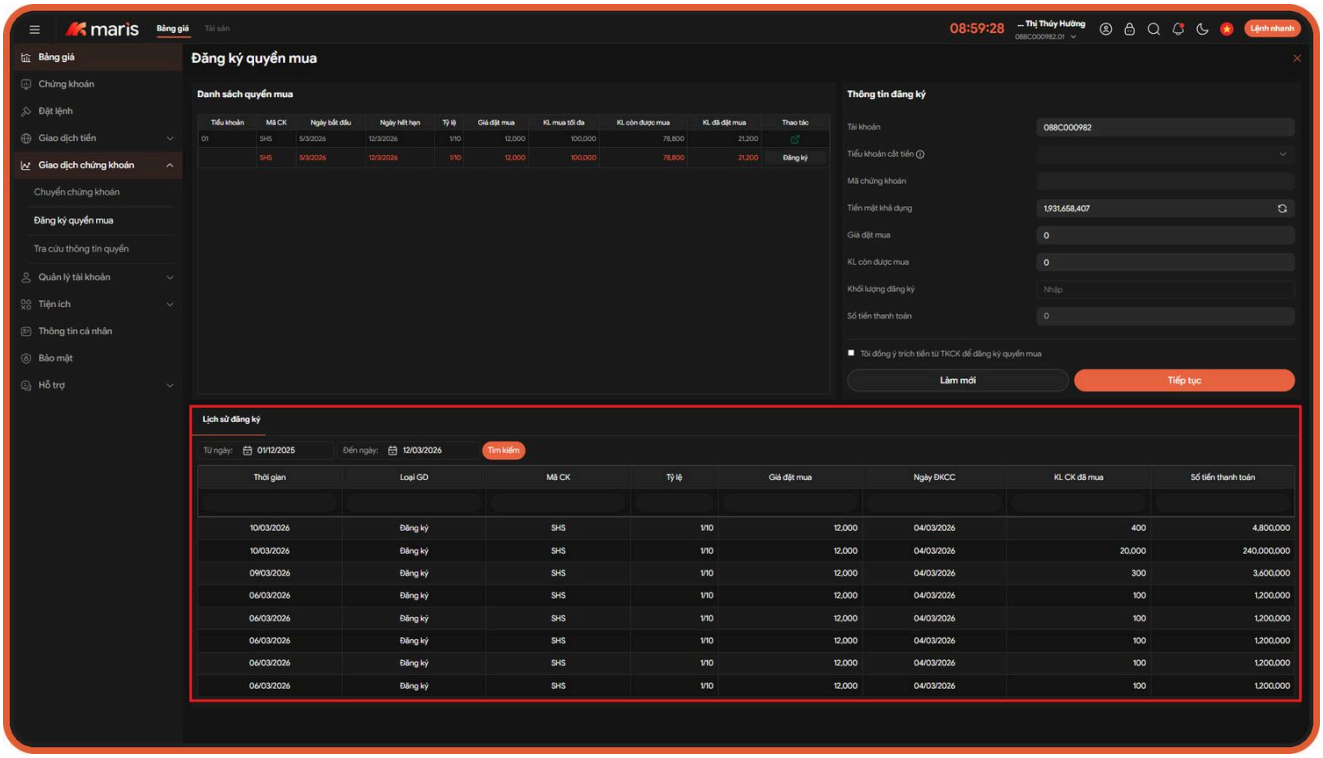
- Kiểm tra thông tin tại cửa sổ **Xác nhận giao dịch**.
- Nhập mã **SMARTOTP**.
- Bấm **Xác nhận** để hoàn tất đăng ký.
- Bấm **Quay lại** nếu cần sửa thông tin.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 5: Xem lịch sử đăng ký

- Xem **Lịch sử đăng ký** ở cuối màn hình.
- Chọn **Từ ngày**, **Đến ngày** và bấm **Tìm kiếm**.

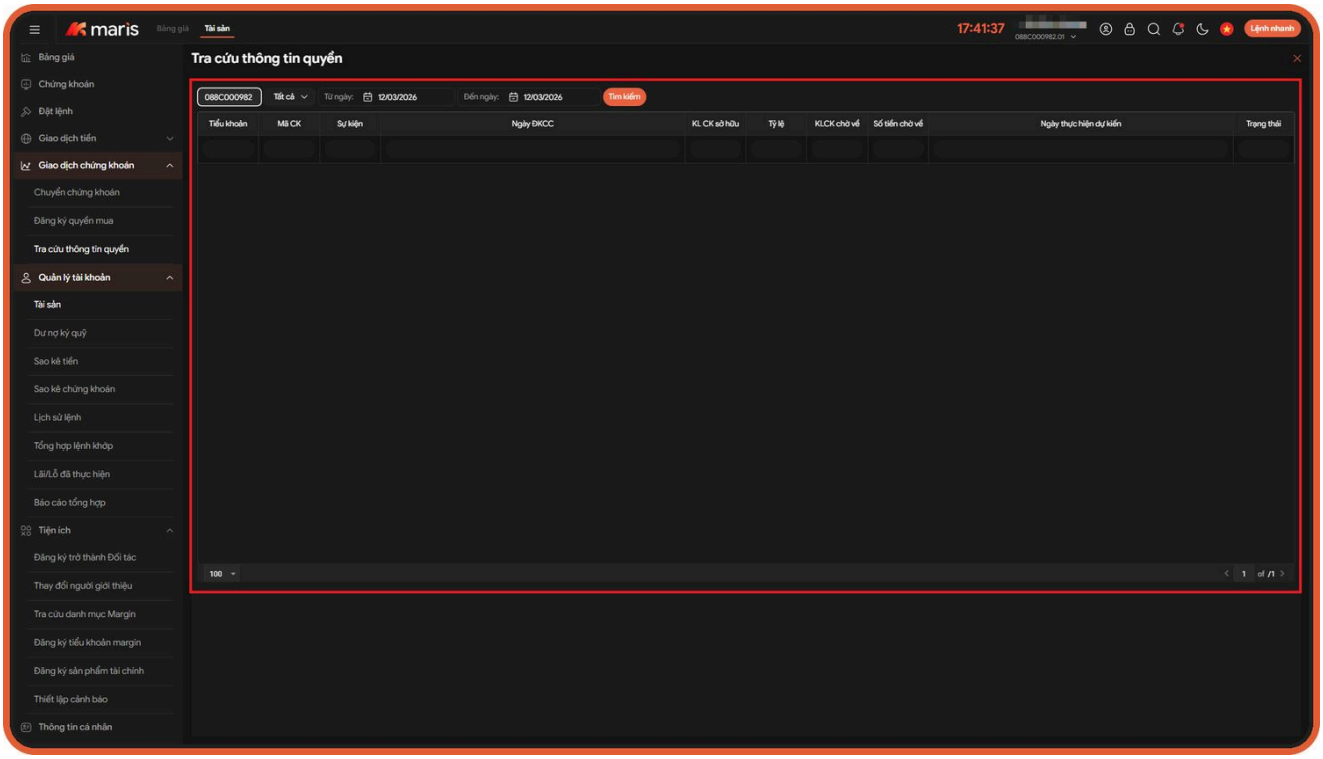

maris
Bảng giá
Tài sản
08:59:28
Thị Thúy Hường
088C000982.01
Lệnh nhanh
Bảng giá
Chứng khoán
Đặt lệnh
Giao dịch tiền
Giao dịch chứng khoán
Chuyển chứng khoán
Đăng ký quyền mua
Tra cứu thông tin quyền
Quản lý tài khoản
Tiện ích
Thông tin cá nhân
Bảo mật
Hỗ trợ
Đăng ký quyền mua
Danh sách quyền mua
Tiểu khoản
Mã CK
Ngày bắt đầu
Ngày hết hạn
Tỷ lệ
Giá đặt mua
KL mua tối đa
KL còn được mua
KL đã đặt mua
Thao tác
01
SHS
5/3/2026
12/3/2026
1/10
12,000
100,000
78,800
21,200
SHS
5/3/2026
12/3/2026
1/10
12,000
100,000
78,800
21,200
Đăng ký
Thông tin đăng ký
Tài khoản
088C000982
Tiểu khoản cắt tiền
Mã chứng khoán
Tiền mặt khả dụng
1,931,658,407
Giá đặt mua
0
KL còn được mua
0
Khối lượng đăng ký
Nhập
Số tiền thanh toán
0
Tôi đồng ý trích tiền từ TKCK để đăng ký quyền mua
Làm mới
Tiếp tục
Lịch sử đăng ký
Từ ngày: 01/12/2025
Đến ngày: 12/03/2026
Tìm kiếm
Thời gian
Loại GD
Mã CK
Tỷ lệ
Giá đặt mua
Ngày ĐKCC
KL CK đã mua
Số tiền thanh toán
10/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 400 4,800,000
10/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 20,000 240,000,000
09/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 300 3,600,000
06/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 100 1,200,000
06/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 100 1,200,000
06/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 100 1,200,000
06/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 100 1,200,000
06/03/2026 Đăng ký SHS 1/10 12,000 04/03/2026 100 1,200,000

19. Tra cứu thông tin quyền

Tính năng **Tra cứu thông tin quyền** giúp nhà đầu tư xem các sự kiện quyền của chứng khoán trong khoảng thời gian chọn.

Bước 1: Chọn khoảng ngày cần tra cứu

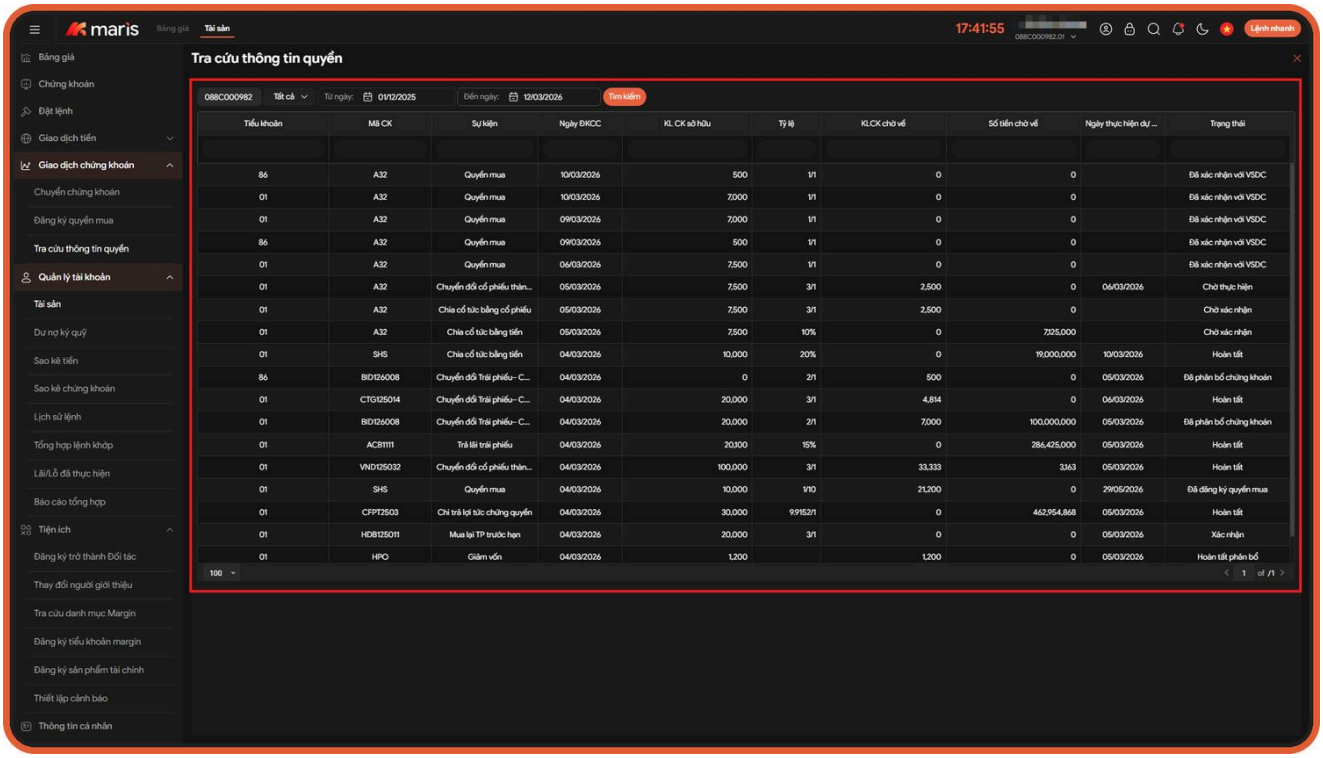
- Vào menu **Giao dịch chứng khoán** > **Tra cứu thông tin quyền**.
- Bấm ô **Từ ngày** và chọn ngày bắt đầu trên lịch.
- Bấm ô **Đến ngày** và chọn ngày kết thúc trên lịch.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Tìm kiếm và xem kết quả

- Bấm **Tìm kiếm**.
- Xem kết quả trong bảng với các cột **Tiểu khoản**, **Mã CK**, **Sự kiện**, **Ngày ĐKCC**, **KL CK sở hữu**, **Tỷ lệ**, **KLCK chờ về**, **Số tiền chờ về**, **Ngày thực hiện dự kiến** và **Trạng thái**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

PHẦN V

Quản lý tài khoản

20. Sao kê tiền

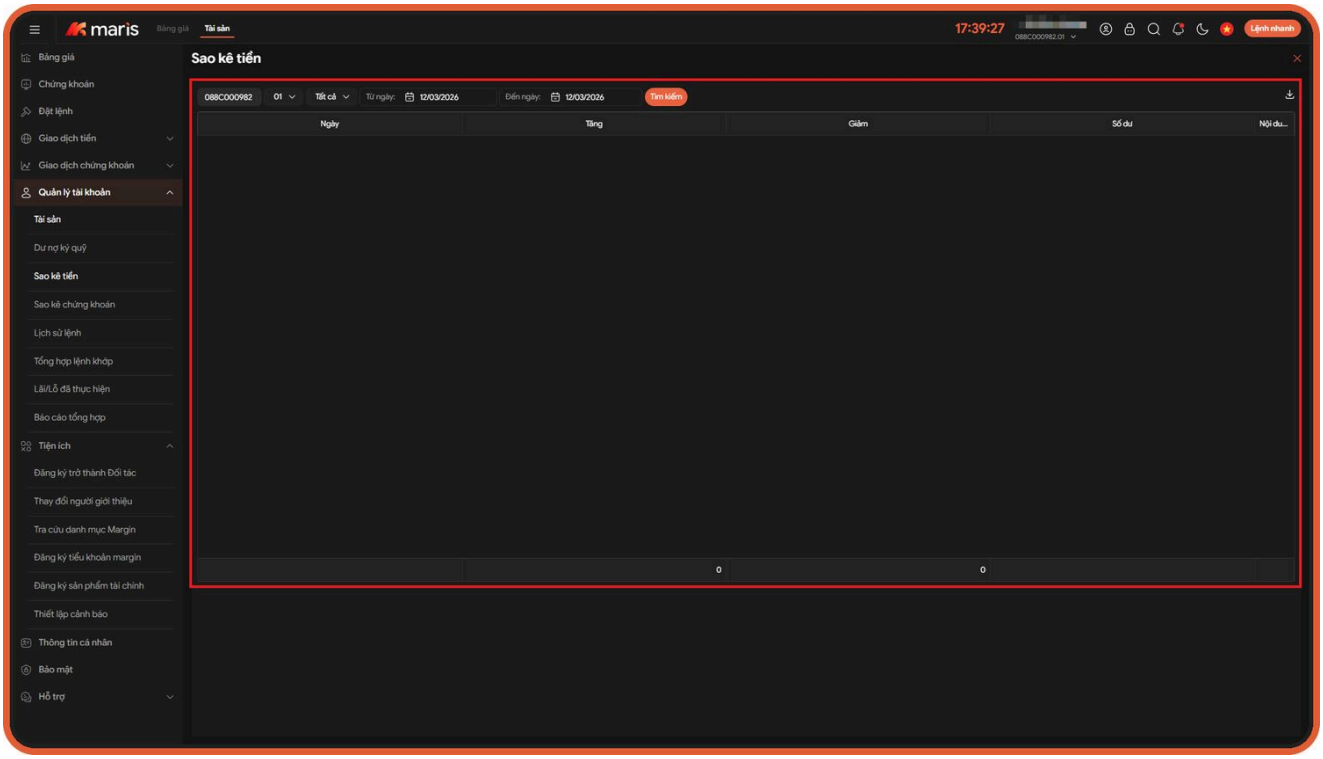
21. Sao kê chứng khoán

20. Sao kê tiền

Tính năng **Sao kê tiền** giúp nhà đầu tư xem các biến động tiền trên tiểu khoản trong khoảng thời gian chọn.

Bước 1: Mở màn hình Sao kê tiền

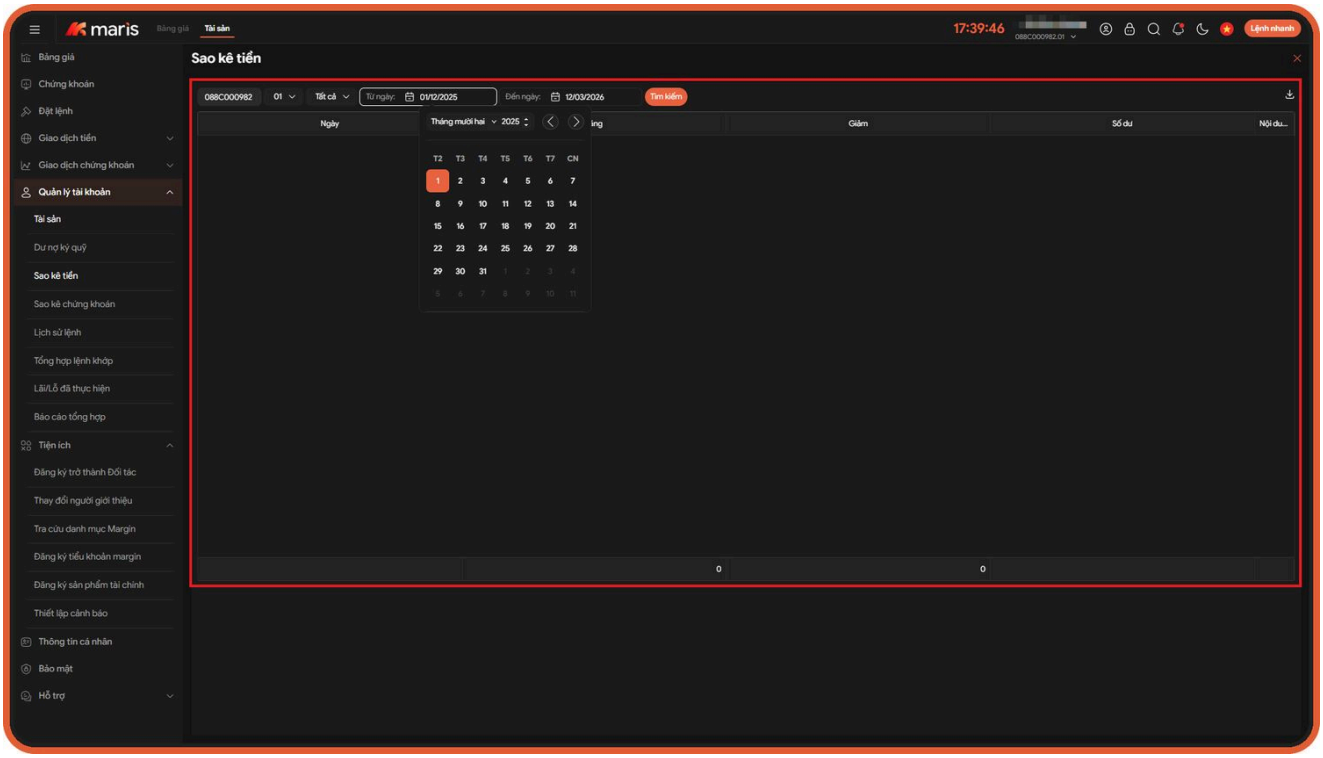
- Vào menu **Quản lý tài khoản** > **Sao kê tiền**.
- Chọn tiểu khoản cần xem sao kê.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn khoảng ngày cần xem

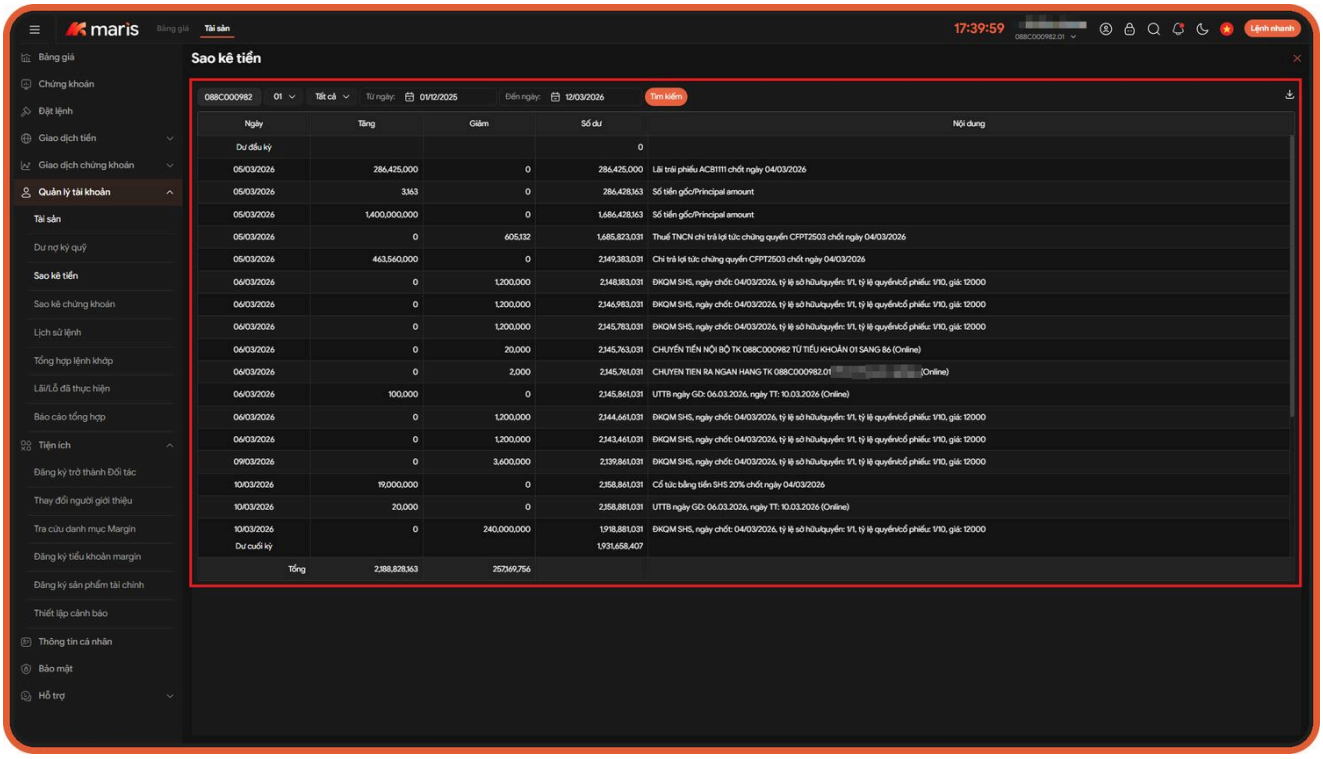
- Bấm ô **Từ ngày** và chọn ngày bắt đầu trên lịch.
- Bấm ô **Đến ngày** và chọn ngày kết thúc trên lịch.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Tìm kiếm và xem sao kê

- Bấm **Tìm kiếm**.
- Xem kết quả trong bảng với các cột **Ngày**, **Tăng**, **Giảm**, **Số dư** và **Nội dung**.
- Kiểm tra dòng **Dư đầu kỳ**, **Dư cuối kỳ** và dòng **Tổng** ở cuối bảng.



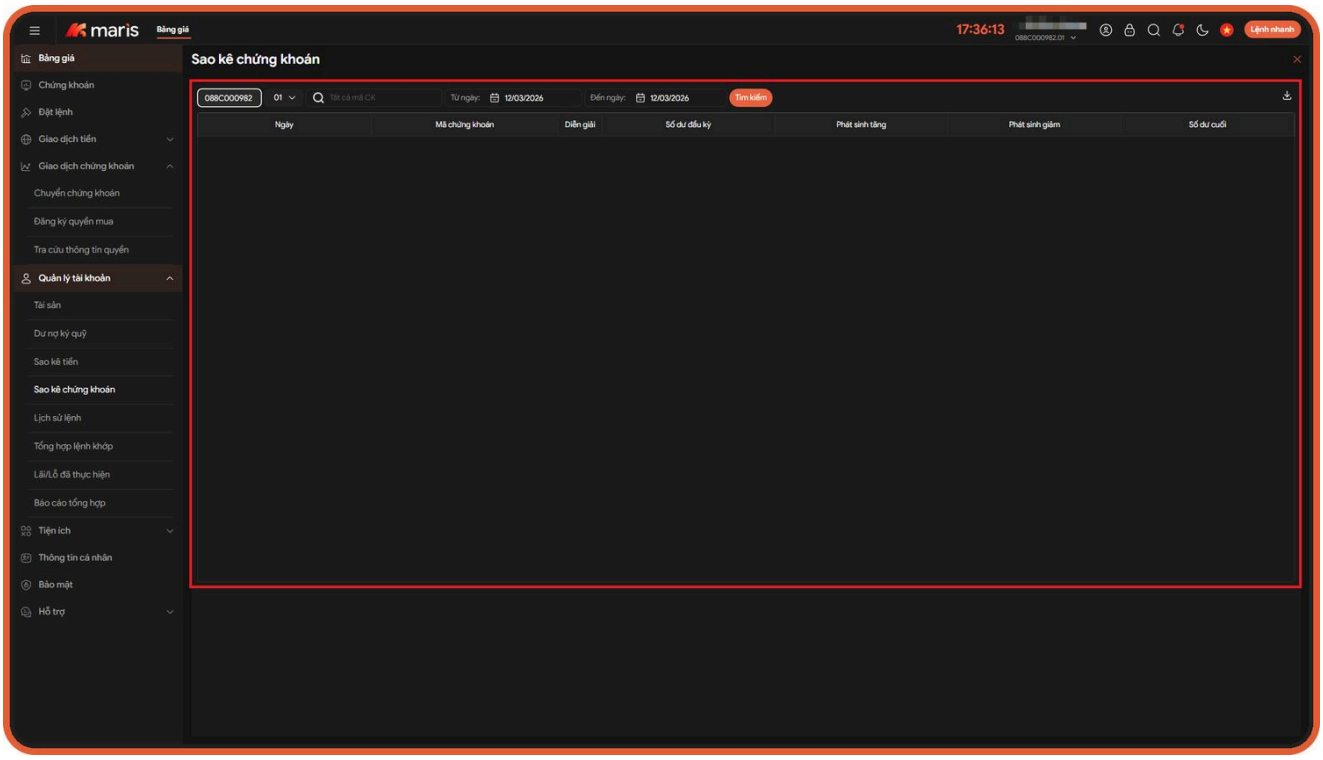
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

21. Sao kê chứng khoán

Tính năng **Sao kê chứng khoán** giúp nhà đầu tư xem các biến động chứng khoán trên tiểu khoản trong khoảng thời gian chọn.

Bước 1: Mở màn hình Sao kê chứng khoán

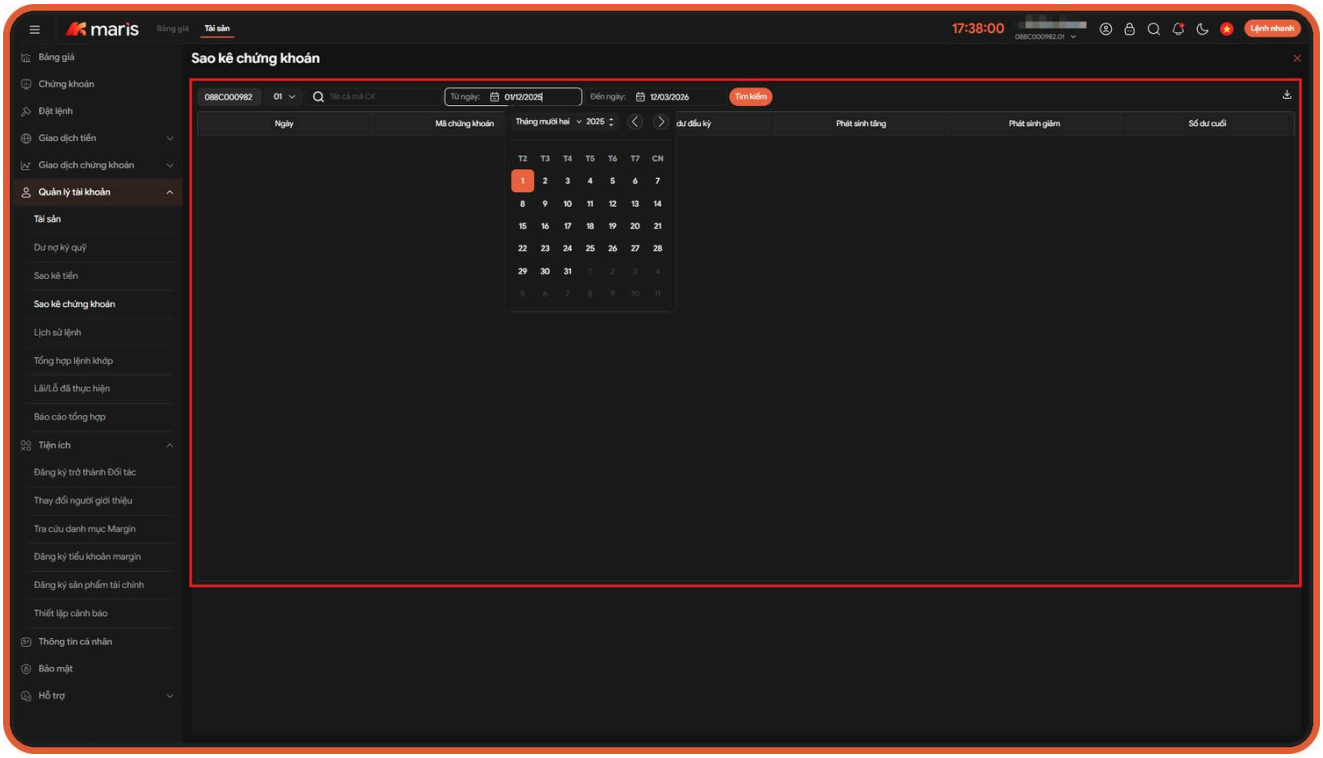
- Vào menu **Quản lý tài khoản** > **Sao kê chứng khoán**.
- Chọn tiểu khoản cần xem sao kê.
- Nhập mã chứng khoán tại ô **Tất cả mã CK** nếu cần.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn khoảng ngày cần xem

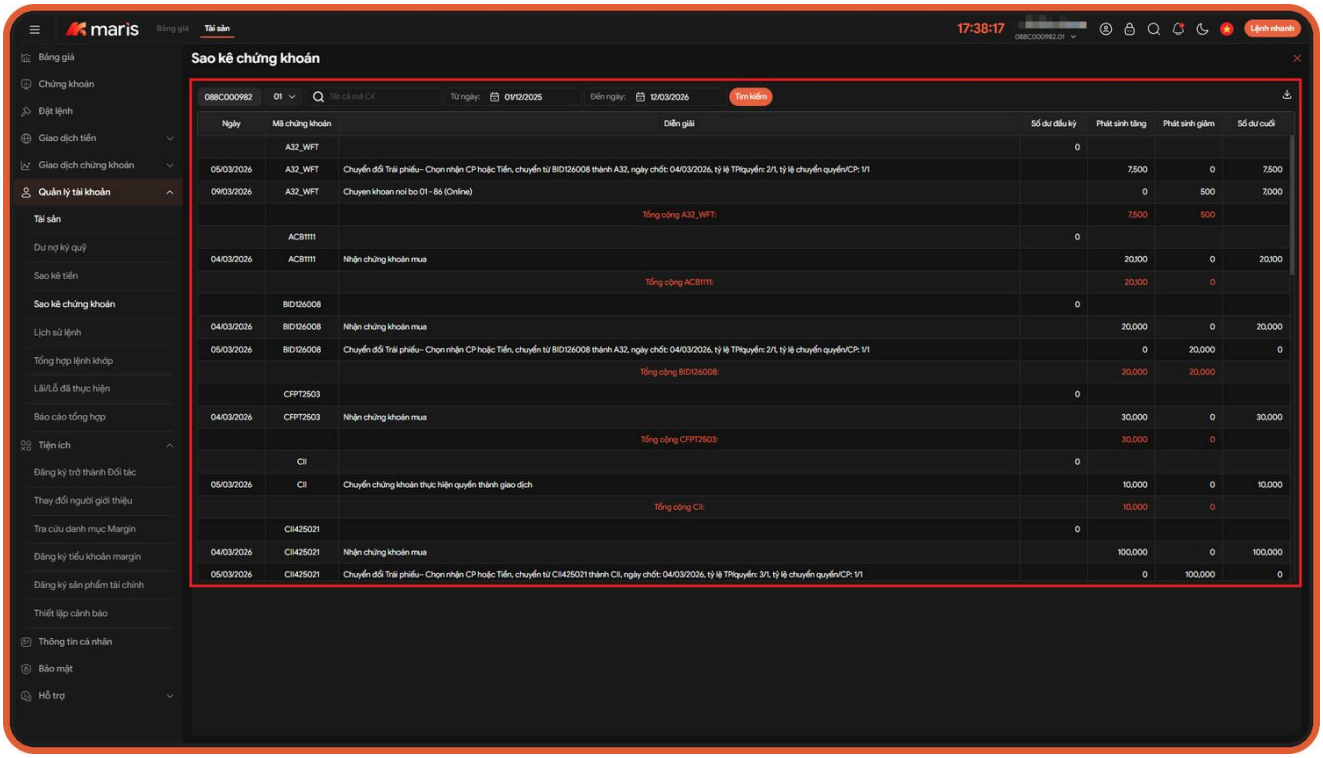
- Bấm ô **Từ ngày** và chọn ngày bắt đầu trên lịch.
- Bấm ô **Đến ngày** và chọn ngày kết thúc trên lịch.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Tìm kiếm và xem sao kê

- Bấm **Tìm kiếm**.
- Xem kết quả trong bảng với các cột **Ngày**, **Mã chứng khoán**, **Diễn giải**, **Số dư đầu kỳ**, **Phát sinh tăng**, **Phát sinh giảm** và **Số dư cuối**.
- Kiểm tra dòng **Tổng cộng** của từng mã chứng khoán.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

PHẦN VI

Tiện ích

22. Đăng ký trở thành đối tác

23. Thiết lập cảnh báo

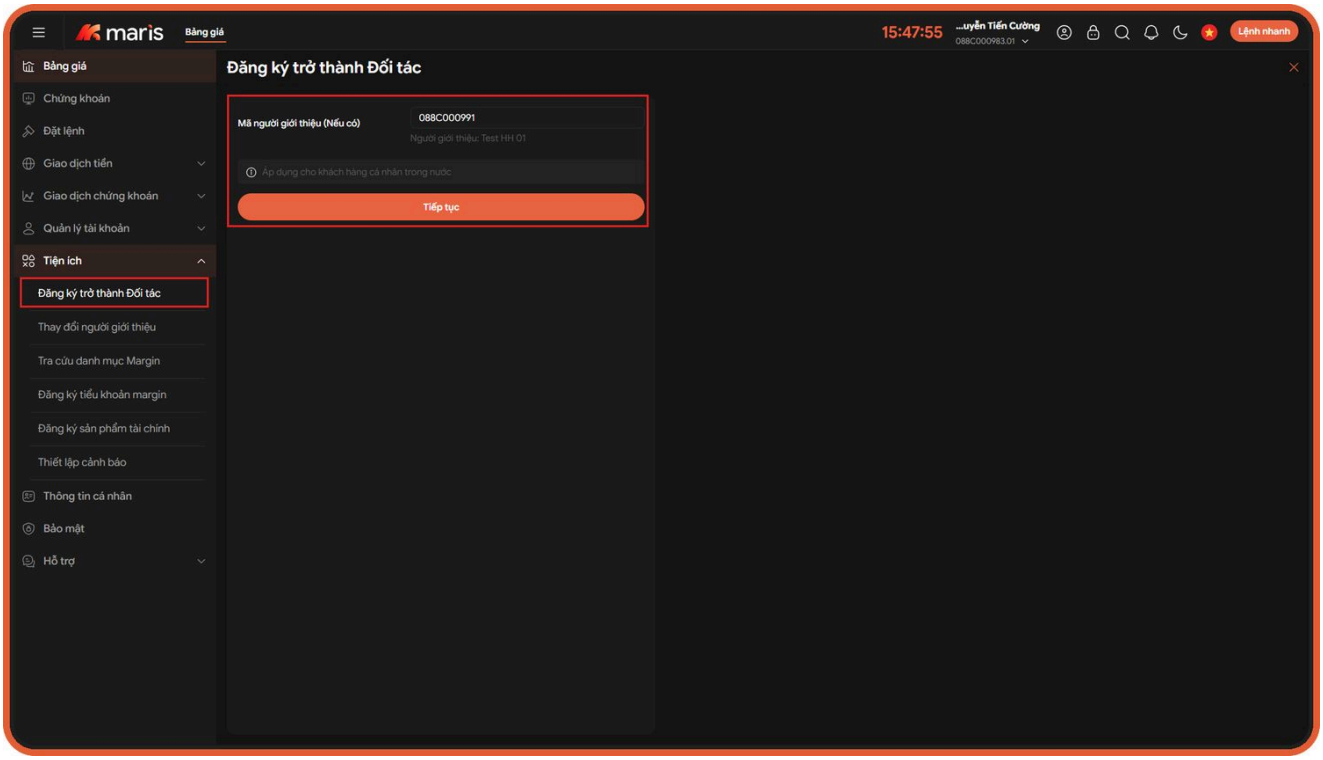
24. Tiện ích Margin và sản phẩm tài chính

22. Đăng ký trở thành đối tác

Tính năng giúp nhà đầu tư đăng ký trở thành Đối tác của MARIS trên Web: nhập mã người giới thiệu, ký hợp đồng và nhận số tài khoản Đối tác. Tính năng áp dụng cho khách hàng cá nhân trong nước.

Bước 1: Mở màn hình đăng ký

Tại menu bên trái, chọn **Tiện ích** > **Đăng ký trở thành Đối tác**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

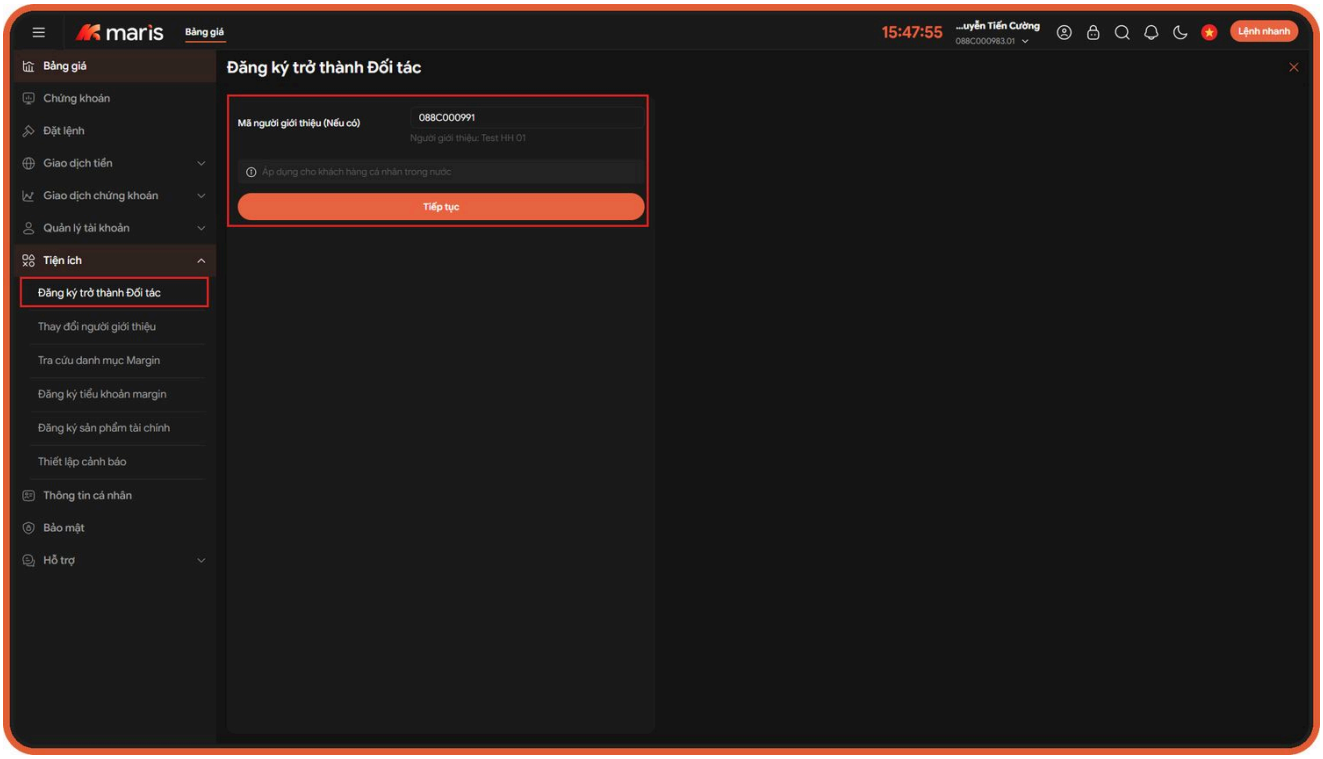
Bước 2: Nhập mã người giới thiệu

Thông tin cần nhập:

- **Mã người giới thiệu (Nếu có)**: nhập mã của người giới thiệu. Có thể bỏ trống nếu không có.

Thực hiện các thao tác sau:

- Nhập **Mã người giới thiệu (Nếu có)**.
- Kiểm tra tên hiển thị ở dòng **Người giới thiệu** ngay bên dưới ô nhập.
- Bấm **Tiếp tục**.

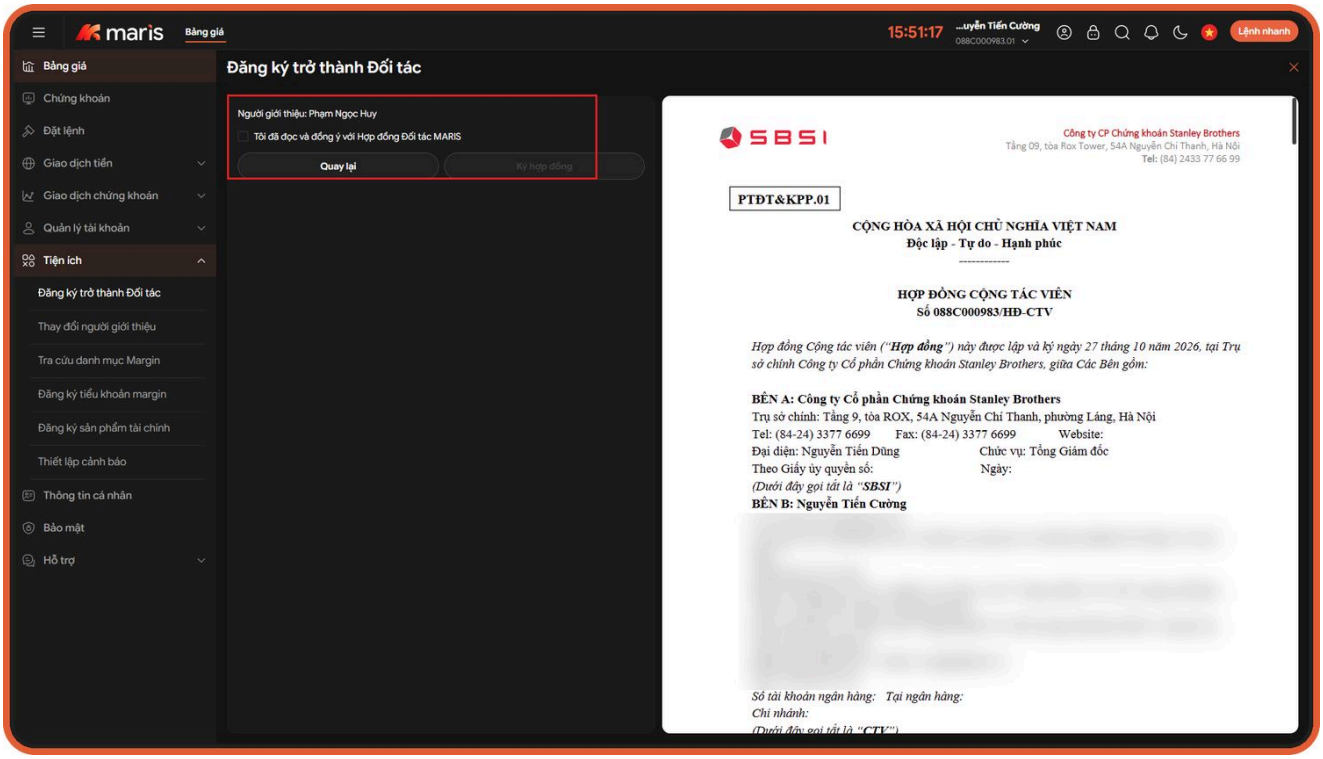


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Ký hợp đồng

Màn hình hiển thị nội dung **Hợp đồng Đối tác** ở bên phải, thông tin của Quý khách được điền sẵn vào hợp đồng.

- Kiểm tra lại dòng **Người giới thiệu** ở đầu màn hình.
- Cuộn để đọc toàn bộ nội dung hợp đồng.
- Tích chọn ô **Tôi đã đọc và đồng ý với Hợp đồng Đối tác MARIS**. Nút **Ký hợp đồng** chỉ bấm được sau khi tích ô này.
- Bấm **Ký hợp đồng**. Nếu cần quay lại màn hình trước, bấm **Quay lại**.

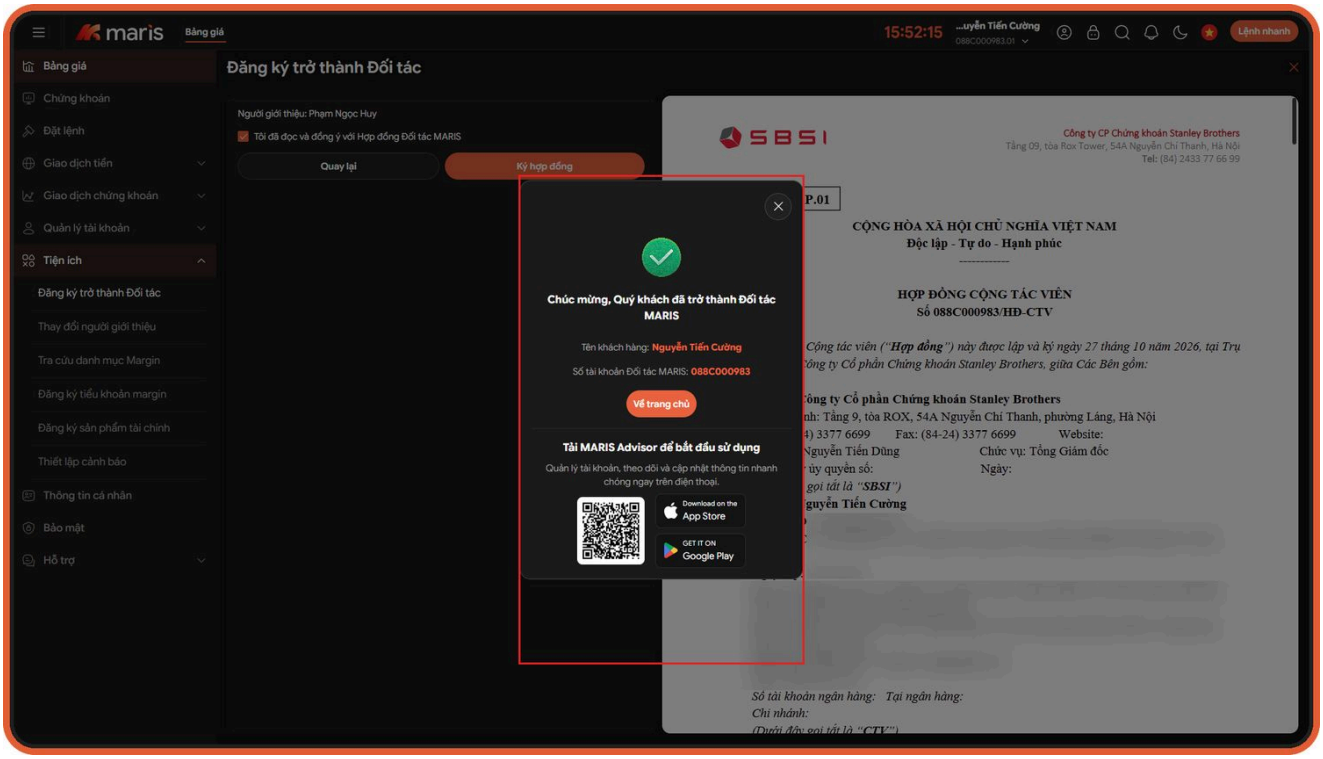


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Nhận thông tin tài khoản Đối tác

Sau khi ký hợp đồng, màn hình hiển thị cửa sổ **Chúc mừng, Quý khách đã trở thành Đối tác MARIS** cùng **Tên khách hàng** và **Số tài khoản Đối tác MARIS**.

- Bấm **Về trang chủ** để quay về trang chủ.
- Để tải ứng dụng MARIS Advisor, tại mục **Tải MARIS Advisor để bắt đầu sử dụng**, quét mã QR hoặc bấm **App Store** / **Google Play**.
- Bấm biểu tượng **X** ở góc trên bên phải cửa sổ để đóng.



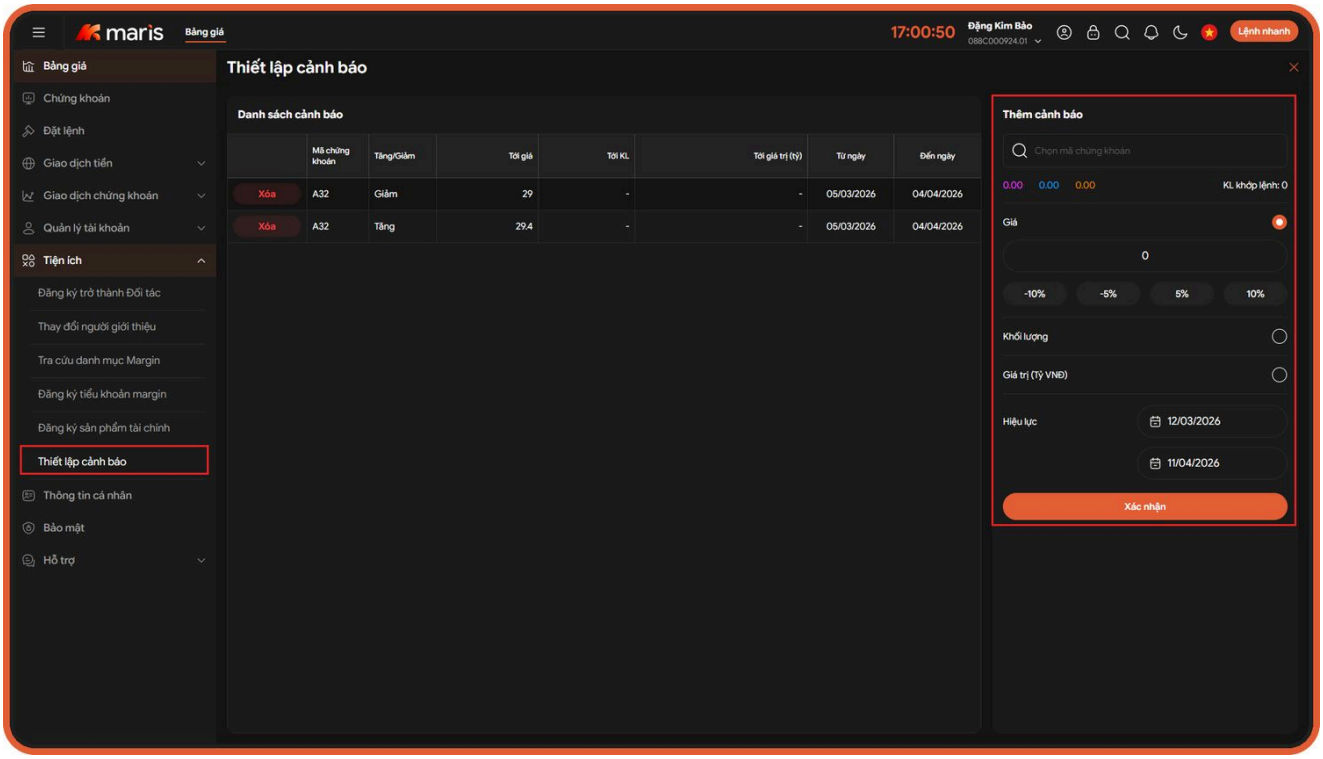
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

23. Thiết lập cảnh báo

Tính năng Thiết lập cảnh báo giúp nhà đầu tư nhận thông báo khi một mã chứng khoán đạt ngưỡng giá, khối lượng hoặc giá trị đã đặt.

Bước 1: Mở màn hình Thiết lập cảnh báo

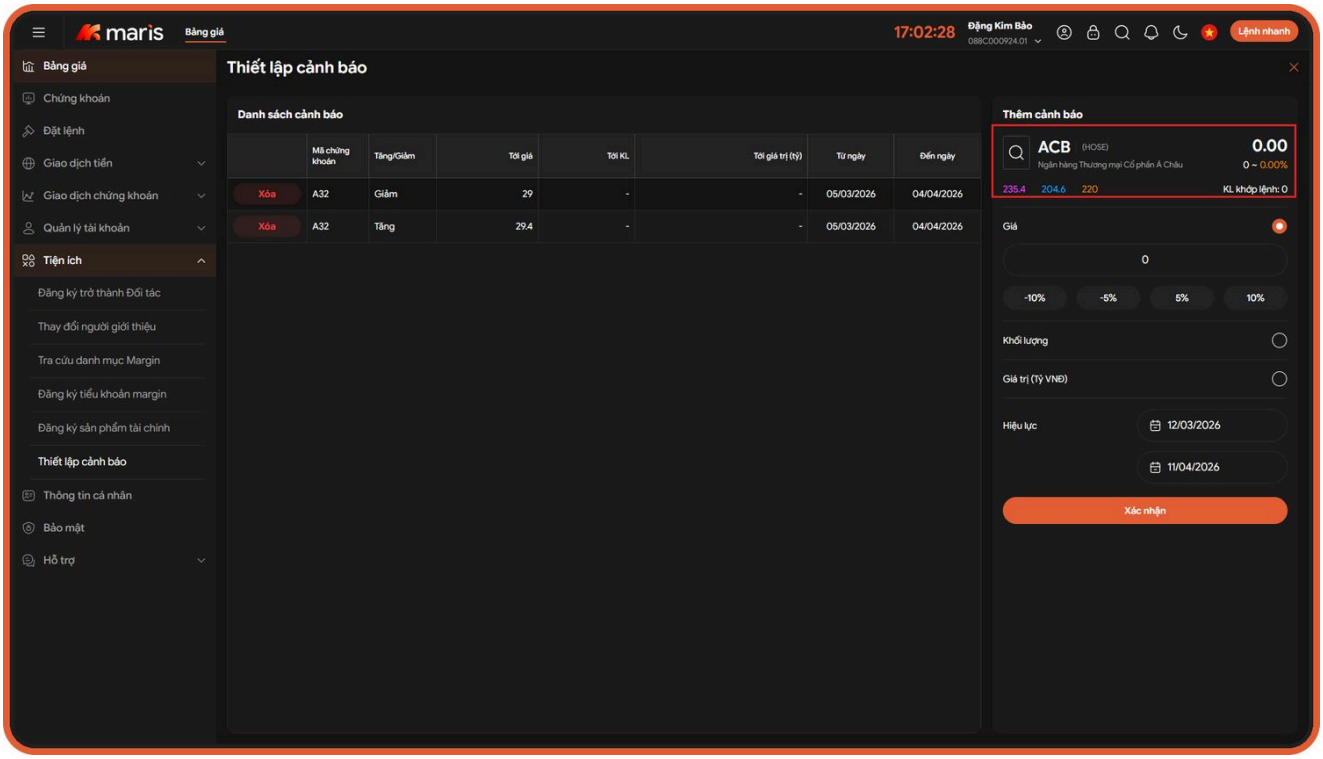
- Bấm biểu tượng menu ☰ ở góc trên bên trái.
- Chọn **Tiện ích** > **Thiết lập cảnh báo**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn mã chứng khoán

Nhập mã vào ô **Chọn mã chứng khoán** tại khung **Thêm cảnh báo**, rồi chọn mã trong danh sách gợi ý.

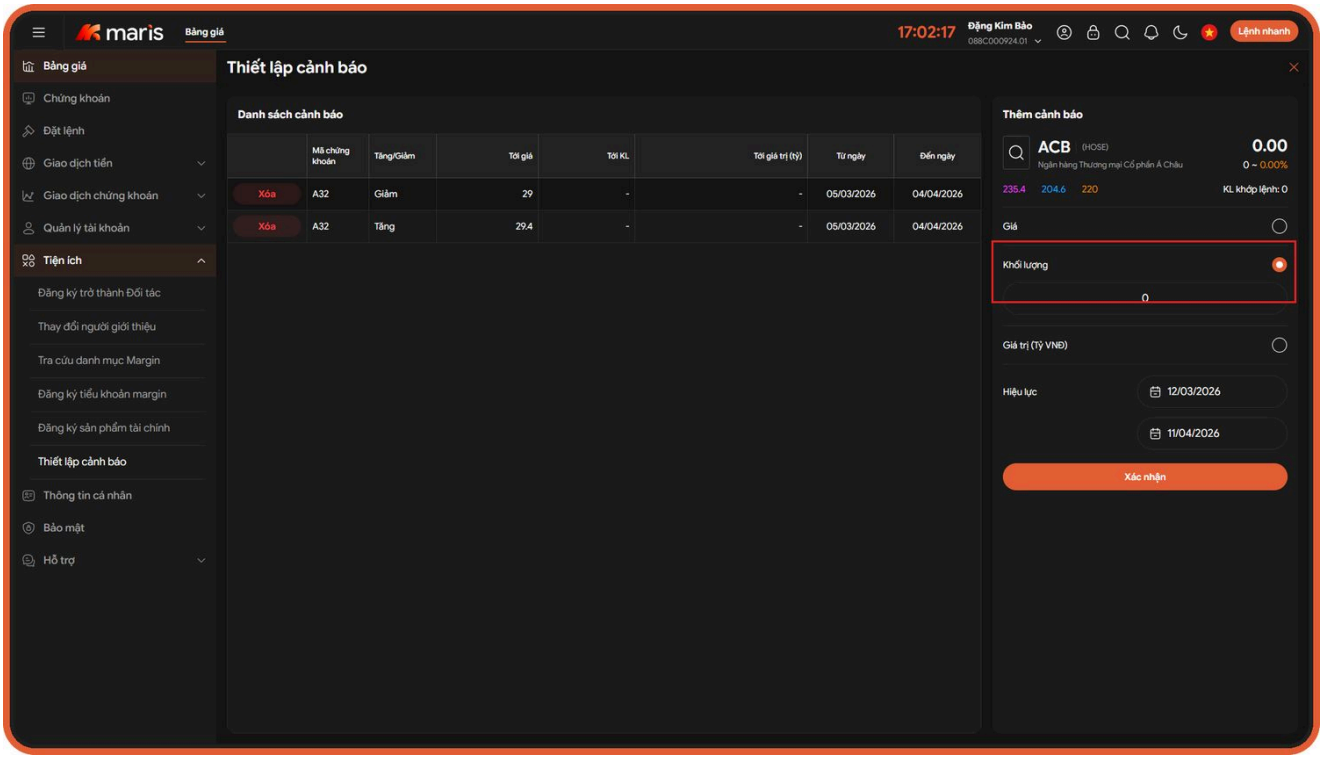


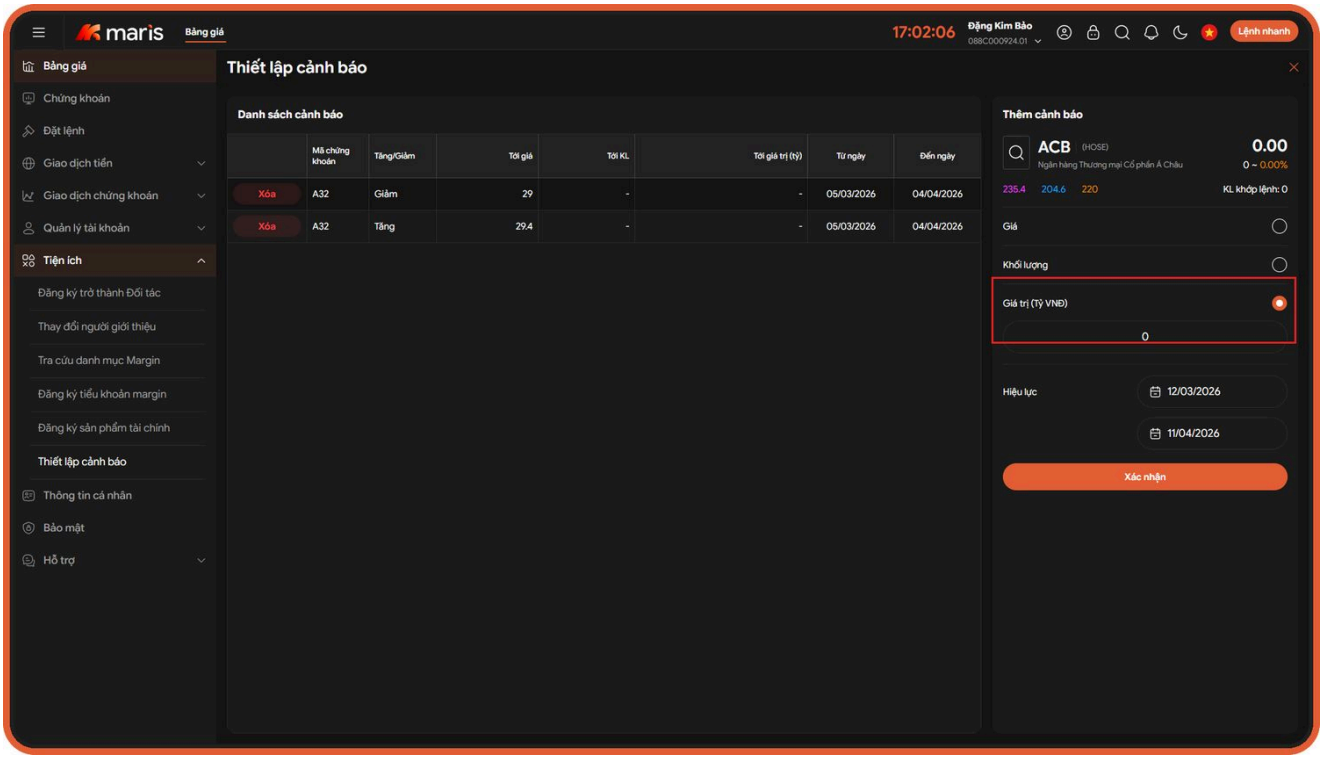
Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Chọn điều kiện cảnh báo và nhập ngưỡng

Chọn một trong ba điều kiện **Giá**, **Khối lượng** hoặc **Giá trị**, rồi nhập ngưỡng vào ô bên dưới.

- **Giá:** nhập giá cần cảnh báo. Bấm **-10%**, **-5%**, **5%** hoặc **10%** để trừ hoặc cộng tỷ lệ tương ứng vào giá đang nhập.
- **Khối lượng:** nhập khối lượng cần cảnh báo.
- **Giá trị:** nhập giá trị cần cảnh báo, đơn vị tỷ đồng.





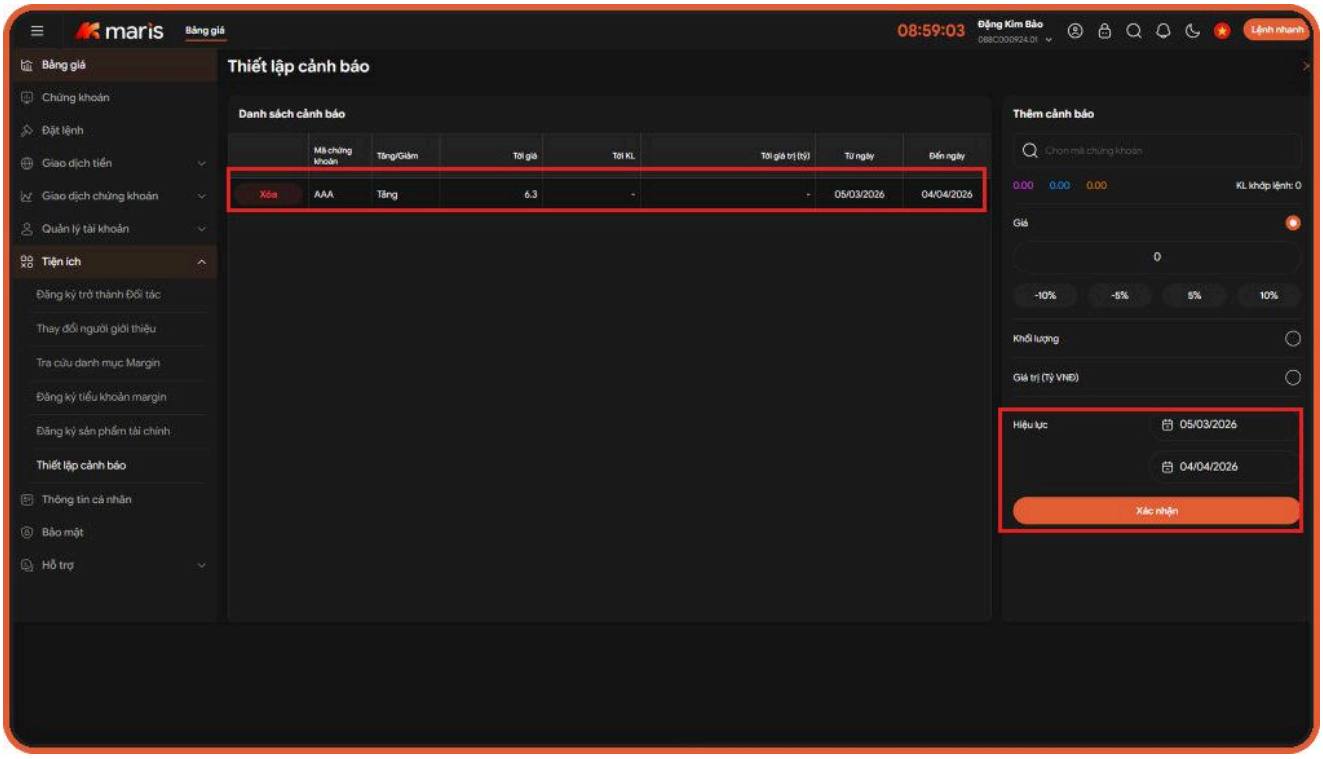
Thông tin cần nhập

- **Giá**: mặc định là giá thị trường của mã. Hệ thống tự xác định cảnh báo là Tăng hay Giảm dựa trên giá nhập.
- **Khối lượng**: cảnh báo khi tổng khối lượng khớp trong ngày đạt ngưỡng.
- **Giá trị**: cảnh báo khi tổng giá trị khớp trong ngày đạt ngưỡng.

Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 4: Chọn hiệu lực và xác nhận

- Chọn ngày bắt đầu và ngày kết thúc tại **Hiệu lực**.
- Bấm **Xác nhận**.
- Cảnh báo vừa thêm hiển thị trong **Danh sách cảnh báo**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

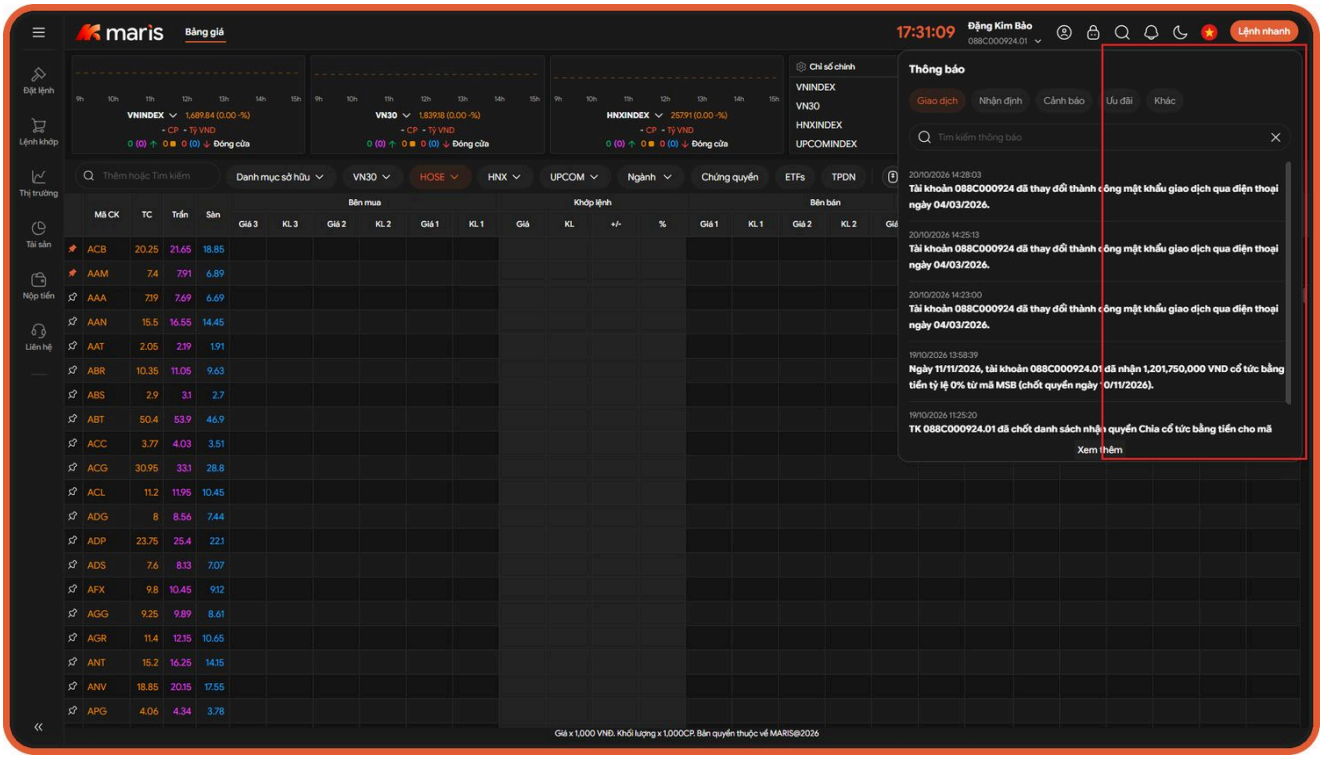
Bước 5: Xóa cảnh báo

Trong **Danh sách cảnh báo**, bấm **Xóa** ở dòng cảnh báo cần xóa (ảnh Bước 4).

Bước 6: Xem cảnh báo nhận được

Khi mã chứng khoán đạt ngưỡng trong thời gian hiệu lực, cảnh báo được gửi về mục **Thông báo**.

- Bấm biểu tượng chuông ở góc trên.
- Chọn tab **Cảnh báo**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

24. Tiện ích Margin và sản phẩm tài chính

Tài liệu hướng dẫn nhà đầu tư tra cứu danh mục margin, đăng ký mở tiểu khoản margin và đăng ký sản phẩm tài chính trên Web.

Tính năng	Dùng để	Màn hình
Tra cứu danh mục Margin	Tra cứu các mã chứng khoán trong danh mục margin trên website SBSI	Tiện ích > Tra cứu danh mục Margin
Đăng ký tiểu khoản Margin	Đăng ký mở tiểu khoản margin, ký hợp đồng điện tử	Tiện ích > Đăng ký tiểu khoản margin
Đăng ký sản phẩm tài chính	Đăng ký, xem lịch sử và hủy đăng ký sản phẩm tài chính	Tiện ích > Đăng ký sản phẩm tài chính

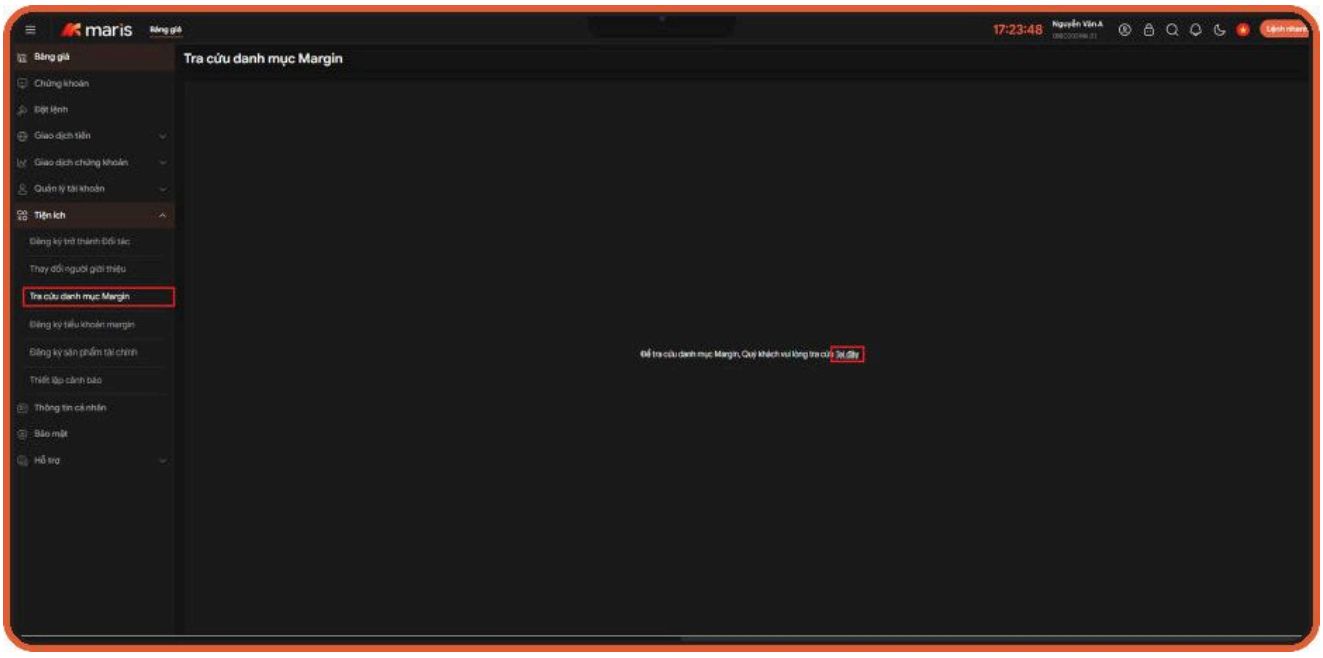
Phần A. Tra cứu danh mục Margin

Bước 1: Mở màn hình tra cứu

Chọn **Tiện ích** > **Tra cứu danh mục Margin**.

Bước 2: Mở trang tra cứu

Bấm **Tại đây**. Hệ thống chuyển sang trang tra cứu danh mục margin trên website SBSI.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

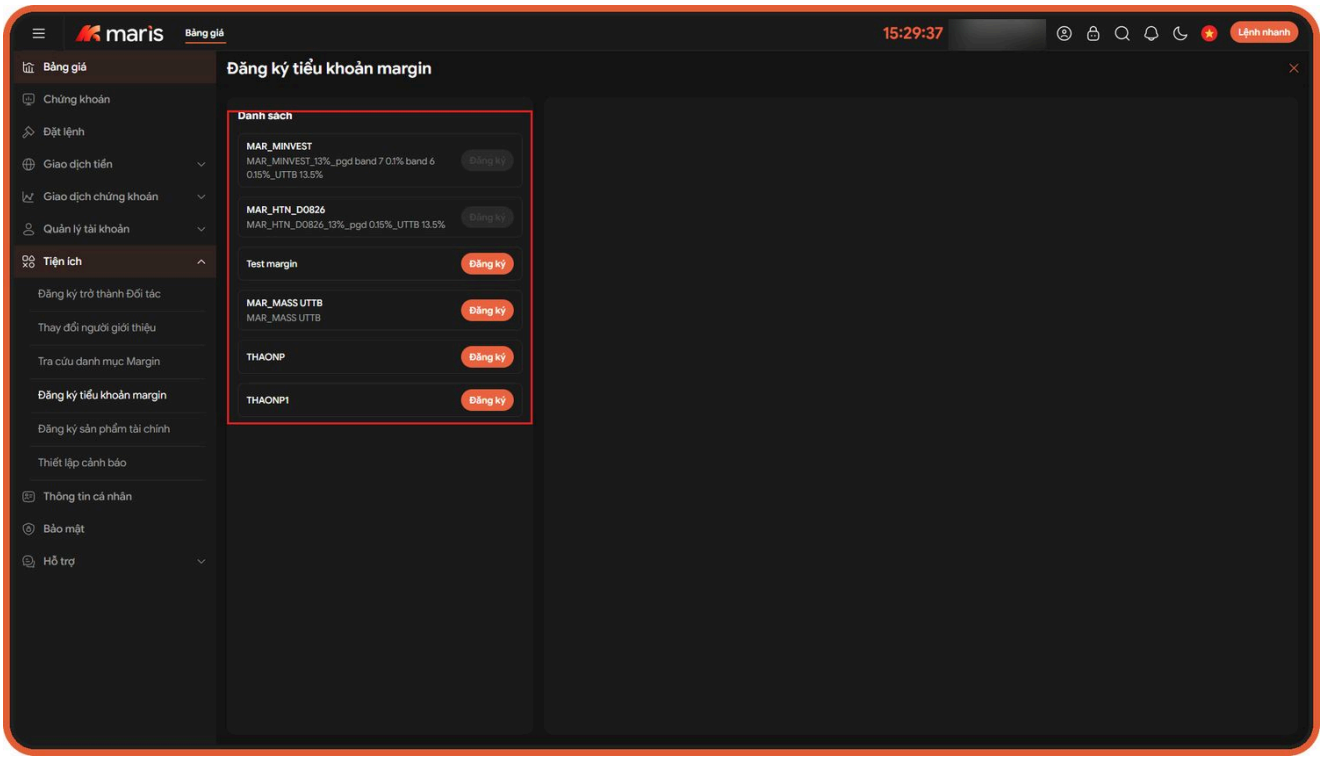
Phần B. Đăng ký tiểu khoản margin

Tính năng giúp nhà đầu tư đăng ký mở tiểu khoản margin và ký hợp đồng điện tử ngay trên Maris Web.

Bước 1: Mở màn hình đăng ký tiểu khoản margin

Tại menu bên trái, chọn **Tiện ích** > **Đăng ký tiểu khoản margin**. Màn hình **Đăng ký tiểu khoản margin** hiển thị mục **Danh sách** các gói tiểu khoản margin.

> Nếu nút **Đăng ký** của một gói bị mờ, nhà đầu tư không đủ điều kiện hoặc đã đăng ký gói đó.

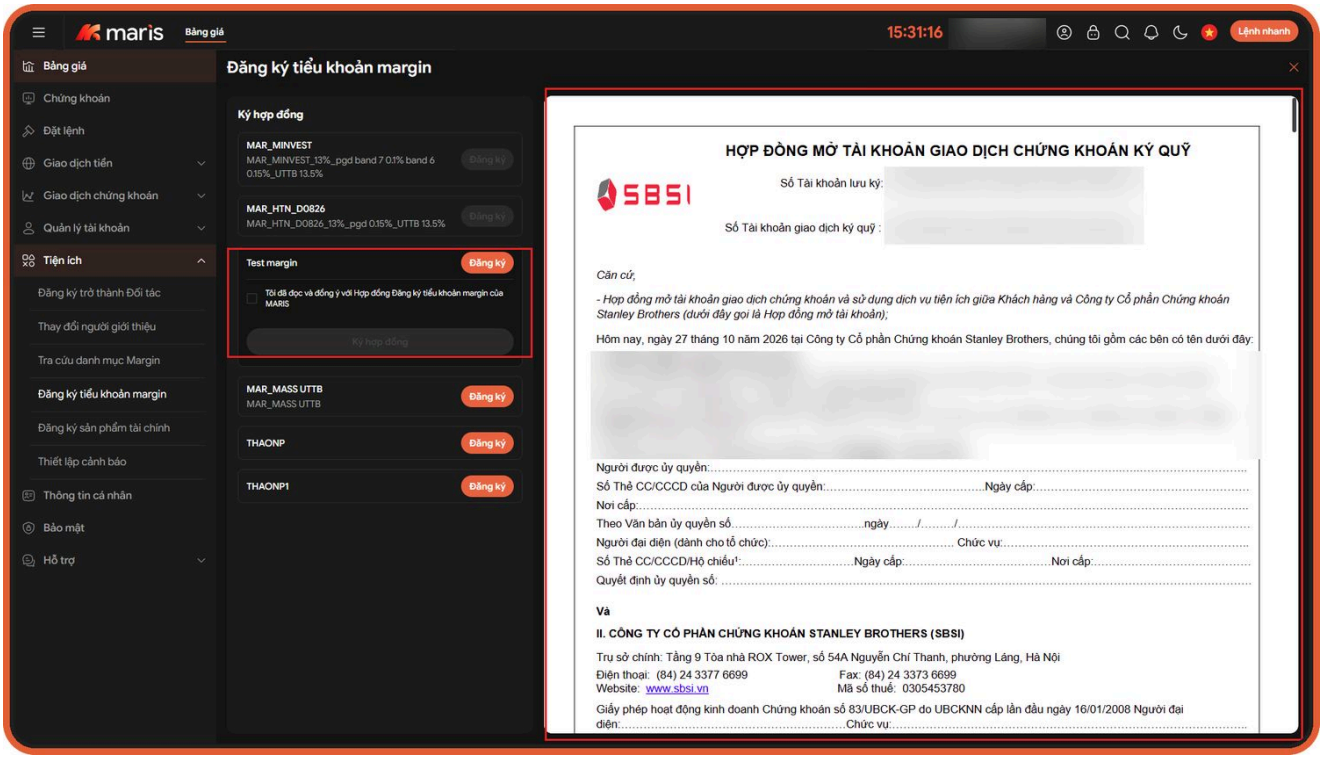


Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 2: Chọn gói tiểu khoản margin

Tại mục **Danh sách**, bấm **Đăng ký** tại gói muốn đăng ký. Hệ thống chuyển sang mục **Ký hợp đồng**:

- Bên trái, dưới gói đã chọn có ô đồng ý hợp đồng và nút **Ký hợp đồng**.
- Bên phải hiển thị nội dung **Hợp đồng mở tài khoản giao dịch chứng khoán ký quỹ**.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Bước 3: Đọc, đồng ý và ký hợp đồng

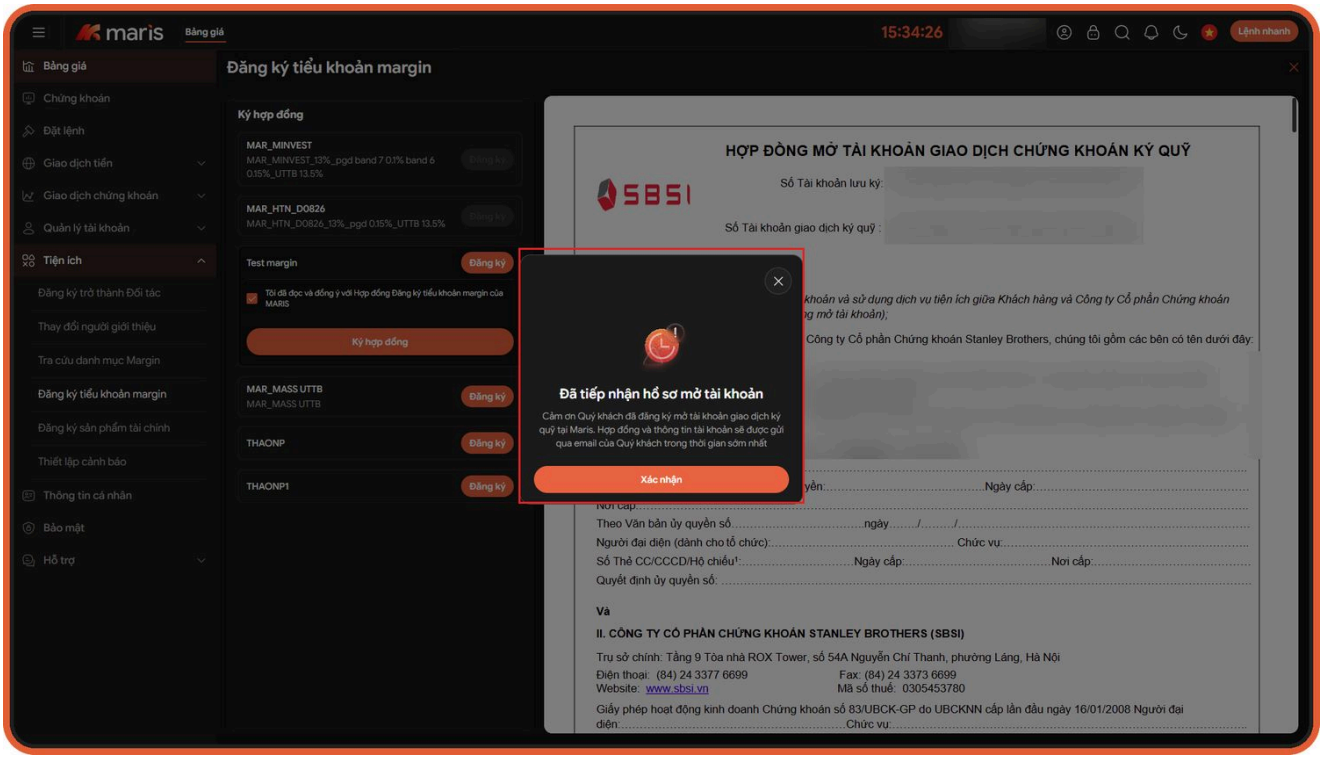
- Đọc nội dung hợp đồng hiển thị bên phải màn hình.
- Tích chọn ô **Tôi đã đọc và đồng ý với Hợp đồng Đăng ký tiểu khoản margin của MARIS**.
- Bấm **Ký hợp đồng**.

> **Lưu ý:** Nút **Ký hợp đồng** chỉ sử dụng được sau khi nhà đầu tư tích chọn ô đồng ý.

Bước 4: Hoàn tất đăng ký

Hệ thống hiển thị thông báo **Đã tiếp nhận hồ sơ mở tài khoản**. Hợp đồng và thông tin tài khoản sẽ được gửi qua email của nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất.

Bấm **Xác nhận** để đóng thông báo.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.

Phần C. Đăng ký sản phẩm tài chính

C1. Đăng ký sản phẩm

Bước 1: Mở màn hình đăng ký sản phẩm tài chính

Chọn **Tiện ích** > **Đăng ký sản phẩm tài chính**, rồi chọn tab **Đăng ký sản phẩm**.

Bước 2: Chọn tiểu khoản

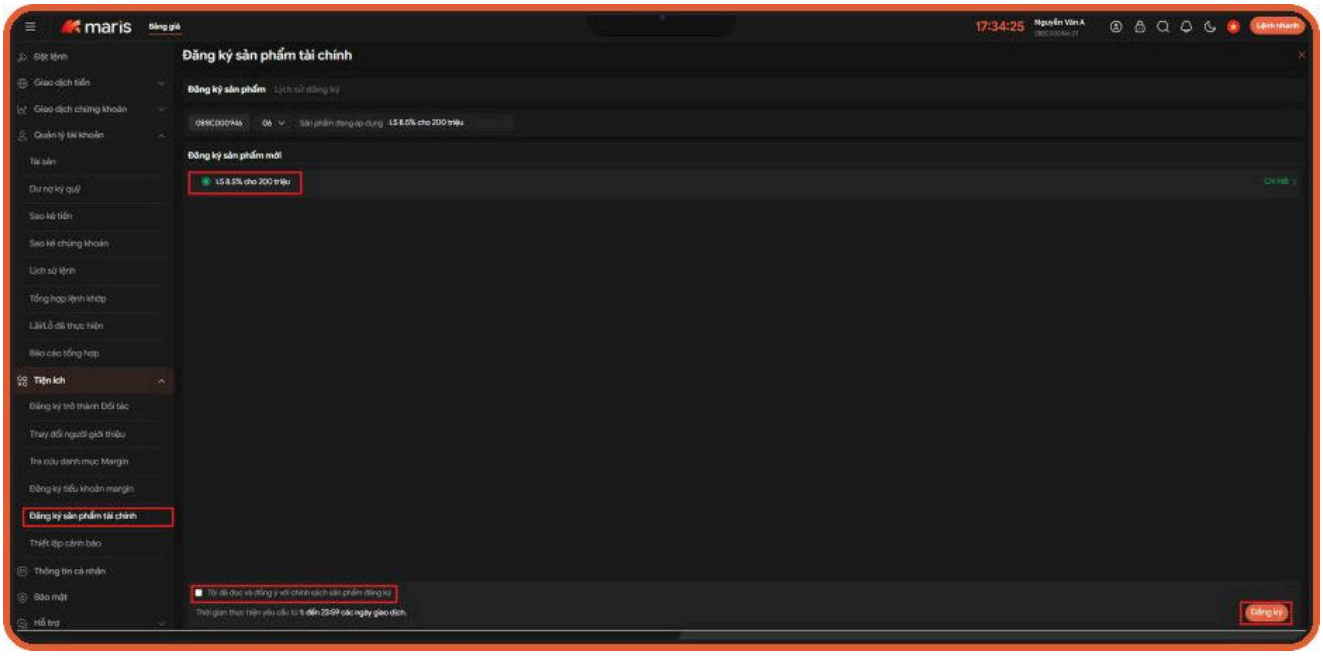
Chọn tiểu khoản muốn đăng ký sản phẩm tài chính. Chỉ đăng ký được cho tiểu khoản margin.

Bước 3: Chọn sản phẩm

Chọn sản phẩm muốn đăng ký. Bấm **Chi tiết** để xem thông tin sản phẩm.

Bước 4: Đồng ý điều kiện và bấm Đăng ký

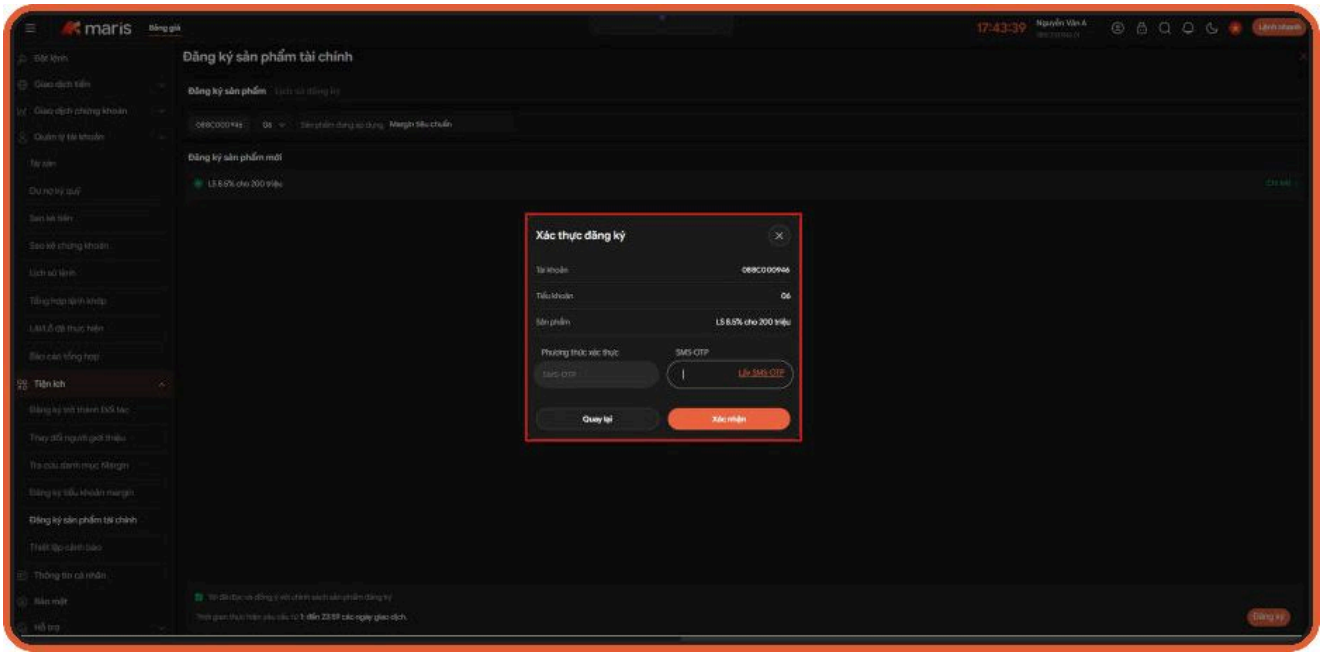
Tích chọn ô **Tôi đã đọc và đồng ý với các chính sách sản phẩm đăng ký**, rồi bấm **Đăng ký**.



Yêu cầu chỉ thực hiện được trong khung thời gian hiển thị trên màn hình, vào các ngày giao dịch.

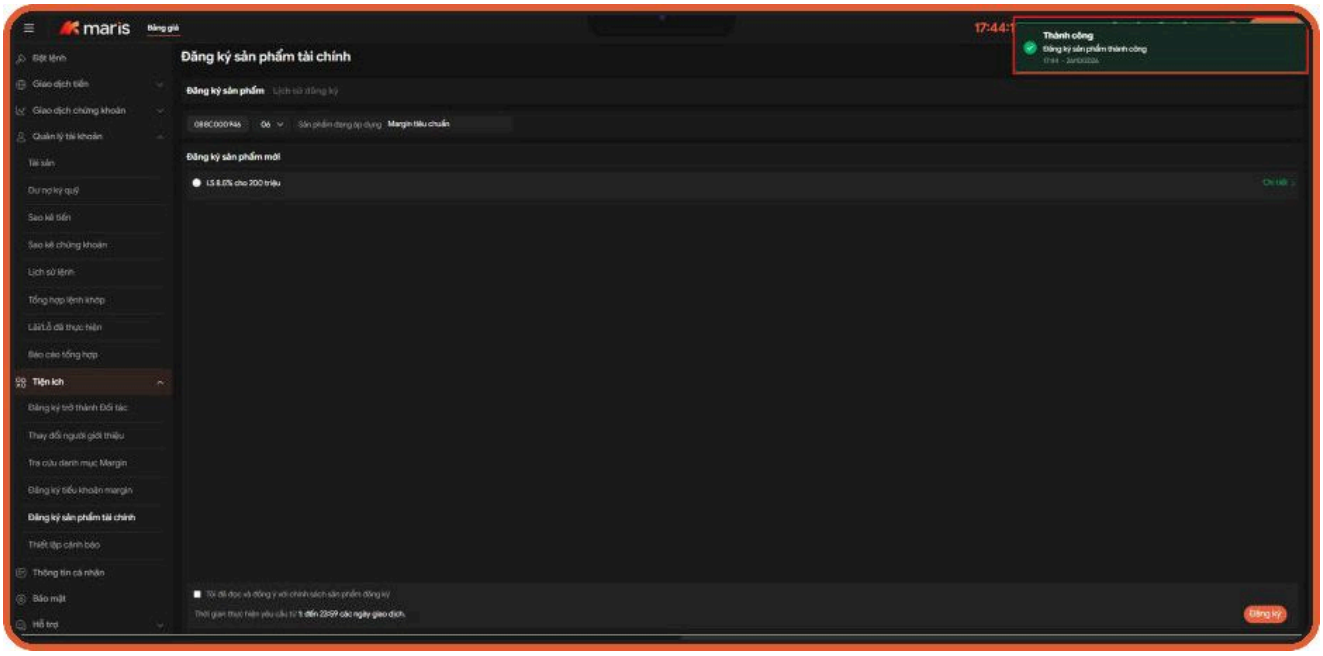
Bước 5: Nhập mã OTP để xác thực

Kiểm tra **Tài khoản**, **Tiểu khoản**, **Sản phẩm**, rồi nhập mã xác thực và bấm **Xác nhận**. Tính năng này chỉ xác thực bằng SMS OTP hoặc Smart OTP.



Bước 6: Đăng ký thành công

Sản phẩm vừa đăng ký hiển thị trong lịch sử đăng ký với trạng thái **Chờ duyệt**.



C2. Lịch sử đăng ký

Tra cứu lịch sử đăng ký sản phẩm tài chính: sản phẩm nào đang chờ duyệt, sản phẩm nào đang áp dụng.

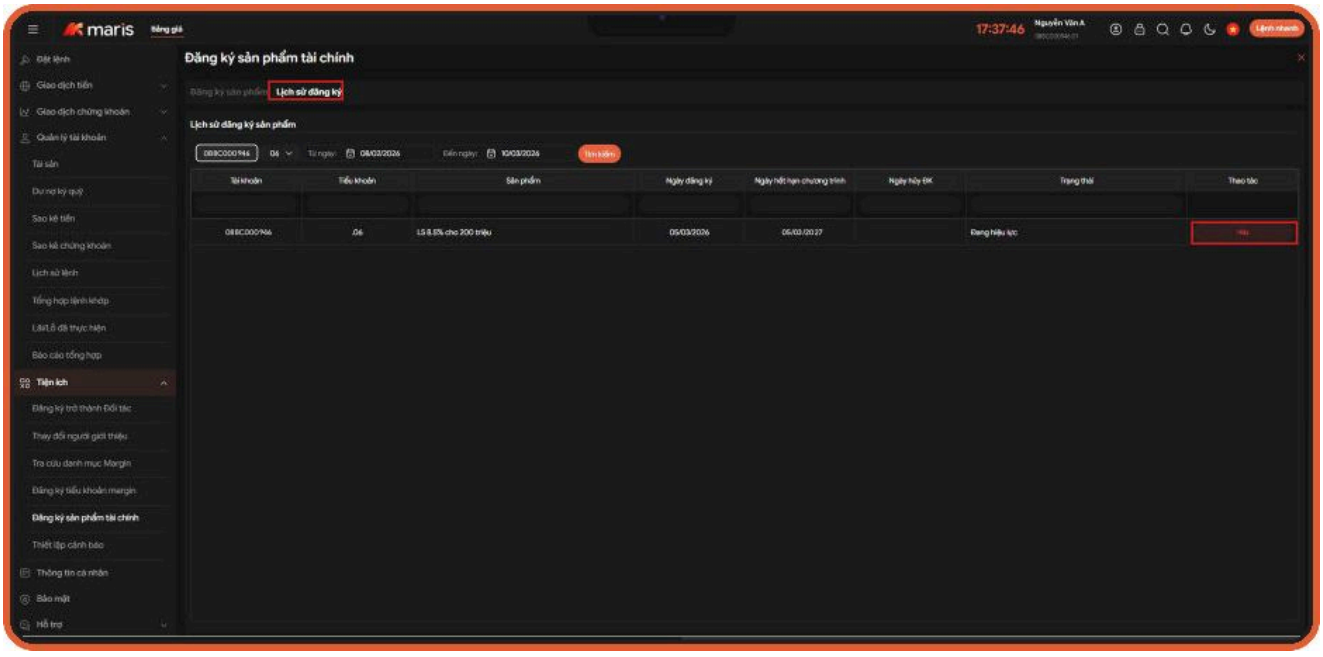
Bước 1: Chọn tiểu khoản muốn tra cứu

Chọn tab **Lịch sử đăng ký**), rồi chọn tiểu khoản., rồi chọn tiểu khoản.

Bước 2: Chọn khoảng thời gian

Chọn **Từ ngày** và **Đến ngày**, tính theo ngày nhà đầu tư đăng ký.

Bước 3: Bấm Tìm kiếm



C3. Hủy đăng ký sản phẩm tài chính

- Chỉ hủy được các đăng ký ở trạng thái **Chờ duyệt** hoặc **Đang hiệu lực**.
- Sau khi hủy, tiểu khoản quay về sản phẩm margin mặc định của tiểu khoản. Hủy một đăng ký đang hiệu lực được tính như chuyển về sản phẩm margin thường.

Bước 1: Tra cứu sản phẩm muốn hủy

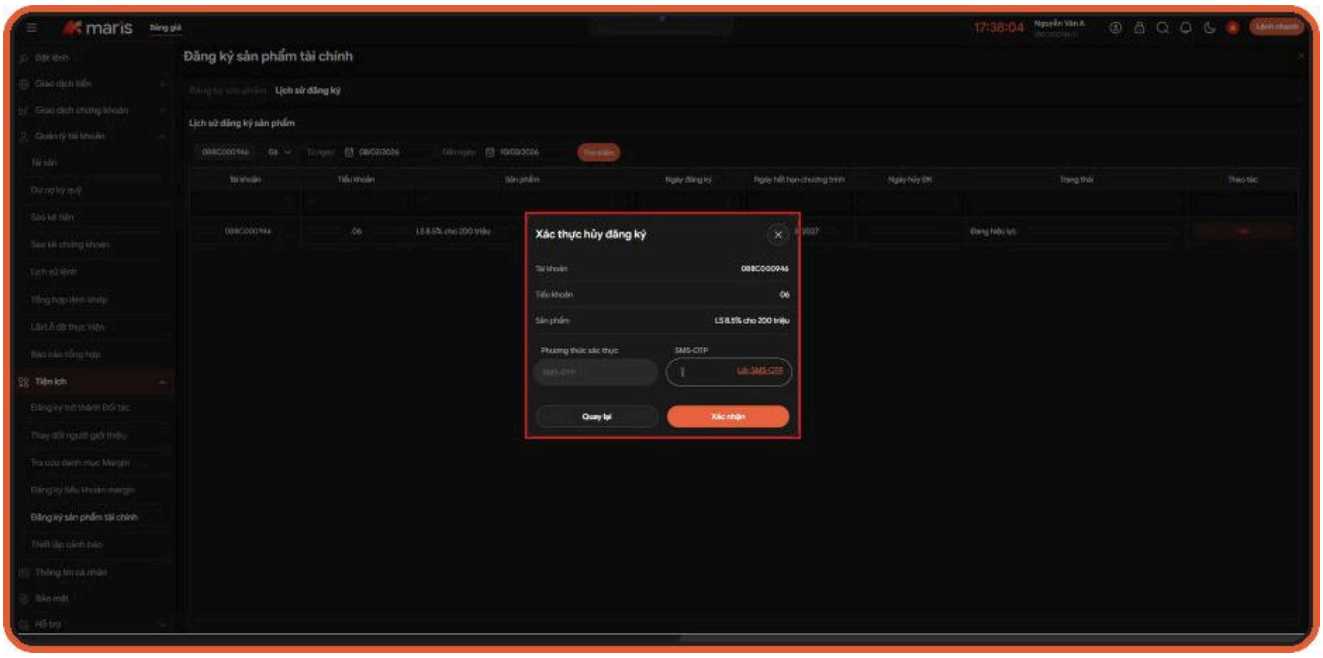
Tại màn hình lịch sử đăng ký, tìm sản phẩm muốn hủy.

Bước 2: Bấm Hủy

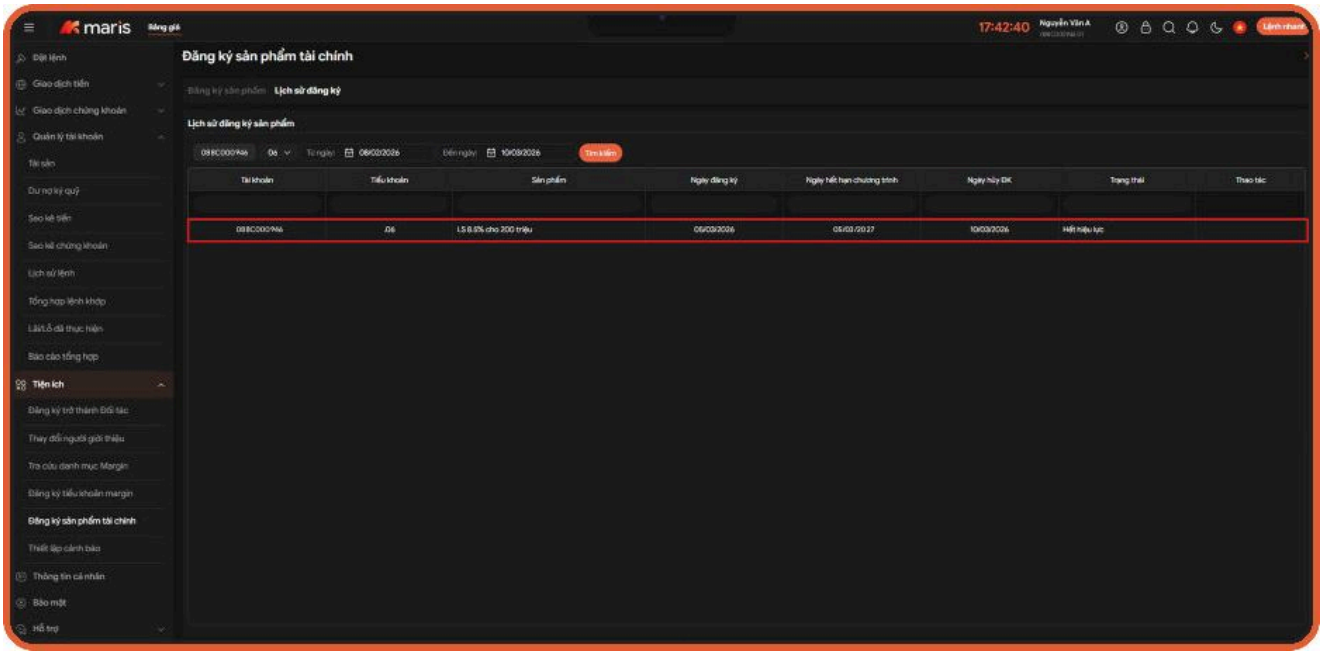
Bấm **Hủy** ở cột **Thao tác**.

Bước 3: Nhập mã xác thực để hoàn tất

Nhập SMS OTP (với nhà đầu tư dùng phương thức xác thực PIN hoặc SMS OTP) hoặc Smart OTP, rồi bấm **Xác nhận**.



Sau khi hủy, trạng thái của đăng ký chuyển thành hết hiệu lực.



Ghi chú: Thông tin dữ liệu chỉ mang tính chất mô phỏng.